-1923-

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

1re ANNÉE — Nº 1 — 4 OCTOBRE 1923

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

DEPOT LEGAL INDOCHINE Nº 1689

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

DIRECTEUR-GÉRANT :

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN, *37, rue Filippini, Saigon.*

COMITÉ DE RÉDACTION :

1. — Agriculture	M. BUI QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
2. — Commerce et Industrie	M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
	M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
	M. TRẦN-QUANG NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon,*
3. — Droits civiques et Jurisprudence indigène.	M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole Coloniale, Magistrat.*
4. — Hygiène et Médecine	M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
	M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
5. — Hygiène et Médecine Vétérinaire	M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
6. — Sciences physiques et Naturelles	M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale..*
	M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
7. — Travaux Publics	M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
	M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts-et-Métiers d'Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
Partie littéraire	M. X....
Chronique hebdomadaire	M. X....

ABONNEMENTS :

6 $ 00 par an pour l'Indochine et la France.

7 $ 00 par an pour l'étranger.

PUBLICITÉ COMMERCIALE :

On traite à forfait.

DIRECTION :

M. le Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN, *37, rue Filippini, Saigon.*

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R F
IMPRIMÉS

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°

A M. le Docteur COGNACQ,

Ancien Directeur Général de l'Instruction publique,

Organisateur de l'Enseignement Supérieur en Indochine

Faible témoignage de reconnaissance pour sa sincère

et affectueuse sollicitude pour la jeunesse annamite.

KHOA HỌC TẬP CHÍ.

BIBLIOTHÈQUE ... INDOCHINE E.F.E.O.

TIỂU DẪN

Từ xưa đến nay, học trò xứ ta đều đua nhau mà học văn chương theo sách tàu ; mới chừng 50 năm trở lại, từ khi nhà nước Langsa bão hộ Đông-Pháp, thì con nhà Annam mới khởi sự học theo sách mới, bát vật, hóa học, cùng chư công bá nghệ, mong theo kịp đường tấn bộ trong thế giới. Song số học trò Annam mà học được cái cách mới ấy hãy còn hiếm hoi lắm, là vì trước phải học chữ Pháp cho rành rẽ rồi sau mới hiểu được các sách về khoa học, công nghệ thương mãi, thảy đều biên bằng chữ Pháp.

Chúng tôi là một bọn Annam, nhờ ơn Đại-pháp dạy dỗ được thành công, ke theo nghề thương mãi, người chuyên y khôa, canh nông công nghệ tuy không dám xứng tài bằng bực danh sĩ bên Âu bên Mỷ, chớ cũng có học lóm được chút ít để phòng mà di truyền cho em cháu, những trai và gái, còn thiếu niên đương lứ : vào trường ấu học, tiểu học hay là khi ở nhà mà giúp đỡ cho cha mẹ làm ăn.

Chúng tôi thầm nghĩ rằng đương lúc cạnh tranh lợi quyền trong thiên hạ, mỗi người phải có học chút đỉnh theo tân thời, mới có thế mà giữ gìn thân thể, theo cách vệ sanh, rồi mới có nhà đông, người mạnh, nước thạnh, dân khôn, thì nhiên hậu công nghệ, thương mãi, canh-nông mới tấn phát được nơi xứ Đông-pháp nầy.

Vì các lẽ ấy nên anh em chúng tôi đồng tâm hiệp lực mà lập ra « *Khoa học Tập chí* » nầy, chĩ mong ra công mọn mà rãi cho khắp hương thôn, xả hội, những bài tiểu học, sơ học, về khoa học ngỏ hầu mở mang cho lớp hậu sanh xứ nầy rộng nghe xa thấy, gọi là đền ơn cơm áo cho Nước-nhà.

Ấy vậy, chúng tôi xin những đứng bực thượng lưu danh sĩ, chĩ biết rằng chúng tôi có lòng cùng xứ sở, muốn làm việc có ích lợi chung, không nài công khó nhọc, dẫu có lầm lỡ, lời thô, tiếng kịch thì Độc-giã miễn thứ cho chúng tôi. Đầu dở sau hay, vì vạn sự khởi đầu nang.

Trong các bài vở, thì dùng những tiếng thường, tránh văn hoa, sợ e đàng em không hiểu, song cũng có khi phãi dùng tiếng mới mà giãi ý mới ; tiếng Annam ta còn thiếu dùng về khoa học nên chư

độc-giã, ai có ý kiến nào riêng xin lấy lời phong nhã mà tỏ bày thì chúng tôi sẵn lòng suy xét làm cho được nhuần lời nhuần tiếng theo tân học đương thời.

Tờ « *Khoa-học Tập-chí* » nầy là tờ mới bày ra lần thứ nhứt trong xứ Đông-pháp, chúng tôi xin gởi cho chư-tôn đặng để nhà cho các em, hoặc trai hoặc gái, có công đọc thì chẳng nhiều cũng ít sẽ được rộng thấy xa nghe về đường văn-minh tấn-bộ.

Kĩnh cáo,
KHOA-HỌC TẬP-CHÍ.

CANH NÔNG HỌC

Sánh với các xứ, thì Nam-kỳ ta công nghệ rất ít, song dân được thong thả giàu có là chỉ nhờ nghề nông. Ấy vậy nghề nông là cái vú sữa của chúng ta. Được mùa thì dân sự phong lưu thong thả, thất mùa thiên hạ đói khát cực khổ. Tuy vậy vì cớ gì mà chúng ta không có học nghề trồng tỉa ? Phàm làm nghề nào trước cũng phải có học, hoặc là nghề máy móc, hoặc là làm thuốc, làm sở tạo tát, sở giáo huấn, vân vân, thảy đều trước học sau mới hành. Còn nghề nông thì ai ai cũng đều nghĩ rằng miễn là có đất thì trồng tỉa được, có trâu thì cày bừa, không cần chi là học sách nào mới biết trồng cây, cấy lúa, mới biết cày bừa. Nghĩ như vậy là vì ai ai cũng đều thấy việc trước mắt ; người làm ruộng là kẻ lam lụ, lui cui làm ăn, cày sâu cuốc bẫm, trục chế đất cho chính chắn rồi kỳ dư phú thát cho trời ! năm nào vừa mưa vừa nắng, không thiên tai lục hạng, không sâu bọ, không dông tố thì được mùa, mà ruồi có việc bất thường thời, ôi thôi, uổng công cày cấy, mất hết mùa màng.

Vẫn biết rằng bất câu là ai, bất câu là xứ nào, hễ gặp đến thiên tai thì phải chịu, song thường thường con nhà nông mà bị hư hại là bởi vì không đủ thông thạo việc làm ruộng trồng cây theo thức phép ; cho nên sánh nước mình với các nước khác, thì đất mình tốt hơn, phong khí thuận hơn, mà cái huê lợi mình ít hơn, hoa quả ít hơn, xấu hơn nước khác, lúa mình gặt mỗi mẫu ít hơn E-pa-nhờ (Y-pha-nho), I-ta-li (Ý-đại-lợi) là vì mình không biết lập thế cho nước ra vô, không biết lựa giống lúa tốt hột, tốt gié, không biết bỏ phân chỗ đất thiếu vật thực cho cây, vân vân...

Bên Au-châu, Mỹ-châu, đã mấy trăm năm, có khoa học chuyên môn về việc canh tát, kẻ thì tiềm kiếm thứ cày kia bừa nọ mà cày, bừa cho chính đất, cho rẻ công và cho mau, kiệp thời tuyết ; kẻ thì kiếm giống lúa, lựa hột mà gieo, cũng học các thứ phân hoặc xương trâu bò chế ra, hoặc là các phân cá có vị hữu ích cho thảo mộc, hoặc là các thứ phân thú vật ; còn kẻ khác nữa lại tiềm kiếm máy móc mà gieo lúa, gặt lúa, đập lúa, cho đặng tiện, vân vân... Lấy theo đó mà luận thì rõ biết rằng bát vật canh nông là một môn học rất rộng, ấy vậy chúng tôi, trong tờ « Khoa-học-tập-chí » muốn truyền cho đàng con em trong xứ một hai chút học thức theo tân thời, ngỏ hầu mở mang nghề nông trong xứ Nam-kỳ, được mỗi ngày thêm tấn phát, thêm giàu thêm mạnh cho dân Annam.

Mà các trò phải biết chắc rằng nghề canh tác phải có học mới biết, chớ không phải là tự nhiên mà làm được dễ như trở bàn tay đâu.

BÙI-QUANG-CHIÊU.

CUỘC BUÔN BÁN

Người Annam ta thường cho việc buôn bán là một nghề mọn và để đứng sau nhiều nghề khác. Chẳng phải người Annam tưởng vậy mà thôi, nhiều người bên Âu-châu cách bốn đời nay cũng là một ý.

Vì hồi xưa, đường sá còn chật hẹp, việc giao thông chưa đặng mở-mang, cuộc chở-chuyên trắc trở nhiều bề, và sự cần dùng của dân trong lúc ấy còn ít, nên người ta không trọng nghề buôn-bán để cho những kẻ không biết làm nghề chi khác lo mua đầu chợ đặng bán cuối chợ, hoặc mua xóm nầy qua bán xóm kia, hoặc làng nầy qua làng khác mà thôi. Thường người ta lấy hàng-hóa nầy mà đổi vật khác; cho nên cái nghề buôn-bán bây giờ không có trọng đặng.

Đời nay cuộc văn-minh một ngày một tấn phát, đường sá mở rộng thêm nhiều; sự giao-thông càng ngày càng tiện, bề đi đứng và chở chuyên xứ nầy qua xứ kia thêm dễ, dân trong nước sanh sản càng đông; còn những vật trong nước, hoặc trồng ra, hoặc làm ra, thì không đủ cho dân nên phải mua nhiều vật ở xứ khác mà dùng.

Bởi cớ ấy nên cuộc giao-dịch càng ngày càng thạnh và người ta mới biết nghề buôn là một nghề rất ích-lợi cho nước.

Bên Âu-châu người ta mới lập ra nhiều trường buôn mà dạy cách buôn bán.

Nhờ vậy nên những người ra làm chủ một nhà buôn lớn bên Âu-châu, đều là người có học thức và đã thạo nghề buôn lắm.

Người ấy lẫu thông: nào là địa-dư để biết xứ nào, nước nào có thổ sản chi và cần dùng vật chi đặng mua hay bán; nào là pháp-luật, chẳng những pháp-luật của nước mình mà thôi, lại phải biết pháp-luật của mấy nước mà mình có giao-thiệp đặng có ngăn ngừa bớt những điều trắc trở, nào là cách chở chuyên bằng tàu hay là bằng xe lửa, nào là thuế xuất-cảng và thuế nhập-cảng đặng tính gộp vô giá đồ mua hay bán, nào là sự giao-thông với mấy hảng bạc đặng vay tiền hoặc thế hàng hoá, hoặc mượn hảng bạc bảo lãnh cho mình, hoặc gởi tiền vân-vân; nào là giá tiền dùng trong các nước đặng bán đồ cho một nước kia mà buộc phải trả bằng tiền nước khác, rồi lấy tiền nước nầy đổi tiền nước khác đặng đem đổi trở lại tiền của xứ mình đặng có lời nhiều hơn nữa; nào là sự tính toán, phải cho nhặm lẹ và cho chắc-chắn, nào là cách ăn nói cho dịu dàng, nào là cách dọ lòng người đặng biết người thiệt hay là người xảo mà dự phòng trong khi mua bán.

Thường thường mấy người làm chủ nhà buôn cũng biết thêm một hai thứ tiếng ngoại-quốc đặng có nói hoặc viết thơ từ cho tiện.

Còn về việc sổ sách trong nhà thì mấy ổng phải biết lẫu thông cách biên chép. Việc ấy là việc cần nhứt của các nhà buôn. Sổ sách phải cho

có thứ-tự và biên cho rành-rẻ, ngày nào theo ngày nấy, không đặng trễ nải bởi vì sổ sách như một cái đèn thắp trong nhà nhờ cái yếng sáng nó mà mình thấy đặng mỗi việc trong nhà buôn của mình. Đó là kể sơ ít đều tri-thức của mấy ông chủ nhà buôn mà thôi; chớ mấy ổng còn biết nhiều đều léo lắc và hay hơn nữa.

Người buôn của nước người ta lẩu thông như vậy thì làm sao mà phần nhiều làm không nên việc, và nghề buôn-bán lại không phấn chấn thêm hoài!

Còn coi lại cuộc buôn bán của nước mình thi thấy bê trễ biết chừng nào và người mình còn kém sút biết bao nhiêu?

Ước sao cho người Annam ta ra học buôn bán cho nhiều đặng tranh lợi quyền cho quê vức chớ để người ngoại quấc hưởng quyền ấy có một mình như từ xưa nhẫn nay thì thiệt là rất uổng và rất nguy hiểm cho cuộc tương lai.

TRẦN-VĂN NHIỀU

CÁCH LÀM NÓN CASQUE

Tại Nam-kỳ trong năm sáu năm nay, người Annam mình dùng nón casque nhiều lắm, lần lần bỏ nón nỉ và nón rơm hết.

Trước khi người Bắc vô xứ nầy lập tiệm thì nón rơm bên Tây mỗi năm chở qua xứ mình chẳng biết bao nhiêu, tiệm chà và tiệm khách-trú đều đầy hết. Mà nghĩ lại cũng phải, xứ mình là một xứ nóng nực, thường mưa, nên dùng cái nón casque tiện nhiều. Tiện là vì nón casque che nắng tốt hơn nón rơm, gió không bay và rủi có bị mưa hay là đụng chạm cũng chẳng hề mớp méo như nón rơm vậy. Thậm chí như làm lấm làm dơ, dùng một chút phân thì cũng đủ mà làm cho nó trở nên như mới.

Vả lại, xưa nay nón casque chỉ có một người Tây dùng mà thôi, lần lần mấy người làm việc mặt y phục kiểu Tây bắt chước dùng nó. Rốt lại kẻ mặc đồ dài Annam cũng đều bỏ khăn đóng mà dùng nón casque nữa. Cho đến bồi đầu bếp và một hai khi người làm mướn làm thuê cũng ưa dùng nó. Ấy vậy cái nón casque đã thành ra một vật dùng trong y-phục của người Annam như cái áo xuyên kia với cái quần lảnh nọ. Nhưng mà dùng, thì ai cũng biết, mà làm nó ra, thì ít kẻ rõ biết làm sao.

Làm nón casque thì phải dùng một cái khuôn bằng cây, hình giống như cái nón thiệt. Khuôn ấy phải bao một lớp giấy dày (carton). Trên lớp giấy ấy thoa một lớp hồ làm bằng a-giao (colle forte) với nhủ trắng ca -su (latex caoutchouc), rồi dùng cây môp hay là cây bàn bào mỏng sấp kề lại với nhau trên cái khuôn ấy. Khi sấp đầy giáp vòng rồi thì phải thoa hồ trên lớp ấy một lần nữa, rồi cũng sấp từ miếng y như trên đây, làm như vậy được bốn lần thì tự nhiên có một cái cốt nón chắc mà lại nhẹ. Khi làm rồi phải dùng giấy nhám mà đánh cho trơn cho láng; kế đó đem giao cho thợ lợp. Thợ nầy dùng bô trắng (toile) lợp một lớp ngoài, còn cái vành dưới thì lợp bằng nỉ xanh, cái lòng trong lợp bằng hàng hay là vải bông hường coi cho đẹp. Trong miếng vải hay là miếng hàng ấy phải in cái hiệu tiệm và môn bài cho người ta biết tới mua nón. Nhưng mà đầu thì có cái lớn cái nhỏ nên phải để một miếng da láng hay là da thuộc đặng cho có thể thâu vô hay là nới ra cho vừa mà đội. Sơng le cái nón mà không có hoa hòe thì cũng khó coi, nên trên cái vành ngoài người thợ có kết một lớp ruban trắng theo nón trắng vàng theo nón vàng; còn thứ nón xám thì dùng một thứ bô kêu là (Filet) màu vàng. Có thứ nón lợp bằng nỉ có ruban bằng lụa nhiều kiểu rất khéo mà lại tốt. Thứ nầy phân nhiều người dùng đồ nỉ (Fantaisie) ưa đội vì nó tốt và giá rẻ. Sau hết người thợ lợp kết thêm một miếng da dài kêu là Jugulaire để khi nào dông gió lớn, hoặc đi ngoài biển, hoặc đi xe

hơi thì lây miêng da đó mà choàn dưới cằm cho nón khỏi bay. Không biết mây thứ nón mà kể cho hết, song xem kỹ lại, thì có bôn thứ khácnhau, người tathường dùng. Một là thứ casque colonial người lính tây hay dùng, nóc cao cóhơi nhọn, vành cụt mái xuí Hai là nón Fantaisie mây người làm việc hay dùng, nóc lớn rộng, vành trẹt. Ba là nón Fantaisie bằng nĩ, nóc nhỏ, vành phía trước cút phia sau dài. Bôn là nón hai từng lớn hơn các thứ nón và kiểu cũng khác hơn; Người Annam có đầu tóc hay dùng thứ nón ây. Nêu người Annam mình làm nón đặng nhẹ và khéo thì nónrơm và nón Singapore ở ngoài, chở lạiít ai dùng đên, trong bôn năm nay cái nghề làm nón casque nây đã thạnh mà càng ngày nghề ây càng khéo thêm hoài. Người mình đã biêt chuộng nón làm tại đây. Ấy là tiền của mình dùng mua đồ của người mình làm ra, vậy thì bạc của mình người ngoại-quốc không ăn trọn đuợc nhưtrước nữa. Ta nên mừng vì cái nguồn lợi của nước nhà đã khỉ sự động lại mà làm đều tử tê cho hội tương lai.

NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG

Tóm sơ một hai đều

về việc sắp đặt tỵ Đề-hình, phần chung trong cõi Đông-pháp mà nhứt là trong xứ Nam-kỳ

Chiếu theo chỉ dụ năm 1919, thì cỏi Đông Pháp từ ấy đến nay chia ra làm hai Tòa Phúc án (Cour d'Appel) một Tòa tại Hanoi một Tòa tại Saigon.

Tòa Phúc án Saigon thi hay về các vụ trong xứ Nam-kỳ, Cao-mên, Battambang, Siêmréap, Sisophon, vài tĩnh thuộc về địa phận Trung-kỳ như là tĩnh Bình-định, Bình-thuận, Khánh-hòa, Kontum, Lang-biên, cùng vài tĩnh thuộc về địa phận Lèo như là : Attopeu, Khône, Paksé, Saravane, Bassac, Savannakhét.

Còn Tòa Phúc án Hanoi thi hay về các vụ nơi Bắc-kỳ (Tonkin) Quảnchâu-văn (Kouang-tchéou wan) một hai tĩnh thuộc địa phận Trung-kỳ (Annam) như là tĩnh : Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tịnh, Quãng-bình, Quãng-trị, Thừa-thiên, Quãng-ngải Quãng-nam cùng là ít tĩnh thuộc về địa phận Lèo như là : Cam-môn, Louang-Prabang, Sam-mon, Vientiane, Trấn-ninh, Homphoan, và Haut-Mékong.

TÒA PHÚC ÁN SAIGON

Tòa Phúc án Saigon lập để xử mấy việc chống án Tòa sơ-khởi việc hình việc hộ hay là việc thương mãi.

Tòa ấy có hai phòng :

Phòng thứ nhứt thì xử mọi việc thương mãi cùng là việc hình hay là hộ, việc nào có người Langsa cùng người ngoại quốc đã định cho đứng vào hạng người Phương tây (assimilés) tiên cáo hay là bị cáo.

Còn Phòng thứ nhì thi xử việc người bổn quốc hay là người ngoại quốc đã định cho đứng vào hạng người bổn quốc (assimilés).

Tòa Phúc án lại có một Phòng nữa gọi là : « Phòng Thẩm án Tòa trên » (Chambre des mises en accusation) để luận các việc về Tòa Đại Hình, hay là để xử mấy vụ chống án về các lịnh truyền của quan thẩm án tòa sơ cùng là xét đơn xin bôi hủy tiền án.

Về việc hình thì trong quận Tòa Phúc án Saigon có năm Tòa Đại hình, xử trong năm tĩnh là Saigon, My-ho, Vinhlong, Cantho và Nam-Vian.

Những hạt kể sau đây thì thuộc về Tòa Đại hình Saigon xử.

Cholon, Giadinh, Tayninh, Biênhòa tĩnh Bình định Binhthuận và Khánhhòa.

Hạt Mytho, Tanan, Gocong, Bentré thì thuộc về Tòa Đại hình Mytho xử.

Tĩnh Vinhiong, Travinh, Sadec, Chaudoc, Hatiên, thì thuộc về tòa Đại hình Vinhlong xử.

Tĩnh Cantho Rạchgiá, Longxuyên, Soctrăng thì thuộc về Tòa Đại hình Cantho xử.

Còn trọn xứ Namvian, Battambang, Siemréap, Sisophon và mấy xứ Lèo thuộc và địa phận tóa Phúc án Saigon đã kể tên trước đó thì thuộc về tòa Đại hình Namvian xử.

Năm tòa Đại hình đã kể trên đây, lệ ba tháng nhóm hội thường lệ, xử một kỳ. Còn như có nhiều việc hay là có việc phải xử cần kịp thì đặng phép nhóm hội ngoại lệ đặng xử đoán.

(Còn nữa).

NÓI VỀ Y-KHOA VÀ VỆ-SANH ÂU-CHÂU

Thuở trước bên Pháp-quốc và mấy xứ khác bên Âu-châu, các ông lương y cũng học theo sách của mấy ông tổ để lại, song có nhiều ông trí huệ cao minh và hay tìm kiếm ráng sức học thêm bào chế thuốc hoài, thử đi thử lại, đến khi chắc ý rồi mới dám biên vào sách hay là báo mà truyền đều hay cho thiên-hạ biết.

Có nhiều ông ham học, ham biết cho đến ban đêm dám đi đào trộm thây ma mổ ra mà khán nghiệm ; có ông, vì vậy, mà bị bắt bị phạt tội nặng và một hai khi bị xử tữ. Nhiều ông phải chết về bịnh độc của thây ma truyền nhiễm cho mình.

Nhờ công mấy ông thánh ấy và nhờ mỗi năm có người tìm kiếm thêm hoài, làm vậy trong năm bảy trăm năm, cho nên y khoa của phương Tây mới đặng rành rẽ và hiệu nghiệm như bây giờ.

Ngày nay cũng có muôn ngàn ông thông thái tìm kiếm thêm hoài và thường thường phát minh nhiều đều rất lạ.

Phương-pháp của y-khoa phương Tây làm chi cũng kỹ cang chắc chắn lắm. Người học y-khoa phải có bằng cấp tú tài (bachelier) nghĩa là phải có sức thông minh cho đủ mà hiểu, biết các sự thường làm ở tại thế gian.

Muốn xét coi người nào có bịnh gì hay là đau về đâu thì phải biết rõ hết thân thể con người lúc mạnh. biết xương nầy xương nọ, mạch máu nầy đi làm sao, chạy vào chỗ nào, ở đâu mà ra, đi ngang qua đâu, chia ra chi nhánh làm sao; biết cơ thể nầy để làm gì. Thường trong thân thể mình tạo hóa chẳng làm cái chi thiếu và vô ích, mỗi phần trong châu thân đều có chỗ dụng luôn luôn. Học trong sách và nghe thầy dạy rồi, còn phải mổ xác chết ra mà coi cho đủ chỗ như đều mình đã học trong sách và nghe thầy dạy vậy. Mấy cơ-thể thì phải hiểu phận sự của nó cho rành : tỉ như thở làm sao, máu chạy trong mình làm sao, đồ ăn vô mình tiêu hóa làm sao ; — cách đi giấc ngủ, cách tư tưởng của trí hóa, cách sanh sẵng làm sao v. v.

Học sanh lý học đặng hai năm rồi qua năm thứ ba và thứ tư, mới học về các thứ bịnh nội thân và ngoại thân, về sự sanh sẵng, về vệ sanh, học tánh dược, cách cho thuốc, đồ lường, sự thuốc nó kỵ khắc nhau làm sao, cho thuốc nhiều ít tùy theo tuổi, người lớn, con nít, v. v.

Qua năm thứ năm, thì học thêm bịnh con mắt, bịnh đau trong họng, lỗ mủi lỗ tai, bịnh sang độc, vân vân.

Mỗi bữa sớm mai trong năm năm, phải đi nhà thương theo thầy trị bịnh, để phòng nghe thầy chỉ biểu mà tập khán bịnh, học ráng bó, mỗ xẽ v. v.

Tuy là học kỹ cang song cũng chưa dám chắc mình là giỏi ; — người ra làm thầy mỗi ngày còn phải coi sách mà tập luyện thêm. Như vậy mà một hai khi còn phải sai lầm không biết làm sao cho khỏi đặng.

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Văn-minh thái tây tràng qua nước Nam đã hơn 60 năm nay, công thương kỷ-nghệ đều mở mang; nghề Thái-y theo Âu-châu đã sửa nhiều chỗ sai lầm của nghề làm thuốc ta. Còn Thú-y không nghe nói tới.

Nghề làm ruộng rẫy là một mối lợi nhứt ở xứ mình, nhưng cách làm còn theo lối cổ, cày máy không dùng, trục máy không có; chỉ bắt trâu bò cày bừa. Nên nhà nào cũng nuôi một vài đôi trâu mà đở chơn tay — Hễ trâu bò chết thì người nông phu ngồi chỉ biết khoanh tay mà khóc và than: « Trời ôi! cày ai kéo, ách ai mang! »

Vận đen xảy đến thì ai nấy cứ chịu, chớ không biết dùng phương chi mà ngăn ngừa hay làm giảm bớt cái phần cay đắng của mấy nhà nông.

Sở Thú-y mới lập ra năm sáu năm nay sẵn lòng phụ trợ mấy chủ điền đặng giữ gìn súc vật cho khỏi các bịnh truyền nhiễm. Những bịnh lây cho thú hại biết bao nhiêu tiền của rồi, còn bịnh thú lây cho người thì làm tốn biết bao nhiêu mạng nữa!

Lấy một năm mà nói, thì trong năm 1922, ở Nam-kỳ có tới 10.416 trâu bò chết bề bịnh truyền nhiễm, tính theo giá mỗi con 30 đồng thì mất hết 312.480 bạc.

Nước lụt là nạn to, lúa gạo mất, trâu bò chết nhiều cũng là tai hại lớn.

Hiệu thời sở Thú-y có tìm được nhiều thuốc và nhiều cách để trừ bịnh truyền nhiễm mà ta có tính nhát không dám dùng rồi đồn uyển là thuốc dở. Dùng thuốc dở mà cứu súc vật đặng ít nhiều thì còn hơn là bỏ tay coi trâu bò chết, ruộng bỏ hoang, vườn để trống.

Cả hoàn cầu, những nhà danh-sư bác-sĩ chịu khó nhọc hao hơi tổn-sức, có nhà xuất tiền túi ra mà học đến nỗi nghèo nàn, mới tìm được mấy thứ thuốc ta dùng ngày nay. Ta không tin thuốc hiệu-nghiệm thì té ra ta phụ công người xưa chịu khổ vì ta đó.

Không nói chi xa, bốn năm năm về trước đây nhiều người bị bịnh đau chết cũng có, rổ mặt cũng còn. Nhà-nước cho đi trồng trái mà ai cũng sợ, trốn tránh, thấy quan-thầy đi vào làng thì dắc con cháu đi mất. Bây giờ nhờ ai, tại thuốc gì mà bịnh trái tiêu diệt lần lần, và người mắc bịnh thì cũng nhẹ nhiều hơn thuở trước?

Thế mới biết thuốc gì đi truyền bá lần đầu thì không ai tin mà sau lại ai cũng phải cần.

Các người tây làm nghề trồng trặc ở xứ nầy hễ thấy trâu bò rụt rịt muốn chết thì liền viết giấy gởi lại sở Thú-y xin quan-thầy đến khán bịnh; mà ta hễ thấy hơi trâu bò bỏ cỏ chẳng biết là đau bịnh chi thì cứ dùng lá nọ rễ kia cho uống.

Người nhà-quê ta xưa nay có thói hủ lậu vì còn dốt nát, hễ trâu bò chết, thì lập tức cắt cổ lột da mà ăn thịt. Bởi vậy đó mà sanh ra nhiều bịnh hiểm nghèo; mà ta không chịu tin rằng ăn thịt bịnh là độc. Tính dị đoan hễ đau lâu thì nói ông nầy bà kia hành, còn đau mau thì đổ thừa cho ôn-dịch; mà thật, ôn-dịch đó không phải thần tiên ma quỉ gì, chính là mấy thứ vi-trùng nó làm hại. Vi trùng ấy mắt ta không thấy phải dùng kiến hiển-vi mới thấy đặng.

Còn một nỗi tệ nữa là nếu không ăn thịt trâu bò chết thì họ lại thả trôi sông. Mấy người và mấy con thú ở khúc sông dưới uống nhằm nước có nhiễm đồ độc thì làm sao cho khỏi mắc bịnh hiểm-nghèo?

Nghề nuôi súc vật ở xứ ta không ai lưu ý đến và dùng phương-pháp chi mà dưỡng lấy trâu bò cho được tốt con.

Người cứ nói trâu bò còn tơ thì để kéo cày, đến lúc nó về già thì ăn thịt được, chớ không biết kén thứ để cày bừa phải có sức to xương, chơn khoẻ, móng chắc, còn thứ ăn thịt phải mỏng da, thịt mềm nhỏ thớ.

Lấy giống lúa thì lựa hột tốt; trồng cây thì chọn trái ngon. Nuôi súc-vật cũng phải lựa giống cho đặng mập tốt, sanh sẵng con cho khoẻ mạnh, chớ dùng thú bịnh mà lấy giống thì bịnh nó lưu truyền hoài biết bao giờ cho hết đặng?

Về việc nuôi bò sữa, thì ta để cho chà-và thủ lợi. Nghề tằm thường như thế mà ta cũng để về tay người ngoại quốc. Phải ta vụng về thì chẳng nói làm chi, cái nầy ta cũng có thể làm như họ, sao ta không chịu làm? Sở Thú-y đó sao ta không cần đến?

Annam ta khi bị chó cắn thì mau mau lấy dao liết trên chỗ vít; may chó không dại thì chẳng có hại gì; rủi gặp chó điên thì có phải là mình làm hại mạng người hay không?

Nay có lập sở Thú-y, hễ chó cắn thì mình nên mời quan thầy Thú-y đến xem coi chó dại hay không, chớ giữ chi cái thói cũ đi bốc thuốc nam thuốc bắc rủi gặp phải chó dại thì có cứu đặng mạng bao giờ. Bây giờ ta mới biết sự hay của thuốc chó dại, nên mỗi bữa sáng, vài ba chục người đến xin thuốc.

Nghề Nhơn-y với nghề Thú-y có nhiều đều liên-lạc với nhau, khoa thuốc có một mà chia ra phần chuyên bịnh người, phần chuyên bịnh thú. Hễ tân-học tây bày ra nghề gì thì cũng có người thiện nghệ chuyên môn; như quan bác-vật làm cầu mà bỏ qua sở cất nhà thì ắc khó mà hiểu mọi đều khúc mắc của nghề cất nhà ấy.

Từ ngày sở Thú-y lập tại Nam-kỳ các thầy Thú-y Tây và Annam đều hết lòng lo làm phận sự, hễ có bịnh truyền-nhiễm, đi vô từ làng từ xóm mà chích thuốc, mười phần cứu đặng bảy tám.

Tôi mong cho các nhà nông biết sự ích lợi của sở Thú-y đặng tới cầu cứu trong khi có việc.

NGUYỄN-VAN-DUNG.

Đất động bên nước Nhựt-Bổn

Mới nghe tin nước Nhựt-Bổn có đất động Thành Yokohama tiêu hết, còn thành Tokio thì hư hết một phần; cả vẹo nhà cữa bị cháy cùng bị sập; đền đài cũng hư; dân chết vô số; kẻ còn lại, thì người bị bịnh người không, mà đều không chỗ ở và không đồ ăn. Ở mấy cữa biển, ghe tàu chìm mất cũng nhiều, lớn như tàu binh cũng không khỏi được.

Vậy thì đất động là một cái thiên tai rất lớn.

Ở xứ ta có người không biết đất động ra làm sao và vì cớ gì mà sanh ra, vậy tôi xin nói ít lời cho mấy người ấy rõ.

Đất động có khi hiền khi dữ. Khi hiền thì đất thình lình rung một cái, rồi hết. Rung khi nhẹ cho đến đỗi người ta không hay đặng, phải có máy nhạy khéo chỉ ra mới biết là đất rung.

Còn khi dữ, thì chuyển động khắp xứ nầy qua xứ kia, làm cho núi lở đá bay, thành phố tan nát. Ban đầu thì ở dưới đất nghe rầm rầm, dường như ở xa mà nghe sấm, hay là nghe xe lửa chạy, cùng là nghe bắn súng lớn. Rồi đất sụt xuống, trồi lên, hay là rung qua rung lại, làm như sóng dợn, động truyền cho tới đòi ba ngàn cây số (kilomètres) (1 kilomètre là 1 ngàn thước tây) cach biển cũng truyền qua được. Khi đất trồi sụt như vậy, thì nhà văng, núi sập. Còn đất dợn, hễ dợn xa thì yếu, có khi làm xiêu nhà xiêu cây, rồi để đứng ngay lại như cũ, có khi làm cho vách tường nẻ ra rồi khít lại. Chỗ nào đất dợn còn mạnh, thì chỗ đó nhà cữa phải sập, đất phải nẻ ra, lằn nẻ dài hai ba ngàn thước, còn bề ngang tới mươi thước. Có khi lằn nẻ đó hở ra, rồi khít lại, nếu nhơn vật sa xuống đó thì không thế nào khỏi chết.

Như đất động gần biển, thì biển cũng động lây, làm thêm hiểm nghèo nữa. Ban đầu nước biển giựt ra, rồi ầm ầm trở lại, sóng bủa cao cho tới ba mươi thước, chụp tới đâu phá tan tới đó, tàu ghe thì nhận chìm, hay là ném lên bờ, còn nhà chắc cho mấy cũng phải sập. Biển động như vậy thì hại nhiều hơn là đất động, mà lại truyền xa hơn nữa. Hôm biển động bên Nhựt-Bổn thì bên Trung-Quấc cũng có động vậy, nên tàu ghe bên Hướng-cảng và Thượng-Hải cũng phải bị chìm và bị tấp lên bờ.

Bởi làm sao mà có đất động? Muốn biết sự ấy thì phải biết trong ruột trái đất có giống gì.

Trong xứ ta ai ai cũng đều có nghe nói chuyện núi lửa. Núi lửa là núi trên chót có cái lỗ, ngày thường thì trong lỗ ấy ra khói cùng là ra lửa; lâu lâu thì có phun ra nhiều thứ đá và nhiều loại kim, mà vật nào hồi phun ra cũng như lửa nước, rớt xuống đất lâu năm mới nguội mà đặc lại. Vậy thì hồi phun ra mấy vật đó phải nóng lắm cho đến đỗi phải chảy tan. Mấy vật ấy ở trong ruột trái đất mà ra, chớ không phải ở đâu mà đến được. Nếu vậy thì trong ruột trái đất thiệt là nóng lắm. Người ta toán chắc rằng từ mặt đất xuống chừng 60, 70 ngàn thước thì nóng cho tới đôi ba ngàn chữ (degrés). Nóng như vậy thì vật chi cũng phải tan. Vã từ trung tim đất mà lên tới mặt ngoài, thì có hơn 6000 ngàn thước, mà lớp cứng ngoài thì có 60, 70 ngàn thước, còn bao nhiêu thì lỏng, thì trái đất có khác chi cái bong bóng, mà đựng nước; nước ở trong thì nhiều mà da bong bóng thì mỏng lắm. Da ngoài nguội rồi, chắc rồi nên tóp lại không đặng, còn phần ở trong còn lỏng, càng ngày càng bớt nóng, rồi tóp nhỏ lại. Ruột tóp mà vỏ không thâu lại, thì vỏ hóa ra rộng quá; mà vỏ mỏng, nếu rộng quá thì phải dùn, phải nhíu, cũng như trái xoài héo, thì da xoài phải nhíu.

Lớp ngoài trái đất cũng nhiu cũng xếp như vậy, nghĩa là hết trơn thẳng mà hóa ra có chỗ trồi chỗ sủng. Chỗ trồi thành núi còn chỗ sủng lớn thì thành biển.

Mà lớp ngoài trái đất không phải dai dẻo, như Cao-su (caoutchouc); nếu xếp vừa thì nó còn lành, còn xếp nhiều, nó phải nứt phải rách. Nếu nứt một chỗ rồi, thì nó nứt truyền tới chỗ khác.

Ấy là duyên do đất động đó.

Nghĩ lại, chỗ nào da đất nhiu thì thành núi, mà chỗ ấy lại phải nứt, vậy thì đất động thì nơi xứ nhiều núi mà thôi, chớ không động nơi đất bằng. Lại thêm ngày sau chừng phần trong trái đất tóp lại nữa, làm cho lớp ngoài phải sập thêm, thì nó sập tại chỗ có nứt sẵn rồi; nghĩa là xứ nào có đất động rồi một lần, thì ngày sau đất còn động nữa. Vậy bên Nhựt-Bổn đất động lần nầy là không phải lần thứ nhứt; từ xưa đến nay, xứ Nhựt-Bổn hễ lâu lâu thì có đất động một lần.

LƯU-VAN-LANG

VĂN-UYỂN

A la jeunesse.

Venez vers ces sommets inondés de lumière;
L'extase y descendra sur votre front bruni.
Sous ces chênes, vêtus de leur beauté pre-
mière,
Imprégnez-vous là-haut d'un souffle d'infini.

Et, dans votre âme, avec le concert qui
s'élève,
Avec le bruit du vent et l'odeur des ravins.
Quand vous aurez senti couler comme une
sève,
Tout ce que la nature a d'éléments divins.

Vous irez moissonner dans un autre do-
maine,
Dans un autre infini qu'on n'épuise jamais.
Les œuvres des penseurs vous ouvrent
l'âme humaine;
Visitez avec eux l'histoire et ses sommets.

Là, vous évoquerez les héros et les sages;
Vous y respirez leur âme et leur vertu.
Gravez dans votre cœur leurs augustes ima-
ges;
Haïssez avec eux ce qu'ils ont combattu.

Mangez un pain vivant pétri de leur exemple,
Si bien que, nourris d'eux plus calmes et
plus forts.
Les portant comme un dieu dont vous
seriez le temple,
Vous sentiez vivre en vous ces illustres
morts.

Puis, sans vous arrêter, même à ces temps
sublimés,
Ou réel trop étroit par votre essor ravis,
Toujours plus haut, toujours plus avant
sur les cimes,
Lancez dans l'idéal vos cœurs inassouvis.

Plus haut! toujours plus haut, vers ces
hauteurs sereines!
Où nos désirs n'ont pas de flux et de reflux,
Où les bruits de la terre, où le chant des
sirènes,
Où les doutes railleurs ne nous parviennent
plus!

Cùng bọn thanh niên.

Lên trên đảnh gội nhuần ánh sáng,
Mối hứng tinh, rỡ trán thâm người.
Dưới cung tùng bá thường tươi,

Chốn cao tựa gần nhuận hơi vô cùng.

Vui nghe tiếng sơn trung rền vẳng,

Gió như đờn, nghe thoảng mùi hương.
Đợi cho thinh-khí phi-thường,

Lòng son lai-láng, gan vàng long-lanh.

Rồi đi luyện tánh tinh nơi khác,

Cõi vô-biên khôn đạt đến cùng.
Rừng nhu biển thánh mênh-mông,

Mở hồn bụi-đỏ, băng vùng sử xanh.

Tua nhớ đến hùng-anh thánh-triết.
Rán soi gương trung liệt các ngài.
Ghi lòng nhan-sắc nghiêm oai,

Hiềm xưa, mựa để nguôi-ngoai tấm lòng. (1)

Lấy gương trước nhồi trong cơm bữa,
Đức hiền xưa chấp-chứa nơi mình.

Coi thân như miếu như đình,

Dốc lòng làm rạng tài-tình cổ-nhơn.

Rồi, tùy thích, chớ ngưng mình lợi;

Dặm lướt vầy, chưa tới bao xa;
Cao thêm, lên nữa mới là...

Đem lòng khao khát liệng ra cõi ngoài.

Cao lên nữa! cao hoài lên nữa!

Cao tuyệt vời, lòng rửa sạch trơn.
Xa rầy thế, lánh giọng đờn,

Lời kiêu tiếng hoặc khôn hơn tấc thành!

(1) *Hiềm xưa* là đều của người xưa hiềm, kiếm phương trừ-tuyệt (Ce qu'ils ont combattu) chẳng qua là đều Gian-ác thường hại loài người. Chớ chẳng phải biểu căm lòng thù-oán ai như kẻ tiểu nhơn vậy. (Lời của người dịch).

Plus haut dans le mépris des faux biens qu'on adore,
Plus haut dans ces combats dont le ciel est l'enjeu,
Plus haut dans vos amours. Montez, montez encore,
Sur cette échelle d'or qui va se perdre en Dieu!

VICTOR DE LAPRADE.

Cao lên nữa mà khinh của dối,
Cao lên hoài tranh cõi thiên thai.
Cao nhơn nghĩa, rán lên hoài,
Trên thang vàng ánh vào ngai ngọc hoàng!

NGUYỄN-NGỌC-ẨN
tự Hàm-Huy.

Trích cổ tiết ngôn

Vua Tuyên-vương nước Tề nói với thầy Mạnh rằng: Quả nhơn có một tật háo dõng (ưa sự mạnh) Thầy Mạnh đáp rằng: Xin ngài đừng ưa sự tiểu dõng (mạnh nhỏ). Ví như một người kia rút gươm trợn mắt, nói lớn tiếng với kẻ nọ rằng: Mầy dám cự với tao không? Ấy là mạnh của đứa thất-phu, bất quá một người sợ mà thôi; thì tiễu-nhơn chi nộ, không đủ làm sờn chí người trượng phu.

*
* *

Đức Khổng-Tử nó rằng: Như vua Thuấn mới thiệt là người đại trí. Đã không lấy mình làm tự túc, thường hay hỏi đến người dưới và một lời nói chi sơ sài cũng xét đến. Hễ ai có đều xấu thì giấu, mà có đều hay thì nói ra cho chúng biết; cân lường trong lời nói, mà giữ đạo ngay thẳng ở với dân. Ấy vua Thuấn thiệt là người đại trí vậy.

*
* *

Ông Nguyên-Nhưởng vẫn là người quen cùng Đức Khổng-Tử; nghe Đức Khổng-Tử đến thăm, thì ông ta ngồi chồm hổm mà đợi. Đức Khổng-tử tới thấy vậy bèn nói rằng: Lúc nhỏ mà tập tánh kiêu ngạo, không biết kính nhường, chừng lớn cũng như thói cũ vậy, thì không ai khen, thiệt là già mà không chết đi, ấy là một đứa giặc ở đời mà phá hại phong tục đó.

Nói rồi ngài lấy gậy gỏ ống chơn ông ấy.

THỜI-SỰ

Tiệc đãi quan tàu André Lebon

Hôm chiều thứ tư 26 Septembre, 5 giờ rưỡi, hội Nam-kỳ báo-chương có đãi quan tàu Cousin và bạn tàu André Lebon tại dinh Đốc-lý Saigon.

Đông mặt các quan văn võ và các nhà viết báo có dự tiệc nầy.

Đúng 5 giờ rưỡi, quan Thống-đốc Cognacq ngồi xe hơi với quan hầu đến, bàn hội Ủy-viên hội Báo-chương ra nghinh tiếp. Lên phòng lễ rồi thì có quan tàu Cousin hiện đó. Quan tư Peyre, phó hội-trưởng hội Báo-chương ra đứng đọc một bài diễn văn bằng tiếng Langsa, trước hết nhắc các cuộc của Nhựt-bổn phụ trợ đồng-minh trong lúc chiến tranh, sau nói qua việc tai-biến, nên cả thảy dân Pháp đều cám cãnh. Rồi nhắc qua việc quan tư Cousin mà khen tặng.

Kế đó quan Thống-đốc Cognacq tỏ lời khen tặng quan tàu.

Quan lãnh sự Nhựt-bổn cũng có đọc một bài bằng tiếng Langsa mà cám ơn quan tàu Cousin và bạn tàu André Lebon về sự cứu giúp những người Nhựt bị tai nạn.

Quá sáu giờ mãn tiệc.

A M. le Docteur COGNACQ.

Ancien Directeur Général de l'Instruction publique,

Organisateur de l'Enseignement Supérieur en Indochine

Faible témoignage de reconnaissance pour sa sincère

et affectueuse sollicitude pour la jeunesse annamite.

KHOA HỌC TẬP CHÍ.

CANH NÔNG HỌC

Nghề canh nông là nghề trồng-cây mà nhờ hoặc cây hoặc lá, hoặc bông, hoặc hột, hoặc trái hoặc mủ, (1) nghĩa là nuôi loài thảo mộc mà hưởng cái huê lợi. Ấy vậy ta phải rõ biết cái tánh chất loài cây, rồi phải biết nó sanh làm sao, lớn làm sao, sanh hoa quả làm sao ?

Mà cây thì lấy đồ ăn nơi đất, nơi nước. Ấy vậy thì nhà nông phải hiểu rõ dưới đất có vật thực gì, cây làm sao mà húc đồ ăn ấy, nó cần dùng món nào, món nào nó không ưa, món nào nó chịu hơn vân vân... Rồi phải biết trị cây làm sao cho nó ra nhiều bông nhiều trái, mau lớn mau sanh lợi. Kể sơ như vậy thì rõ biết rằng nghề trồng cây là một nghề phải rộng biết nhiều nghe. Bởi vậy cho nên bên Âu bên Mỹ, bên Nhựt, nhà nước lập ra trường canh-nông để mà rải khắp trong xứ các đều nên biết về nghề ấy, có tiểu-học, trung-học cùng trường lớn rồi lại có trường chuyên-môn, chỗ thì dạy cách trồng hoa, trồng cây ăn trái, chỉ cách thức chấp cây, chiết cây, ương hột, lập vườn như thể trồng cam, bưởi, quít, nho, lê, xoài, vân vân... Trường khác thì lại dạy về trồng các thứ lúa mì, cách thức đào mương, dẫn nước ra vô cho cây cối được nhờ, hay là phép trồng cỏ nuôi trâu, bò ; phép nuôi gà, heo, thảy đều là một cái lợi lớn cho nhà làm ruộng cùng là nuôi bò lấy sữa làm bánh sữa (fromage,) làm mỡ sữa (beurre), vân vân. Nhờ các trường ấy nên dân bên Âu, bên Mỹ rất rành các phía chuyên môn về nghề canh-nông. Lại cũng có trường dạy về việc máy dùng mà làm ruộng : như là máy cày, máy bừa, máy gặt, máy đập lúa vân vân.

Bởi vậy nên bên Âu. Mỹ chỗ thì làm sữa mà chở đi bán khắp bầu-trời như hãng Nestlé; làm bánh sữa (fromage) mà đem bán cùng thế giới như bánh sữa Roquefort Gruyère, hay là đem mỡ sữa (beurre) đi bán ngoại quốc như mỡ sữa (beurre) Bretel, lấy bạc cã muôn triệu trong địa cầu mà làm giàu cho nước mình ; chỗ khác thì làm cày bừa cũng chở ra ngoại quốc cã ức triệu.

Các sự giàu ấy đều nhờ có nhà trường dạy chuyên môn mới có người danh sĩ mà làm ra được. Như thế thì cã nước đã được nhờ, mà cã thiên hạ cũng được nhờ.

Xứ ta, bao nhiêu sự giàu đều nhờ nghề canh nông : nào quần áo, nhà cửa, xe ngựa, nào tiền chi phí, nhứt nhứt đều nhờ bán ba hột lúa mới có mà mua dùng. Vì có nào mà xứ ta lại không trường canh nông như mấy xứ văn-minh kia vậy ? Là vì chúng ta vụng nghĩ rằng nghề canh-nông là nghề dễ làm lắm ; cứ noi theo giấu cũ, ông bà để lại cách thức làm sao thì

(1) Trồng cây quế mà lấy vỏ quế.
Trồng cây sả mà lấy sả làm mùi thơm.
Trồng cây caoutchouc mà lấy mủ, vân vân.

theo đó mà bắc chước thì đủ. Nghĩ vậy rất sai lầm. Bởi ta nghĩ như thế nên đương thời, các nước đều đua nhau bước tới, dành lợi quyền trong thiên hạ, còn xứ ta thì đất tốt, phong khí điều hòa, mà lần quần, làm ruộng mỗi mẫu gặt được 50, 70, 80 cùng 100 giạ lúa, ngoại trừ đất nào thiệt tốt mới có nhiều hơn. Còn xứ người ta, như Et-pa-nhờ (Espagne) I-ta-li, Huê-kỳ, thì mỗi mẫu gặt được tới 150, 200 và 250 giạ lúa, mà hột lúa lại tốt hơn, bán cao giá hơn lúa Đông-pháp.

Chúng ta phải đổi cách tư tưởng cũ mà theo cách mới thì xứ ta, nhờ đất rộng lại tốt, phong khí ôn nhuần sẽ thêm giàu thêm mạnh, thì dân ta được thêm trong thả, hưởng sự phong lưu chẳng thua gì xứ nào khác trong địa cầu.

BÙI-QUANG-CHIÊU.

CUỘC BUÔN BÁN

Cách người buôn bán một mình — Bất kỳ nghề chi trong đời nầy, trước khi muốn ra làm thì phải có học mới đặng, hoặc học trong trường, hoặc học làm công theo nghề.

Thường khi học trong trường ra cũng chẳng thạo chi cho lắm cái nghề làm, ra phải làm công đôi ba năm mới lành nghề. Cái nghề buôn bán cũng phải vậy, bởi ở trong trường, thì thầy dạy học một cách chung, chớ không có dạy việc hành-sự thiệt như nhà buôn thường vậy đặng, nên phải ra làm công ít năm học cho nhuần nhả cái nghề rồi mới tách ra làm một mình.

Người nào ra làm nghề buôn bán đặng. — Hễ người đúng 21 tuổi, hoặc đờn ông, hoặc đờn bà, thì được phép lãnh thuế sanh-ý mà buôn-bán.

Còn nhỏ từ 18 tuổi sấp lên 21 tuổi thì phải có phép cha mẹ cho, như cha qua đời rồi, thì một mình mẹ cho cũng đủ.

Nếu từ 18 tuổi mà có vợ rồi thì cũng được phép buôn bán nữa, không cần chi phải có phép của cha mẹ.

Còn như đờn bà có chồng rồi, thì phải có phép của chồng cho mới buôn bán đặng.

Trừ ra mấy người nào diên cuồn, còn nhỏ chưa đúng 21 tuổi mà không có phép cha mẹ cho, và đờn bà có chồng mà không có phép của chồng, và mấy ông quan, và mấy người làm việc chi với nhà nước, thì không được phép làm nghề buôn bán.

Trước khi mình muốn mở ra một cái nhà buôn, thì phải giò đi tính lại cho chắc chắn, những đồ chi mình muốn mua mà bán lại, rồi mới làm đơn xin lãnh giấy sanh-ý.

Như ở trong làng, thì dễ, xin với làng thì đủ.

Còn ở Châu-thành trong lục tỉnh, thì đem đơn xin với ông chánh chủ tỉnh.

Nếu ở Saigon thì phải xin đàng tòa buôn.

Trong đơn mình phải kể buôn bán vật chi, ở tại đường nào, và vốn của mình ước chừng bao nhiêu. Đặng đẳng sở sanh-ý biết mà định thế cho mình.

Tòa lại buộc mình phải sắm 3 cuốn sổ:

Một cuốn sổ nhựt ký (Journal) để biên những sự mua và bán trong mỗi ngày.

Một cuốn sổ kể gia tài (Inventaire) để biên những đồ đạt trong nhà buôn.

Một cuốn sổ chép thơ (Copie de lettres) để chép thơ của mình gởi về việc buôn bán

Hai cuốn sổ trước thì phải đem lên tòa ký tên và nhận con dấu của tòa trên góc mỗi tờ trước khi dùng mà biên chép.

Tuy luật buộc người buôn bán phải có 3 cuốn sổ ấy, song mình phải sắm nhiều cuốn nữa đặng cho dễ sự biên chép và cho phân biệt trong nhà buôn mình, đặng phòng khi mình muốn biết hàng hóa, hay là tiền bạc của mình thì dòm trong sổ mình thì rõ.

Mình phải sắm thêm :

1° — Cuốn sổ (caisse) thâu xuất đặng biên tiền buôn bán ra vô trong mỗi ngày.

2° — Cuốn sổ mua hàng hóa (livre d'achats) đặng biên hàng hóa của mình mua với giá tiền.

3° — Cuốn sổ bán (livre de ventes) đặng biên hàng hóa của mình bán ra trong mỗi ngày với giá tiền.

4° — Cuốn sổ kho (livre de magasin) đặng biên hàng hóa của mình vô ra trong kho, đặng biết còn hay hết.

5° — Cuốn sổ bạn hàng (livre des clients) biên mấy người mua đồ chịu của mình mà chưa có trả tiền và chừng người trả cũng phải biên vào trong cuốn sổ ấy đặng coi biết ai còn thiếu, ai trả đủ rồi.

Như mình không mnốn để tiền ở nhà nhiều, sợ khi trộm cắp, và hỏa hoạn, đem đi gởi cho hãng bạc, chừng nào dùng thì sẽ lấy bớt ra mà dùng. Nếu làm như vậy, thì phải biên vô trong cuốn sổ bạn hàng của mình những tiền gởi vô hay là lấy ra trong hãng bạc đặng mình coi dễ biết tiền của mình còn lại bao nhiêu.

Còn hàng hóa của mình trong tiệm thì phải sắp và bày ra coi cho khéo, và cho tiện bề lấy mà bán, còn giá cả, thì phải biên ra cho rõ ràng, món nào món nấy, đặng không mất công mỗi lần người ta hỏi giá phải lật sách ra kiếm giá.

Còn cách chuộng bạn hàng, thì phải rao trong nhựt-trình, hoặc in lời rao mà rãi ra cho thiên hạ biết mình mới mở một cái nhà buôn.

Việc buôn bán thì nhờ có quen lớn đông, và cách buôn bán của mình phải cho mau mắn, vui vẽ, cách rước khách cho tử tế.

Nhứt hết thì đừng có ham lời nhiều mà bán mắt quá đi, chẳng thà lời ít mà bán đặng số nhiều thì là tốt hơn hết.

(Còn nữa).

TRẦN-VĂN NHIỀU

Tóm sơ một hai đều

về việc sấp đặt tỵ Đề-hình, phần chung trong cõi Đông-pháp mà nhứt là trong xứ Nam-kỳ

(Tiếp theo)

VỀ CUỘC SẤP ĐẶT TÒA ĐẠI-HÌNH

Tòa Đại-hình thì có các quan sau đây ngồi xử ;

1° — Quan chánh Đổng-lý (1er Président) hay là quan Đổng-lý phòng Phúc-án, hoặc là một viên Nghị sự tòa Phúc-án lãnh chức chánh tòa ngồi xử ;

2° — Hai viên Nghị-sự tòa Phúc-án ; như hai vị nầy có mắt việc, thì hai quan Tòa-sơ được ngồi xử thế.

3° — Lại với bốn ông hội-đồng thẩm-án ; hội-đồng thẩm-án ấy buộc phải dân Langsa, — là khi nào tòa Đại hình Saigon xử đoán về những vụ người Langsa hay là dân ngoại quốc cho đứng vào hạng dân Langsa bị buộc về tội án mạng, sát nhơn cùng là ăn cướp, hoặc đồng lỏa với người bổn quốc hay là với dân ngoại quốc để đứng vào hạng người bổn quốc, còn như xử đoán về vụ người bổn quốc cùng là kẻ để đứng vào hạng người bổn quốc thì có hai ông hội-đồng thẩm án mà thôi hoặc người Annam, hoặc người Cao-mên, tùy theo khi nào xử tại Nam kỳ hay là xử tại xứ Cao-mên.

Mỗi năm thường có lập một tờ biên tên các hội-đồng thẩm án. Trước ngày mở hội xử Đại-hình, thì có mở cuộc bắt thăm, nếu tên ai ra thăm, thì đặng ngồi hội-đồng thẩm án trong hội xử Đại-hình.

Bắt thăm tại phòng nghị riêng. Trong khi bắt thăm, tội nhơn chẳng hạng là nhiều hay là ít, được phép xin từ thăm tên ông nào ra mà nó chẳng bằng lòng ngồi hội-đồng thẩm án trong vụ xử nó, nó được phép xin từ thăm bốn lần mà thôi.

Phàm như trong một vụ có nhiều kẻ phạm nhơn, mà chúng nó không thuận nhau mà xin từ thâm, theo phép đã cho nó, (hoặc là phạm nhơn nầy xin từ thâm ông kia, tên phạm nhơn khác xin từ thâm ông nọ) thì cuộc cho phép từ thâm phải tùy theo tội nặng nhẹ, kẻ phạm nhơn nào bị buộc tội nặng hơn thì được xin từ thâm trước, còn kẻ nào bị buộc tội nhẹ hơn thì xin sau.

4° — Tại tòa Đại-hình Saigon, thì quan Chưởng-lý, hoặc là quan phó Chưởng-lý lãnh quyền ngồi thị-sự, — còn nơi tòa Đại-hình khác, thì cũng quan nói trên đây ngồi thị-sự — như mắt việc, thì quan Biện-lý tại tòa mở cuộc xử Đại hình đó, hoặc là một quan phụ Thẩm-án nào của quan Chưởng-lý định, thì được ngồi thị-sự.

5° — Sau rốt, tòa Đại-hình lại phải có một quan Điễn-án, một quan Trưởng-tòa và nhiều thông ngôn tại hội xử.

QUYỀN XỬ ĐOÁN BỰC SƠ KHỞI

Về tòa sơ và tòa Tập-Tụng hoành quyền (rộng quyền)

Tòa sơ thì có một quan ngồi xử mà thôi, lại có một quan tòa khác ngồi thị-sự.

TÒA SƠ CHIA RA NHIỀU HẠNG :

HẠNG NHỨT, thi có ba tòa: Tòa Saigon, Hà-nội, và Hãi-phòng

HẠNG NHÌ, thì có năm tòa: Tòa Mytho, Vĩnhlong, Cantho, Pnom Penh và Tourane.

HẠNG BA, thì có bảy tòa: Tòa Bacliêu, Bentre, Chaudoc, Longxuyên, Rachgia, Soctrang và Travinh.

(Hiện bây giờ, còn nhiều tòa hạng ba chưa lập được, vì thiếu số quan tòa).

Tại Tòa sơ thì có một quan Biện-lý ngồi thị sự.

TÒA SƠ SAIGON

Tòa sơ Saigon có một quan Chánh-tòa, một quan phó tòa, một quan Tra án, (quan Bồi-thẩm) bốn quan phụ Thẩm-án, một quan Biện-lý, một quan phó Biện-lý.

Phần bên Phòng lục sự thì có quan Điển-án coi sóc, và hoặc nhiều hoặc ít quan tùy biện Điển-án, tùy theo công việc làm nhiều ít.

Tòa Saigon chia ra làm hai phòng. Phòng nhứt về quan Chánh-tòa ngồi xử về những vụ người Langsa hay là kẻ ngoại quốc cho đứng vào hạng Langsa, hoặc là những vụ người Langsa hay là kẻ được đứng vào hạng Langsa với người Annam cùng những kẻ để vào hạng Annam, và cũng hay vì những vụ người bổn quốc khi nào phải để xử tất theo luật Langsa.

Phòng thứ nhì, thì về quan phó ngồi xử những vụ người Annam cùng những kẻ để vào hạng Annam, xử chiếu theo luật Annam.

ĐỜN BÀ CÓ THAI

Đờn bà con gái, mạnh giỏi, từ mười tuổi cho đến bốn chục tuổi, thường thường có kinh nguyệt đúng kỳ, huyết tốt và vừa đủ, mất một tháng thì phải tưởng rằng người ấy có lẽ có thai.

Từ ngày thọ thai cho đến ngày sanh thì có hai trăm tám chục ngày, hay là chín tháng mười ngày.

Trong nửa lúc đầu, nghĩa là trong bốn năm tháng đầu, tuy biết có thai, song cũng chưa dám chắc thiệt có hay không. Trong lúc ấy người đờn-bà thường hay đổi tánh khác thường có người ăn uống như thường, có người lại thêm ăn món lạ, thèm chua, thèm ngọt, thích món ăn nầy, ghét món ăn kia ; — người thì ham ngũ, người thì bợn dạ mửa luôn luôn có khi ăn uống chẳng đặng, ốm o gầy mòn cho đến đổi một hai khi phải hư thai. Có người nổi nhiều mục trên mặt hay trên da bụng. Trong lúc ấy thai còn ở nơi dạ dưới, trằn đè ruột dà và bộng đái, nên người đờn-bà phải bón uất và bắt đi tiểu thường hơn khi trước, chừng được hai tháng thì cái thai lớn bằng trái cam ; — bốn tháng rưỡi thì bằng cái đầu đứa nhỏ mới sanh và thai lên cao gần rún người đờn bà.

Từ bốn tháng rưỡi sấp tới thì cái thai máy động và thầy thuốc hay là mụ để tai vào nơi bụng người đờn bà thì nghe đặng tiếng trái tim đứa nhỏ nó nhảy. Khi nghe đặng tiếng trái tim và hay thai động thì chắc làm sao người đờn bà cũng có thai.

Vài lời khuyên người có thai — Người có thai mấy tháng đầu chẳng nên làm công chuyện nặng nề, động địa tới chỗ dạ dưới, chẳng nên đi xe dằn động mạnh lắm (như xe hơi chạy đường không bằng thẳng, xe bò, xe máy). — Chẳng nên đứng lâu lắm, nhứt là trong mấy ngày đúng kỳ có đường kinh nguyệt khi chưa có thai. Ăn uống cũng như thường, song đừng để cho bón lắm ; như hai ba bữa không đi sông, uống chừng một hai muổng café dầu xổ (huile de ricin), không phải uống như thế là xổ đâu, ấy là uống cho nhuận trường đi tiêu một hai lần mà thôi. Có nhiều thứ thuốc thuận trường khác nữa, song trước khi uống phải hỏi quan thầy hay mụ. Mấy tháng đầu, chẳng nên bôm rửa trong cữa mình lắm, vì thai còn nhỏ có khi sợ động nó hư, như có huyết trắng nhiều khó chịu thì lấy nước nấu chín và xa bong mà rửa ở ngoài: lấy chừng một cục phèn chua bằng ngón tay cái bỏ vào trong một thau nước chín mà rửa cũng đặng. Chẳng nên bận quần áo chật, bó mình lắm, và cột dây lưng chặt lắm.

Coi chừng như cẳng có sưng, đi tiểu ít, thì tức khắc phải cầu mụ hay quan thầy coi ; khi vậy nhiều khi trong nước tiểu có albumine — là

một vật như tròng trắng trứng gà — như có, phải lại cho quan thầy coi cho thuốc; — như ở xa trước khi đi đến quan thầy, phải cử đừng ăn mặn, vật chi có muối cử hết; uống sữa hay ăn cháo với đường. Bịnh có albumine trong nước tiểu, ấy là bịnh trái cật, bịnh độc và nếu để lâu thì phải hại cho mẹ và cho con: mẹ thì nhiều khi bị phong nặng hoặc thai phải hư; — nếu không thì ắt đẻ sớm; — còn con sanh ra thì èo ót khó nuôi. Con so chừng đặng tám tháng, con rạ chừng gần chín tháng, người có thai phải lại cho mụ hay quan thầy coi thai nằm có thuận hay không. Thường thường cái đầu đứa nhỏ trở xuống; song có khi thai nằm ngược trở cẳng xuống, trở đầu lên. Có khi nằm ngang đầu bên hông nầy, đít bên hông nọ, như thai không thuận thì người ta sửa ở ngoài, trở nó lại cho thuận, chớ không phải động tới trong cữa mình mà sửa cho ngay. Phải phòng lo trước sự ấy vì lúc chiển bụng sửa khó và có khi hiểm nghèo cho mẹ và cho con nữa.

Như thai thuận và trong mình mạnh khoẻ, chừng một tháng hay mười lăm bữa trước ngày sanh, người đờn bà phải ăn ở cho êm ái, chẳng nên đi xa, làm công chuyện nặng, ăn uống quá độ, rày rà vân vân. Mình mẩy tắm rửa cho sạch sẻ, ăn ngũ cho thong thả đúng giờ.

Trong khi chờ ngày sanh, phải lo sắm sửa đồ dùng cho đứa nhỏ: áo khăn, tả nôi, mùng, phải sắm sửa để mỗi vật cho có thứ tự. Sau sẽ nói về lúc lâm bồn, về sự nuôi đờn bà nằm chỗ và cách săn sóc con trẻ mới sanh.

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN.

GÁC BỊNH LOÀI VẬT TRUYỀN NHIỄM CHO NGƯỜI

Cách thức bịnh lây qua và cách ngăn ngừa

Ta chia bịnh truyền nhiễm làm ba khoản: bịnh riêng cho loài người, bịnh riêng cho loài thú, và bịnh của thú truyền cho người đặng. Vấn đề của ta là bịnh thú truyền cho người.

Trước hết ta phải giải nghĩa chữ truyền nhiễm ra. Bịnh truyền nhiễm là bịnh gì? Ta muốn hiểu rõ nghĩa hai chữ truyền nhiễm nầy thì phải tin tưởng rằng mấy bịnh đó tại vi-trùng làm ra, chớ chẳng nên nghe lời dị đoan bàn rằng tại luồn gió độc cùng bởi tà ma.

Vi-trùng nầy có thế nuôi sống đặng, gây giống ra đặng, chẳng khác nào hột lúa ta gieo rồi mọc lên thành mạ. Vậy thì vi-trùng nầy có sự sống riêng, bởi vậy nên hễ nó lăm được vào thân thể của người cùng thú rồi thì nó sanh sản mà làm ra chứng bịnh riêng cho mỗi loại.

Mà cũng nhờ tại vi-trùng có sự sống mà cách ngăn ngừa mấy bịnh có dễ chút, vì là nếu ta có thế giệt đặng vi-trùng ấy lúc nó chưa lăm vào mình người cùng thú, hay là lúc nó mới nhập vào thì ta chắc trừ đặng các bịnh hiểm nghèo ấy.

Mỗi bịnh đều có loại vi-trùng khác nhau, và cách thức của mỗi giống vi-trùng nhập vào châu lưu mà hành bịnh cũng khác hẳng, nên ta phải biết rõ cách truyền nhiễm và sự sinh hoạt ấy mới ngăn ngừa bịnh đặng.

BỊNH DẠI. — Trong mấy bịnh của thú mà truyền nhiễm cho người đặng thì có bịnh dại là ghê gớm hơn hết. Người Nam ta bất hạng là bậc nào cũng đều biết rằng bịnh nầy bởi chó dại cắn mà sang cho ta.

Song chẳng phải một loại chó không mà thôi, phần nhiều các loại thú như trâu, bò, ngựa, mèo, chuột, cũng đều mang bịnh đó, mà chó là hiểm nghèo hơn vì loại nó ở một bên ta, gần gũi thường ngày, nên bịnh sang cho ta rất dễ.

Trong châu thân con chó dại thì có nước miếng độc hơn hết, nên hễ nước miếng đó thấm được vô chỗ nào có trầy thì bịnh chắc sang liền. Vì vậy nên nhiều người có thói xấu cho chó liếm ghẻ đặng mau lành thì lầm lỗi rất to, hễ rủi gặp chó nào mang bịnh dại thì chắc chẳng tránh khỏi bịnh ấy. Chắc có người lại bàn rằng nếu con chó đã dại rồi thì có ai dám lại gần nó mà cho nó liếm ghẻ. Nguyên con chó dại, tám ngày trước khi nó có rõ các chứng của bịnh hành ra thì đã có vi-trùng trong nước miếng nó rồi.

Có khi chó cùng mèo dại quào nhằm mình thì cũng sang bịnh đặng, như vậy thì chắc móng con thú có dính nước miếng độc nó.

Chẳng phải mỗi lần cắn thì con thú sang bịnh dại, lấy theo lời của ông Leblanc, ở tại thành Paris năm 1899, một trăm người bị cắn thị có 16 người mang bịnh dại (nếu phải cắn rồi mà không có chích thuốc phòng ngừa). Ấy cũng bởi nhiều cớ: như vít cắn trên đầu, nơi mặt cùng bàn tay thì nặng hơn các chỗ khác, vì nọc bịnh dại truyền lên óc mau hơn; thú dại cắn nhằm mấy chỗ có quần áo dày che chỡ thì cũng đỡ vì nước miếng độc dính bớt vô quần áo nên không còn mà nhập vào châu lưu đặng.

Ta biết rằng bịnh dại của người tại thú lây qua, mà thứ nhứt là tại loài chó; vậy phải lo trừ giệt bịnh của thú thì tức nhiên là ngăn ngừa bịnh cho người.

Chó dại là phần nhiều chó thả hoang ngoài lộ, đều hại là nếu trong bầy chó đó có một con có bịnh thì nó truyền nhiễm cho mấy con khác rất dễ. Cũng có luật rất nghiêm nhặt cấm thả hoang chó không phớp mỏ cùng không có dây buộc cổ. Nếu chủ nuôi thú ấy không tuân theo luật thì thú ấy sẽ bị bắt và đập chết. Tuy vậy chớ trừ ra trong một hai Châu-thành thì tuân theo, còn trong

chốn thôn quê chẳng hề khi nào thấy điều lệ đó thi hành bao giờ.

Kìa ta hãy dòm gương Cu-lao Australia đã mấy năm nay không hề có bịnh dại, ấy cũng bởi hễ có chó nào mới chở tới thì phải cầm nhốt lại sáu tháng cho quan Thú-y khán nghiệm mới đặng cho nhập vào; còn tại tỉnh Seine năm 1888 số chó dại là 863 con, qua năm sau 1889 nhờ thi hành luật trên đây nên số còn 367 con.

Thú nào bị chó dại cắn thì phải đập chết, vì nếu ta tiếc mà để nó, chẳng chầy thì kíp nó cũng mang bịnh mà truyền nhiễm cho ta. Nếu ta không chắc đặng rằng con chó cắn ta không dại thì đừng giết nó, phải để cho quan thầy khán coi. Song, dầu chó cắn ta có bịnh dại cùng không cũng vậy, ta phải lập tức, chẳng nên trì hoãn, đến tại Y-viện Pasteur Saigon cho quan-thầy chích thuốc phòng ngừa trước. Phần nhiều chó cắn chưa quá 10 ngày thì thuốc rất linh nghiệm. Trong lúc đó, có quan-thầy khán nghiệm con chó đã cắn ta; như quả nó không có bịnh thì ta thôi chích thuốc cũng không hại chi (đã không hại mà hữu ích là nếu ta chích thuốc rồi, dầu chó thật dại cắn ta cũng không sang bịnh cho ta đặng) còn nếu thật bịnh dại thì ta cũng vui lòng vì ta đã cẩn thận trước. Ta phải chích thuốc phòng ngừa như vậy, vì ta chẳng bao giờ dám chắc rằng chó cắn không dại, bởi tám ngày trước khi chó tỏ dấu nó mang bịnh thì nước miếng nó đã có nọc rồi.

Thuốc chích phòng ngừa bịnh dại thật hiệu nghiệm, xem dưới đây thì rõ:

Tại Y-viện Pasteur ở Paris:

Năm 1900, 1420 người bị chó dại cắn, chích thuốc rồi còn chết 4 người.

Năm 1901, 1321 người bị chó dại cắn, chích thuốc rồi còn chết 5 người.

Năm 1902, 1105 người bị chó dại cắn, chích thuốc rồi còn chết 2 người.

Năm 1903, 628 người bị chó dại cắn, chích thuốc rồi còn chết 2 người.

Năm 1904. 755 người bị chó dại cắn, chích thuốc rồi còn chết 3 người.

Năm 1905, 727 người bị chó dại cắn, chích thuốc rồi còn chết 3 người.

Năm 1906, 772 người bị chó dại cắn, chích thuốc rồi còn chết 1 người.

Năm 1907, 786 người bị chó dại cắn, chích thuốc rồi còn chết 3 người, mà mấy người chết đó là tại bị chó dại cắn rồi để lâu quá mới lại chích thuốc. Vậy thì trong năm 1900, 100 người bị chó dại cắn mà chịu chích thuốc thì hao không đầy một người, còn 100 người bị cắn mà không chích thuốc thì chết tới 16 người, mà có khi nhiều hơn nữa.

Ấy cũng là một phương diều trị mầu nhiệm. Tuy chưa chữa khỏi đặng người phải chó dại cắn mà đã mang bịnh rồ, chớ nếu mỗi người bị cắn đều chịu chích thuốc phòng ngừa trước lập tức, dầu phải cắn chỗ nào đi nữa (đầu, mặt, tay) cũng có thể cứu khỏi bịnh, chớ để các chứng đã lộ ra rồi thì không tài nào cứu sống đặng.

(Còn tiếp)

NGUYỄN-VAN-DUNG.

TRÁI ĐẤT

Chúng ta biết có trái đất, thấy mặt trời ban ngày, ban đêm thấy mặt trăng và sao các thứ. Biết thì biết vậy, thấy thì thấy đó, chớ mấy ai đã suy xét, tiềm kiếm vì làm sao mà có vậy, tại làm sao mà sanh ra như thế.

Bên Âu, bên Mỷ, xưa nay đã có nhiều nhà danh học tiềm tỏi, khảo cứu, lập phương thế xem dò mảy trên trời, theo từ cái sao, cả năm, cả đời mới thấy đặng nhiều dấu nhiều điềm chỉ rọ căn cước bầu trời, cùng trái đất. Ta cũng nên do theo đó mà học vậy.

Khi bang sơ có lẽ trong bầu trời có một thứ hơi nóng chuyển động xây tròn, sau lớp thì tựu lại, thành mặt trời, lớp thành sao, lớp thành trái đất ta đây, cùng nhiều tinh tú khác.

Vì trái đất ta nhỏ mà ở gần bên mặt trời rất nên to lớn (lớn hơn quá triệu lần) nên mặt trời xây rút trái đất ta phải chạy vòng quanh theo. (Nếu chúng ta muốn thí nghiệm thì lấy một con vụ to xây cho nó chạy thiệt mạnh, rời lấy một viên chi nhỏ và nhẹ treo gần một bên thì tự nhiên ta thấy cái viên nhỏ ấy bị kéo vòng quanh con vụ.)

Trước khi trái đất ta có hình như bây giờ, thì ban sơ hơi nóng nói trên đây nguội lần lần, tụu lại, phần thì thành một viên tròn, mềm như sắt nấu chãy, trên mặt lần lần đóng một lớp ngụi. (Ta thử lấy sáp nâu thì rõ. Khi còn nâu thì trên dưới nóng bằng nhau; chừng rút lửa thì trên mặt có một lớp đóng, rước mỏng sau dày và nguội lần trong thì còn nóng hơn bội phần). Trái đất nguội thì hơi ngoài cũng nguội, lớp còn hơi, lớp lại thành nước. Da trái đất cứng lần, ban đầu còn thẳng, sau chừng trong ruột trái đất nguội thêm và tóp lại thì da ngoài phải dùng phải nhiu làm cho chỗ trồi chỗ lại hủng. (Cũng như trái cây hễ khi còn tươi thì da thẳng, chừng héo, trong bớt nước tóp lại thì da phải dùng). Nước trên mưa xuống, chảy từ chỗ cao moi móc thành đường, thành sông, bồi chỗ thấp, đọng nơi mấy chỗ hủng thành ao, thành biển.

Từ ban sơ cho tới trái đất thành hình rồi, có đất, có nước, thì kể biết là mấy ngàn triệu năm.

Khi trên mặt đất, có nước, nhờ hơi nóng nó hiệp vật nầy chắc nọ (sanh khí, đạm khí, thang, vân vân) với nhau sanh, ra giống thú, loại cây. Lúc ban sơ thú và cây đều chưa có hình có dạn chi cả, nhờ lấy hơi ngoài mà sanh, mà lớn. (Hiện nay dưới đáy biển người ta còn gặp một vật như xu-xa mà có sự sống vậy). Lâu, lần lần khí trời đổi, hơi trái đất nguội lại thì thú cùng cây cối cũng đổi theo; có đầu, có ngọn, có chơn cẳng, nhánh nhóc, lông lá. Sau mới có sanh ra thứ lớn, thứ nhỏ. Mấy vật đó khi tàn, khi rụi, xát còn chôn dưới bùn dưới đất, ngày nay đào

sâu còn gặp, nên mới biết đặng (như thang đá nguyên là cây cối mấy đời trước bị ngả, bị chôn dưới xa lâu năm nhờ hơi nóng mà thành thang. Trong thang đá người ta hãy còn thấy dấu tích hoặc lá, hoặc nhánh cây.)

Lấy đó mà luận, thì chắc có lẽ cũng trong một loại thú nào đó vì thay hình đổi xát lần lần nên thành ra một giống thú tựa tựa như giống khỉ. Rồi trong mấy giống đó có một giống thay hình mà thành ra loài người. Theo như mấy cái cốt đào gặp nơi dưới sâu hơn hết, thì ban sơ cốt người ta không khát cốt khỉ là bao nhiêu.

Từ khi loài người chung lộn cùng các thú, lúc ở lỗ, ăn lông, cho tới ngày nay thì qua đã mấy mươi triệu năm rồi. Nhưng đời người ta vắng dỏi không thế nào mà thấy rỏ sự dời đổi trên thế gian nầy cho tường được. Nhưng vậy mà nếu ta có ý tiềm tôi, châm chỉ, thì ta thấy chung quanh ta vật chi cũng đổi cả. Từ cây to lớn cho tới ngọn cỏ nhỏ, từ con voi cho tới con kiến thảy thảy đều thay đổi mỗi ngày. Còn người cũng như các vật khác vậy. Tuy vậy chớ từ đây cho tới khi thấy dấu chi lạ thì cũng phải mấy ngàn muôn năm.

Trên đây có chỉ rằng nhờ có cách đào đất tiếm kiếm lâu năm nên mới biết dấu tích loại cây, giống thú được. Mỗi lần đào mấy chỗ gọi là đất bồi, thì người ta thấy đất có lớp lang thứ tự, mỗi lớp đều có dấu thú, dấu cây riêng, khác nhau. Mấy lớp đất đó, với mấy lớp đá ở dưới sâu nữa, hiệp lại thì dày độ chừng 40 cho tới 50 ngàn thước sâu mà thôi; nên sánh với trái đất thì cũng như vỏ trứng gà mà sánh với trứng gà vậy, vì bề ngang trái đất đo được tới quá 12,000 ngàn thước. Người ta do theo đều dưới đây mà nhấm bề dày da trái đất: hễ đào xuống sâu chừng 30 thước thì hơi nóng, nóng hơn một chữ, chừng 3000 thước thì nước để tự nhiên sôi; như vậy độ chừng dưới sâu 40 50 ngàn thước thì không còn vật chi mà không chảy, không tang được.

Vì da trái đất thì mỏng, còn trong trung tiêm thì sôi và chuyên động lâu lâu lại ngụi bớt, làm cho da ngoài không chỗ chịu nên có khi đất sụp, có khi ở dưới khạc lửa lên. Căng do đất động cùng núi lửa là vậy đó. Núi lửa khi dậy thì khạc ra tro, thang và nhứt là một thứ đá chảy, hễ nó tràn tới đâu thì đó nấy cháy tiêu chừng khô lại thì coi cũng như sắt. gan nấu chảy rồi để ngụi vậy. Còn mỗi lần đất động thì người ta thường thấy mặt đất dòng dòng như sóng dợn, khi lại trồi lên sụp xuống như thể vật chi ở trên mặt nước vậy.

Tuy là da trái đất mỏng mẻo sợ có ngày bể tan nát, mà ta phải biết rằng nhờ nó mỏng như vậy, trong hơi ra, ngoài nhờ hơi mặt trời ta mới ấm mà sống được. Nếu một ngày kia mà da trái đất dày, ruột trát đất ngụi, mặt trời bớt nóng thì không còn một vật chi sống được hết.

L. H.

VĂN-UYỂN

L'HOMME

Jeté par le hasard sur un vieux globe infime,
A l'abandon, perdu comme en un océan,
Je surnage un moment et flotte à fleur d'abîme,
Épave du néant.

Et pourtant, c'est à moi, quand sur des mers sans rive,
Un naufrage éternel semblait me menacer,
Qu'une voix a crié du fond de l'Être « Arrive !
Je t'attends pour penser. »

L'Inconscience encor sur la nature entière
Étendait tristement son voile épais et lourd.
J'apparus ; aussitôt à travers la matière
L'Esprit se faisait jour.

Secouant ma torpeur et tout étonné d'être,
J'ai surmonté mon trouble et mon premier émoi.
Plongé dans le grand Tout, j'ai su m'y reconnaître;
Je m'affirme et dis :« Moi!»

Bien que la chair impure encore m'assujettisse,
Des aveugles instincts j'ai rompu le réseau ;
J'ai créé la Pudeur, j'ai conçu la Justice ;
Mon cœur fut le berceau.

Seul je m'enquiers des fins et je remonte aux causes.
A mes yeux l'univers n'est qu'un spectacle vain.
Aussé-je m'abuser, au mirage des choses.
Je prête un sens divin.

NGƯỜI

Tinh-cờ rớt địa-cầu xưa nhỏ,

Phải bơ-vơ như bỏ giữa vời ;
Nổi chìm một lúc chơi vơi,

Mảnh thân vất vã khuôn trời mênh-mông.

Giữa bể rộng đành không thấy mé,

Cuộc trầm-luân chưa dễ thoát thân,
Trời xanh vẳng tiếng ân-cần :
« Tới đây! ta đợi cho phần nghĩ-suy. »

Trần-hoàn vẫn vô-tri vô-giác,
Màn u-thâm dặc-dặc buồn tanh.
Ta xuất thế; kẻ thình-lình
Vật phàm mở ngã, Hồn linh rạng đời.

Ta mới có, còn hơi bợ-ngợ ;
Rồi vung-vai hết sợ tỉnh lần.

Giữa vừng Thái-nhứt phân-vân,

Rõ đời kia thế, rành thân « Ta » vầy !

Xác phàm hãy như dây ràng trói,

Song ta mau thoát khỏi lưới tình ;
Biết Sĩ-nhục, biết Công-bình ;
Cả hai, ta vẫn đã sinh nơi lòng.

Mình ta biện thỉ-chung bồn mạt ;

Mắt xem đời nào khác trò chơi.

Dầu có lộn, cũng không sai,
Cho đời huyễn-mộng bày vai diệu-huyền.

Je défie à mon gré la mort et la souffrance.
Nature impitoyable, en vain tu me démens.
Je n'en crois que mes vœux et fais de l'espérance
Même avec mes tourments.

Pour combler le néant, ce gouffre vide et morne,
S'il suffit d'aspirer un instant, me voilà!
Fi de cet ici-bas! Tout m'y cerne et m'y borne.
Il me faut l'au-delà!

Je veux de l'éternel, moi qui suis l'éphémère,
Qnand le réel me presse, impérieux, brutal,
Pour refuge au besoin n'ai-je pas la chimère
Qui s'appelle Idéal?

Je puis avec orgueil, au sein des nuits profondes,
De l'éther étoilé contempler la splendeur.
Gardez votre infini, cieux lointains, vastes mondes
J'ai le mien dans mon cœur!

Mme AKERMANN

Ta mặc ý khinh quyền sanh-tử.
Hỡi dương-gian không thứ cho người,
Dầu mi khiến phải nhọc hoài,
Nguyện-cầu chắc-ý; trần-ai vững lòng.

Nếu bầu thế trống không sầu-thảm,
Mảnh hơi nầy đủ trám, có đây!
Sá chi một cõi dưới nầy!
Bực chen vòng giữa, mong bay cảnh ngoài!

Phù-du chớ thường hoài vô-hạn.
Giữa cuộc đời nhan-nhãn chua cay,
Ta đâu chẳng phỉ dạ nầy,
Dẫu mòn thân sống, cũng đầy lòng mơ!

Trong đêm tối, cõi-bờ bao phủ,
Thỏa lòng xem tinh-tú rạng-ngời.
Trời cao hỡi, đất rộng ơi,
Đó thời cảnh đó, đây thời tình đây!

NGUYỄN-NGỌC-ẨN
tự Hàm-Huy.

Chỗ Sái,— Trong bài " Cùng bọn thanh-niên " đăng trong số trước, có nhiều chữ in lộn, phải đọc lại như vầy :

Mới hứng tình, rỡ trán thâm *ngươi*.
Gió như *đờn*, *khe* thoảng mùi hương.
Mở *hồn* bụi đỏ, băng vùng sử xanh.
Rồi *tuy* thích, chớ ngưng mình lợi
Trên thang vàng-ánh vào ngai *Ngọc*-hoàng.

Trích cổ tiết ngôn

Thầy Tử-Sản ở nước Trịnh đi qua nước Trần đặng tính việc giao-hảo Khi trở về phục-mạng xong rồi, bèn nói với quan Đại-phu rằng: Nước Trần gần mất ta chẳng nên giao-hảo làm gì, vì trong nước chỉ lo chứa lúa thóc cho nhiều, đắp thành-quách cho cao mà thôi, chớ chẳng thấy dạy dỗ thương xót dân chút nào vua thì nhu-nhược các công tử thì hoang-dâm xa-xí, thái-tử thì chí thấp hèn, hàng đại-phu thì kiêu ngạo việc chánh trị thì lộn-xộn; nước dường ấy mà không tiêu-diêu sao đặng. Chẳng quá mười năm nước ấy phải mất.»

Đến sau đúng 10 năm nước Sở diệt nước Trần, quả như lời thầy Tử-Sản liệu trước.

N. T. VAN.

Tin mầng

Hay tin mừng rằng hiền nội-trợ của ông Lâm-văn Huê, Thương-biện dinh Hiệp lý và chủ-bút của bổn-tập-chí, hôm 21 septembre rồi đây, sanh đặng một trai, mạng danh là Lâm văn-An.

Bổn-tập chí kính mừng ông Lâm-văn-Huê, gia môn hữu hạnh, và cầu chúc cho mẹ tròn con vuông.

THỜI-SỰ

Ăn cướp

Cholon.— Hôm 20 Septembre, lúc sáu giờ sáng, con đày-tớ ở trong nhà một người đờn-bà Tàu ở đường Landes, dậy mở cữa, thì có ba tên khách-trú áp vào nhà. Chúng nó xô con đày tớ té nhào rồi chạy vào phòng bắt người chủ nhà cột vào giường. Bởi người đờn-bà chủ nhà vùng-vẫy và la lên, ăn-cướp sợ động, nên có một tên xách dao chém sau lưng người đờn-bà ấy, rồi lục lưng lấy đặng một xâu chìa-khóa, liền lại mở một cái tủ nhỏ cũng ở trong phòng đó, lấy vòng vàng giá đáng 1.600 đồng và giấy hùn với một hãng xe-lửa bên Trung huê giá đáng 10.300 đồng.

Cách ít ngày lính mật-thám bắt đặng ba tên ăn-cướp chúng nó đều thú thiệt, nên đã giao cho Tòa phân xữ.

* * *

Chết vì té cây

Hon quan.— Hôm 21 Septembre rồi đây, tên Nguyen-Được, cu-li sở cao su của ông Stible, leo lên một cây cao-su đặng cắt nhánh.

Tên Được ngồi trên một nhánh cây cách đất chừng sáu thước, y mới cưa cái nhánh ấy, nhánh vừa ngã, y chuyền qua nhánh khác không kịp nên phãi té nhào theo. Khi té xuống thì máu trong họng trào ra rồi liền tắc hơi, chớ trong mình không vít tích chi hết.

A M. le Docteur COGNACQ,

Ancien Directeur Général de l'Instruction publique,

Organisateur de l'Enseignement Supérieur en Indochine

Faible témoignage de reconnaissance pour sa sincère

et affectueuse sollicitude pour la jeunesse annamite.

KHOA HỌC TẬP CHÍ.

CANH NÔNG LƯỢC LUẬN

Loài thảo mộc là loài sống ; sanh ra rồi càng ngày càng lớn, càng già rồi lại chết, chẳng khác nào loài cầm thú, trùng dế kia, chớ chẳng phải như loài kim thổ: (đá, vàng, bạc,...) hễ tạo hóa sanh loại nầy ra làm sao thì nó còn như vậy trăm ngàn năm ; nó có đổi hình dạng là vì người ta muốn đập muốn rèn, muốn nắn ra hình gì thì nó ra như vậy. Phàm vật sống thì phải biết tánh chất nó, phải biết chỗ ưa chỗ muốn nó, vật gì nó cần dùng vật gì nó kỵ, thì mới được nhờ huê lợi nhiều được. Vậy người làm nông trước phải biết nguyên đâu mà nó sanh ra. Ấy vậy ta sẽ giải nghĩa về việc ấy.

Loài thảo mộc chia ra làm hai phần lớn: một loài có bông rồi thành trái sau lại mọc ra cây khác và một loài không có bông. Loài cây có bông như cây cam, quít, ổi, xoài, lúa vân, vân, còn loài cây không bông như là cây nấm-rơm, nấm-mối và các thứ nấm, như cây chùm-gởi, rong, rêu dưới sông, dưới biển cùng là chỗ đất âm ỷ.

Các loài cây như rong rêu thì không có rễ còn những loài cây có bông thì có rễ.

Trong các loài cây có rễ thì thân thể nó phân ra có ngắn, chia ra :

1° — Phần mọc dưới đất là rễ;

2° — Phần mọc từ mặt đất lên tới nhánh thì là cái *mình cây* (tronc). Minh cây sanh ra nhiều nhánh, nhảnh lớn, nhánh nhỏ.

3° — Trên nhánh nhỏ thì có lá.

Đến sau cây đúng sức lớn thì lại trổ bông, bông thành trái, để mà lấy hột đặng nối truyền giống đời đời. Cuộc tạo hóa sắp đặt như vậy, để mà lưu truyền các loại cây có bông trái.

Ấy vậy ta nên biết rõ rễ là gì, minh cây là gi, lá cây là gi, vân, vân, thi mới rõ loài thảo mộc sanh trưởng làm sao ?

Rễ cây mọc thi châm thẳng xuống đất. Cái rễ ấy có khi thi ăn sâu xuống đất như rễ cây cà-phé (caféier,) rễ cây nhãn, vân vân; cái rễ như vậy thi gọi nó là rễ trụ. Cái rễ trụ sanh ra rễ ngánh

tỏa ra bốn phía, bỏ ngang, bỏ dọc dưới đất mà đi kiếm đồ ăn cho cây. Còn rễ trụ là rễ cái thì ăn sâu xuống đất đến một hai thước mà cặm cho vững cây. Nếu xuống sâu như vậy mà gặp đất phèn, hay là nước xấu thì cây phải chết. Vì cớ đó nên khi mình trồng cây có rễ trụ ăn xuống sâu, thì trước phải xét kỷ coi xuống sâu dưới đất có cái chi cây ấy kỵ hay không; nếu mình không lo thì bị hại, vì mấy năm đầu thấy cây mọc tốt mau lớn thì mừng, mà đến khi rễ trụ gặp lớp đất phèn, gặp lớp nước xấu nó chịu không được thì lần lần cây héo chết thành ra mình tốn tiền thì công săng sóc mấy năm phải hao tốn vô ích mà lại mất ngày giờ.

Có loại cây không có rễ-trụ, nghĩa là rễ cái không ăn sâu xuống đất, nó vừa ra thì nó rẽ ra thành nhiều rễ con, hoá ra một đùm, ăn lan ra, coi như rễ cây lúa, rễ các thứ cỏ, như rễ cây dừa, cây cau.

BÙI-QUANG-CHIÊU.

UÔN BÁN

ếp theo)

theo cách của người Âu-châu, nghĩa là đâu đó có giá sẵn sàng, bạn-hàng tới coi và chọn giá mà mua, thì không có mất ngày giờ của mình, vì mình công chuyện thì nhiều, trông cho có giờ rảnh mà bàn tính việc buôn bán của mình, chớ học theo cách khách-trú thách giá cho cao, rồi trả xuống lần lần kéo ra nhằn nhằn không ích chi hết. Bởi người Ấn-độ và Khách-trú tính như vậy đặng gạt những người bạn-hàng không thạo giá đặng có bán mắt lên, song mình phải nghĩ rằng người ta mua đồ rồi, đem về cũng có khi hỏi giá lại trong lối xóm, trong ấy cũng có người biết giá chắc, thì người mua biết rằng mua lầm, thì có khi nào trở lại tiệm của mình mà mua đồ nữa, chẳng phải vậy mà thôi, còn truyền ngôn lại cho mấy người lân-cận và thân-quyến, thì mình mất biết mấy mối hàng.

Người Khách-trú làm như vậy từ thuở nay, vì bởi chúng nó có một mình một chợ, không ai tranh với chúng nó.

Nay có nhiều tiệm Khách-trú ở Sai-gon cũng đổi cách lại, buôn bán nói chắc giá một lần.

Việc định giá chắc có ích cho người bán lắm, thường trong nhà người thương-mãi thì có nhiều người giúp việc, còn người chủ không phải ở nhà coi hoài đặng, trong lúc đi khỏi, thì người giúp việc của mình coi theo giá ấy mà bán đồ, không cần chờ đợi mình, lại thêm mình ngăn ngừa sự gian tham của người giúp việc với mình được một thí bởi bán giá cao mà nói với mình giá thấp không đặng.

Coi như mấy nhà buôn của người Âu-châu, hàng hóa biết bao nhiêu và người đứng bán cũng đông, song làm đâu đó có thứ tự, nên không có lộn xộn chút nào hết.

Cách trử hàng-hóa cũng là một việc

tỏa ra bốn phía, bò ngang, bò dọc dưới đất mà đi kiếm đồ ăn cho cây. Còn rễ trụ là rễ cái thì ăn sâu xuống đất đến một hai thước mà cặm cho vững cây. Nếu xuống sâu như vậy mà gặp đất phèn, hay là nước xấu thì cây phải chết. Vì cớ đó nên khi mình trồng cây có rễ trụ ăn xuống sâu, thì trước phải xét kỹ coi xuống sâu dưới đất có cái chi cây ấy kỵ hay không; nếu mình không lo thì bị hại, vì mấy năm đầu thấy cây mọc tốt mau lớn thì mừng, mà đến khi rễ trụ gặp

---

KH

REVUE DE
P

DIRECTEUR:
Docteur TRẦN-VĂN-ĐÔN
Rue Filippini, 37
SAIGON

TỜ CH

Tôi tên .....

Tổng ..... Tỉ

Khoa-học Tập-chí mỗ

cho tới ngày .....

Tôi gởi theo đây Ma

mua **Tập-chí** ấy.

CUỘC BUÔN BÁN

(Tiếp theo)

Người buôn bán phải hay tìm tỏi oặc những vật thổ sản của xứ nào anh ra nhiều mà bán rẻ đặng mua ề bán tại xứ mình, hoặc đồ kỵ nghệ ủa người làm ra định giá nhẹ thì ũng mua về trử lại mà bán. Người uôn bán cũng phải năng đi dọ coi gười đồng nghề với mình bán món hi chạy nhiều, tìm coi gốc ở đâu bán à đó, như mình có thế mua đặng món ấy in như vậy thì mua, bằng hông thì phải đặt làm món ấy trài rại một chút, và rẻ hơn một thí đặng ó bán tranh với người.

Ấy vậy người buôn bán phải cho ẫn thận những sự bí-mật ấy, thường phải giữ cho kín nhẹm đừng cho ai biết hết, một mình mình biết mà thôi, và sự giá cả mình mua cũng vậy, những sổ sách ấy phải bỏ vô tủ mà khóa lại. Giấu nghề như vậy đặng có đề phòng sự cạnh tranh.

Còn cách để giá cả theo đồ mình bán, thì theo ý tôi tưởng phải học theo cách của người Âu-châu, nghĩa là đâu đó có giá sẵn sàng, bạn-hàng tới coi và chọn giá mà mua, thì không có mất ngày giờ của mình, vì mình công chuyện thì nhiều, trông cho có giờ rảnh mà bàn tính việc buôn bán của mình, chớ học theo cách khách-trú thách giá cho cao, rồi trả xuống lần lần kéo ra nhằn nhằn không ích chi hết. Bởi người Ấn-độ và Khách-trú tính như vậy đặng gạt những người bạn-hàng không thạo giá đặng có bán mắt lên, song mình phải nghĩ rằng người ta mua đồ rồi, đem về cũng có khi hỏi giá lại trong lối xóm, trong ấy cũng có người biết giá chắc, thì người mua biết rằng mua lầm, thì có khi nào trở lại tiệm của mình mà mua đồ nữa, chẳng phải vậy mà thôi, còn truyền ngôn lại cho mấy người lân-cận và thân-quyến, thì mình mất biết mấy mối hàng.

Người Khách-trú làm như vậy từ thuở nay, vì bởi chúng nó có một mình một chợ, không ai tranh với chúng nó.

Nay có nhiều tiệm Khách-trú ở Sai-gon cũng đổi cách lại, buôn bán nói chắc giá một lần.

Việc định giá chắc có ích cho người bán lắm, thường trong nhà người thương-mãi thì có nhiều người giúp việc, còn người chủ không phải ở nhà coi hoài đặng, trong lúc đi khỏi, thì người giúp việc của mình coi theo giá ấy mà bán đồ, không cần chờ đợi mình, lại thêm mình ngăn ngừa sự gian tham của người giúp việc với mình được một thí bởi bán giá cao mà nói với mình giá thấp không đặng.

Coi như mấy nhà buôn của người Âu-châu, hàng hóa biết bao nhiêu và người đứng bán cũng đông, song làm đâu đó có thứ tự, nên không có lộn xộn chút nào hết.

Cách trử hàng-hóa cũng là một việc

quang hệ lớn cho nhà buôn, nên người buôn bán phải cho cẩn-thận, tính toán cho rành rẽ trong lúc nào phải trử hàng-hóa hoặc nhiều hoặc ít.

Cái vật chi mà bán chạy nhiều, và nhằm lúc người ta đương cần dùng nhiều thì mình phải dự phòng trước trong đôi ba tháng, như vậy mua giá có rẽ hơn, chớ để đến lúc đắt thì giá phải mắt, bởi mình bán đắt thì người ta cũng bán đắt vậy nên mình phải dự phòng một số tiền đặng chờ dịp mà mua đồ ối và giá thấp. Giỏi hay dở thì tự nơi cái sự liệu định, còn lời nhiều là nhờ cái cao kiến của mình.

Sự đánh chừng giá lên xuống và việc biết theo thời thế thì là nghề quen thạo của người buôn: tuy vậy cũng có khi may rủi, chớ không phải đoán trúng hoài.

Rủi mà mình định trật đi, hàng-hóa bán không chạy, không lẽ mình để hàng ấy trong kho mình hoài, nếu mình sợ lỗ không bán. Hễ xướng ra buôn bán thì phải biết kiếm lời mà cũng phải biết chịu lỗ là vậy. Nếu lỡ mà mua lầm đồ bán không chạy, thì đừng tiếc làm chi, phải bán xối-xả ra đi, đặng lấy vốn ấy mà mua món nào bán chạy nhiều, đặng lấy lời ấy mà đập qua cái sự lỗ kia.

Người buôn bán Khách-trú tính những việc như vậy hay lắm, nhiều khi họ mua chịu hàng-hóa trong hãng lớn đem về nhà dám bán lỗ ít thí đặng lấy tiền ấy bồ mấy món đồ khác lời nhiều.

Annam mình phần nhiều tưởng mua đồ tại hãng lớn rẽ hơn mấy tiệm chệc, nếu mua nhiều thì phải, còn mua ít thì tự nhiên phải mắt hơn.

Nên nhiều khi mua đồ trong nhà buôn của chệc mà giá rẻ hơn của hãng lớn nhiều, vì bởi chúng nó thường làm theo cách nói trên đây.

TRẦN-VĂN NHIỀU

Tóm sơ một hai đều

về việc sấp đặt tỵ Đề-hình, phần chung trong cõi Đông-pháp mà nhứt là trong xứ Nam-kỳ

VỀ CUỘC SẤP ĐẶT TÒA ĐẠI-HÌNH

(Tiếp theo)

Tòa sơ Mỵ-tho, Vinhlong và Cânhơ có quan sau đây tọa vị:

quan Chánh Tòa
quan Phó Tòa
quan phụ Thẩm-Án
quan Biện lý

Phòng Lục-sự thi có một ông Chánh Lục-sự cùng một, hai ông phó lục-sự lo việc án từ.

Cách sắp đặt quan Tòa ngồi xử trong các Tòa sơ trong tĩnh Bêntre Longxuyên, Soctrăng, Tràvinh, Bạcliêu. Chaudốc, Rạchgiá thì cũng y theo cách thức sắp đặt các quan Tòa trong những Tòa sơ nhì hạng trừ ra các Tòa trong tĩnh Bạcliêu. Châudốc và Rạchgiá thì không có quan Phó Tòa.

(Có một vài Tòa đã nói trên đây chưa lập lại làm Tòa sơ)

TÒA TẠP-TỤNG ĐẶNG TRỌN QUYỀN

Mấy Tòa trong tĩnh Bàri , Biênhoà Sadec và Tayninh đều là Tòa tạp tụng đặng trọn quyền như các Tòa sơ vậy, thì có một ông tòa tạp-tụng làm chánh tòa và một ông quan phụ Thẩm-Án.

Tòa tạp-tụng trọn quyền nơi tĩnh Baria thì hay về việc trong tĩnh ấy và những việc chi trong quận Vủngtàu còn Tòa Biênhòa thì hay những việc từ tụng trong tĩnh Biênhòa và Thudaumột

Các Tòa sơ nhứt hạng và Tòa tạp tụng đặng trọn quyền như các Tòa sơ thì đặng phép xử những việc sau đây, xử bực nhứt và bực chót: một là việc kiện thưa nợ nần và tiền của cho tới số 1500 quan hay là 500 $ hay là 1000 giạ lúa vốn ; hai là kiện việc điền thổ mà huê lợi thâu đặng tới 60 quan, hay là 20 $, hay là 40 giạ lúa.

Còn những việc khác vốn hay là lời nhiều hơn số kể trên đây, thì xử bực nhứt mà thôi, nếu tiên bị chẳng thuận thì đặng phép chống án.

Tiên cáo và bị cáo đúng tuổi thành nhơn rồi thì đặng trọn quyền mà chịu cho Tòa xử bực chót những việc chi mà số tiền nhiều hơn 1500 quan, hay là 500$ hay là ngoài 1000 giạ lúa còn việc kiện điền sản cũng đặng phép xin xử bực chót khi nào số huê lợi thâu ngoài 60 quan hay là 20$ hoặc là trên 40 giạ lúa miễn là việc ấy không làm cho rúng động sự bình tịnh của nhơn dân thi thôi.

Còn về việc tiểu hình, thì các Tòa đã kể trên đây đặng phép xử những việc mà tội làm trọng phải phạt hơn 5 ngày tù và 25 quan tiền vạ và cũng đặng quyền xử những án Tòa tạp-tụng xử mà bị chống án, xử bực chót và có xử tù hay là khi nào xử tiền phạt cùng bồi thường thiệt hại mà số tiền quá số 5 quan.

CON NÍT MỚ'I SANH

Con nít mới sanh ra lấy làm yếu đuối lắm : như đúng ngày và tuyền vẹn mạnh giỏi, thì bề dài độ chừng năm tấc tây (0^m50) cân nặng chừng ba kilos. Còn khi để thiếu ngày hay là người mẹ đau ốm trong lúc có thai thì lại còn nhỏ nữa: có khi nặng được một kilo hai ba trăm grammes mà thôi; lấy làm khó nuôi hết sức; phải săng sóc mấy đứa đó cho kỷ cang, úm ấp đừng cho lạnh lẽo, lấy bông gòn bó ràng tay chơn nó, và để chai nước nóng hai bên nó cho ấm. Khi đứa bé không sức mà bú, thì phải nặn sữa và nhễu từ giọt trong miệng nó

Đứa bé trong mình mẹ mới lọt ra, liền bị lạnh nên la lên; khi còn ở trong mình mẹ nhờ bởi cái dây rún có máu của mẹ chạy qua cho nó đủ dùng mà lớn; khi ra ngoài phải thở đặng cho máu nó chạy. Có khi chuyển bụng lâu hay bị nhau-choàng, đứa nhỏ lọt ra không thở, mình mầy bầm tím hay là xanh-lè vì bị ngột thở không được, máu chạy không thông, như vậy thì phải cột và cắt rún nó liền, và để nó vào trong thau nước lạnh hai ba phút đồng hồ, rồi đem để trong thau nước nóng cũng hai ba phút, để sang qua sang lại nhiều lần cho đến khi nó thở được và khóc lên. Lấy rượu mạnh hay rượu Annam thấm bông gòn mà đánh chà xương sống nó hay là lấy tay mà bóp vô bóp ra cái ngực nó cho đến khi nó thở và la lên. Có khi cũng phải kê miệng mình vào miệng nó mà thổi hơi vô cho nó. Phải có công mà chữa mấy đứa bị ngột vì một hai khi làm như vậy, cách nầy cách khác trong nửa giờ hay là ba khắc đồng hồ nó mới sống lại được.

Như chuyển bụng gấp rúc thình-lình, rước quan thầy hay mụ không kịp, người nào giúp đỡ trong việc đó phải lấy kéo và xe một sợi chỉ may làm tư bỏ vô siêu hay ấm mà nấu cho sôi chừng nửa giờ hoặc mười lăm phút. Rửa tay cho sạch với savon, rồi khử độc bằng rượu pha với teinture d'iode, teinture d'iode chừng một muỗng café pha với nửa tô rượu hay là phẩm hường — permanganade de potasse — một gramme trong một lit nước chin. Tay sạch sẽ rồi, kéo và chỉ nấu xong xã, đứa bé lọt ra lấy một miếng giẻ sạch quấn tay mà móc nhớt trong miệng nó ra, chẳng lật đật chi, chờ năm ba phút đồng hồ, rồi coi cái dây rún còn hoi hóp không; khi hết hoi hóp, lấy chỉ cột một nuộc đôi cho chặc cách khỏi rún đứa bé chừng bằng bề ngang bốn ngón tay và một nuộc nữa ở trên gần cữa mình mẹ. Lấy kéo đã nấu rồi mà cắt ngang cuốn rún, đoạn giữa hai nuộc chỉ.

Da đứa bé mới đẻ nhớt nhao, có đóng bã trắng kêu là « bã cơm » vì từa tựa như nước cơm đặc. Vậy

VĂN-UYỂN

Đại-pháp ở trong hoàn-vũ chẳng khác một vì phước-tinh tỏ rạng giữa trời, để hộ trì công-lý tự-do và tỉnh-thức hồn đời cho khỏi vòng u-ám. Dân ta đặng một thầy như thế để mà khai-hóa cho rõ mặt với đời, thì thiệt là hạnh-phước biết bao, ai là người biết nghĩa mà chẳng đem lòng kính mến, ngày đêm không niệm đức dày ?

Tôi dịch bài thi sau nầy, một là vì thích câu văn hùng-dỏng, hai là vì trong ấy có đủ lời để xưng tụng thạnh tình của ân-quấc đối với dân ta.

STALLA

Je m'étais endormi près de la grève.
Un vent frais m'éveilla, je sortis de mon rêve,
J'ouvris les yeux, je vis l'étoile du matin.
Elle resplendissait au fond du ciel lointain
Dans une blancheur molle, infinie et charmante.

Aquilon s'enfuyait emportant la tourmente.
L'astre éclatant changeait la nuée en duvet.
C'était une clarté qui pensait, qui vivait ;
Elle apaisait l'écueil où la vague déferle ;
On croyait voir une âme à travers une perle.
Il faisait nuit encor ; l'ombre régnait en vain,
Le ciel s'illuminait d'un sourire divin.
La lueur argentait le haut du mât qui penche ;
Le navire était noir, mais la voile était blanche ;
Des goélands debout sur un escarpement,
Attentifs, contemplaient l'étoile gravement
Comme un oiseau céleste et fait d'une étincelle ;
L'océan qui ressemble au peuple allait vers elle,
Et, rugissant tout bas, la regardait briller,
Et semblait avoir peur de la faire envoler.
Un ineffable amour emplissait l'étendue.
L'herbe verte à mes pieds frissonnait éperdue,
Les oiseaux se parlaient dans les nids, une fleur
Qui s'éveillait me dit : « C'est l'étoile ma sœur. »
Et pendant qu'à longs plis l'ombre levait son voile,
J'entendis une voix qui venait de l'étoile.
Et qui disait : « Je suis l'astre qui vient d'abord.

PHƯỚC-TINH

Đêm khuya nọ ngủ mê gành vắng.
Gió lạnh đây dậy tỉnh giấc dài.
Mở mắt trông vặc-vặc Sao mai
Bày hình thấy xa-xa bóng sớm.
Giữa thức trắng mờ-mờ hơi đạm,
Trên trời thâm lộng-lộng rất xinh.
Cạnh bắc êm ngọn gió rập-rình.
Ngôi sao rạng hình mây phấp-phới.
Yếng sáng bủa, chứa chan tình ngỡi ;
Đá hàn yên, vùng-vẫy ba-đào,
Cảnh lờ-mờ, mắt thấy hình sao
Thế mường-tượng hồn nhen chất ngọc.
Đêm còn tối, đêm khôn vững gốc,
Sáng đã hừng, sáng tiệm yên nơi;
Cột tàu xiên, chót thấy rạng ngời ;
Be lườn tối, buồm xem trắng rõ ;
Nhạn sớm thức trên gành chăm ngó
Sao-mai lòa giữa tối bền soi
Như chim hồng tỏ bóng hẳn-hòi
Thề đốm sáng khoe màu rực-rỡ;
Kìa lượn sóng dẫy tràn hớn-hở
Thề đoàn dân ùn tới bôn-ba,
Bớt tiếng vang, trông ánh rạng lòa,
Thêm hơi rén, sợ sao bay mất.
Tinh thầm-thầm chứa-chan mặt đất,
Cỏ xanh-xanh run-rẩy chơn người.
Chim đà kêu trên ổ đòi nơi,
Hoa mai tỉnh dưới nhành một đóa.
Hoa ấy nói: «Nhà ngươi chớ lạ,
Sao kia là chị thiếp rất thân.»
Rồi trong khi trời sáng lần-lần,
Bỗng nghe tiếng Sao rằng vẳng-vẳng :
« Ngôi tinh-tú mình ta sớm rạng.
Ai ngỡ ta khuất dạng dạ-đài,
Song ta một thế lên hoài,

Je suis celle qu'on croit dans la tombe et qui sort.
J'ai lui sur le Sinaï, j'ai lui sur le Taygète ;
Je suis le caillou d'or et de feu que Dieu jette,
Comme avec une fronde, au front noir de la nuit.
Je suis ce qui renaît quand un monde est détruit.
O nations ! je suis la poésie ardente.
J'ai brillé sur Moïse et j'ai brillé sur Dante.
Le lion océan est amoureux de moi.
J'arrive. Levez-vous, vertu, courage, foi !
Penseurs, esprits, montez sur la tour, sentinelles,
Paupières, ouvrez-vous ; allumez-vous, prunelles ;
Terre, émeus le sillon ; vie, éveille le bruit ;
Debout, vous qui dormez ! car celui qui me suit,
Car celui qui m'envoie en avant la première,
C'est l'ange Liberté, c'est le géant Lumière ! »

VICTOR HUGO.

Đã ngời Tây-lãnh, đã ngời Nam-san;
Ta như thể đạn vàng nháng lửa
Của Ngọc-hoàng bắn giữa trán đêm
Phục-sinh ta vẫn là điềm,
Đợi dầu tiêu-diệt, ta thêm rạng lòa.
Hỡi vạn qnấc! ta là thạnh-khí,

Đã sáng soi dõng-trí anh-tài.

Vì ta bốn bể vơi-vơi
Khôn nguôi lượng ái, khôn dời lòng ân.
Ta tới đây, Nghĩa, Nhân, Đõng, Tín!
Hỡi tài cao, lên sính vỏ-đài!

Mở con mắt, sáng con ngươi!

Đất-đai thạnh tới, đường-đời ỏi lên!

Ai mê giấc, đừng quên chổi dậy!
Vì hộ-thần lừng-lẫy theo ta,

Sai ta đến trước san-hà,
Danh vang Tự-chủ hiệu lòa Văn-minh!» (1)

NGUYỄN-NGỌC-ẨN
tự Hàm-Huy.

---

(1) Hộ-thần danh *Tự-chủ* hiệu *Văn-minh* thì có khác nào Đại-Pháp, xưa nay thường làm đều vẻ-vang cho nhơn-loại.

Tả truyện

Trịnh công-tử thết đải sỉ tốt

Công-tử nước Trịnh là Qui-Sanh vưng mạng nước Sở đi đánh nước Tống. — (vì chúa Mục-công nước Trịnh chịu lời minh-ước nơi nước Sở, nên công-tử Qui-Sanh phải vưng mạng nước Sở) — Binh Tống thua chạy. Tướng nước Tống là ngươi Huê-Nguơn bị bắt cầm tù.

Nguyên trước khi giao-chiến, Huê-Nguơn có làm thịt dê mà khao thưởng quân-sỉ, người người đều có dự tiệc, chỉ có tên đánh xe của Huê-Nguơn là Dương-Châm không đặng dự vào, vì Huê-Nguơn ỷ rằng nó là kẻ tay chơn của mình, chừng nào thưởng cũng đặng nên bữa tiệc ấy không vòi y đến dự.

Đến khi công-tử Qui-Sanh ra trận thì Dương-Châm đánh xe. — vì thuở ấy đánh giặc thường, dùng xe) — ngươi Dương-Châm nói với công-tử Qui-Sanh rằng: « Bữa tiệc đải thịt dê thì quyền tại công-tử, còn hôm nay ra trận thì quyền tại nơi tôi. »

Dương-Châm nói vậy rồi cố ý giục xe xông vào vòng binh Trịnh, nên Công-tử Qui-Sanh phải bị bắt.

Người quân-tử luận rằng: Ngươi Dương-Châm chẳng phải loài người, nên mới nhơn một việc ăn uống nhỏ mọn (người không mời nên thù vặt) mà làm cho binh Tống phải thua, dân Tống bị hại, tội như vậy thì lấy luật hình nào mà xử cho vừa? Trong kinh Thi có nói: « Nhơn chi vô lương » (người không lương-tâm, tức là người ác) ấy là ngươi Dương-Châm đó vậy, vì lấy một sự hờn riêng mọn mạy mà hại cã và binh dân nước Tống.

THỜI-SỰ

Gắn mề-đay

Saigon. — Hôm 10 Octobre, năm giờ rưỡi chiều, tại trường dạy lính tuần-thành, đường Filippini, có phát bằng-cấp và gắn mề-đay cho viên-chức tây, nam, quí vị kể tên sau đây:

Ông Veyssier, Lentali, Charles Guériment, Gasimir, Nguyễn-văn-Bao, Tô-văn-Hâu, Châu-văn-Dương, Nguyễn-văn-Sen, Nguyễn-văn-Kha.

Và tặng một cái khuê-bài cho gia-quyến người lính tuần-thành Nguyễn-văn-Say, bị một tên du-côn giết chết tại Bình-tây trong khi y muốn bắt nó.

Cầu sập

Cholon. — Cầu ở ngay đường Jaccaréo tục kêu cầu Xóm-chỉ bị chiếc tàu hiệu Hoaféa đụng sập hôm 10 Octobre lối 9 giờ sớm mai. May vì không hại mạng người.

phải tắm bằng savon với nước chín. Lấy teinture d'iode mà thoa chỗ đầu rún mới cắt; lấy một miếng giẻ trắng sạch, đã có nấu hay là hấp sẵn trước nhúng trong rượu rồi bó cái rún, ràng thêm một chút bông gòn với một sợi dây băn. Lấy áo bận lại và úm cho đứa bé. Phải nhỏ trong con mắt vài giọt collyre nitrate d'argent hay là protagol, bằng chẳng có collyre, thì nhỏ đỡ một chút nước chanh (trái chanh,) làm vậy có khi tránh khỏi bịnh nhặm con mắt; như con mắt có mủ và sưng thì phải đem nó đến quan thầy, bằng trễ nhiều khi con nít phải đui.

Đứa bé mới sanh, chưn cẳng cong lên còn đầu thì ngó xuống, quen theo khi còn nằm trong mình mẹ.

Phải để nó nằm nghiêng một bên đặng nó ọc nhớt trong miệng nó ra cho dễ. Bữa đầu nó nằm im-lìm, lâu lâu lạ dựt mình khóc lên vài tiếng. Đầu ban hết, đứa bé cần dùng bú hay uống nước.

(Sau sẽ tiếp theo .)

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

(*Tiếp theo*)

Bịnh dại. — Người bị chó dại cắn phải làm cách nào đặng khỏi mang bịnh dại?

Thuở trước (và bây giờ đây, trong mấy làng xa châu-thành còn quê mùa) mỗi lần bị chó dại cắn thì họ lập tức lấy dao liếc chỗ vít cắn rồi lấy ớt đâm cho nhỏ mà xát vô; nhiều người lại lấy A-phiện mà thoa vào. Họ làm như vậy tôi tưởng lại không phải có chút ý nào quyết đoán về phần linh nghiệm của mấy vật đó, chẳng qua là họ thấy mấy người khác phải chó cắn rồi làm như vậy, nên họ bắc chước theo.

Cũng may con chó đã cắn họ không mang bịnh dại nên sau rồi họ tin rằng nhờ dùng mấy vật đó mà trị bịnh đặng; vì vậy nên thói tệ ấy hãy còn lưu truyền hoài. Còn rủi gặp phải chó dại, người bị cắn mang bịnh bỏ mình, thì họ lại đổ cho là số mạng.

Nhiều chỗ còn dùng nào là bùa chú, thầy pháp, nào là bóng chàng, vân vân. Mấy đều dị đoan đó không thế sánh đặng với cách khoa học tân thời.

Mình rủi bị chó dại cắn thì làm như sau nầy chắc có thế ngăn ngừa bịnh cho mình đặng: chỗ nào có quan thầy thuốc thì ta phải đem người bị cắn lại cho người điều trị; chỗ nào không có thì ta phải làm cách nào đừng cho nước miếng có nọc nhập vào huyết-mạch ta; vậy thì phải lấy cái khăn cùng sợi dây hay là vật chi có thế buộc chắc đặng buộc trên chỗ cắn; thì dụ như phải chó cắn nơi bàn tay thì ta chận trên cánh tay, còn bị cắn nơi bàn chơn hì buộc trên bắp chuối cùng bắp vế.

Đoạn mới kiếm thế lấy hết máu chỗ vít cắn ra; hoặc lấy dao bén mà cắt thêm chỗ dấu răng đặng máu chảy cho nhiều trôi nọc ra, hoặc lấy ống giác (ống giác bằng ống tre, ly nhỏ, ve chai nhỏ....) mà giác chỗ vít cắn. Chỗ nào không thế đặt ống giác đặng như trên đầu thì ta chẳng nên giác, kê miệng vô chỗ đặng nút máu ra cho hết cũng đặng; song phải lựa người nào trong miệng không trầy trụa thì mới khỏi nọc của thú dại sang qua,

Trong lúc đó một người kiếm vật chi bằng sắt nướng cho thật đỏ rồi đốt chỗ vít cắn, làm như vậy là có ý trừ giệt chút vi-trùng nào còn lại khi mình dùng hai cách trước rồi.

Người bị cắn phải đến tại tỉnh thành mà xin giấy Quan chủ tỉnh cùng Quan-thầy đặng đến tại y-viện Pasteur Saigon mà chích thuốc phòng ngừa. Thuốc chích từ 21 ngày tới 29 ngày tùy theo Quan-thầy coi vít cắn nặng nhẹ; ta chẳng nên chích thuốc nửa chừng rồi thôi, vì thuốc chưa đủ thì cũng như không có chích. Tôi có biết một đứa nhỏ chừng mười một tuổi bị chó dại cắn, Quan-thầy chích thuốc cho nó đặng 13 ngày, rồi nó trốn không chịu chích nữa. Cách hơn hai tháng, vì con chó cắn nó thật

dại, nên bịnh phát ra, trong ba ngày đứa nhỏ phải bỏ mình.

Còn phần con chó cắn ta dầu nó dại cùng không cũng đừng đập chết nó. Như tại chỗ mà có Quan thầy Thú y thì mời người tới xem coi phải nó thật dại cùng không. Còn không thì ta phải làm sao bắt sống nó nhốt vô một cái lồng sắt cho thật chắc mà chở lên Saigon thì tốt hơn.

Tôi xin nhắc lại rằng nhà-nước sẵn lòng chịu tiền sở tổn (nào là tiền đi đường lên cho tới Saigon và tiền về khi chích thuốc rồi, nào là tiền nằm nhà thương Cholon) cho mấy người đến tại tỉnh mà xin, nên ta chẳng nên nhúc nhát, sợ tổn phí mà trì huỡn cùng bỏ qua.

Còn thuốc chích phòng ngừa bịnh dại (tôi đã luận rồi trong kỳ số 2) thì ngày nay chưa thuốc nào cũng cách nào hiệu nghiệm bằng, vậy tôi ước cho người Annam ta bỏ hết các thói tệ thuở nay mà dùng theo phương điều trị mới, thì ắc sao cũng cứu đặng những người phải chết theo cách ghê gớm của bịnh dại.

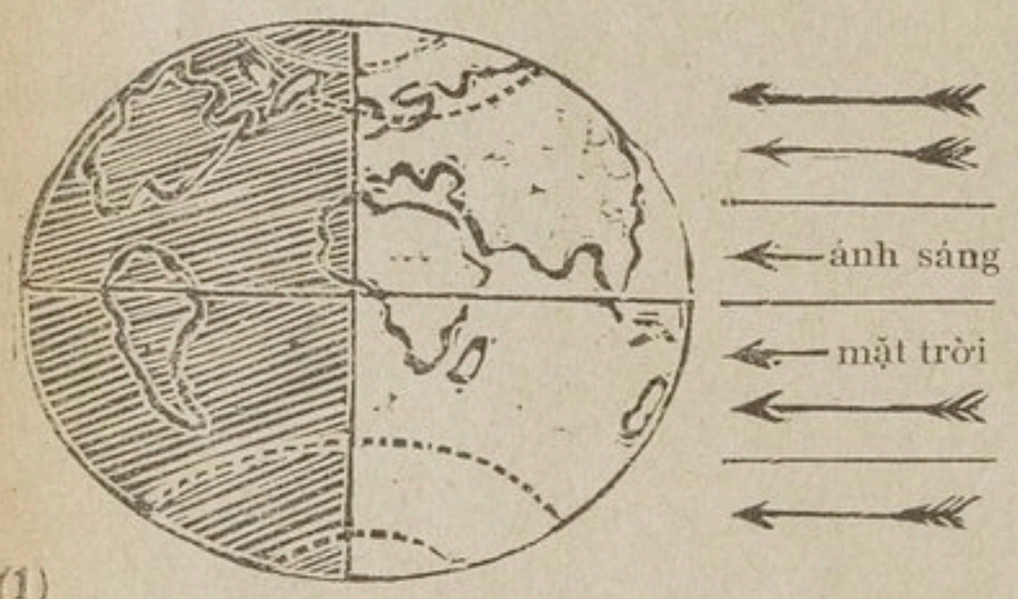
NGUYỄN-VĂN-DUNG

TRÁI ĐẤT

(Tiếp theo)

Khi chúng ta còn nhỏ thì thường đọc trong sách «Trái đất hình tròn như viên đạn». Lời đó thì nửa phải, nửa sai. Trái đất tròn thì có, mà tròn như viên đạn thì không. Chúng ta biết trái đất khi ban sơ thì mềm, vì xây tròn như con vụ, nên mới có hình tròn, mà cũng vì xây như vậy mà hai đầu có hơi giẹp lại và chỉn giữa thì phình ra. Hiện nay các nhà địa-dư-học đều chịu như vậy cả, và ta cũng có thể mà thí nghiệm được.

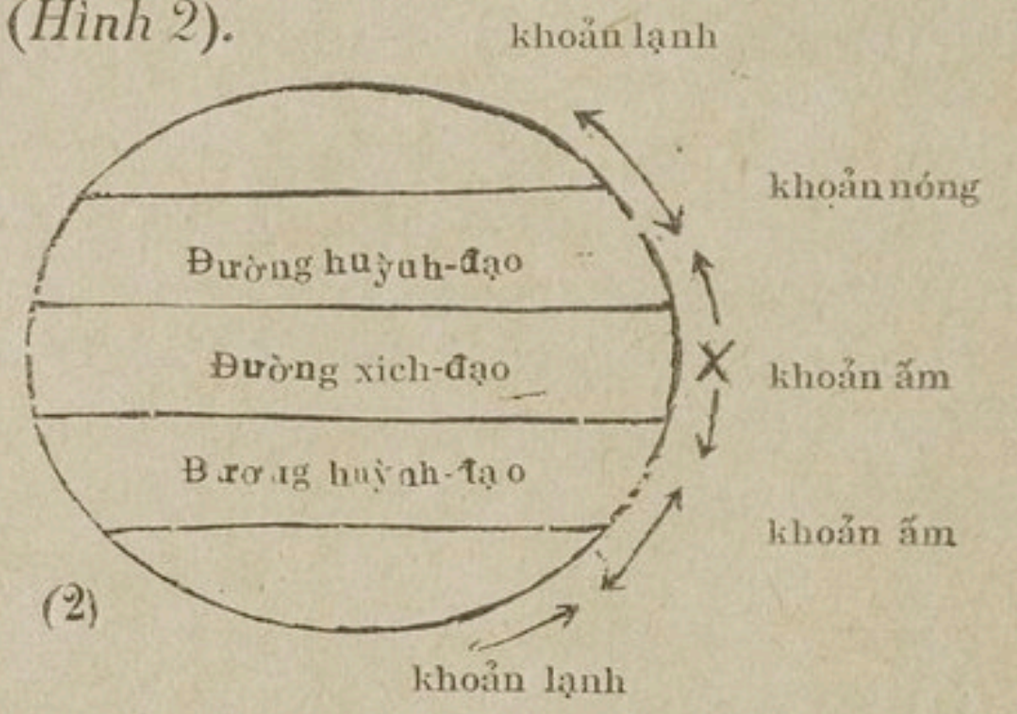
Ta thử lấy mộc cục bột vò tròn, lấy một cọng cây xoi ngang qua rồi xây nó cho thiệt mạnh như xây vụ, thì ta thấy hai đầu nó thụng xuống còn chỉn giữa thì phùng ra. (*Hình 1*).



(1)

Bề vòng trái đất tại chỉn giữa hông nơi đường xích-đạo đo quá 40000 km. Bề mặt thì độ chừng 510 triệu km^2, bằng chừng 730 lần cỏi Đông-Pháp nầy.

Cũng vì trái đất tròn nên mặt trời chiếu không được đều. Nơi miền xích đạo thì ánh sáng và hơi nóng mặt trời giọi chính hơn nên đã sáng nhiều mà nóng cũng nhiều, còn gần hai đầu thì đã xa mặt trời mà ánh mặt trời chói xiên nên không được sáng và ít ấm. Lấy sự ấm không đều đó mà người ta chia trái đất từ đường xích đạo tới chót trên hay là chót dưới, làm ba khoản. khoản kế đường xích đạo là khoản nóng, khoản trên là khoản ấm, khoản chót là khoản lạnh. (*Hình 2*).



(2)

Trái đất ta xây cũng như con vụ xây trên đầu cốt vậy. Xây giáp vòng là 24 giờ: như vậy tại nơi đường xích đạo, trái đất xây một giờ tới chừng $\frac{40.0000\ k}{24} = 1669$ km. *Nếu ta được ở ngoài (trái đất thì ta thấy trái đất chạy vục-vục chẳng khác gì mình bây giờ thấy một con vụ to quây mạnh vậy.* Trái đất từ phía tay trái xây qua, nên nếu ta đứng xây mặt về chót trên trái đất (*Hướng bắc*) trở lưng về chót dưới trái đất (*Hướng-Nam*) thì phía ta ngó thấy mặt trời trước hết là phía tay mặt ta (*Hướng-tây*), phía bên tay trái là *Hướng đông*, chỗ ta thấy mặt trời lặng) trước khi tối.

Vì trái đất ta tròn và xây nên có nửa

HỌC TẬP CHÍ

GARISATION SCIENTIFIQUE

ssant le Jeudi

ABONNEMENTS:

6$00 par an pour l'Indochine et la France.

7$00 par an pour l'Étranger.

cité Commerciale :
traite à forfait.

aigon ta sáu giờ sáng.
ris chừng 11 giờ tối.
lo (New-york) Huê-kỳ
:hiều. (*Hình 3*)

A KHOA HỌC TẬP CHÍ

..... ở tại làng .....

..... Kỳ tên dưới đây, chịu mua

kể từ ngày .....

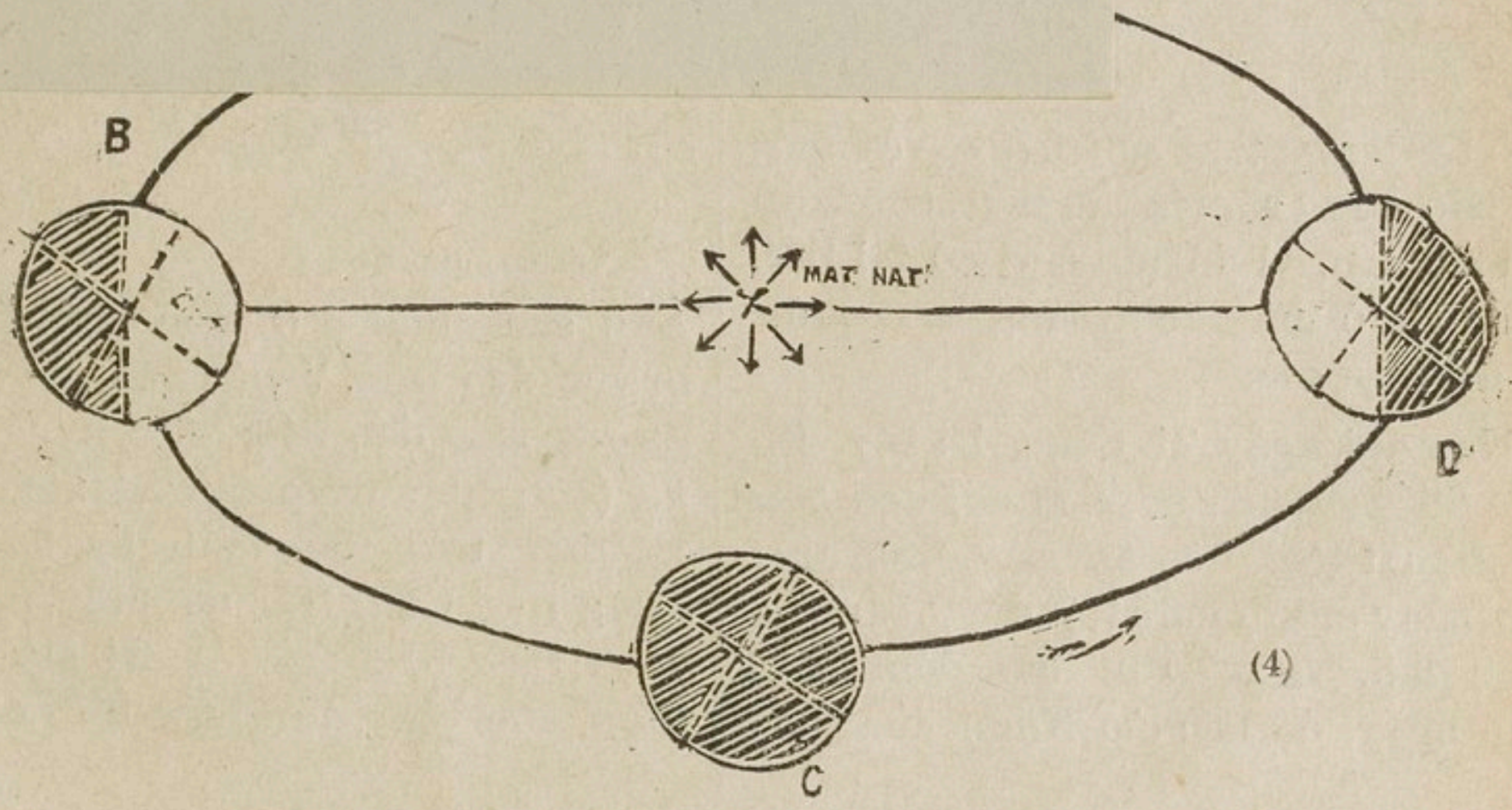
..... thi mãn.

o ..... số bạc sáu đồng (6$00) giá tiền

....., le 192

(3)

đường xích đạo



(4)

Khi chúng ta còn r
đọc trong sách «Trái
như viên đạn ». Lời đ
nửa sai. Trái đất tròn
như viên đạn thì kh
biết trái đất khi ban
xây tròn như con v
hình tròn, mà cũng
mà hai đầu có hơi g
giữa thì phình ra. Hi
địa-dư-học đều chịu
ta cũng có thể mà thi

Ta thử lấy một cục
một cọng cây xoi ng
nó cho thiệt mạnh n
ta thấy hai đầu nó th
chín giữa thì phùng r



(1)

Tối Sáng

Bề vòng trái đất tại chín giữa hông nơi đường xích-đạo đo quá 40000 km. Bề mặt thì độ chừng 510 triệu km^2, bằng chừng 730 lần cỏi Đông-Pháp nầy.

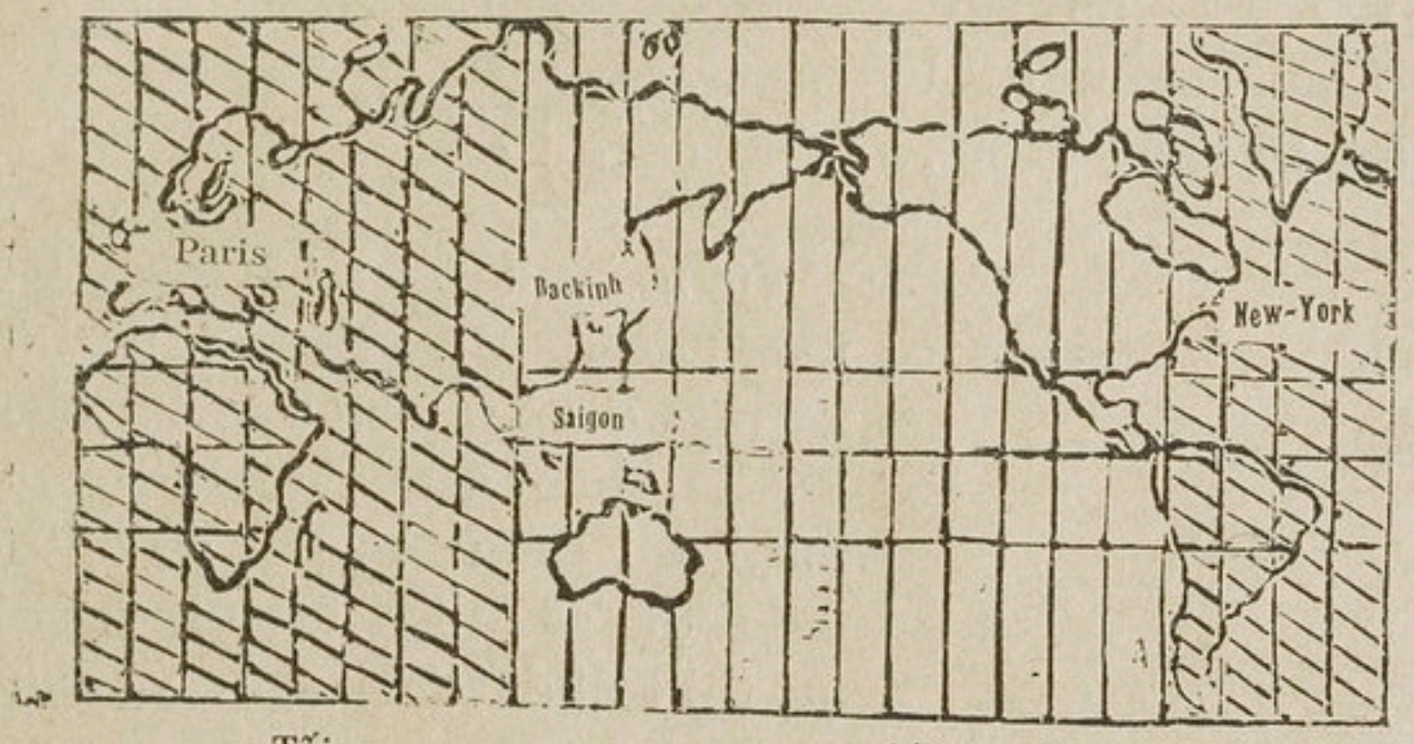
Cũng vì trái đất tròn nên mặt trời chiếu không được đều. Nơi miền xích đạo thì ánh sáng và hơi nóng mặt trời giọi chính hơn nên đã sáng nhiều

chạy vục-vục chẳng khác gì mình bây giờ thấy một con vụ to quây mạnh vậy.

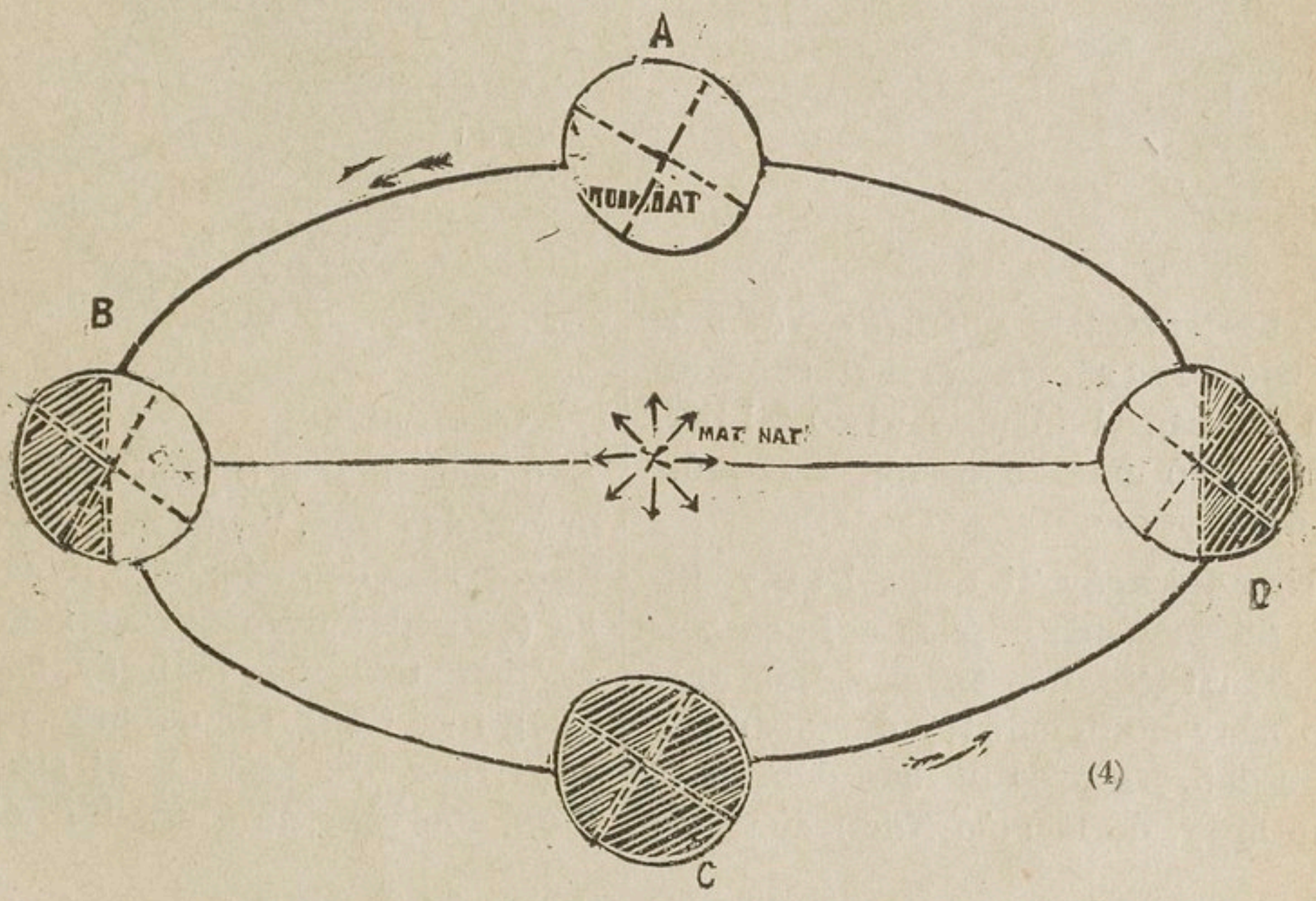
Trái đất từ phía tay trái xây qua, nên nếu ta đứng xây mặt về chót trên trái đất (*Hướng bắc*) trở lưng về chó dưới trái đất (*Hướng-Nam*) thì phiá ta ngó thấy mặt trời trước hết là phiá tay mặt ta (*Hướng-tây*), phiá bên tay trái là *Hướng đông*, chỗ ta thấy mặt trời lặng) trước khi tối.

Vì trái đất ta tròn và xây nên có nửa

bên sáng nửa bên tối lần lần chỗ tối đổi sáng, chỗ sáng lại tối, còn chỗ nầy so với chỗ khác dài dài theo đường xích đạo thì giờ khắc không giống nhau được, như tại Saigon ta sáu giờ sáng, thì tại thành Paris chừng 11 giờ tối. Còn bên Nhiêu do (New-york) Huê-kỳ chừng sáu giờ chiều. (*Hình 3*)

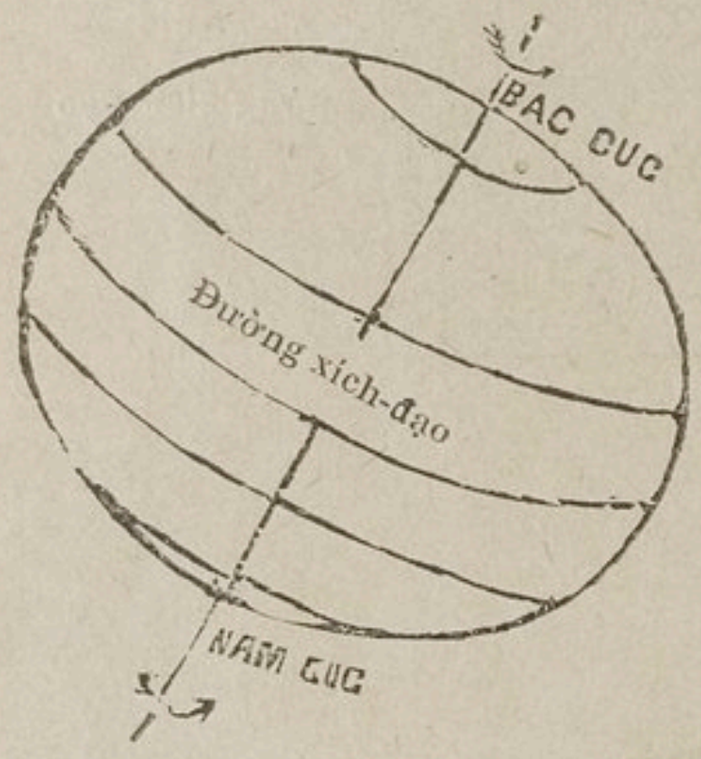


(3) đường xích đạo



(4)

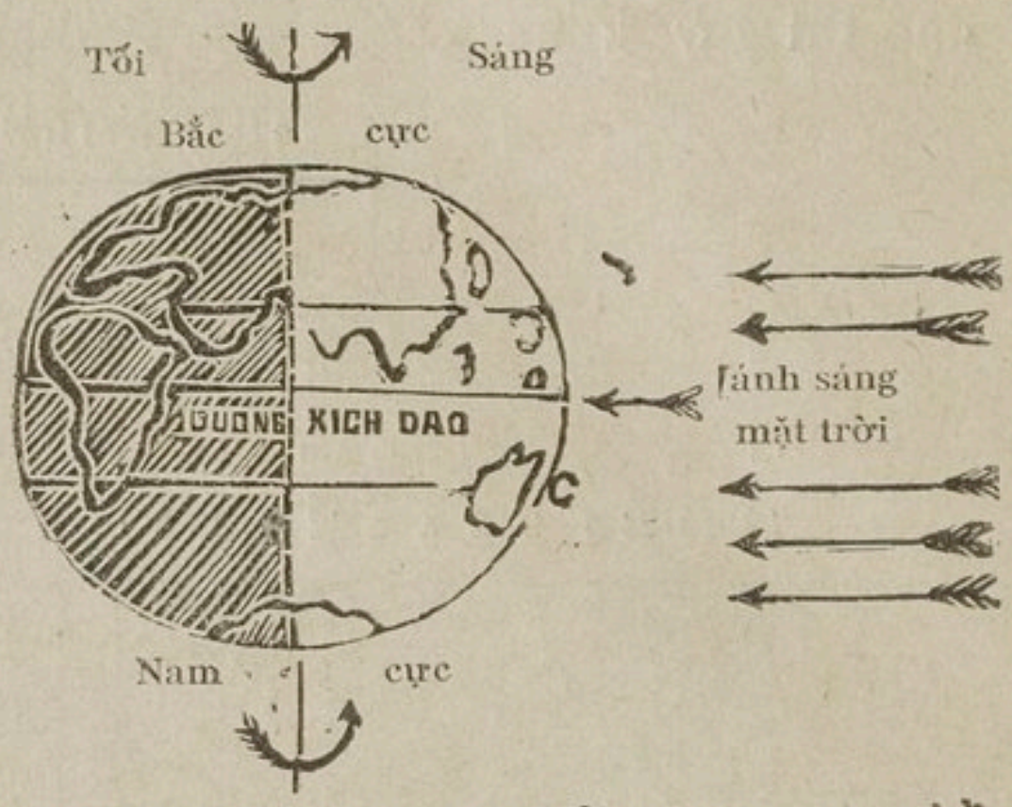
Trái đất đã xây mà còn chạy quanh mặt trời nữa. Cái đường nó chạy vòng mặt trời không được tròn như mặt dĩa mà dài dài như mặt ghế hột xoài vậy. (*Hình 4*). Chớ chi trái đất xây như con vụ chạy đầm đứng ngay thì chỗ nào nóng thì nóng mãi, còn nơi nào lạnh thì lạnh luôn, không có mùa tiết chi ráo, mà ngày đêm từ đầu năm cho tới cuối đều bằng nhau cả. Nhưng không phải vậy: Trái đất xây mà xiên một bên, (*Hình 5*) nên chỗ thì ban đầu ngay mặt trời sau xéo và xa,



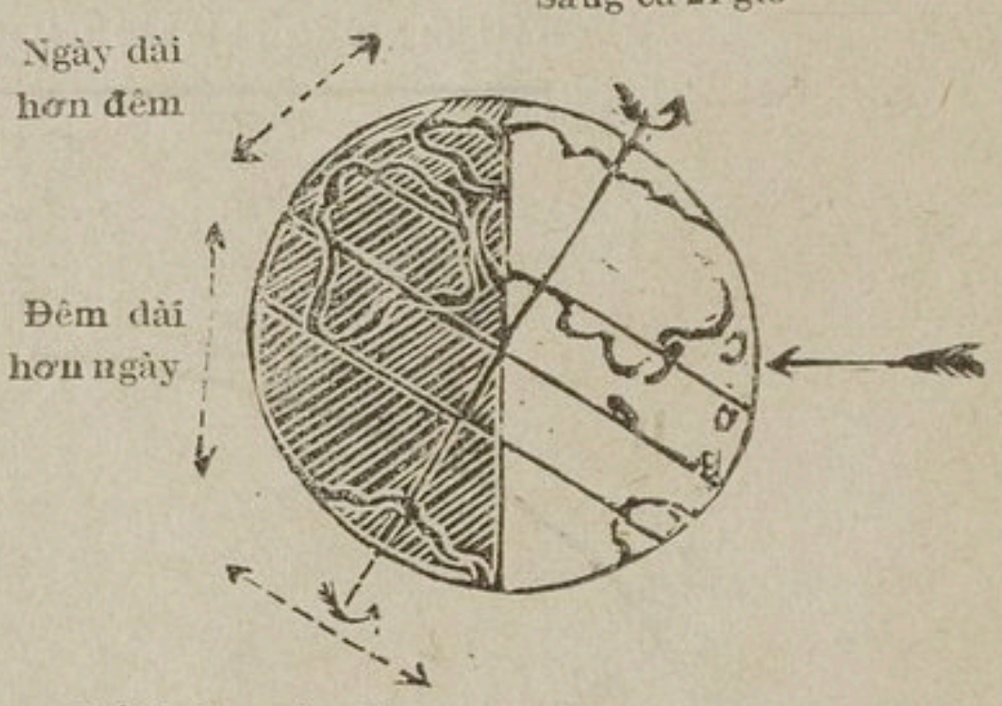
(5)

chỗ thì trước xéo sau ngay, vậy mới có chỗ nóng rồi lần lần mát, chỗ lạnh lần lần ấm, vì đó nên mới có thì tiết, cũng vì đó mà có chỗ sáng luôn luôn chỗ lại tối mải.

Như tới ngày 21 tháng ba tây, thì trái đất xiên mà bề xiên chỉ xéo bên cạnh mặt trời, nên ánh sáng mặt trời giọi ngay chính giữa trái đất tại đường xích đạo. Ngày đó thi ban đêm bằng ban ngày, đó là *mùa Xuân* của mấy xứ ở trên đường xích đạo. (mùa thu của mấy xứ dưới). (*Hình 6*).

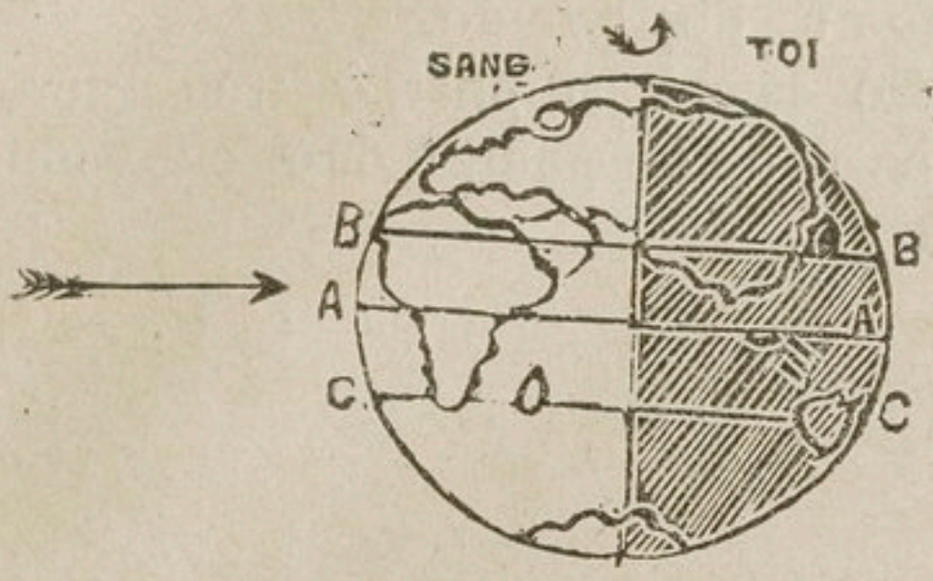


Từ ngày đó trái đất chạy trật, bề xiên lần lần xiên vô mặt trời ở mấy xứ trên đường xích đạo thì ngày lần lần dài thêm đêm vắng bớt, còn phía dưới thì đêm lần lần dài hơn còn ngày thì vắng lại, tới ngày 22 tháng tây thì trái đất xiên ngay vô mặt trời.



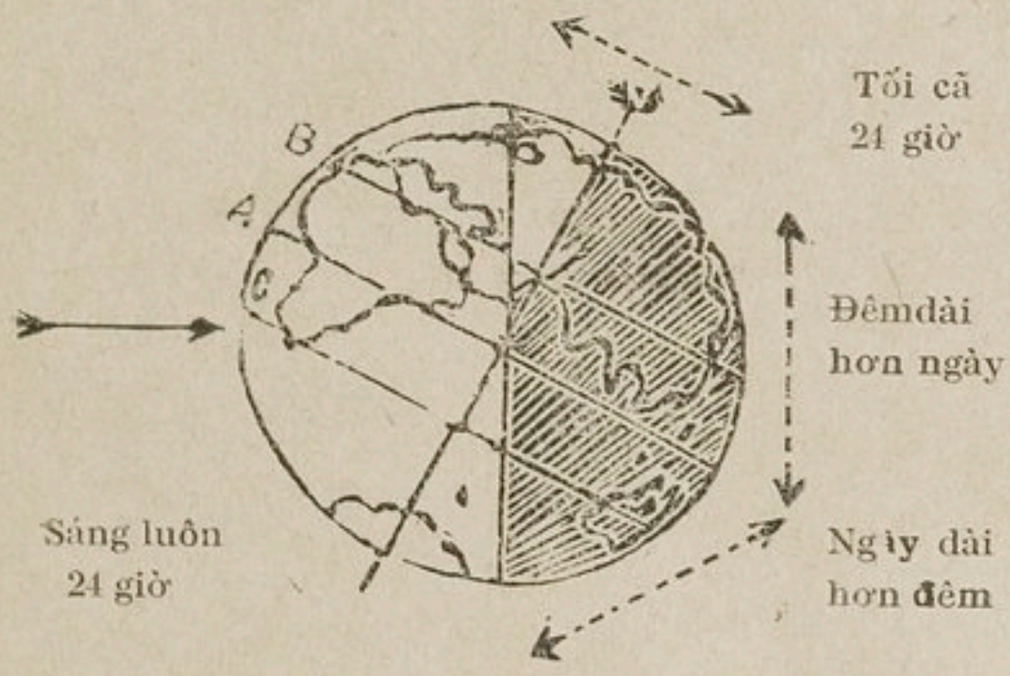
Ánh sáng mặt trời giọi chí đường huỳnh đạo trên. Vì vậy nên phía trên đường xích đạo nóng nực, ấy là *mùa hạ* (còn phía dưới đường xích đạo xa mặt trời nên lạnh ấy là mùa đông.) — Cũng lúc đó một khoảnh vòng theo bắc cực cả 24 giờ sáng luôn, còn vòng nam cực tối hoài.

Từ ngày 22 tháng 6 tây thì trái đất chạy trợt lần lần xiên trợt một bên, đến ngày 24 tháng 9 tây thì mặt trời giọi ngay giữa, như trước, thì từ nam



tới bắc được sáng cả, ban ngày bằng ban đêm. Về phần trên đường Xích-đạo là *mùa thu* (còn về phần dưới là *mua xuân*),

Từ ngày 24 tháng 9 tây trái đất chạy vòng theo mặt trời làm cho một ngày một ngày xiên ra ngoài vòng. Đến 23 tháng chạp tây thì mặt trời

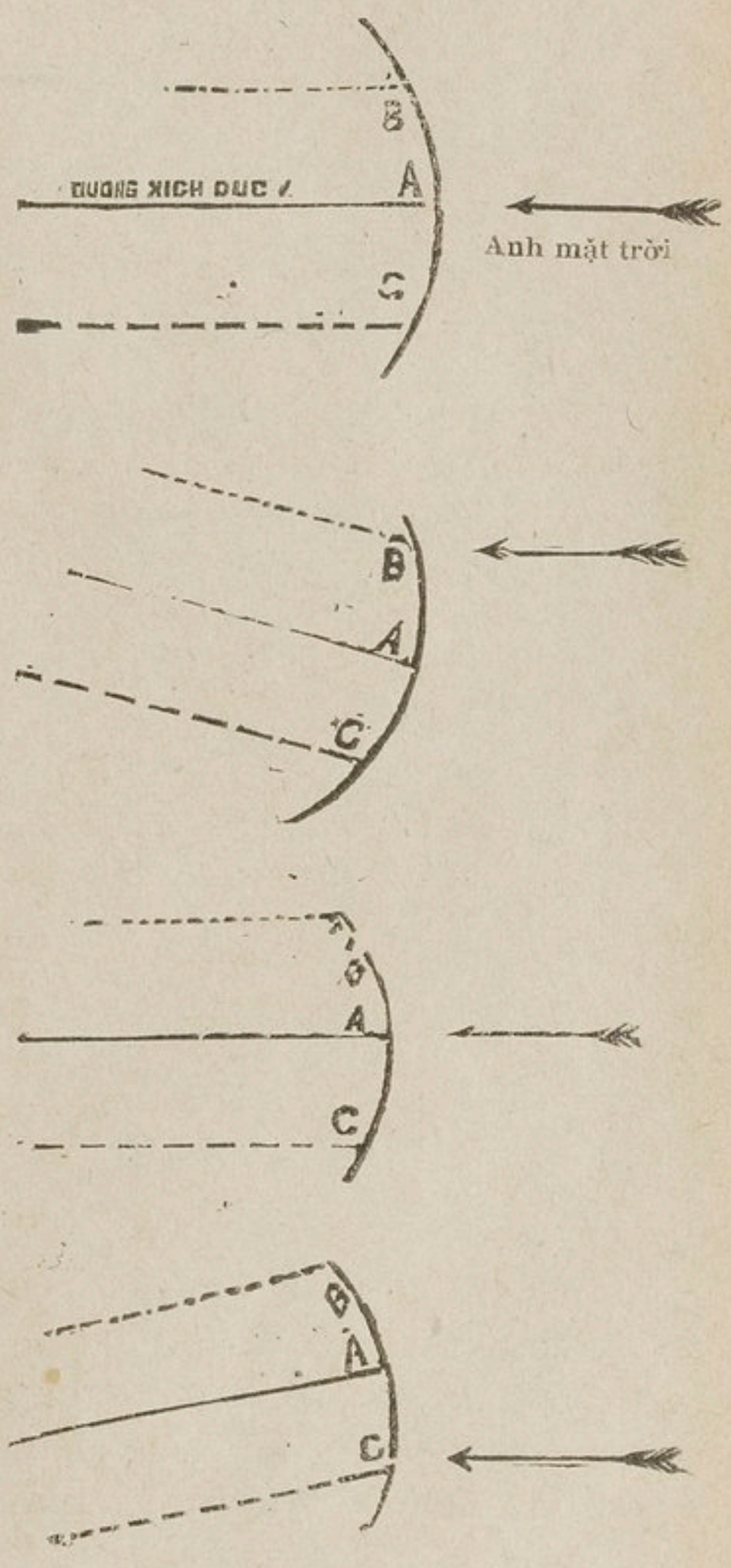


giọi ngay đường huỳnh-đạo dưới. Vậy phía trên đường xích-đạo xa mặt trời nên lạnh, ấy là *mùa đông*, đêm dài hơn ngày, (phía dưới đường xích đạo nực nhiều ấy là *mùa hạ*, ngày dài hơn đêm) vòng quanh bắt cực lạ tối cả ngày đêm, còn quanh nam cực lại sáng cả 24 giờ.

Từ 23 tháng chạp tây thì trái đất xây vòng đáo lại chỗ đầu hết.

Bởi thế mới có bốn mùa là vậy. Tuy là nói vậy chớ kỳ thiệt nơi miền gần đường xích đạo thì chúng ta cứ nực mãi. Khi nực nhiều khi nực ít chớ không có bốn mùa phân biệt.

Có đều nầy lạ đáng biết: là nội trong khoản nóng, theo đường xích đạo thì nóng thường còn theo hai đường huỳnh đạo qua mùa hè thì nóng nực hơn hết: vì theo mấy đều nói trên đây,



thì qua *mùa xuân* trên đường xích đạo) thì ánh sáng mặt trời chỉ ngay đường xích đạo. Qua *mùa hạ*, mặt trời lại giọi ngay đường huỳnh đạo trên, qua *muà thu* thì mặt trời trở lại giọi ngay đường xích đạo. Mà trước khi ánh mặt trời giọi trở lại đường xích đạo, thì ngưng tại lối đường huỳnh đạo trên rồi mới trở lại Vậy thì ánh mặt trời lẫn quẩn giọi ngay huỳnh đạo trên trọn mấy ngày làm cho chỗ đó nóng quá bội. Vì đó mà Bắc kỳ phong khí thường mát và lạnh hơn xứ ta nhiều, qua *mùa hè* lại nóng nực tới 39, 40 đô. Nam-kỳ ta phong khí nào nực đến bực đó.

Đó là chỉ về phần ở trên đường xích đạo còn phần ở dưới cũng như vậy.

L. H.

A M. le Docteur COGNACQ,

Ancien Directeur Général de l'Instruction publique,

Organisateur de l'Enseignement Supérieur en Indochine

Faible témoignage de reconnaissance pour sa sincère

et affectueuse sollicitude pour la jeunesse annamite.

KHOA HỌC TẬP CHÍ.

CANH NÔNG LƯỢC LUẬN

Rễ cây rút đồ-ăn dưới đất cách làm sao

Nước ở dưới đất và vật thực tang trong nước ấy, lần lần rịnh vào trong rễ cây chẳng khác nào như nước mà rịnh vô một miếng đường tây hay là vô một cái tiêm đèn vậy. Đồ ăn ấy thấm vô trong rễ rồi lần lần theo cái thân cây mà lên tới nhánh, rồi đó ra tới lá, sau mới tiêu vận, chạy đi khắp châu thân cây mà nuôi nhánh, trái cùng là bông. Trong các vật thật vị nào cây ưa tiêu dùng, thì rễ lại rút vô nhiều, còn vị nào nó không dùng thì còn lại đọng trong thân cây, tự nhiên rễ ít rút vào. Vậy thì ra như tuồng rễ cây lựa vật thực nào cây tiêu hóa, mà rút ngoài đất đem vào thân cây, còn vị nào cây ít dùng thì rút ít hơn. Ấy là sự khéo léo của Tạo-hóa làm cho vật không hồn, không trí, mà ra tuồng như có hồn, có trí khôn vậy.

Ta nói rằng rễ cây có hai thứ, thứ rễ trụ ăn xuống sâu, rễ-chùm ăn nơi lớp đất cạng. Ấy vậy thì rễ-trụ và rễ-chùm rút vật thực khác lớp đất nhau. Nếu mà trong một miếng đất ta trồng hai thứ cây có rễ chùm, như thể là bắp với dưa hấu thì rễ ấy chỉ rút đồ ăn nơi mấy lớp đất cạng, thì mấy lớp đất ấy mau cỗi, mau xấu. Nếu trong một miếng đất mà ta trồng hai thứ cây, một thứ có rễ-trụ đi kiếm vật thực dưới lớp đất sâu, như là củ cải trắng và một thứ rễ có chùm như củ hành, cây mè, thì hai thứ cây có hai thứ rễ đi kiếm đồ ăn hai lớp đất khác nhau, tức thị đất lâu cỗi, lâu nghèo.

Vì lẽ ấy cho nên phép nông học người ta dạy trồng cây mỗi năm mỗi đổi, năm nay trồng thứ cây có rễ trụ, sang năm trồng cây có rễ chùm, thì mấy lớp đất, lớp cạng và lớp sâu, một năm nghỉ một năm phải nuôi cây, vậy nó có ngày giờ mà tu bổ lại, có đủ đồ ăn mà nuôi cây lâu dài.

Chẳng những là rễ cây rút vật thực đã tang trong nước dưới đất, mà nó hãy còn có thế mà làm cho vật cứng như là đá, sạng, cũng phải tiêu lần lần. Nó rĩ ra một thứ nước kia làm cho các vật cứng ấy, như ngói, gạch, đá, lâu lâu cũng tiêu mòn được.

Cây thường có rễ từ mặt đất

sấp xuống, mà có cây lại sanh rễ nơi nhánh trên không-khí, như cây sung, cây bồ-đề, và các thứ dây bò như dây lang, dây bí vân vân. Rễ mọc trên nhánh-cây gọi là rễ-phụ. Rễ-phụ ấy cũng châm xuống đất mà rút đồ ăn cũng như rễ cái, rễ trụ, rễ chùm kia vậy. Cây bồ-đề có rễ phụ lòng thòng xuống đất không biết là bao nhiêu.

Cái tánh cây mà sanh rễ-phụ là một tánh có ích lắm, Nhơn có tánh ấy chúng ta mới chiết cây được: Chúng ta chiết cây (bouturage) nghĩa là chặc một nhánh rồi cậm dưới đất một ít lâu, cái nhánh cây ấy sanh ra rễ phụ thi cái nhánh cây chúng ta trồng mới sống được và thành ra một cây khác.

Trong phép cùi cây (marcottage) thi cũng nhơn vì cái thân cây có tánh sanh rễ-phụ nên mới khấc một nhánh kia rồi bao đất với rơm, tưới nước cho im, trong vài ba tháng thi có rễ-phụ mọc ra nhánh. Đem nhánh có rễ-phụ như vậy mà trồng xuống đất thành ra một cây mới. Ấy vậy thi cái tánh cây mà sanh rễ phụ là một tánh có ich cho người ta lắm.

BÙI-QUANG-CHIÊU.

VĂN THƠ'

Bài hát khuyến-nông

Trong thê giới nghiệp nông là gôc,
Nền phong nhiêu phú túc bởi ra.
Lợi mình, lợi nước, lợi nhà,
Đủ trong nhật dụng thừa ra đến ngoài.
Nhương nhờ đó đua tài buôn bán,
Thuyền vận đi trên cạn dưới thuyền.
Sẵn đồ giao dịch mậu thiên,
Hàng nơi sẳng có, đến miền đất không.
Công nhờ đó mà dùng tài liệu,
Sẵn sàng đem chê tạo mọi nghề.
Cái cách nọ, chê đồ kia,
Tiện đường khi dụng, rộng bề áo cơm.
Đến như sĩ thông kim bác-cổ.
Cũng phải nông vệ hộ mới nên.
Dầu thông kinh thánh truyện hiền,
Nông dù thật nghiệp, sĩ yên được nào?.
Chớ nên bỉ khô cao lưng sạm, (1)
Chớ nên khinh tay lấm chơn bùn.
Tuy không tranh khéo tranh khôn,
Mà quyền gìn giữ quốc hồn ở tay.
Đường văn giáo dựng gây từ đây,
Trí khôn ngoan từ ấy phát sinh.
Người người ăn đủ mặc lành,
Kỳ thang tiệm hóa văn-minh cõi-đời.
Vậy từ thuở loài người sinh sản,
Trước nghề nông vụ bận làm đầu.
Chẳng nề phương Á phương Âu,
Mưu đường ăn mặc đâu đâu cũng lòng,
Ta con cháu Thần-Nông thuở trước,
Vốn có danh một nước cây cày,
Nhân dân sinh tựu những ngày,
Thời giờ cũng tốt đất nay cũng giàu.
Rồng Nhị-thủy nước mầu bèo mát,
Giải Mê công cốn cát phì nhiêu.

(1) Quần cao, lưng nám.

Bốn mùa mưa thuận gió điều,
Cỏ cây vật sản có chiều dễ sinh.
Nơi đồi núi cây xanh quả ngọt,
Xứ đồng bằng mâu tốt hoa tươi.
Nào sơn, nào sản, nào gai,
Nào ngô, nào đậu, nào khoai mọi màu.
Nào các thứ mía, giâu, lúa má,
Sản sinh trong sơn-dã mọi nơi.
Biết bao của đất báo giời,
Sinh trong một xứ nuôi người một phương.
Nhẽ (2) nên nghiệp phú cường mới phải,
Nhẽ (2) nên nền thịnh đại khó chi!
Cớ sao ngày một ngày suy?
Những đành chịu nước gian nguy yêu hèn,
Há vì nỗi đồng điền hẹp chật,
Há vì điều sẵn vật ít oi.
Chẳng qua vì một sự lười (3),
Ngồi trông chẳng chịu theo thời đua ganh,
Cuộc nông chiên tranh giành đua đấ,
Đang âm ầm rộn cả bôn phương.
Nào là nông học, nông trường,
Chuyên bề nghiên cứu mở đường kinh doanh.
Nào đặt máy tân kinh dẫn thủy,
Nào tìm phương cứu trị loài sâu.
Nào là dùng phép chê mầu,
Nào xem chất đất mà vào giống chi.
Đường nông giới tinh vi tra khảo,
Ngày càng thêm tinh sảo mải ra.
Vậy nên những nước người ta,
Các đồ nông sẵn sinh ra càng nhiều.
Vì nhẽ (2) ấy dân giầu nước thịnh,
Mỗi một ngày một mạnh mái lên.

(2) Lẽ.
(3) Làm biếng.

Cho hay hồn nước vững bền,
Thực vì nông nghiệp giữ gìn ở trong.
Hỡi, hỡi, hỡi, nhà nông ta hỡi!
Nghĩ mưu cho tận tới sao đây?
Đang trong buổi cạnh tranh này,
Thua người nhẻ chịu mãi dầy thê du.
Ta sẵn có một kho phong thổ,
Lại được thêm Bảo-hộ phù trì.
Nghiệp nông tân bộ khó gì!
Có công cày cấy có kỳ phong thu.
Vả nông sự là đầu xã-hội.
Ức triệu người no đói trong tay.
Dù ta mà ngả tay cày,
Non kia cũng bỏ bễ này cũng hoang.
Vậy nên phải liện đàng kinh-tế,
Nhủ (1) bảo nhau cập kê canh nông.
Sao cho trong nước đủ dùng,
Sao cho giấu có theo cùng người ta,
Dù ai nghỉ quê cha đất tổ,
Phải liệu mà gắng cô công phu.
Kia nơi Tân-hải thượng du,
Nhẻ nào nỡ để hoang du cho đành!
Xin ai thực có tình yêu nước,
Cốt (2) tìm phương lập chước lao nông.
Đất quen tìm cách cây giồng,
Đất hoang tìm thê đua cùng mở mang.
Tùy địa thê mưu đường tiến lợi,
Xét thổ ngơi kính lới tinh tường.

Càng ngày càng một cải-lương,
Ganh nhau tiến bộ mở đường sanh nhai.
Khắp mọi xứ người người ra sức,
Đồ ăn dùng thức thức thiêu chi.
Nhà nhà đều được no nê,
Thừa ra xuất cảng vận đi nước ngoài.
Tải ra khắp các nơi phát thụ,
Đem sảng ra vận của mang vào.
Dân ta dư dật của tiêu.
Khó gì xuất của mưu điều lợi to.
Nhà nông nghệ mở lò chê tạo,
Thà hồ mà đua khéo đua khôn.
Nhà thương mặc sức bán buôn,
Ganh thi tranh chiêm lợi nguyên cùng người.
Sẵn tư bẩn dạy nuôi bực trẻ,
Khởi rộng đường khai trí trị sinh.
Bổn dân nghệ thuật điều tinh,
Chắc là lên bước văn-minh phú cường.
Xem các nước về phương Âu-Mỹ,
Bọn nông dân giá trị biết bao.
Vì nông thực lắm công lao,
Giốc bâu huyết hản tưới vào quốc-dân.
Thê mới biết bản căng một nước,
Vững cùng chăng bởi các nhà nông.
Khuyên ai là kẻ có lòng,
Muôn bồi quốc bản trọng nông là đầu.

MINH-NÔNG-TỬ
(Vệ Nông Báo)

(1) Dạy
(2) Gắn

CUỘC BUÔN BÁN

(Tiếp theo)

Cách tính giá bán — Trước khi ình muốn mua hàng-hoá, phải tính ái giá của người ta bán với cái giá ủa mình định bán đặng coi dư ra ao nhiêu có đủ tiền sở phí của mình hông, như mình chưa biết cái giá án, thì mình đem hàng-hóa về rồi hải tính giá bán như vầy:

Thí dụ như mình mua một món đồ kia giá là..... 100$00
Tiền chở tới kho của mình. 2,00
Mình phải bảo kê về sự hỏa hoạn..... 2,00

Thường người ta bảo kê rên giá mua một thì còn ính thuế bảo-kê thì do theo hứ hàng-hóa. hoặc mắt hoặc ẻ phải do theo như ấy hảng bảo kê.

Phải tính thêm tiền kho, ầu kho của mình cũng vậy, mình tỉ thí như mình mướn kho mà để đồ, mình định như rong một tháng thì mình bán ết món ấy..... 1,00

Lại còn tiền sở-phí của mình nữa:

Những là tiền phố 1 tháng là..... 50,00
Tiền thuế sanh-ý một năm 120$ một tháng là..... 10,00
Tiền lương của 2 người giúp việc.....?.. 10,00
Tiền culi làm trong nhà... 40$00
Tiền đèn-khí và giấy mực sổ sách..... 10,00
Tiền lương của mình..... 150,00

375$00

Tuy là nhà buôn bán và vốn liếng của mình mặc dầu, mình cũng phải định cho mình một phần lương mỗi tháng như mình làm công cho người ta vậy. Và mình cũng phải tùy theo số tiền lương của mình đó mà tiêu dùng trong nhà với vợ con, chớ không phải ỷ vốn của mình mà xài thâm trong số tiền vốn của mình để ra buôn bán.

Nhứt là mình không biết làm sao mà tính tiền sở phí trong nhà buôn mình đặng. Sau nữa, xài không có độ lượng thì, một ngày kia mình phải tiêu hết vốn đi.

Tiền bảo-kê nhà buôn mình. 10$00
Tiền đi đám ma, đám cưới, tiền cứu giúp mấy bội liên-hữu, tiền cho mấy nhà-thương..... 10,00

Cọng tiền sở phí của mình 395$00 trong một tháng thì mình phải liệu lấy mấy phần trong số 395$00 đó.

Cách người ta làm thường thì tính trọn một năm như vầy 395×12 tháng

=4.740$ tiền sở phi song còn tiền rao trong nhựt-trình, tiền mướn dây-thép nói, tiền đánh dây-thép, tiền huê-hồng vân-vân thôi cho chẵn số là 5000$00.

Thí dụ trong năm rồi mình bán hàng hóa ra đặng một số tiền 100.000$00 thì mình chia nó ra coi một 100 đồng sở phi nó là bao nhiêu

$$\frac{5.000\$00 \times 100\$00}{100.000\$00} = 5\$00$$

thường nhà buôn gọi 5 %.

Lấy cái thí dụ cái món đồ mình mua trên đây, tiền nầy, tiền kia là 105$00

Mình phải thêm tiền sở phí vô 100$00 tốn hết..... 5,00

5,00 » 0,25

Cọng là 110,25

Vậy cũng chưa đủ mình phải tính tiền lời của vốn mình nữa, nếu như mình không có buôn bán, để tiền ấy mà cho vay, thì tiền ấy phải có sanh lời cho mình, nên thường nhà buôn tính lời cho vốn một năm và một trăm đồng là 10$00 thôi đây mình phải tính trội lên một chút trong một năm và một trăm đồng phải lời 12$00.

Như đây mình xuất vốn ra hết 110$25 và mình tính trong một tháng thì mình sẽ bán được, thì coi tiền lời là bao nhiêu

100$00 một tháng phải lời. 1$00

110$25 một tháng phải lời. $\frac{1\$00 \times 110,25}{100\$00} = 1\$10$

mình phải thêm tiền lời ấy vô nữa

110$25 + 1$10 111$35.

theo cái giá ấy thì mình bán cái món ấy không có lỗ. Bây giờ mình phải bán cho có lời, thì mình phải tính thêm nửa như mình muốn lời 30% thì phải tính như vầy:

$$\frac{30\$00 \times 111\$35}{100\$00} = 33\$40 + 111\$35 = 144\$75$$

Cái món ấy mình mua giá là 100$, phải bán 144,$75 mới lời đặng 30$.

Đây là nói hàng hóa không hư hao, và không có khô héo. Còn như mấy món khác hoặc như dừa khô, để trong kho, lâu nó nhót phải nhẹ cân, nên mình phải tính cái số mất ấy nữa, hoặc đồ hay bể thì mình cũng phải tính cái số bể ấy thêm trong giá định trên đây. Cái sự liệu định mấy phân trong sự hao hớt ấy, thì là việc làm quen thạo, và có thí nghiệm trước.

Đó là buôn bán trong nước mình, bằng buôn bán hàng hóa ra ngoại-quốc thì phải thêm tiền tàu, tiền chở lên chở xuống và trước hết phải dự phòng giá tiền của nước mà mình bán hàng-hóa, tùy ý mình giao cách trả tiền nước nào xong rồi thì phải lại ngân-hàng mà hứa chịu mua giá bạc nước ấy trước đi đặng phòng khi bạc ấy lên xuống.

TRẦN-VĂN NHIỀU.

Tóm sơ một hai đều

Về tòa Tạp-Tụng Langsa (xử đoán về những vụ người Langsa hoy dân ngoại quốc cho đứng vào hạng dân Langsa). — Tòa Tạp-Tụng hoành quyền- (rộng quyền). — Tòa Tạp-Tụng Bổn quốc (xử đoán về những vụ người Bổn-quốc cùng là kẻ đứng vào hạng người Bổn-quốc).

(Tiếp theo)

I. — Nội trong cỏi Nam-kỳ, thì tại Saigon có một cái tòa Tạp-Tụng thường lệ mà thôi, có một quan tòa tạp-tụng, lại có một quan Điển-án (lục sự) và một hay là nhiều quan Tùy biện điển-án (phó lục-sự).

Tòa nầy có quyền xử đoán những vụ người Langsa hay là dân ngoại quốc cho đứng vào hạng dân Langsa, và những vụ người Bổn-quốc cùng là kẻ để đứng vào hạng người Bổn-quốc trú ngụ tại thành Saigon và Cholon.

II. — Được thuộc theo về quyền phép tòa Phúc-án Saigon thường (kêu là tòa trên), thì chỉ có bốn cái tòa Tạp-Tụng hoành quyền mà thôi, là tòa Bària, Biênhoa, Sađec và Tây-ninh.

Trong bốn tòa ấy, thì có tòa Baria không có quan phụ thẩm-án, còn mỗi tòa kia đều có một quan tòa Tạp Tụng và một quan phụ thẩm án.

Quan tòa Tạp-Tụng nầy đều có đủ quyền phép như quan chánh tòa sơ.

Người lãnh phận sự tra xét những việc hộ, việc đại hình cùng là việc tiểu hình.

Còn khi nào có vụ bắt được tội quả tang chánh án, thi người có quyền hỏi sơ lược phạm nhơn mà hài tội buộc nó và giam nó, nếu tội phải giam, rồi mới đem ra hội xử.

Tại tòa nầy, trong mấy ngày xử, không cần phải có quan biện lý ngồi thị sự.

III. — Chánh bổn luật về cuộc lập sở phan tỵ trong cỏi Đông-Pháp có định lập tòa Tạp-Tụng bổn-quốc trong Nam-kỳ và cách thức về quyền xử đoán của tòa ấy.

Tòa nầy chỉ để xử những vụ thuộc về người Bổn-quốc cùng kẻ đứng vào hạng người Bổn-quốc mà thôi. Tòa nầy không có quan biện lý ngồi thị sự cùng là quan điển-án (quan lục-sự).

Trong việc kiện thưa, đàng tiên cáo và bị cáo phải bổn thân đến hầu, chớ quan trạng-sư chẳng đặng phép dự thính và hầu thế, vì luật không cho. Nhưng mà hai đàng tiên bị được phép làm tờ thay mặt để cho bà con ruột đi hầu thế cho mình, như ông bà, cha mẹ, vợ, anh em cùng chị em.

Còn kẻ nào chưa thành nhơn (chưa đúng 21 tuổi) thì trưởng tộc được hầu thế, — còn đờn bà có chồng thi chồng được hầu thế.

Phận sự quan tòa Tạp-tụng Bổn-

quốc chẳng phải là giãi hòa trong những vụ kiện thưa thuộc về người Bổn-quốc mà thôi, lại còn phải che chở, bảo hộ dân sự trong việc làm ăn cho đặng thái bình, khỏi đều trộm cướp cùng là khỏi đều hiếp đáp, theo luật tòa và theo phong tục trong xứ.

Người lại còn thay mặt cho quan Biện-lý, quan tra án (Bồi-phẩm) cùng các quan tòa khác đặng tra xét hết thảy những việc hộ cũng như việc hình.

Mới đây, quan Tổng-Thống Đông-Pháp có ra lời nghị định đặng tuyển chọn quan tòa Tạp-Tụng Bổn-quốc ấy.

Chừng nào cuộc lập tòa nầy sap đặt hoàng thành rồi, thi vấn đề ấy sẽ phân giải theo sau.

CON NÍT MỚI SANH

Luận sơ về thân thể, ngủ tạng và sự ăn ngủ của đứa bé.

Cái đầu. — Cái đầu đứa bé mới sanh ra, sánh theo tác nó thì lấy làm lớn. Đo bề tròn cái đầu thường khi lớn hơn bề tròn cái ngực nó, Cái óc đứa nhỏ lớn mau quá, lúc mới sanh nặng chừng 380 g.

Một tháng.....	463 g.
Một năm.....	644 g.
4 tuổi.....	1330 g.

Bởi mau lớn như vậy, cho nên mấy cái xương đầu đứa bé, mới sanh ra còn mềm và ở dang nhau, cho nên có khoản trống như mỏ ác và hai bên trán.— Mấy đứa sanh thiếu ngày thiếu tháng xương đầu lại còn mềm hơn nữa. Chẳng nên để mấy đứa bé nằm ngửa hoài vì có một hai khi nằm như vậy bị giẹp và méo đầu.— Phải để nó nằm nghiêng bên tay mặt hay là bên tay trái và phải đổi qua lại cho thường.

Cái mặt coi cũng lớn như cái đầu, con nít mới đẻ không răng ; song có một hay khi nó có hai hay là bốn cái răng, có thấy như vậy cũng nhiều lần nên chẳng khá sợ và tin dị đoan mà bàn cách kia thế nọ.

Cái ngực. — Trong ngực có hai cái phổi và trái tim. Con nít mới sanh ra thở mau và cách thở của nó chẳng được đều. Có khi thở lia lịa năm ba cái rồi thở nhẹ nhẹ lại rồi thở mau nữa. Ấy là trong mấy bữa mới sanh vì thở chưa quen.

Trong nửa tháng đầu, có khi đứa bé thở tới bốn năm chục hơi trong một phút đồng hồ.— Qua một tuổi — 12 tháng — thì còn lại chừng 25 hay 30 hơi trong một phúc.— Còn người lớn, trong lúc mạnh thở có mười sáu hay là mười tám hơi trong một phút mà thôi. — Con nít cần dùng khi trời tinh sạch, nên chẳng khá tưởng nó còn nhỏ yếu ớt mà để nó trong chỗ u ám nê địa, nhứt là trong chỗ bịt bùng và có hơi than lửa; khi than, cháy có hơi khí độc — oxyde de carbone — làm cho người lớn mạnh phải nhức đầu. Bên Âu châu, qua mùa lạnh có một hai khi người ta lạnh phải đốt than trong phòng ngủ, nhiều người bị ngột vì bởi hơi than cháy, và như phòng ngủ kín-mi kín-mít, khí trời vô không lọt thì trong một đêm mấy người ngủ trong phòng ấy cũng đủ chết. Trái tim đứa bé mới sanh, nhảy mau lắm ; và mạch nó chạy mau đến một trăm hai hay là một trăm tư trong một phúc đồng hồ, còn mạch người lớn chừng sáu bảy chục mà thôi.

Con nít mới đẻ đặt ống thủy thì cũng chừng 37 hay là 37,2 mà thôi.

Can trường. — Cái bụng đứa bé mới đẻ lớn và tròn tròn; lớn hơn

mấy ngày cách sau đó vì cái gan của nó lớn lắm, có khi choán hết ba phần cái bụng. Có nhiều đứa nhỏ mới sanh chừng vài ngày, nhứt là mấy đứa yếu ớt, hay có nước da vàng như nghệ. Nhiều người tưởng là nó đau gan? Không phải đau và chẳng nên sợ và đừng cho uống thuốc chi hết, trong chừng năm mười bửa thì hết.

Cái bao tử của đứa bé mới sanh lấy làm nhỏ lắm, ước chừng đựng được ba bốn chục grammes, bằng chừng một chén chung uống trà mà thôi. Vậy nên phải cho nó bú ít và nhiều lần, tám chín lần trong một ngày một đêm. Chừng một tháng rưỡi bao tử sẽ lớn bằng ba lúc mới sanh, lúc ấy sẽ cho bú ít lần và mỗi lần bú nhiều hơn một chút.

Da.— Da của con nít lấy làm mềm mỏng; ít có lông, bởi vậy chịu lạnh dở lắm; lạnh thì nó hay sưng phổi và ho nặng, nhiều khi phải chết; còn mùa nực lắm thì nó lại bị yã mữa, đau ruột cũng là nặng như vậy. Nên phải coi cho kỷ chẳng nên để nó chỗ lạnh lẽo và cũng chẳng nên để nó trong chỗ nóng nãy lắm.

Da nó mỏng mảnh lắm, nên dùng áo hay tả bằng giẻ mới thì hay trầy da và nổi mụt. Còn dưới mỏng trôn và hai bên bắp vế thì bị cứt và nước đái cũng hay lở trầy nổi về lên. Vậy thì phải thay đổi cho nó thường thường và chẳng hề lấy giấy hay là giẻ dày mà chùi cho nó vì cứng cạ đau nó.— Lấy bông gòn hay giẻ mỏng nhúng nước ấm ấm mà chặm cho nó thì tốt hơn. Áo, quần, tả và khăn khíu của con nít phải giặt ít sa-bong và xã lại cho sạch vì nhiều khi còn potasse dính thì làm cho da con nít đỏ và trầy trụa.

Da đầu con nít thường hay đóng bả và có về tục kêu là cứt trâu. Chẳng nên để vậy, phải lấy nước chín và savon mà rửa hay là thoa vaseline thì nó cũng tróc vậy.— Con nít, con trai cũng như con gái, tháng đầu có khi hai cái vú căng cộm lên như mặt kiếng đồng hồ trái quít, và nặn có khi có sữa.— Sự ấy cũng có thấy thường, nên có vậy thì đừng nghi sợ trong chừng mười lăm hai mười ngày thì hết.

Sau sẽ nói về cách cho con bú.

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN.

(Còn nữa).

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Bịnh ho thổ huyết (ho lao, ho tổn). — Ai ai cũng biết bịnh nầy là bịnh hiểm nghèo, vì đau lâu rồi thì không phương trị đặng. nên nghe nói tới tên nó thì đã dùng mình, phát sợ; mà ít người biết và chịu tin rằng, không phải bịnh truyền nhiễm cho loại người với nhau mà thôi, thú cùng người cũng có thế sang bịnh cho nhau đặng vậy.

Chẳng nói đâu xa, cách đây không đầy một trăm năm các nhà Bác-sĩ thí nghiệm nhiều phen mà còn cho rằng hai bịnh khác nhau, đến sau, qua năm 1865 có nhà Villemin thí nghiệm một lần chót cách quả quyết mới phục đặng các bực thượng trí cả hoàn cầu.

Tại cách nào bịnh ho thổ huyết của thú sang cho người đặng? thứ nhứt tại ta dùng thịt cùng sữa của bò mang bịnh nầy; thịt heo phải bịnh nầy còn phải độc hơn thịt bò nữa; vì loại nó hễ mang bịnh thì vi trùng có đều trong châu thân; thịt nó lại thường dùng sống cùng nấu không thật chín như lạp-xưởng, dồi, nem vân, vân.

Có khi bịnh còn ở trong phổi, vi trùng chưa lậm vào xương thịt mà ăn thịt thú bịnh cũng phải bị truyền nhiễm; vì trong lúc mổ xẻ, thịt để chung với phổi mà phải vi trùng lây qua.

Người Nam ta thuở trước ít dùng sữa bò tươi nên không sợ uống lầm sữa bò bịnh; nay ta hiểu rõ sữa là một món ăn bổ nên nhiều người dùng nó mỗi ngày như người Langsa vậy.

Trừ ra nhà nào nuôi bò cái, cách kỷ lưởng, và nặn sữa mà dùng thì khỏi bị sữa có vi trùng bịnh nầy; chớ phần nhiều ta mua sữa của chà-và bán mỗi ngày thì ta hết sức cẩn thận mới đặng. — Hiện thời bò cái của chà-và chưa có người xem xét cách nghiêm nhặc, nên ta khó chắc rằng sữa nào là sữa bò mạnh; vã lại bò cái ho thổ huyết thường có sữa nhiều hơn bò mạnh nên chà-và tham lợi to không khứng đổ sữa bò bịnh đó.

Chó, mèo, chim (sẻ sẻ, két), ở chung với ta rủi nó mang bịnh cũng lây cho ta đặng.

Bên Âu-châu, mùa đông, kẻ chăn bò hay có thói quen ngũ trong chuồng cho ấm, nên thường hay mang bịnh, vì trong chuồng có một vài con ho thổ huyế , ho văn nước miếng có vi trùng ra mà chúng nó phải thở vào phổi.

Mấy quan thầy thú-y, người hàng-thịt hay mổ xẽ thú vật có khi cũng phải bịnh lây qua, vì trong lúc mổ thú có bịnh, rủi trầy tay có máu thì vi trùng sang qua mà thành bịnh. Ông Grothan thuật lại rằng: có quan thầy thuốc dùng crème mà xức cánh tay cho đứa con gái sáu tuổi nỗi mụt; bốn năm ngày sau cánh tay phát sưng lớn lên, sanh nhiều mụt ghẽ hờm trong đó có vi trùng bịnh ho thổ huyết. Chừng sau ông ta phát nghi xem crème lại

mới biết rằng crème đó của bò bịnh. Có đứa trai 17 tuổi xâm mình rồi lấy sữa tươi rưới lên vít xâm; trong nửa tháng, chỗ vít cũng nổi lên ghẽ hờm, quan thầy khán nghiệm mổ mụt ghẽ ra xem thấy đầy những vi trùng bịnh ho thổ huyết.

Cách phòng ngừa. — Khi mổ xẻ thú, nếu nghi nó có bịnh thổ huyết thì ta phải cẩn thận, đừng cho trầy tay; rủi bị thì phải nặn máu ra cho hết và lấy teinture d'iode thoa chỗ vít trầy.

Phải tránh đừng ngũ trong chuồng bò nào có thú mang bịnh ho.

Còn ăn thịt và uống sữa bịnh là cách truyền nhiễm thường có, nên quan Toàn-Quyền Đông-Pháp có ra lời nghị ngày 2 Octobre 1916, buộc nhà nào có bò mang bịnh thì phải khai với quan trên. Con nào có bịnh thì làm hàng, rồi quan thú-y sẽ khán thịt đó và nhứt định có thế cho bán cùng không.

Thú nào ở chung với thú có bịnh phải nhốt riêng ra cho quan thầy xét mỗi ngày, còn chuồng thì phải rửa kỷ lưởng và rưới thuốc tẩy độc.

Lời nghị nầy ban hành chỗ nào có quan thầy thú-y, ấy là phần ít; còn các lò heo trong làng không người thiện nghệ xem xét, thì lầm lỗi biết bao nhiêu, phần thì tay làm hàng thịt tham lợi riêng chẳng kể thú mạnh hay bịnh, miễn là thịt của chúng nó bán không hôi thúi thì thôi, phần lại nhiều nhà còn dốt, không chịu tin theo lối tân-học, thấy vật rẽ thì chuộng.

Sữa tươi của Chà-và bán cho ta cũng không người xem xét; ước sao chẳng bao lâu sở Thú-y Nam-kỳ ta lập ra sở ngánh riêng như các nước bên Âu-châu để coi ròng về việc buôn bán sữa tươi, chừng đó ta mới chắc rằng sữa của ta mua toàn là sữa bò mạnh và không có pha nước, phần nhiều là nước không trong sạch.

NGUYỄN-VĂN-DUNG

LÀM THAN

Cây, củi, và mọi vật nào cháy được thì đều có sanh khí mới cháy. Nếu có đủ sanh khí thì nó cháy bén, không đủ thì nó cháy mưa mứa, còn như hết sanh khí thì nó tắt. Sanh khí đó có ở trong khí mình thở. Bởi vậy cho nên hễ thổi hay là quạt lửa, thì nó cháy bén hơn.

Đốt củi mà có đủ hơi cho nó cháy, thì nó cháy hết, còn lại tro; như không đủ hơi thì củi cháy một phần, còn một phần thì thành ra than.

Vậy khi làm than, thì phải cẩn thận, đừng cho có hơi nhiều, không thì củi cháy tiêu hết.

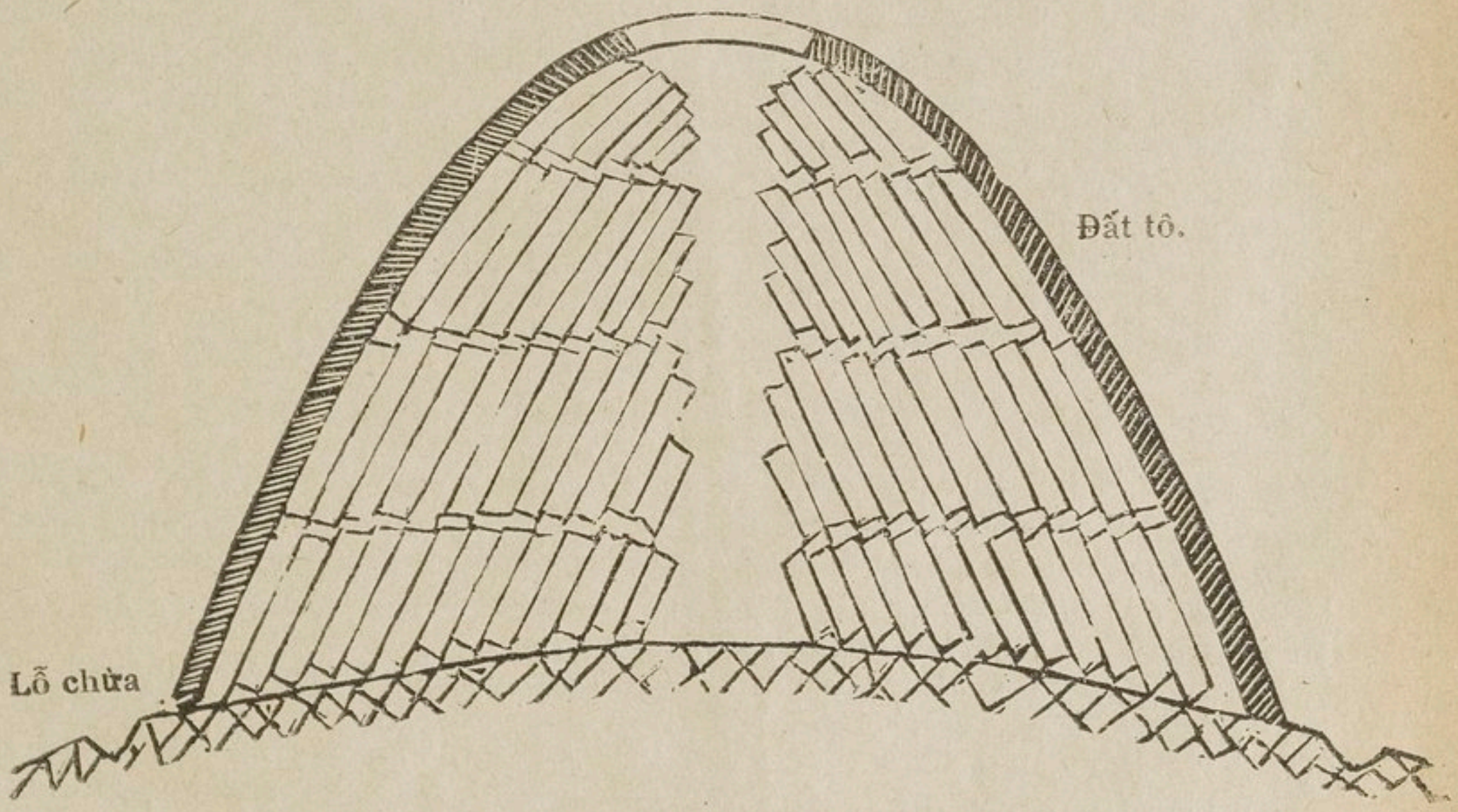
Than làm tại rừng thì hoặc chất đống củi mà đốt hoặc chất vô lò mà đốt.

Đốt đống thì làm cách sẽ nói sau đây.

Trước hết lựa chỗ mà làm đống. Chỗ nầy phải khô ráo và khuất gió. Đất bằng phải ban lài ra ngoài, đặng khi đốt củi có dầu hắc nó chảy cho dễ, rồi đào cái mương nhỏ xung quanh. Rải cát và tro trên mặt đất, đầm cho chắc, rồi mới chất củi lên đó.

Củi phải cưa ngang từ đoạn bằng nhau, dài chừng sáu bãy tấc. Củi đừng vạt xéo vì dầu nào vạt véo thì nó cháy rụi thành tro.

Ban đầu đóng vài cây củi ở giữa, rồi sắp tròn củi xung quanh và cho khích nhau. Sấp ba bốn lớp như vậy, lớp trên thì nhỏ hơn lớp dưới một chút, làm thành một đống khum khum mu rùa, như nửa viên đạn. Lấy lá cây cùng rong rêu đấp lên rồi tô đất bề ngoài, chừa vài lỗ dưới, như vẽ trong hình sau đây.



Đống chất rồi rút mấy khúc củi ở giữa ra, rồi bỏ chà vô đó mà đốt.

Lửa cháy bén rồi phải lấy đất mà bít lỗ giữa lại, rồi khoét vài lỗ ở thấp hơn. Ban đầu khói ra đen, sau mới ra khói xanh. Chừng đó phải bít lỗ đó lại và moi lỗ khác, sụt xuống chừng ba bốn tấc. Làm như vậy lần lần cho tới dưới đất, rồi bít hết lỗ, lấy đất ướt đấp lên trên đống, để cho nó nguội vài ngày, rồi sẽ phá ra mà lấy than.

Đống làm như nói trước đây, thì lớn chừng một hai trăm thước hộc. Đốt hai ngày hai đêm mới xong. Trong khi đốt phải coi chừng cho kỉ, vì đất tô bề ngoài nó hay sụp. Bên nào sụp là bên đó củi cháy nhiều, phải bồi đất bên đó lại, và moi lỗ bên kia đặng nó cháy cho đều.

Khi phá đống ra mà lấy than, phải phá bên dưới gió, mà phá ban đêm, đặng dễ thấy lửa. Cục than nào còn đỏ thì vải đất ướt lên cho nó tắt.

Làm than cách nầy mười thước củi làm được năm sáu thước than, còn mười tạ củi thì chừng hai tạ than. Vậy làm cách nầy thiệt là hao củi quá.

Làm than trong lò ít hao củi hơn, mà phải tốn tiền xây lò.

L.

VĂN-UYỂN

L'aveugle et le paralytique.

Aidons-nous mutuellement :
La charge des malheurs en sera plus légère,
Le bien que l'on fait à son frère
Pour le mal que l'on souffre est un soulagement.

Dans une ville de l'Asie,
Il existait deux malheureux,
L'un perclus, l'autre aveugle, et pauvres tous les deux.
Ils demandaient au ciel de terminer leur vie;
Mais leurs cris étaient superflus.
Ils ne pouvaient mourir. Notre paralytique,
Couché sur un grabat dans la place publique,
Souffrait sans être plaint : il souffrait bien plus.
L'aveugle, à qui tout pouvaient nuire,
Etait sans guide, sans soutien,
Sans avoir même un pauvre chien
Pour l'aimer et pour le conduire.
Un certain jour, il arriva,
Que l'aveugle, à tâtons, au détour d'une rue,
Près du malade se trouva ;
Il entendit ses cris, son âme en fut émue.
Il n'est tels que les malheureux,
Pour se plaindre les uns les autres.
« J'ai mes maux, dit-il, et vous avez les vôtres,
Unissons-les, mon frère, ils seront moins affreux.
— Hélas ! dit le perclus, vous ignorez, mon frère,
Que je ne puis faire un seul pas ;
Vous-même, vous n'y voyez pas ;
A quoi nous servirait d'unir notre misère ?»
— A quoi ? répond l'aveugle, écoutez : à nous deux.
Nous possédons le bien à chacun nécessaire :
J'ai des jambes, et vous des yeux ;
Moi, je vais vous porter ; vous, vous serez mon guide.
Vos yeux dirigeront mes pas mal assurés,

Người đui với người bại

Ở đời ta phải giúp nhau :
Họa dầu nặng mấy, gánh mau nhẹ nhiều.
Đồng-bào, giúp đặng bao nhiêu,
Thêm phần phước chúng, bớt đều khổ ta.

Trong thành ở cõi Đông-A,
Có hai người khó thiết-tha mọi phần.
Người mù mắt, kẻ bại chơn,

Số nghèo mong rảnh, nợ nần muốn xong.
Nhưng trời không thuận thửa lòng,
Than van hết tiếng, long-đong còn đời.
Chú đau bại, chỗ đông người,

Trèn manh, chẳng kẻ đoái-hoài thêm đau.

Người đui hại trước hại sau,
Không ai dẫn bước, chẳng đâu cậy phần.
Cũng không có chó theo chân.
Lối eo nhờ dắc, thân bần đăng thương.
Ngày kia, khiến ở quanh đường,
Người đui lần bước tới gần người đau.
Nghe tiếng thảm, đồng lòng sầu.
Chỉ người vô-phước thương nhau thế mà
Người đui khi ấy nói ra :
« Tôi là mù mặt, anh là bại chân ;
Đem tình đây đó tương thân,

Gian-nan cùng gánh, số phần nhẹ vai. »

Người đau bại mới trả lời :

« Hỡi ôi ! anh chẳng biết ai thể nào !
Tôi đi một bước đặng sao ?
Còn anh mắt thấy chút nào ở đâu ?
Ích gì chung khó cùng nhau ? »
Người đui liền đáp : « Chớ mau nói kỳ.
Hãy nghe tôi giải một khi :
Hai ta đều có vật chi rất cần :
Anh có mắt, tôi có chân ;
Đây phần cỏng đó, đó phần dắc đây.

Mắt anh dẫn bước rén nầy,

Mes jambes, à leur tour, iront où vous voudrez
Ainsi, sans que jamais notre amitié décide
Qui de nous deux remplit le plus utile emploi,
Je marcherai pour vous, vous y verrez pour moi. »

FLORIAN.

Còn chân tôi để đi vầy cho anh.

Cùng nhau lang-bối kết tình (1),
Chung công chẳng luận trọng khinh phần nào,
Tôi đi, anh thấy, vì nhau ».

NGUYỄN-NGỌC-ẤN
tự Hàm-Huy.

---

(1) *Lang bối*. Sách tàu nói : con *lang* hai chơn trước dài, hai chơn sau vắn, con *bối* hai chơn trước vắn, hai chơn sau dài. Con *lang* không nương con *bối* thì đứng không đặng ; còn con *bối* không nương con *lang* thì đi không đặng.

TẢ TRUYỆN

Công-tử Trình gián phạt Tấn

Chúa Cảnh công nước Tần muốn đánh nước Tấn, song e mình thiếu sức nên sai Sĩ-Nhã qua nước Sỡ mượn thêm binh. Vua nước Sỡ liền hứa chịu.

Quan lịnh-doản nước Sỡ can vua rằng: «Lúc nầy ta chẳng nên tranh hùng cùng nước Tấn, vì vua Tấn biết chọn người hiền tài mà dùng, hễ nấy cho người nào làm việc gì thì đều làm xong hết, hàng công khanh thì hay kính nhường người tài-đức hơn mình, quan đại-phu thì chẳng hề làm sai phận sự, kẻ sĩ thì đua nhau nghe lời răn dạy, hàng thứ dân thì chuyên việc ruộng vườn, người đi buôn, người làm thợ thì nghề nào tinh nghề nấy, vua thì sáng, tôi thì ngay, bực trên thì lấy lễ kỉnh nhau, còn bực dưới thì gắng sức làm tròn bổn phận. — Ấy vậy, ta chẳng nên kình chống cùng nước Tấn, phải tôn trọng thì hay hơn ».

TIN MẦNG

Hôm 11 octobre 1923, ông Trần-hưu-Nguyên định hôn cho lịnh-lang là thầy Trần-văn-Mẹo, thông-ngôn Tòa án Cantho. sánh duyên với cô Trần-thị-Hoa kêu là Mỹ, lịnh-ái của bà sương-phụ Trần-quang-Phan.

K. H. T. C. kính chúc cho hai vợ chồng mới đặng bá niên giai lão.

* * *

Mới hay tin ông hương-giáo Đoàn-văn-Chỉ, điền chủ ở Lấp-vò (Long-xuyên) đến ngày 20 và 21 octobre 1923, ông định hôn cho lịnh-lang là thầy Đoàn-văn-Nhuận, điền-sanh tại Kim-biên (Pnom-Penh) sánh duyên cùng cô Trần-thị-Kính, lịnh-ái của ông Trần-hữu-Hạnh, cựu xã-trưởng làng Tân-bình-Đông, tổng An-Phú (Longxuyên).

K. H. T. C. kính mầng M Đoàn-văn-Nhuận phụng loan phối ngẫu.

TIN BUỒN

Mới nghe tin ông Trần-văn-Chấn, tri-huyện nhứt hạng, chủ-quận Hoc-môn (Giađinh) mới từ lộc hôm 14 Octobre 1923 tại dưỡng-đường Gia-đinh.

Gia-quyến của ngài phò linh-cửu ngài về Gò-dầu-hạ (Tây-ninh) mà làm lễ tống chung.

Bổn tập-chí kính lời phân ưu cùng gia-quyến ngài và chúc cho linh-hồn ngài đặng tiêu-diêu tiên cảnh.

A M. le Docteur COGNACQ,

Ancien Directeur Général de l'Instruction publique,

Organisateur de l'Enseignement Supérieur en Indochine

Faible témoignage de reconnaissance pour sa sincère

et affectueuse sollicitude pour la jeunesse annamite.

KHOA HỌC TẬP CHÍ.

LUẬN VỀ LÚA GẠO

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°

Trong các nước văn-minh, sự giàu-có nhờ chư công bá nghệ và canh-nông. Chư công bá nghệ chế tạo ra món kia vật nọ đem ra Ngoại-quấc bán mà đem tiền về bổn-quốc hoặc lấy tiền ấy mà mua vật dụng đem vô xứ mà dùng. Thí dụ như Nhựt-bổn thì xuất cảng tơ, gởi sang Mỷ-châu, Âu-châu, mỗi năm cả ngoài 10 triệu kilos tơ; như nước Tàu thì cũng bán tơ đến bảy tám triệu kilos ra Ngoại-quốc, Âu-châu và Mỷ-châu và dệt hàng bán nơi xứ Đông-Pháp. Còn như nước Pháp thì xuất cãng, bán những là rượu, đồ khí dụng, hoặc đồ chơi, hoặc đồ khí nghệ, thâu vô tiền bạc mỗi tháng cả mấy triệu quan tiền. Chỉ có xứ ta còn quê kịch, thứ nhứt là xứ Nam-kỳ, không có làm được một món gì mà chở ra Ngoại-quốc bán được! chỉ có một sãng vật là *lúa* mà thôi. Mỗi năm xứ ta xuất cảng:

	1920 — Tonnes	1921 — Tonnes	1922 — Tonnes
Gạo trắng.	704.181	789.936	753.255
Gạo lức...	117.950	2.260	57.767
Tấm.....	62.279	112.850	174.219
Cám.....	140.933	90.578	114.341
Lúa.....	82.212	16.373	160.792
Tổng cộng.	1.107.561	1.011.997	1.260.374

Ấy vậy thì biết xứ ta bán lúa gạo ra Ngoại-quốc rất nhiều, và tiền bạc chúng ta tiêu xài đều tự nơi đó mà ra.

Nghĩ như vậy thì rõ biết rằng việc lúa gạo là quan hệ thứ nhứt cho xứ ta. Mà vì cớ gì, người Annam làm ruộng trồng lúa đã mấy ngàn năm mà không biết cách lựa giống một cách rất kỷ cang hiệu nghiệm? Đã biết rằng xứ ta không thông hiểu cho rõ ràng phép lựa giống theo cách thức đời văn minh, theo phép bác vật nông học, song ta biết tuyển giống cầm thú, như lựa giống gà, giống ngựa, biết nuôi heo lựa nái, vân vân.

Trong việc làm ruộng lúa giống thì bây giờ nhà bác vật đã

biết rõ cách thức, bây giờ ta phải đổi cũ theo mới mà làm, vì sự ấy là một sự to tác lắm, mối lợi rất lớn lao.

Nói theo việc buôn bán thì người ta sắp lúa ra làm ba thứ :

1° Thứ lúa Vĩnhlong, hột dài, nhẹ cân, không được cứng, xay có ý nát. Xay ra gạo coi hột không tốt, Ngoại-quốc ít ưa thứ gạo đó, song rủi cho ta, xứ Nam-kỳ làm nhiều thứ lúa đó hơn hết.

2° Thứ lúa gọi là lúa Gocông, hột tốt hơn, đầy đặng, tròn, nặng cân, xay ít nát, giả ra hột gạo trắng tốt hơn thứ gạo Vĩnhlong. Gạo thứ Gò-công có giống lúa sánh bằng giống lúa Nhựt-bổn. Bên Âu-châu, ưa thứ gạo ấy hơn hết, mà rủi cho ta, giống lúa nầy xứ Nam-kỳ trồng ít hơn hết.

3° Thứ lúa Bải-xàu (tục gọi là gạo Ba-thắc) hột nhỏ và dài hơn lúa Vĩnhlong, hột dài mình hơi tròn như mình ống, xay ra hột gạo trắng tốt mà nát hơn thứ lúa Go-công. Người Tàu và người Annam ăn nó thì ưa hơn hết vì nó có mùi vị hơn, cho nên trong xứ ta thì thứ lúa Ba-thắc là cao giá hơn hết. Annam và Khách-trú để dành nó mà ăn.

Lúa Bạcliêu cũng là thuộc về lúa Ba-thắc. Bảixảu, còn lúa Nam-van thì riêng ra.

Các thứ lúa ấy thì phân biệt nhau, giá cã cao thấp hơn nhau nhiều. Ấy vậy nên lựa giống cho rặt, lớp nào để đem bán cao giá cho Ngoại-quốc ; bên Âu-châu thì lựa thứ Go-công, bán cho bên Tàu thì thứ Bathắc, Bải-xảu, cho khách sang giàu dùng, còn thứ Vinhlong thì hèn hơn để cho nhà thứ-dân. Nếu lúa được như vậy thì rất quí lắm, vì được giống lúa rặt đem tới nhà máy xay người ta tùy thứ lúa, hột tròn, hột dài mà sửa cối thì xay gạo ít nát, tức thị là lợi cho trong xứ sở, vì khỏi hao phí. Vì vậy nên Quan Nguyên-Soái Nam-kỳ Cognacq, cố cấp đến việc tuyển giống lúa, ngài cần mẫn mà khuyến dụ nhà nông phu hợp sức với nhà Bát vật Canh-nông mà lựa và trồng lúa thứ nào cho rặt thứ nấy. Ấy là sự có ích lợi lớn cho dân sự lắm.

Năm 1923, có bày cuộc đấu xảo lúa các tỉnh để mà tuyển các giống tốt. Nhà nước đã thưởng nhà nông-phu có giống lúa tốt lại mua giống tốt ấy mà để rải khắp cho trong xứ trồng, hoặc

giống dài, hoặc giống tròn, thật rặt ròng thứ xay đã lợi gạo mà bán ra ngoại-quốc lại được cao giá. Cả và nhà buôn bán lúa xuất khẩu và nhà nông đều được nhờ cái sự cao giá ấy, nghĩa là cả và nước ta được lợi, tuy không thêm số lúa mà cũng thêm tiền.

BÙI-QUANG-CHIÊU.

Lời vận — Ai muốn hiểu rõ các phép lựa giống lúa, xin coi cuốn sách của Quan Bát-vật Georges Devraigne, Quản-đốc sở Canh-nông ở Nam-kỳ, tựa là « La sélection pour la standardisation des paddys et des Riz ». Sách ấy bằng chữ tây giải nghĩa rõ ràng việc lựa giống lúa, lợi hại thế nào lấy làm có ích lắm.

CUỘC BUÔN BÁN

(Tiếp theo)

Nói về giấy-tờ trong nhà buôn. — Bất câu việc chi theo cuộc buôn bán thì phải có giấy tờ làm chắc, — chớ không phải nói miệng tài với nhau được, — đặng phòng khi xích mích với nhau, có giấy tờ mà chiếu ra, bằng không thì làm sao mà kiện thua cho đặng.

Những giấy tờ xin kể ra sau đây :

1° Tờ hứa bán hàng hóa. — Tôi tên Trần-văn-Nhiều, buôn bán ở quái Belgique số 196 và 197 hứa chịu bán cho ông chủ nhà buôn Hale & C^ie ở quai Belgique số 6, một trăm tấn (tonnes) dừa khô.

Giá một trăm kilos là mười sáu đồng kể từ ngày nay là 8 tây tới bữa 10 tháng mười tây đúng 11 giờ.

Dừa khô sẽ giao tại kho của hãng Hale & C^ie ở Khánh-hội trong tháng 11 tây. Giao trả tiền mặt.

Saigon, ngày 8 tháng mười năm 1923.

Người hứa bán ký tên

Theo cái tờ trên đây thì người hứa bán không được phép bán số dừa khô ấy cho người nào khác hết trong ngày 8 tây tới 11 giờ bữa 10 tây, — nếu quá mấy ngày hạn trên đây, thì người hứa bán mới được phép bán cho người khác.

Thường mấy hãng buôn lớn dùng cách ấy cho có sẵn hàng hóa trong tay rồi mới đánh dây thép ra ngoại quốc đặng kiếm chỗ bán hàng hóa ấy. Như có chỗ nào chịu mua chắc chắn thì liền làm tờ giao kèo, — Theo cách nói trên đây thì mấy hãng buôn giữ phần chắc cho mình, vì đã biết giá mua được rồi thì tính thêm tiền sở phí và tiền chuyên chở rồi định giá bán ra. Định giá bán rồi thì đánh dây thép ra ngoại-quốc mà bán. Như ngoại-quốc có mua giá cao hơn thì bán, bằng rẽ hơn thì thôi, chớ không có hại chi hết, bởi hàng hóa của mình chưa mua, hứa đó mà thôi.

Mấy hãng buôn có cách gát hơn mấy người bán, tuy hẹn trong mấy ngày đó, mà hãng buôn có phép mua hay là không mua tự ý, chớ người bán không có phép đem hàng hóa của mình mà bán chỗ khác, phải chờ cho mãn ngày kỳ rồi mới được phép bán.

2° Tờ hứa mua hàng hóa. — Tôi tên Nguyễn-thanh-Liêm, chủ nhà máy xay lúa tại Anhóa, hứa chịu mua của ông Nguyễn-văn-Sâm chủ điền ở Rạch-Găm Mytho, một ngàn tạ lúa tròn hột giá một tạ là bốn đồng bạc.

Kể từ ngày 1^er tới bữa 5 tây tháng tám năm 1923.

Lúa phải chở tại vựa người bán.

Rạch-Găm ngày 1^er tháng tám 1923.

Tờ hứa mua ít khi dùng như tờ hứa bán, tờ hứa mua dùng cách thức cũng như tờ hứa bán vậy.

3° Tờ giao kèo về việc mua bán hàng hóa. — Ông Trần-văn-Nhiều, người buôn bán gạo tại quai Belgique số 196 và 197 Saigon, bằng lòng mua của Ông Nguyên-thanh-Liêm chủ nhà máy xay lúa-gạo tại Anhóa Mytho một ngàn bao gạo trắng, giá một bao nặng 100 kilos là mười một đồng bạc

Gạo phải giao thứ tròn hột số 1 hai mươi lăm cân tấm (25%) theo kiểu gạo bán bên Âu-châu.

Gạo không đặng lộn gạo ẩm và gạo vàng hột.

Kỳ tới bữa 10 tháng 11 năm 1923, phải giao số gạo ấy tại kho của ông Trần-văn-Nhiều, số 196 và 197 ở quai Belgique Saigon.

Không có để tiền đặt cọc. Chừng nào giao đủ số gạo rồi, cứ theo số cân vô kho mà tính và trả tiền.

Tờ giao kèo nầy làm ra hai bổn tại Saigon, ngày 1er tháng 11 năm 1923,

Người bán ký tên,

Có đọc và bằng lòng.

Người mua ký tên,

Thường cái tờ giao kèo phải gắn một con niêm 0$12 hay là 0$36 tùy theo giấy lớn hay là nhỏ.

Theo người buôn bán thì dùng tờ giao kèo với nhau làm chắc đặng phòng giá lên hay là xuống mà hai đàng không ai đặng phép bỏ.

Nếu không có tờ ấy thì khi giá hàng hóa lên, người bán không muốn bán còn chừng giá sụt thì người mua không chịu lãnh.

Phần nhiều mấy ông chủ điền bán lúa không có làm tờ giao kèo, mấy người khách-trú hứa đó và bỏ một ít tiền đặt cọc rồi thôi. — Nên khi lúa sụt giá xuống nhiều, mấy chú bỏ tiền đặt cọc, rồi không chịu chở lúa.

4° Toa gởi theo hàng hóa. —

TRƯƠNG-VAN-BỀN
Nhà máy xay lúa gạo và lò dầu dừa
Đường Cambodge số 4, Cholon.

Xin Ông Nguyễn-hảo-Vỉnh, chủ hãng bán savon tại đường Bonnard số 56 nhận lãnh những hàng hóa sau đây :

HIỆU	SỐ HÀNG HÓA	KỂ TÊN HÀNG HÓA	GIÁ TIỀN $
T. V. B.	100	Thùng dầu dừa cân nặng 1.500 kilos giá 25$00 một tạ 68 kilos	551 47
		(Chiếu theo Toa mua của ông ngày 8 tháng mười tây năm 1923).	

Người mua nhận lãnh và ký tên.

Cholon, ngày 10 tháng mười năm 1923,
Người bán ký tên.

Thường cái toa nầy làm ra 2 bổn, gởi theo với hàng hóa một bổn người mua giữ lại, đặng có vô sổ của mình, còn một bổn ký tên rồi trả lại cho người chở hàng hóa đem về cho chủ bán mà làm tin rằng hàng hóa chở tới nơi, và người mua đã lãnh hàng hóa rồi, và lấy cái toa ấy mà ghim theo cái toa đòi tiền mà đi lãnh tiền.

Nếu không có cái toa nầy thì nhiều hãng không chịu trả tiền.

(Còn tiếp)

TRẦN-VĂN NHIỀU.

IN LỘN. — Trong bài «*Cuộc buôn bán*» đăng trong số 4, nơi cột thứ nhứt và thứ nhì có nhiều chỗ in lộn,

Xin đọc lại như vầy:

Tiền mua món đồ kia là.....		100$00
Tiền chở tới kho của mình.....		2.00
Tiền bảo kê hàng-hóa ấy.....		2.00
Tiền mướn kho của mình.....		1.00
		105.00
Tiền phố 1 tháng.....	50.00	
Tiền thuế sanh ý một tháng.....	10.00	
Tiền lương 2 người giúp việc.....	115.00	
Tiền culi làm trong nhà.....	40.00	
Tiền đèn-khí và giấy mực.....	10.00	
Tiền lương của mình.....	150.00	
	375.00	

TÒA TAP TỤNG ANNAM

Tuy Tòa Tạp-tụng annam chưa có hành chánh mặc dầu. nhưng mà lấy theo chánh lý, thì cũng nên để đứng, kể từ ngày nay, trong việc sắp đặt ty Đề-hình trong cỏi Đông Pháp.

Mới đây quan Tổng-Thống Toàn-Quyền đã ra lời nghị định cách thức và thể lệ về việc chọn lựa quan Tòa Tạp-tụng Annam.

Trong các Tòa ấy thì có một mình quan Tòa Tạp-tụng ngồi xử chớ không có quan Biện-lý.

Những việc truyền rao, thi hành án từ của quan Tòa Tạp-tụng xử thi về phận sự của hương chức trong các làng phải làm.

Các quan Trạng-sư cùng những người lãnh mối việc kiện thưa thi không đặng dự vào.

Tiên bị phải bổn thân đến hầu và trừ ra phần bà con cật ruột mới đặng thế mặt mà thôi, như là cha thế cho con, hay là con thế cho cha, chồng thế cho vợ, hay là vợ thế cho chồng, anh thế em, em thế cho anh, mà phải có tờ cho phép làm riêng mới đặng. Những kẻ còn thơ ấu, thì phải có trưởng tộc thay mặt, còn đàn bà có chồng có cưới hỏi theo phép thì phải có chồng.

Trong việc xử đoán thì quan Tòa Tạp-tụng Annam, có một thầy Ký-lục có thế giúp sức lãnh phần làm Tùy biện điển Án.

QUYỀN HÀNH CỦA QUAN TÒA TẠP TỤNG ANNAM.

Quan Tòa Tạp-tụng annam sẽ lãnh phần can gián giãi hòa hai đàng tiên bị, người bổn quấc trong những việc chi mà xích mích với nhau.

Các quan Tòa Tạp-tụng annam trong khi hành chánh trước hết thì phải vỗ về an uổi hai đàng tiên bị và phải do theo luật nước cùng là phong tục người bổn quấc mà xem sóc các việc và bão hộ người bổn xứ.

Các quan Tòa Tạp-tụng đặng quyền xử người annam cùng những kẻ cho đứng vào hạng annam.

Nếu người bổn quấc cùng là những kẻ đã cho đứng vào hạng người annam mà có phạm tội trọng như là án mạng sát nhơn, ăn cướp ăn trộm cùng là các việc khác nữa thì quan Tòa Tạp-tụng đặng quyền bắt buộc cùng là tra xét.

Quan Tòa Tạp-tụng đặng quyền thay thế cho quan Biện-lý Bồi-thẩm, cùng các quan trong ty Đề-hình mà bắt buộc và tra xét các việc trộm cướp án mạng sát nhơn.

Quyền hành của các quan Tòa Tạp-tụng annam trong việc hộ và hình, thì cũng ý như quyền hành của quan Tòa Tạp-tụng langsa vậy.

PHÉP CHO CON NÍT BÚ

Con nít mới sanh ra, yếu ớt, trần trụi lạ lùng cả thảy, thì phải nhờ sự săng sóc và sữa của mẹ nó. — Ở thế gian không có con thú nào đẻ con ra rồi bỏ, chẳng săng sóc bao giờ. Mỗi loài thú đều có sữa riêng, loài nào theo loài nấy đặng cho con bú. Tạo-hóa sanh ra như thế nên con ai nấy cho bú thì tốt hơn.

Sánh đi, sánh lại có loài người, vì khôn lanh, quỉ quyệt, làm cách nầy bỏ cách nọ nên nhiều khi phải trái lẽ công bình.

Một hai khi, nếu người mẹ bị bịnh truyền nhiễm, như ho lao, hoặc bịnh-đơn, cùi, thì phải giao con mình cho người khác cho bú hay là nuôi cách khác ; khi có bịnh như vậy thì phải đến hỏi quan thầy.

Lúc bây giờ, sung sướng nhiều bề, nhiều người đờn bà làm cách sang trọng sợ cho con bú mất ngày giờ, mệt nhọc, cực khổ, đi chơi, đi dạo chẳng được mà lại thêm sợ mất duyên nên không chịu cho con bú để đi mướn vú về cho bú thế cho mình, ấy thì cũng được, song được cho bổn phận mình và con mình mà thôi ; phải ngó lại bổn phận con vú, người nghèo khổ, nhiều khi ham tiền, phải lìa con mình ra mà đi nuôi con người khác. Thường thường con lìa mẹ ra, thì ốm o gầy mòn, bù lăn bù lóc bữa đói bữa no, nhiều khi đau ốm phải chết. Còn mẹ mà nuôi con người dưng, dẫu ăn tiền bạc bao nhiêu cũng chẳng thương con người ta cho bằng con mình, khi thương yêu được mới săng sóc kỷ cang được, vì sự thương yêu chẳng phải là vật bán buôn. Chẳng phải vậy mà thôi, trước khi mướn vú phải đem nó đến quan thầy coi nó có bịnh hay không. Nhiều đứa nhỏ cha mẹ sanh, mạnh giỏi, tuyền vẹn mà phải bị bịnh tim-la sang-độc vì bịnh của người vú sang qua cho nó. Có khi, lúc mướn, người vú không bịnh, mà hai ba tháng sau người vú bị sang-độc thì nó cũng làm hại cho con mình vậy.

Mình cho con mình bú mỗi ngày, mỗi giờ mình đều thấy nó, săng sóc nó, hun hít nó, coi nó càng ngày càng lớn, bỡi máu của mình, dẫu cho cực khổ cho mấy mình cũng rán công được vì là con của mình, vã sự thương con có chi vui vẻ cho bằng cái miệng đứa nhỏ mới biết cười và mới biết nói đỏ đẻ một hai tiếng ba ba đâu. Tự cổ chí kim, bất kỳ xứ nào ai ai cũng là kính nhường và quí trọng cái hình, cái tượng vẽ người mẹ cho con bú. Chẳng phải quí trọng như vậy mà thôi khi mình cho con bú, chồng thấy vợ cực khổ thì nở lòng nào mà ngó lơ đâu, sao cũng ở gần vợ còn mà hủ hỉ với nhau, chẳng đi hoang đàng rượu chè cờ bạc. Còn khi mình giao con cho vú, ỷ có người nuôi và săng sóc con mình, thì mình có ngày giờ rảnh nhiều người chẳng biết làm gì rủ đi

đánh bài bạc hát xướng, lo trau giồi nhan sắc, còn ông chồng thấy mình không có quản tới việc nhà thì buồn ý bỏ đi chơi bời xài phí; đi làm rồi chiều đi ăn nhà hàng, đi coi hát, đạo chỗ nầy chỗ nọ, lên xe xuống ngựa : té ra hai đàng xài tiền vô ích cả hai, chồng đi ngả nầy, vợ đi ngả khác, làm ra mất đều lịch sự về phong hóa và một hai khi phải đồ nợ, sanh chuyện rầy rà, chẳng ngó ngàng gì đến con cho lắm.

Ấy là nói sơ vài lời bất tiện về sự mướn vú cho con bú.

Còn sự cho con bú sữa thú, sữa bò, sữa dê hay là sữa lừa. Một đều phải nhớ luôn luôn: ấy là con nít còn nhỏ chừng nào, lại lấy làm khó nuôi nó bằng sữa bò, vì nhiều khi nó phải bị ẩu tả mà phải chết. Như đứa nhỏ bú sữa mẹ được ba bốn tháng rồi thì bộ can trường nó đã có sức mạnh thì có lẽ nó chịu sữa bò được hơn lúc mới sanh. Bởi vậy bên Phương Tây có nhiều hội làm phước, cho tiền bạc phụ trợ cho mấy người nghèo trong một hai tháng lúc mới đẻ, làm làm vậy đặng cho mấy người đờn bà đó khỏi lo chạy ăn trong lúc ấy và có ngày giờ mà lo săng sóc đứa nhỏ mới sanh. Đờn bà lấy làm khó mà dứt sữa cho con mình khi mới cho nó bú được một hai tháng. Như vậy thì lúc mẹ đi vắng hay là đi làm công việc thì cho con nít bú sữa bò, còn lúc ở nhà thì cho bú sữa mình. Còn như người nào rảnh được mà không đủ sữa thì cho con bú nửa sữa bò và nửa cho bú vú. Nuôi như vậy cũng được mà phải chờ cho đứa nhỏ ít nào cũng được đôi ba tháng.

Xét lại thì có ba cách nuôi con:

1° Cho bú sữa mình hay là mướn vú nuôi.

2° Cho con nít uống sữa thú, nhứt là sữa bò.

3° Nữa cho bú sữa người nửa cho bú sữa thú.

Trong ba cách nói đây, phải lựa cách nào tốt và tiện việc hơn hết nghĩa là con mình mình cho bú thì hay hơn hết; ấy là đều Tạo hoá đã định vì không phải trời sanh đờn bà để có sữa mà bỏ bao giờ; ấy là bổn phận người đờn bà, nếu sợ thì đừng có chữa thì hay hơn.

Sau sẽ nói về các thứ sữa.

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Bịnh rát móng. — (Bịnh đau miệng, đau móng)

Bịnh nầy của loại bò, trâu, heo, dê trừu. Mấy loài thú đó bị bịnh rồi truyền nhiễm cho người, chớ tự nhiên người không có bịnh ấy.

Trừ ra khi nào bịnh lây cho con nít thì bịnh mới nặng, chớ phần nhiều mấy người lớn phải bịnh nầy thì đau ít lâu (rét, nhức tay chơn, đau mình, nổi mụt dọc theo môi, nướu, bàn tay và ngón tay) rồi cũng hết chớ không đến nỗi hại mạng.

Bịnh lây cho người bởi hai cách: hoặc mủ cùng nước vàng trong mấy mụt mọc nơi miệng của bò bịnh dính nhằm người; hoặc người uống nhằm sữa trong đó có vi-trùng bịnh rát móng.

Vi-trùng bịnh nầy tự nhiên không nhập vào châu-thân người đặng; nó dính ngoài da thì không đủ mà làm ra bịnh, chỗ đó phải có trầy trụa cùng có mụt chi sẵn rồi. Như mấy người chăn bò bịnh mà bị bịnh lây là tại tay có vít trầy rồi rờ rẫm nó cùng chải hay là tắm nó nên dính nhằm mủ có vi-trùng. Mụt cũng mọc ở núm vú bò cái, vậy nên mấy người nắn sữa bò, nếu tay có chút nẻ cũng bị bịnh truyền nhiễm.

Chẳng phải ta rờ trúng mấy mụt của thú bịnh mới lây bịnh đặng mà thôi; nếu tay có vít đụng nhằm chỗ rơm, cỏ cùng các vật khác mà có mủ cùng nước vàng thì cũng bị vi-trùng sang qua vậy.

Uống sữa bò bịnh mà bị truyền nhiễm thì thường có hơn mấy cách trên đây, mà cũng là cách hại hơn, vì ta chẳng biết chắc đặng sữa ta uống có tinh khiết không. Vã lại vi-trùng bịnh nầy mạnh lắm; tỷ như ta lấy một gờ-ram (gramme) nước vàng trong mấy mụt của bò bịnh chia ra năm ngàn phần, rồi lấy một phần trong năm ngàn mà thoa nướu con bò mạnh thì cũng đủ mà sang bịnh cho bò mạnh đó. Vậy nên trong chuồng bò sữa mà có một con mang bịnh thì bao nhiêu sữa bò trong chuồng đó đều có nọc bịnh, vì sữa nặn ra rồi bọ trộn lẫn nhau.

Còn ta thường dùng sữa tươi đặng nuôi con nít, nếu con nít uống nhằm sữa bò bịnh phải bịnh lây qua thì phần nhiều đau nặng hơn người lớn, vì bịnh tã làm cho hại mạng đứa nhỏ. Xem đó thì ta thấy rõ rằng dùng sữa bò bịnh thì hại biết bao nhiêu!

Tôi kể sơ dưới đây vài đều quả quyết của các nhà bác-sĩ thuật lại: bên Đức-quốc từ năm 1887 tới năm 1894 có hơn 600 người phải bị bò sang bịnh nầy vì uống sữa nó.

Bên Anh-quốc, 205 dân ở thành Douvres cũng bị lây như vậy.— Còn bên Đông-pháp mình đây lúc nào bò có bịnh nầy chắc cũng có lây cho người ta; song hoặc có khi họ đau rồi bỏ qua không tưởng tới rằng bị bịnh truyền nhiễm nên không ai biết đặng, hoặc chưa ai tìm tỏi mà rõ đặng các việc ấy.

Cách phòng ngừa — Theo phép vệ-sinh thường dùng, hễ mình có rờ rẫm nhằm thú có bịnh thì phải rửa tay kỹ lưởng; rửa bằng savon và nước crésyl cũng đặng chẳng cần phải dùng tới mấy vị thuốc tẩy độc khác.

Như có thế làm đặng thì đừng cho mấy người có vít trầy nơi tay nặn sữa bò nào vú có mọc mụt.

Thịt bò bịnh ăn không hại chi, miễn là ta đừng ăn thịt mấy con bị bịnh rét; còn chỗ nào nổi mụt như miệng, chưn, vú thì cắt bỏ ra.

Sữa bò bịnh nấu cho thật sôi mà uống thì không còn vi-trùng nữa; còn sữa để dùng làm mỡ-sữa (beurre) và bánh sữa (fromage) cũng phải nấu tới bảy chục chữ (70°).

NGUYỄN-VĂN-DUNG

VĂN-UYỂN

AGIR

Cesse de méditer, ô Poète. Deviens.
Devant l'ample marée aux flots diluviens,
Dont sans trêve gémit la plainte universelle,
L'âpre Archange de qui l'âpre glaive étincelle !
Hélas ! L'Humanité souffre, et tu n'agis pas,
Et nul vers les Douleurs ne te voit faire un pas,
Des fantômes humains sont là, t'effleurant presque,
Dont la foule se presse en lamentable fresque,
Sans que vers eux, poussée irrésistiblement,
A leurs maux ta pitié trouve un allégement !
L'angoisse te coudoie et le haillon te frôle,
Et tu ne comprends pas la grandeur de ton rôle !..
Interromps tes soupirs inutiles, va cours
Où l'on appelle à l'aide, où l'on crie au secours.
Sur la morne vieillesse ou l'enfance orpheline,
Que ton front grave, où germe un vain songe s'incline !
Entre dans la mêlée, et tu sauras combien,

On savoure de joie à prodiguer son bien,

A protéger le faible en larmes qu'on rassure,
A répandre le baume et fermer la blessure.
Que ta bonté se fasse agissante ! La faim,
La misère, le deuil, l'effroi, vaincus enfin,
Râleront si ta main virile les terrasse.
Revêts-toi d'équité comme d'une cuirasse,
Et que, dressé devant l'injustice soudain,
Le rêveur attendri se change en paladin !

Léonce DEPONT

PHẢI TRỔ TÀI

Hỡi Thi-nhơn, thôi đừng tịnh nghĩ.
Bể trầm-luân, hồng-thủy dẫy tràn.
Mênh-mông khắp cõi trần-hoàn,
Sóng sầu nhăn đất, gió than lạnh trời.
Ngươi mau phải trổ tài cứu nạn
Ví thiên-thần tay rạng gươm linh!
Hỡi ôi! Nhơn-loại thương tình,
Mà ngươi sao cứ chẳng đành làm chi!
Không ai thấy ngươi đi một bước
Lại giúp đoàn vô phước mấy nơi!
Kia người tợ bóng ma-trơi
Chen nhau cả đám bời-bời thảm thương.
Kẻ gần đụng, ngươi dường không biết;
Đâu thấy lòng thành nhiệt giúp ai?
Trơ-trơ chẳng chút đoái-hoài,
Đam tình thương xót đỡ loài lầm than
Kẻ đói rách bên đàng thơ-thẩn,
Mà ngươi không rành phận lớn sao?.
Ích gì m' y giọng tiêu-tao?
Người ta cầu cứu, mau mau tới cùng.
Vì nghĩa, phải toan dùng thế-lực,
Chớ thở ra rộn-rực không rồi.
Thấy già yếu, gặp trẻ côi,
Phải lo-lắng dạ, chớ phôi-pha lời!
Chen vào chỗ giúp người cho được,
Ngươi mới tường làm phước vui sao.
Vui thay giúp bọn đồng bào,
Vui nâng sức mỏn, vui lau lệ tràn.
Lòng ngươi tốt, phải toan cho thấy!
Sức lấy lừng như lấy trừ nguy,
Những là cơ-cẩn, hàn-vi,
Ưu sầu, kinh-khủng một khi tuyệt đời.
Mang công lý như người mặc giáp,
Tua quyết lòng giày đạp chước gian.
Một thân đứng sựng vững-vàng,
Đổi hồn sầu cảm, phơi gan anh-hùng!

NGUYỄN-NGỌC-ẨN
tự Hàm-Huy.

CHỖ SÁI

Trong bài « Phước tinh » : Phải đọc *Stella*, chớ không phải *Stalla*.
Phải đọc : *Tợ* đoàn dân.
Trong bài người đui với người bại :
Phải đọc :
Số nghèo mong rảnh, nợ *trần* muốn xong.

ĂN NHẰM VẬT ĐỘC

Hôm 20 octobre rồi đây Mme L. T. . là người bán nước mắm ở Quai de Marne (Vinh-hoi) có kỵ cơm và ải khách. Trong mấy người ăn giỗ ây có chín, mười người về nhà bị au bụng, nhức đầu khó chịu. Quan hầy thuốc đến khán mới hay là tại bị n nhằm vật độc. Có một người thợ ạc (N. v. N.) bị nặng quá nên đã hết tại nhà thương. Còn mấy người ia, người thì đã cứu được khỏi, người òn phải uống thuốc.

Xem lại các món ăn, quan thầy huốc định chắc rằng tại bánh tét nấu với tiền Annam, làm cho mấy người ăn phải mang hại.

Tiền Annam ta làm bằng kẽm lâu ngày có ten. Người mình thấy nó xanh xanh. nên mỗi lần nấu bánh tét, thường hay lấy một hai quan bỏ vào trã bánh cho bánh có màu xanh.— Chớ không hiểu rằng *ten là một vật độc*. Nếu thấm ít thì không hại chi cho lắm, chớ thấm nhiều ăn thì phải chết.

Hiện nay quan thầy thuốc còn đang thí nghiệm coi trong bánh tét đó có ten độc nhiều hay ít, và coi trong mấy món ăn khác có vật chi độc khác không,

Ai ơi ! Có thấy sự dốt nó hại dường bao chăng ?

Hãy rán bỏ mấy đều tệ tục ! Rán mà học hành cho rõ chỗ lợi. hại, và rán cẩn thận cho khỏi sự khốn khổ đến mình ! ! ! !

L. H.

Trích cổ triết ngôn

Đức Khổng-Tử nói rằng: Biết phải mà chẳng làm thì thà đừng biết, thân cận với người mà chẳng tin thì thà đừng thân; khi có việc vui vừa đến, vui thì vui mà đừng có kiêu, lúc có việc hoạn-nạn tới, lo thì lo mà đừng có rầu.

* * *

Đức Khổng-Tử nói rằng: Kẻ bề-trên mà ở chẳng rộng-rải, ra việc lễ mà không lòng thành kính, đến việc tang-chế mà không tỏ lòng thương xót buồn rầu, thì ta biết lấy đâu mà làm gương, biết chỗ phải chẳng mà bắt chước.

* * *

Thầy Tuân-Tử nói rằng: Được lời người nói phải thì như được vàng ngọc châu báu, thấy người nói phải thì tốt hơn là thấy thi phú văn chương, nghe lời nói phải thì vui hơn là nghe tiếng chuông, tiếng trống, đờn sắt, đờn cầm.

THỜI-SỰ

Cuộc tuyển cử hộ-trưởng Thành-phố Cholon.

Định mời các vị thừa-phái ở Thành-phố Cholon đặng bỏ thăm tuyển cử hộ-trưởng ở các quận thuộc về địa-phận của mấy làng đã sáp nhập về Thành-phố Cholon.

Ngày 27 novembre 1923 — Từ 7 giờ tới 11 giờ sớm mai thì chư vị thừa phái ở quận Chánh-Hưng và Bình-Đông.— Từ 2 giờ tới 5 giờ chiều thì chư vị thừa phái ở quận Phú-Định và Tân-Hòa-Đông.

Ngày 28 novembre 1923.— Từ 7 giờ tới 11 giờ sớm mai thì chư vị thừa phái ở quận Bình-Đông và Phong-Đước.— Từ 2 giờ tới 5 giờ chiều thì chư vị thừa phái ở quận An-Lạc và An-Phú-Tây.

Việc tuyển cử thì do theo sổ bàu cử của mỗi quận để tại dinh Xã-tây, và bỏ thăm có một lần mà thôi. Khi xong rồi thì khui thùng thăm liền.

Chỗ tuyển cử định tại dinh Xã-tây. Quan Đồng-lý hội Công-đồng thành-phố Cholon sẽ cử chư vị hội trưởng phòng bỏ thăm. Mỗi một quận có một phòng và một cái thùng bỏ thăm mà thôi.

TIN MẦNG

Hay tin quan phủ Nguyễn-văn-Hãi ở Gocong, hôm 25 octobre rồi đây ngài định-hôn cho lịnh lang là M. Nguyễn-văn-Tân sánh duyên cùng cô Đoàn-thị-Diêu là lịnh ái quan Đốc-phủ sứ Đoàn-hữu-Chung, chủ-quận Bến-Tranh (Mytho).

K. H. T. C. kính mầng quan phủ Nguyễn-văn-Hãi và quan Đốc phủ sứ Đoàn-hữu-Chung và chúc cho hai vợ chồng mới đặng bá niên giai lão.

1re ANNÉE. — N° 6. GIÁ MỖI SỐ 0$15 8 NOVEMBRE 1923.

KHOA HỌC TẠP CHÍ

DEPOT LÉGAL INDOCHINE N°

COMITÉ DE RÉDACTION :

1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
12° — M. TRẦN-VĂN-TỸ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN**
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.		Pour l'étranger.	
Un an.....	6$00	Un an.....	7$00
Six mois.....	3,00		

MỤC LỤC

Cải chủ nghĩa « Khoa học-tập-chí »... 94
Canh nông lược luận..... 96
Cuộc buôn bán..... 98
Bồ đời..... 101
Vài lời khuyên giải về phép vệ sanh.. 103
Thú-y (Médecine-Vétérinaire)..... 105
Cuộc hát « Cãi-lương » tại nhà hát tây. 107
Văn uyển..... 109
Trích cổ triết ngôn..... 111
Tin mầng..... 111
Thời sự..... 111

CÁI CHỦ NGHĨA "KHOA-HỌC-TẬP-CHÍ"

Nhiều ông đọc *Khoa-học-tập-chí*, thấy bàn hội cai-quản thì hỏi rằng :

Có phải mấy ông đó hùn lại mà lập ra một cái hội, như mấy cái hội buôn kia vậy đặng có thủ cái lợi chung với nhau không ?

Vậy chúng tôi xin tỏ ít lời cùng khán quan rõ.

Cái chủ-nghĩa của chúng tôi là muốn làm chút công ích để giúp cho trẻ em cháu mà thôi, chớ không có ý chi tưởng đến việc lợi.

Ban đầu chẳng phải chúng tôi ra công viết không, lại còn phải đậu tiền với nhau mà trả những tiền sở-phí về sự khởi tạo *Khoa-học-tập-chí* nếu ngày sau thạnh, thì chúng tôi sẽ dùng cái tiền ấy mà làm chuyện có ích chung cho xã-hội, hoặc là giúp cho kẻ học trò khó; học cho tới cùng, hoặc giúp cho nhà hương vân vân..... Chớ chúng tôi hứa chẳng hề lấy tiền ấy *mà dùng chuyện riêng cho chúng tôi.*

Vậy chúng tôi xin nhắc lại ít lời của chúng tôi tỏ trong bài « Tiểu-dẫn » số I ngày 4 Octobre.

« Chúng tôi là một bọn Annam, nhờ ơn Đại-pháp dạy dỗ được thành công, kẻ theo nghề thương mải, người chuyên y-khoa, canh-nông, công-nghệ tuy không dám xứng tài bằng bực danh sĩ bên Âu bên Mỹ, chớ cũng có học lóm được chút ít để phòng truyền lại cho em cháu, những trai và gái, còn thiếu niên vào trường ấu-học, tiểu-học hay là khi ở nhà mà giúp đỡ cho cha mẹ làm ăn, chúng tôi thầm nghĩ rằng đương lúc cạnh tranh lợi quyền trong thiên-hạ, mỗi người phải có học chút đĩnh theo tân thời, mới có thế giữ gìn thân thể, theo cách vệ sanh, rồi mới có nhà đông người mạnh, nước thạnh, dân khôn thì nhiên hậu công nghệ, thương mải, canh-nông mới tấn phát được nơi xứ Đông-pháp nầy.

Vì các lẽ ấy nên anh em chúng tôi đồng tâm hiệp lực mà lập ra *Khoa học-tập-chí* nầy chỉ mong ra công mọn mà rãi cho khắp hương-thôn, xã-hội, những bài tiểu-học, sơ-học, về khoa-học, ngõ hầu mỹ mang cho lớp hậu sanh xứ nầy rộng nghe xa thấy, gọi là đền ơn cơm áo cho nước nhà.

« Ấy vậy, chúng tôi xin những đứng thượng-lưu danh sĩ chỉ biết rằng chúng tôi có lòng cùng xứ sở, muốn làm việc có ích lợi chung không nài công khó nhọc dầu có lầm lỡ, lời thô tiếng kịch, thì độc giả miễn thứ cho chúng tôi, đầu dở sau hay, vì vạn sự khởi đầu nan. »

Vậy xin đồng bang ta, người nào có lòng nhiệt thành, và thương nòi giống ta thì khá mua *Khoa-học-tập-chí* cho nhiều, trước là giúp chúng tôi làm cho nên việc, sau nữa mở cái đường khai hóa cho con em.

Chớ cái *Khoa học-tập-chí* nầy không phải để mà giúp lợi riêng cho chúng tôi, bỡi anh em chúng tôi đều có chức phận và nghề sanh nhai riêng chỉ muốn có một chút công với xứ sở gọi là trả nợ áo cơm là toại chí.

KHOA-HỌC TẬP-CHÍ.

CANH NÔNG LƯỢC LUẬN

Việc tuyển lúa cho ròng giống là một sự có ích lợi lớn, cho xứ ta vì các lẽ ta đã cắt nghĩa trong bài số 5 ngày 1er Novembre 1923.

Vì sự ấy là trọng thể cho trong nước, cho nên Nhà-nước có lập ra nhà Bát-vật để mà tuyển giống lúa như là lúa Rá-mày, Cà-đung thiệt toàn hảo tinh ròng, cùng là đúc giống lúa mới, và đặt cuộc đấu xảo lúa để cổ vũ nhà nông cùng là tỏ ý Nhà-nước cố cập đến việc ấy. Mà một mình Nhà-nước lo việc tuyển giống cũng chưa chắc là thành công; mỗi người Annam, mỗi người làm ruộng, mỗi chủ điền, đều phải dụng tâm mà giúp sức mới xong được. Đương bây giờ dân An-nam chỉ cứ châm chúi làm nghề cày-cấy, lúa gặt về bán giá cao hạ là tùy ông Tây, chú Khách, Chợ-lớn hô rằng lúa lên thì ta bán mắt, nói rằng lúa hạ thì ta bán rẽ; không rõ vì cớ nào mà lên, mà xuống, làm sao lại mua lúa Gò-công mắt hơn lúa Vĩnh-long, lúa Bến-tre cao hơn lúa Cần-thơ; mà lần lần, nhờ lời diễn thuyết của người trí thức, nhờ nhựt-báo tây và quốc-ngữ nghị luận giải nghĩa thì càng ngày thêm người thông hiểu về sự ấy.

Có nhiều người nói rằng: nếu nhà làm ruộng cấy một giống rặt ròng, thì cũng là vô ích, vì khi đem đến bồ lúa chủ điền, thì chủ-điền đổ lộn với lúa tá canh khác thì làm sao? Ấy là sự thật, nếu chủ điền bảo đổ lộn các giống lúa vô một bồ thì hoài cái công lựa chọn của nhà nông. Ấy vậy thì chủ điền phải rõ biết rằng sự lợi của mình là phải để giống lúa dài hột, tròn hột riêng bồ, ngày sau bán cao giá. Mà lại có kẻ nói: nếu chủ điền để riêng giống dài hột, tròn hột, mà khách trú đến mua đổ lộn vô chài thì có ích gì sự để riêng?

Vẫn cũng thật như vậy, song nhà máy xay tại Chợ-lớn, của hảng Tây hoặc là hảng khách, thì cũng có ích lợi mà xay lúa toàn một giống, vì lúa một giống vô cối thì ít nát hơn là lúa lộn, ấy vậy nếu chủ điền để lúa dài

và tròn riêng bồ, thi người chở chải lúc vô bao cũng có thế để riêng mà chở lên nhà máy. Vã lại cách một năm nay có hảng buôn lớn của người Pháp, lập chành nơi các tĩnh mà mua lúa, thi các chành ấy phải vâng lịnh mà để riêng giống lúa tròn hột và giống lúa dài hột. Ấy là chỉ rõ rằng sự tuyển lúa ròng một giống mà thành công là phải khởi sự từ nhà nông cho tới chủ điền và hảng xay thi mới được ; mỗi người đều coi sự ấy là việc bổn phận rồi thi tự nhiên nhà máy xay mua được lúa ròng giống, xay lợi gạo tức thi mua cao giá thi chủ điền nhờ, nhà nông phu nhờ.

Các nhà máy Pháp và Khách ở tại Chợ-lớn xay lúa xứ ta mà xuất khẩu rất nhiều; xin đem ít số cho chư độc-giả rõ. Trong 24 giờ tại Chợ-lớn các nhà máy xay số sau nầy :

Nhà máy xay d'Extrême-Orient.	650 tonnes.
Nhà máy xay Orient. . . .	
» » Jonques. . .	500 id.
Nhà máy xay Tong-Wo (Đông-Hòa).	1200 id.
Nhà máy xay Vạn-thuận-An (Ban-Hong-Quan). . .	1000 id.
Nhà máy Hảng rượu Đông-Pháp tục danh là Hảng Fontaine, ...	640 id.
	3.990 tonnes.

Ấy là nhà máy xay của người Pháp. Còn như tính nhà máy xay của Khách và của Annam vô nữa thi :

Nhà máy người Pháp . . .	3.990 tonnes
Nhà máy người Khách . .	5.650 id.
Nhà máy nhỏ của Annam.	2.500 id.
Tổng cọng là : . .	11.140 tonnes

mỗi 24 giờ. Song phải trừ ra ngày nghỉ mà sửa máy hoặc có việc chi bất trắc thi trong một năm phỏng các nhà máy phải xay 200 ngày 24 giờ.

Ấy vậy đồng niên tại Chợ-lớn, mỗi năm xay phỏng số lúa là 2.000.000 tonnes; nếu mà bớt số gạo nát, ít hao ra tấm, thi cái lợi chung trong Nam-kỳ biết là mấy mươi muôn mà đếm.

BÙI-QUANG-CHIÊU.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R. F. IMPRIMÉS

CUỘC BUÔN BÁN

Nói về giấy-tờ trong nhà buôn (*Tiếp theo*)

5° Toa đòi tiền. —

TRẦN-VĂN-NHIỀU
Buôn bán gạo và dừa khô
Quai Belgique số 196 và 197

Ông Huỳnh-văn-Nhung, chủ tiệm vàng tại đường Viénot số 40, Thiếu

Saigon, ngày 1er tháng mười năm 1923

				$
T.V,N.	2	Bao gạo trắng số I.....	10 $	20 00

Con niêm

Hủy Ngày 10-10-23 T.-V.-N.

Đã thâu tiền.

Saigon, ngày 10 tháng mười năm 1923
Ký tên: TRẦN-VĂN-NHIỀU.

Khi mình giao hàng hóa rồi, thì làm cái toa nầy mà đi đòi tiền người mua. Và phải gắn trên cái toa một con niêm 0$04 bất hạng số tiền nhiều ít. Khi lấy tiền rồi thì phải hủy con niêm ấy đi, đề trên con niêm ấy ngày tháng rồi ký tên lên trên.

6° Tờ Biên-lai. —

HUỲNH-VĂN-NHUNG
Tiệm bán vàng đường Viénot số 40.

Tôi có lãnh của ông Huỳnh-huệ-Ký chủ nhà-ngủ Nam-Việt đường Charner, số tiền hai trăm đồng bạc (200$00) tiền đặt làm vàng.

Con niêm 0$04

Saigon, ngày 10 tháng mười năm 1923.
HUỲNH-VĂN-NHUNG,
ký tên.

Thường người buôn bán phải có một cuốn biên-lai răng cưa để dùng khi người ta trả tiền cho mình, hoặc tiền đặt cọc hay là về việc chi khác, thì mình phải biên vô cuốn biên-lai của mình, một bên thì dính theo cuốn sổ, còn một bên xé đưa cho người ta.

Bên xé đưa cho người ta cũng phải gắn một con niêm 0$04.

Bên dính theo sổ để cho mình coi mà vô sổ cái của mình, và phòng khi mình vô sổ thâu-xuất lộn đi có dấu tích mà kiếm coi lại cho chắc chắn.

7° Tờ Chèque.

Chèque số 22022 Ste Q.

Con niêm 0$04

Saigon, ngày 10 tháng mười năm 1923,

Ngân hàng Đông-Pháp hãng ngánh, Saigon

Xin trả cho ông Nguyễn-thanh-Liêm hay là người nào ông ấy ủy thác số tiền Hai chục ngàn đông bạc.

B. P. 20.000$00.

Hãng buôn Hale & Cie

Ông chủ hãng ký tên.

Thường người buôn bán và hãng buôn không có để tiền ở nhà nhiều, phòng khi hỏa-hoạn và trộm cướp, nên đem gởi cho mấy hãng bạc, thì hãng bạc đưa lại cho mình một tập chèque, thường có đóng con niêm 0$04 trước rồi trong mỗi tờ nên khi mình mua cuốn chèque phải thối tiền con niêm ấy lại cho hãng bạc, bởi hãng bạc trước khi bán cuốn chèque ấy thì đã đem cho sở bách-phần đóng con niêm và trả tiền cho nhà nước sẵn rồi, có hãng bạc không đóng con niêm trước, nên khi mình biên một tờ chèque đi lãnh tiền thì phải gắn thêm một con niêm 0$04.

Theo luật ngày 14 tháng sáu năm 1865 khoản thứ nhứt, cái chèque là cái giấy làm như cái mandat để đi lãnh tiền cho tiện

Nhưng mà người viết chèque phải có gởi tiền trước trong nhà Ngân-hàng được phép lấy hết một lần hay là lấy ra nhiều lần số tiền của mình gởi, hoặc cho mình, hoặc cho người khác.

Người làm cái chèque phải ký tên y theo một kiểu như hồi mình đem gởi bạc cho hãng bạc, bởi hãng bạc có thâu một cái kiểu ký tên của mình để mà giáo tự; phải nói cho rõ cái số tiền lấy ra, hoặc nói tên người lãnh hay là không nói cũng được, phải biên ngày và tháng bằng chữ chớ không phép biên bằng số.

Cái chèque biên trả cho tên nầy, tên nầy có phép biên tên người nào khác ở sau tờ chèque mà trả cho người đó.

Khi người đi lãnh tiền phải biên sau tờ chèque nhận lãnh tiền để tên xứ và niên hiệu, rồi ký tên.

Nếu cái chèque chỉ lảnh tiền chỗ thành nào thì phải lãnh tiền tại thành ấy, và nếu cái chèque làm ra và chỉ lãnh tiền trong một thành, thì kỳ nội trong năm ngày phải lãnh tiền, còn như làm trong thành nầy mà chỉ qua thành khác lảnh tiền, thì kỳ trong tám ngày nếu quá hạng kỳ đo, rủi nhà ngân-hàng đóng cửa thì người cầm cái chèque không có phép đòi tiền người viết cái chèque ấy đặng nữa.

Người dùng cái chèque thì phải viết chữ cho rõ ràng và chính chắn nhứt là cái ký tên của mình phải y theo một kiểu, nếu sái một nét nhà ngân-hàng không chịu trả tiền, bởi nhà ngân-hàng coi, xét một cách kỷ cang đặng phòng hờ sự giả mạo; tuy

vậy mà có khi phải bị kẻ gian trá, mạo tên người mà lãnh đặng.

Nên bên xứ Hồng mao thường dùng thứ chèque gạch ngang, cái gạch ngang ấy ở chính giữa cái chèque, và chính giữa đường ngang ấy thì có để tên nhà ngân-hàng.

Cái chèque đó thì chỉ người chủ ngân-hàng mới lãnh được.

Làm như thế để giữ sự giả và khi muốn lãnh tiền phải mượn người chủ ngân-hàng bảo lãnh.

Người buôn Annam mình cũng nên dùng chèque mà trả qua trả lại bởi dùng cách ấy có nhiều phương tiện cho mình.

(Còn tiếp).

TRẦN-VĂN NHIỀU.

BỘ ĐỜI

Thuở trước khi nhà nước Tân-Trào chưa qua, thì nước Annam ta chẳng có bộ đời, trong việc sanh, tử, hôn, thú thì hãy còn lộn xộn lắm, người có, kẻ không cho qua tới khi Nhà-nước Đại-pháp sang đây. Tuy là cũng có sửa sang lại các việc chánh trị nhưng mà trong việc sanh tử hôn thú cũng hãy còn sai sót nhiều chỗ lắm. Tục nước Nam ta hễ sanh con ra thì hay có chỗ tối kị, ít hay chịu khai sanh, sợ e mới sanh ra mà đặt tên tuổi thì thằng nhỏ không đặng trường thọ. Nên nhiều khi con khôn lớn rồi mà không có khai sanh, đến lúc đúng tuổi thành nhơn, thì nhập vào bộ đinh hoặc đem tuổi lên hoặc sục tuổi xuống mỗi mỗi đều tùy theo thôn trưởng.

Có nhiều khi đem vào bộ rồi, tuổi thiệt ở ngoài thì 18, 19, 20. Còn trong bộ đinh thì 25, 26, tuổi tùy thích tuy vậy mà chẳng thấy ai tranh tròn chi hết, cho nên đến ngày nay thuộc về quyền Đại-Pháp cai trị chúng ta đã ngoài 60 năm rồi mà hãy còn nhiều vụ kiện tranh gia tài rất nên to tác, ấy cũng tại nơi sự không có khai sanh mà ra. Phần nhiều thì không có giấy khai sanh đến chừng có việc mới lo lập thể hệ tông chi ra mà làm bằng, Tuy vầy đã biết tục Annam thì vậy đó, gọi rằng đủ lẽ, chớ theo luật Tân trào việc ấy cho là thiếu phép, việc làm đó chẳng qua là đở trong một lúc mà thôi.

Nếu nói qua việc hôn thú thì còn tệ hơn nữa, ngoài hai mươi năm nay trong nhà người Annam con gái vừa đúng tuổi định vợ gả chồng, nếu có chỗ nào đến nói, như xong, thì cứ lo việc năm lễ bảy lễ chớ ít lo đến việc hôn thú làm trọng, hằng có làm thì làm hôn thú bằng giấy hồng đơn (giấy đỏ) cha mẹ hai bên đứng ký tên với mai nhơn và đầu tộc, lập làm hai bổn, trai cầm một bổn, gái một bổn, bấy nhiêu đó thì cho rằng chắc chắn ngày nào vợ chồng, cơm chẳng lành canh chẳng ngon, thì của vợ trả lại cho chồng của chồng trao về cho vợ, rồi làm tờ tư thuận, để bỏ với nhau cũng chẳng cần đến ông quan nào xử hết, chồng cho phép vợ về cha mẹ, mặc tình cải giá, vợ thuận cho chồng chấp nối đời khác. Có nhiều khi vợ đi rồi đã có đôi ba đời chồng, chồng ra đã có đôi ba đời vợ, đến khi chồng chết mà vợ trước còn trở lại mà tranh gia tài của chồng để lại, gọi là đích mẫu (mẹ lớn) của mấy đứa con chồng ở với mấy đời vợ sau mà sanh ra.

Bởi vậy cho đến ngày nay mà hãy còn nhiều vụ kiện như vậy mà Tòa Phúc-Án Saigon phải xử. Nếu mấy đứa con sau mà kiếm đặng tờ tư thuận của người đờn bà đó đã làm giao cho cha chúng nó cầm thì sự nghiệp của cha chúng nó để lại còn mong về phần chúng nó gìn giữ mà hưởng nhược bằng cha chúng nó mà có làm lạt mất đi rồi thì sự nghiệp đó

lại phải giao về tay người đàn bà ấy gìn giữ thâu huê lợi mà ăn cho đến chừng người đàn bà ấy chết mới đặng chia ra. Như vậy làm sao cho đủ lẽ công. Mà tại sao lại sanh ra như vậy? là vì tại hôn thú làm không rành, để bỏ nhau không đủ phép, không có chỗ nào mà làm bằng rằng vợ chồng đã để bỏ với nhau rồi.

Tức nhiên Tòa chiếu theo luật người bổn-puốc mà xử cho người đàn bà ấy đặng kiện là vì khi chồng chết để của lại, người vợ nào có hôn thú bực nhứt thì đặng hưởng huê lợi của chồng để lại. Bấy nhiêu đó thì đủ biết cái hôn thú chẳng rành thì nó làm cho hại là dường nào.

(Còn nữa).

D.-K.-T.

VÀI LỜI KHUYÊN GIẢI

Về phép vệ sanh

Tựa. — 1° Phép vệ sanh lập ra hữu ích đều chi. — 2° Vì sao mà phải học vệ sanh đặng giữ mình cho khỏi đau ốm. — 3° Trong Đông-pháp, nhờ văn nầy mà chế sửa sự tệ chi. — 4° Vì cớ nào đồng bào ta nên học mà nương theo văn ấy.

I. — Phép vệ sanh lập ra hữu ích đều chi.

Phép vệ sanh là một môn học riêng, để trước là phòng hờ cho khỏi bịnh hoạn, đau đớn, tật nguyền ; sau nữa chẳng phải là làm cho lánh khỏi sự đau ốm hành thân, mà lại còn lo phương nầy thế kia đặng dưỡng mình, cho được nở-nang hơn trước bội phần, có sức lực mạnh khỏe, và trí huệ sáng láng hơn nữa.

Ấy vậy văn nầy là một việc rất hữu ích trong đời. Xin người đọc hãy suy xét mà coi. Kìa như kẻ trồng cây trái, biết mùa nào thuận, biết lựa giống tốt ngon, tưới nước vun phân, lo cho cây mau lớn, khỏi bị sâu bọ ăn, mà trổ ra bông thơm, trái tốt. Còn như người biết cách nuôi loài cầm thú, săng sóc kỷ cang, nuôi cho mau lớn mà nhờ, cùng là sanh nhiều huê lợi.

Như việc trồng tỉa, dầu làm ruộng, dầu trồng cây trái, cùng việc nuôi loài vật mà còn phải học, phải có làm cho từng trải thì mới xong thay; huống chi sự nuôi con người cho khôn lớn, cho khỏi bịnh hoạn, muốn cho ngày ngày đều tấn tới, trí huệ thông minh mà làm sao lại khỏi lo, khỏi học ?

Ai ai cũng có mắt coi, trong thiên hạ, một làng, một xứ, có kẻ mạnh, cao lớn, tướng coi xinh đẹp, người thì lại ốm yếu đau hoài, mà có ai nghĩ thử coi tại sao mà ra vậy ?

II. — Vì sao mà phải học vệ sanh đặng giữ mình cho khỏi đau ốm.

Văn nầy chẳng phải là có sách thánh hiền truyền lại, đời xưa tới nay. Bởi vì trí huệ con người càng ngày càng mở, có nhờ mấy ông lương-y, mấy ông bác vật, gắng công khó nhọc, tìm căn do tại sao mà sanh bịnh, coi đi coi lại cho thiệt kỷ cang chắc ý rồi mới lập phương thế mà lánh khỏi bịnh ấy.

Nói ví dụ : như kẻ không quen đi dan đầu trần ra nắng, bị yếng sáng mặt trời mà phải nhức đầu, đau nặng, có khi phải chết. Người không dè ăn đồ độc, hoặc trái cây, hoặc cá thịt, hoặc thuốc chi về loại kim, mà phải mang bịnh. Có kẻ bị bịnh truyền nhiễm, như bịnh thiên thời, bịnh trái, bịnh ho lao, mà không dè bịnh ấy lây cho kẻ ở gần một bên. Có nhờ ông rất thông minh hiền triết nước Pháp là ông *Pasteur* chỉ biểu nên mấy bịnh truyền nhiễm phần nhiều, xưa chưa rõ đặng thì hay đổ thừa ma quỉ, hay là thần tiên giận phạt, nay hẳn thật theo lời ông ấy dạy, bịnh truyền

nhiễm có thể tránh được vì tại có sâu bọ, loài tế-vi, thật là nhỏ phải có kính hiển vi, coi hình tượng nhỏ mà hiện ra lớn hơn năm sáu trăm phần thì mắt ta mới thấy đặng.

Kể theo lời ví dụ, ai ai cũng đều hiểu thấu. Muốn cho khỏi bị nắng, nhức đầu thì tránh nắng, đội nón, che dù : gặp cá, thịt độc thì kiêng cử ; thứ nào độc thì đừng dùng ; biết bịnh truyền nhiễm thì lo lập phương tránh khỏi : ấy là sự thường. Nhưng mà cữ cho kỷ lắm một hai khi cũng bị lầm mang bịnh ; có nhiều người khi ở mình tuy không đau chi cho lắm mà trong mình không đặng khỏe. Chớ chi lo trước cho có sức mạnh trong mình đặng lướt qua khỏi : khi trở tiết trời, khi có làm sự chi mệt nhọc, thì khỏi bị đau. Như được vậy thì càng tốt hơn nữa.

Có nhờ phép vệ sanh chỉ bảo, lo cho người từ khi còn trong cung mẹ, lo dưỡng thai cho đến khi sanh ra, dạy nuôi con, cho bú ăn mặc ; đến khi khôn lớn ăn học, tập thân, tập trí mở mang cho sáng láng ; lúc nên người có nhà cửa nghề nghiệp làm ăn, lựa nhà ở, cách ăn, cách mặc ; có nhiều khi nghề rất hiểm nghèo phải lo phương chi mà tránh cho khỏi bịnh hoạn ; sau như có phước sống lâu được tuổi cao lại bày phép dưỡng già.

Dr NGUYỄN-VĂN-THINH

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Bịnh charbon.—Ở Trung-kỳ, người làm ruộng rẫy gọi bịnh nầy là "Quỉ-Xạ".— Muốn nói ra cho chính nghĩa thì dịch tiếng nầy là bịnh «Nám-thịt», «Đen-thịt», vì phần nhiều người bị bịnh nổi mụt nơi mặt cùng tay, mụt sưng phù lớn lên, bầm đen; còn máu trong huyết-mạch cũng bầm đen vậy. Bởi vậy nên mới dùng tiếng charbon, nghĩa là than.

Giống theo phần nhiều mấy bịnh truyền nhiễm khác, bịnh nầy của thú lây cho người bởi mấy cách sau đây: hoặc vi-trùng dính chỗ da người có vít trầy, hoặc trong vật ăn có vi-trùng, hoặc thở phải bụi có vi-trùng cùng trứng của nó.

Vi-trùng bịnh nầy mạnh và nhạy lắm, thuốc tẩy độc khó trừ nó đặng; chẳng những vậy mà nó lại sanh trứng nữa, mà trứng nó lại còn mạnh hơn nó. Tại cớ đó nên có nhiều cách truyền nhiễm của bịnh nầy mới nghe ta tưởng rằng không thể xảy ra đặng:

Có một con bò chết về bịnh nầy; trong mấy người xẻ nó mà ăn thịt thì chết hết hai người; da nó họ đem ngâm dưới bàu rồi đem lên làm yên. Thợ làm yên, trừu thả tắm dưới bàu và con ngựa mang yên đó đều bị bịnh truyền nhiễm.

Vật chi có vi-trùng dính cũng lây bịnh cho người đặng: trong chuồng bò kia, con bò cái chết về bịnh charbon; họ lột da nó và mổ nó tại đó. Mười ngày sau, họ phá chuồng bò làm sân đập lúa, sáu người làm công đều có mụt nổi trên mặt và dưới chơn.

Thịt, da, lông, xương, sừng, của thú bịnh đều sang bịnh cho người dễ lắm. Mấy người vát thịt trên vai đem ra chợ đều có bị truyền nhiễm nếu gặp phải thịt bịnh.

Ở các xứ hay buôn bán da tươi thì người làm công thường bị lây, vì da thú bịnh, thuộc theo cách thường như ngâm trong nước sắn cùng nước vôi thì không đủ khử đặng vi-trùng; nghề thuộc da lắm lúc hiểm nghèo là tại đó, nên mấy người làm công trong lò thuộc da ở Londres khi nào họ thấy da không có dấu thọc huyết thì họ hết sức cẩn thận vì da đó của thú chết chớ không phải của thú sống rồi làm hàng.

Mấy người làm công trong hảng trử lông cũng bị lây như vậy vì trong lúc họ xởi lông ra cho suông và lựa rát cho sạch thì bụi bay không biết bao nhiêu. Hoặc bụi đó thở vô phổi, hoặc có trầy tay thì đủ cho vi-trùng sang qua. Lông đó làm ra vật dụng rồi như bàn chải, cọ sơn mà cũng có khi còn dính vi-trùng. Ông Chauveau thuật rằng trong hảng làm bàn chải kia, 120 nhơn-công chết về bịnh nầy. Sau lại họ biết rằng tại lông đó trước khi dùng không trụng vô nước sôi 120 chữ (120°).

Xương và sừng cũng chứa vi-trùng vậy, mà xương của thú bịnh không

hại, vì trước khi bán nó họ có ý luộc trước trong vôi bột cho tróc thịt ra, còn sừng thì không thế làm như vậy đặng vì nó dòn rồi kh ông dùng đặng.

Ăn thịt và uống sữa của thú bịnh cũng bị bịnh lây. Ở Trung-kỳ bịnh charbon của thú thường có nên người quê mùa trong đồng bái ăn thịt thú chết hay bị truyền nhiễm.

Cách phòng ngừa. — Trước hết phải làm sao cho tuyệt bịnh của thú. Bịnh nầy trồng trái đặng. Thú trồng trái rồi sau không mang bịnh nữa

Còn thú chết phải chôn kỷ lưởng, đừng lột cùng rạch da, vì trong máu thú chết có vi-trùng nhiều lắm, máu chảy đến đâu thì vi-trùng có đến đó.

Chôn thây thú chết phải chôn cho sâu và đừng cho thú khác vô đó ăn cỏ cùng cắt cỏ đó. Ấy bởi ở dưới đất có loại trùng đen ăn đất cùng thịt thú tiêu rã ra. Trùng đó nuốc trứng vi-trùng vô ruột rồi lúc nào trời lạnh cùng nước ngập hay lên trên mặt đất ỹa ra đất hình tròn, lớn chừng bằng nửa hột tiêu, trong đất đó tức nhiên cùng có trứng vi-trùng vậy Nên cỏ trong đồng đó đều là cỏ truyền nhiễm bịnh đặng.

Lề luật cấm nhặt không cho ăn thịt cùng uống sữa thú bịnh.

NGUYỄN-VĂN-DUNG

CUỘC HÁT "CẢI-LƯƠNG"

Tại nhà hát Tây

Tối thứ bảy và tối chúa nhựt rồi đây thiên hạ xôn xao trước nhà hát tây, đua nhau mua giấy đặng coi mấy người chức việc các sở cùng các nhà buôn hát theo kim thời (Cãi-lương) đặng lấy tiền cho hội Ngoại-giáo hộ-học và Nam-Kỳ Khuyến học.

Hát tuồng « Lục-vân-Tiên » từ lúc Nguyệt-Nga đã cống hồ, Vân-Tiên khi lành mạnh rồi về ở với Kiều-Ông, trước là cho Kiều-Ông khuây lảng, sau là báo đáp Kiều-gia có lòng vùa giúp Lục-Ông trong khi nghèo khổ.

Kế Vân-Tiên vào thi nơi kinh sư. Đồ Trạng thì được vua phong làm soái sai phạt Phiên-nhung. Vân-Tiên tiến cử Hớn-Minh theo làm phó tướng.

Vì rược theo Cốt-Đột và giết được giặc nên Vân-Tiên lạc trong rừng, gặp lều tranh xin vào trú tạm, lại nhằm phải nhà mà Nguyệt-Nga nương náo từ khi nhờ Lảo-bà cứu sống Vợ chồng gặp nhau vui mừng chi xiết kể... kế Vân-Tiên phải từ giã về trào.

Về đến kinh đô, tâu cùng Sở-Vương đầu đuôi tự sự việc Thái-sư ỷ quyền, Trịnh-Hâm dạ thú, thì Sở-Vương giận lột chức Thái sư đuổi về dân giả và giao Trịnh-Hâm cho Vân-Tiên phân xử.

Vân-Tiên nói một hai đều cho Trịnh-Hâm rõ rồi cũng đuổi đi.

Khi Vân-Tiên về bái tổ vinh qui, tới chôn Đại-đề, nhớ đến Tiểu-đồng mới lập đàng cúng tế. Vùa lại gặp Tiểu-đồng đi xin cơm để cúng chủ. Thầy tớ gặp nhau vui quá đổi vui.

Chẳng bao lâu lại gặp mẹ con Quỳnh-Trang đón đàng. Vân-Tiên nhắc chuyện bạc bẻo ngày xưa, tham phú phụ bần, sanh lòng ác mong hại người trong cơn hoạn nạn nên không nhìn. Quỳnh-Trang dắc con về giữa đàng bị cọp bắt.

Mấy cô và mấy thầy hát kể ra sau đây:

Sở-Vương	Lê-quang-Lời.
Thái-Sư.....	Nguyễn-văn-Chà.
Thượng-Thơ.....	Nguyễn-thái-Sang.
Lục-Ông.....	Nguyễn-văn-Thử.
Kiều-Công	Võ-bửu-Nguyên,
Vân-Tiên.....	Phạm-trung-Ngọ.
Tử-Trực	Nguyễn-đạt-Khanh.
Hớn-Minh.....	Nguyễn-tấn-Phát.
Bùi-Kiệm.....	Lê-quang-Nhuận,
Tiểu-Đồng.....	Dương-văn-Long.
Trịnh-Hâm.....	Nguyễn-văn-Toại.
Ngự-lâm-Quân....	Nguyễn-văn-Lợi.
Lão-Bà.....	Cô bảy Huê.
Nguyệt-Nga.....	Cô sáu Tô-ngọc-Diêu.
Quỳnh-Trang.....	Cô tư Quyền.
Phi-Loan.....	Cô hai Ngọc.

Đờn nhạc thì có:

MM. Hậu, Lăng, Thành, Phú

Hát tới lúc Vân-Tiên trở lại trào. Vua tôi cha con chồng vợ vầy vui chung hưởng cuộc thái bình.

Đáng khen mấy người chức việc tuy là mới hát một lần đầu mà chẳng bợ ngợ, cách hát coi còn hay hơn mấy bạn ròng nghề. Đào, kép vai nào cũng hay, ca, hát, bộ tịch rất trúng cách. Mỗi lớp hạ màn ai cũng vỗ tay khen rộ ; nhiều người khen vai Hớn-Minh và Tiểu đồng hơn hết.

M. Cao-hoài-Sang soạn tuồng thiệt là một nhà văn chương đặt biệt. Lời ca, câu hát rất tao nhả êm tai.

M. Cao-huỳnh-Cư sắp đặt đâu đó có lớp lang thứ tự không chỗ nào chê được, khen người có công dày chí mới tập được đào kép ra hát trong hai đêm đó.

Bữa tối thứ bảy có ông Le Bret, chánh chủ hội Ngoại giáo hộ học, ông Kiéfer, quan chán sở Thương chánh. Ông Goupillon. Đốc học trường Gia-định, Quan thầy thuốc Nguyễn-v.-Thinh, Trần ván Đôn, Ông Nguyễn-Phan-Long, Lê-quang-Trinh hội đồng quản hạt, ông phủ Lê-bá-Trang ông tòa Tý, ông Lương-văn-Mỹ, ông Huỳnh-văn-Chinh, ... Còn nhiều người langsa và quan viên Annam không thế kể cho hết. . .

Có ông huyện Nguyễn-đình-Trị, Lê-văn-Hóa, ông chủ nhà ngủ Lục-Tỉnh Trần-quang-Nghiêm. ông Triệu văn-Yên, ông Xuân thơ ký, ông Lâm văn-Huê commis, lo giúp việc hát cho hoàn toàn.

Lại có mấy cô, có lòng chịu khó đứng bán chương trình cuộc hát đặng lấy tiền giúp cho các hội.

VĂN-UYỂN

Le vieillard et les trois jeunes hommes,

Un octogénaire plantait.
« Passe encore de bâtir, mais planter à cet âge !
Disaient trois jouvenceaux, enfants du voisinage :
Assurément il radotait.
Car, au nom des dieux, je vous prie,
Quel fruit de ce labeur pouvez-vous recueillir?
Autant qu'un patriarche il vous faudrait vieillir.
A quoi bon charger votre vie.
Des soins d'un avenir qui n'est pas fait pour vous ?
Ne songez désormais qu'à vos erreurs passées ;
Quittez le long espoir et les vastes pensées ;
Tout cela ne convient qu'à nous.
— Il ne convient pas à vous-mêmes,
Repartit le vieillard. Tout établissement.
Vient tard et dure peu. La main des Parques blêmes
De vos jours et des miens se joue également.
Nos termes sont pareils par leur courte durée;
Qui de nous des clartés de la voûte azurée
Doit jouir le dernier ? Est il aucun moment
Qui vous puisse assurer d'un second seulement ?
Mes arrière-neveux me devront cet ombrage.
Hé bien ! défendez-vous au sage
De se donner des soins pour le plaisir d'autrui ?
Cela même est un fruit que je goûte d'aujourd'hui ;
J'en puis jouir demain, et quelques jours encore ;
Je puis enfin comptes l'aurore
Plus d'une fois sur vos tombeaux».
Le vieillard eut raison: l'un des trois jouveuceaux
Se noya dès le port, allant en Amérique;
L'autre, afin de monter aux grandes dignités
Dans les emplois de Mars, servant la République,

Ông già với ba người trai.

Ông già nọ tám mươi tuổi chẵn
Đương trồng cây lo-lắng vun phân.
Ba người trai-tráng ở gần,
Thấy bèn cười nói : «Khéo mần bỏ qua.
Như ông muốn cất nhà, con phải ;
Đến tuổi ni sao lại lo trồng !
Chắc ông làm lẩn làm khùng.
Trời ơi, cho hỏi, công ông ích gì ?
Phải sống đặng tuổi bì Bành-tổ ?
Thì cũng đành cực khổ lúc ni.
Ông đừng nhọc sức làm chi
Mà lo cho kẻ khác thì với ông.
Xin tự hậu lo ròng lỗi cũ,
Đừng mơ-màng vũ-trụ mênh-mông.
Những là chí-khí tang bồng
Về phần ta nhỏ mặc lòng liệu toan. »
Ông già đáp vững vàng lo hậu :
« Chưa hẳn phần mấy cậu mà thôi.
Muốn nên chẳng phải một hồi,
Việc lâu thành cũng suy đồi rất mau.
Câu số-mạng mình đâu dám chắc,
Kịp phù-du vắn tắt đồng nhau.
Bọn mình ai hẳy còn lâu,
Khuôn xanh đặng hưởng bóng câu sau người?
Giờ khắc ở trên đời thẩm-thoát,
Hễ qua rồi thì ắt không hai.
Nay ta nhọc sức chi nài,
Ngày sau trẻ cháu nhờ vài bóng rơi.
Chẳng phải sao? đừng cười trưởng thượng,
Gia công vì muốn sướng cho ai ?
Nhọc mà trong dạ vui thay,
Nay mai, rồi kế nhiều ngày cũng vui :
Sợ cho cả ba chồi măng gãy,
Để già xem mồ giại bóng mai. »
Lời ông lão nói không sai :
Một người trai muốn sang chơi Huê-kỳ,
Số vẫn-vỏi vừa đi ra bến,
Té xuống vời hồn đến âm-cung.
Người kia có chí anh hùng,
Quyền cao muốn đặng, lập công chiến trường;
Thình-lình phải mũi thương rất trượng
Khiến tuổi xanh khôn hưởng lâu ngày ;

Par un coup imprévu vit ses jours emportés;
Le troisièms tomba d'un arbre
Que lui-même il voulait enter,
Et, pleurés du vieillard, il grava sur leur marbre
Ce que je viens de raconter.

LA FONTAINE.

Người sau muốn chiết nhành cây,
Leo cao rủi té một giây xa miền.
Ông già khóc thanh-niên mang bạc,
Bèn để mồ bia tạc làm gương.
(Chắc chi cái số vô-thường,
Song người đời phải vững-vàng lo xa.)

NGUYỄN-NGỌC-ẨN
tự Hàm-Huy.

Trích cổ triết ngôn

Ngày kia Đức Khổng-Tử đi ngang qua bên núi Thái-sơn, thấy một người đờn bà đang ngồi khóc một bên mộ, tiếng khóc nghe ra có hơi thương xót thảm thiết lắm. Đức Khổng-Tử nghe rõ bèn sai thầy Tử-Lộ lại hỏi người đờn bà ấy rằng: «Nàng khóc đây, dường như có đôi ba chuyện buồn rầu dồn-dập phải chăng?»

Người đờn-bà trả lời rằng: «Phải, khi trước cha chồng tôi bị cọp ăn, kế chồng tôi cũng bị cọp ăn, nay con tôi lại bị cọp ăn nữa.»

Đức Khổng-Tử hỏi: «Sao không dời đi chỗ khác mà ở?»

Người đờn bà trả lời: «Ở đây tuy cọp dữ mặc dầu, mà việc trị chánh không có hà-khắc (dữ-tợn).»

Đức Khổng-Tử bèn kêu mấy người học-trò theo ngài đó mà nói rằng: «Bọn ngươi khá nhớ — theo lời người đờn bà nói đây — việc trị-chánh mà hà-khắc thì còn dữ hơn cọp nữa.»

* * *

Thầy Mạnh nói rằng: Người ta khi đắc đạo (là có nhơn nghĩa) thì nhiều người qui-phục xúm lại mà giúp, còn khi thất đạo (là lỗi đạo mất lòng người) thì người không phục ít ai theo mà giúp.

☆ ☆☆

Đức-Khổng-Tử nói rằng: Người quân-tử có mạnh mà không giữ lễ thì ngang-ngược, kẻ tiểu-nhơn có mạnh mà không có lễ thì ra người trộm-cướp.

* * *

Thầy Mạnh nói rằng: Trong triều đình chẳng chi quí bằng chức-tước, trong làng xóm chẳng chi trượng bằng tuổi lớn, còn trong việc giúp đời nuôi dân thì chẳng chi qui bằng đạo-đức.

TIN MỪNG

Mới hay tin rằng M. Vương-bá-Phương dit Tư Có, điền-chủ làng Thạnh-hoà-trung-nhứt (Châuđốc), chủ gánh hát Tập-ích-bang mới được Triều-đình Cao-Mên ban-thưởng một tấm Mề-đay và hôm 5 septembre rồi đây lại được Nhà-nước Đại-Pháp ân tứ một cái cấp-bằng ban khen về cuộc đấu xảo lúa năm 1923.

K.H.T.C. kính mừng M. Vương-bá-Phương rất nên hạnh-phước.

THỜI-SỰ

Biênhoà—Hôm 17 octobre, lối 7 giờ rưỡi sáng, chú bếp Huỳnh-văn-Huyên đang coi chừng 4 tên tội quét mấy cái đường nhỏ ở trong vườn Toà bố thình-lình có một tên tội vùng quăng cây chổi của nó đang cầm, rồi nhảy xuống sông gần đó. Chú bếp la lên thì có một chiếc ghe đậu gần đó liền chèo tới đặng cứu tên tội, nhưng mà lúc gần kéo nó lên đặng thì nó lại hụp xuống rồi đi mất.

Tên tội nầy tên là Lê-đình-Quai, 32 tuổi, sanh tại Thanh-Dân (Trung-kỳ), bị tội đoạt lấy tiền công trước.

1re ANNÉE. — N° 7. GIÁ MỖI SỐ 0$15 15 NOVEMBRE 1923.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°

COMITÉ DE RÉDACTION :

1° — M. BUI QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
10° — M. TRẦN-QUANG NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN**
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.		Pour l'étranger.	
Un an.....	6$00	Un an.....	7$00
Six mois.....	3,00		

MỤC LỤC

Canh nông lược luận..... 114
Cuộc buôn bán..... 116
Bộ đời..... 118
Vệ-sanh,, ... 120
Thú-y (Médecine-Vétérinaire) 122
Gió..... 124
Văn uyển..... 126
Trích cổ triết ngôn..... 128
Thời sự..... 128
Tin mầng..... 128

CANH NÔNG LƯỢC LUẬN

Cày cuốc là gì?

Phàm muốn trồng cây gì thì trước phải dọn đất; nghĩa là trừ cho sạch cây cỏ, nếu để thì rễ nó lấy vật thực dưới đất, bớt đồ ăn cho những cây mình muốn trồng.

Mà đều thứ nhứt cho cây mình trồng được tốt là phải cày hoặc là cuốc. Là vì cớ nào?

Cày hay là cuốc là có nhiều bề có ích lợi. Trước hết là mình làm cho xốp đất, tức thì rễ cây ăn xuống đã dễ mà lại sâu; thì rễ nó nở nang ra được, mà rễ là miệng của cây, miệng nhiều thì là rút đồ ăn nhiều, thân cây, lá cây, trái cây được lớn được nhiều. Ấy là một sự lợi mà còn nhiều bề có ích khác.

Thứ hai là: phàm mình cày cuốc thì mình xảo xáo đất, những lốp đất ở dưới, chưa hưởng sương nắng, chưa hưởng khí trời, được lộn lên trên mặt mà hưởng các đều ấy, thì cái vật thực trong lốp đất ấy mới hoai ra, rả ra, thì rễ cây mới hút mà dùng được. Nếu các vật thực ấy mà không có khí trời sự nắng mặt trời, thì nó chai đi, dẫu đất có nhiều vật thực thì rễ cây cũng không có nhờ được.

Vì lẽ ấy cho nên trong nghề làm ruộng nếu mình cày đất khô được thì quí hơn là cày đất ướt. Nếu mình cày đất khô thì lớp đất dưới lật lên trên, có mặt trời chói, có khí trời thấu đến, thì đất ấy tế nhuận, vật thực tiêu ra rễ cây rút được nhiều, chớ nếu mình cày đất ướt hay là đất mà có một lớp nước phủ lên thì đất cày đã không được xốp, mà lại sự nóng sáng mặt trời không chói đến đất, và khí trời cũng ít thấu đến, song xứ ta thường cày đất ướt, đất có lớp nước ngập lên là vì cái cày của ta làm bằng cây, nó yếu lắm; nếu cày đất khô, cứng thì e khi nó gảy; và lại cày đất khô thì trâu bò cày nặng làm không được bao nhiêu mỗi ngày.

Nếu mà có thế cày đất khô được thì tốt hơn.

Bây giờ, bên Âu-châu, Mỷ-châu, người ta đã có bày máy lửa cùng là máy dầu, thì có sự mạnh nhiều kéo cày nặng bao nhiêu cũng nổi.

Mấy năm sau đây, Tòa Canh-Nông đã đem qua Nam-kỳ nhiều

kiểu máy ấy mà thử cho biết máy nào là giãn tiện hơn cho xứ ta; nghĩa là kiểu nào ít hao dầu, ít tốn tiền sửa, dễ coi máy, và rẽ hơn hết. Nhà nước Nam-kỳ đã thí nghiệm song chưa ắt được; song người Annam thấy như vậy thì đã được mở mang trí hóa; có nhiều điền chủ mua máy cày mà làm. Vã chăng mấy xưởng đóng máy càng ngày càng chế sửa lại cho thêm khéo thêm tiện và sở Canh-Nông cũng có ý châm chỉ mà coi về việc ấy để phòng thấy cái nào hay, cái nào khéo thì thử rồi bố ra cho nhơn dân hiểu biết mà dùng. Ấy là cái chủ nghĩa thử các thứ máy cày.

Nếu ta có máy cày cho giãn tiện, cày đất khô được thì rất quí lắm; hễ gặt lúa rồi thì sẵn máy cày liền từ tháng 11, tháng chạp cho tới tháng 4 đất y-ỷ hay là khô, bất luận, thì đến mùa mưa xuống, đất đã xốp rồi, được hưởng khí trời, hưởng sự nóng, sự sáng mặt trời, đã mấy tháng, thì sau cấy lúa xuống, rễ cây gặp được nhiều vật thực.

Nói tóm lại thì là cày đất ướt hay đất có nước ngập là sự bất đắc dĩ, chớ theo Canh-Nông bác vật thì cày khô là chánh lý, mình không cày khô được là vì cày yếu, trâu bò yếu làm đất khô không được; và lại trâu bò ít, cày không được bao nhiêu rồi lại gặp mưa; chớ có máy cày mà làm thì đủ sức mạnh, làm mau thì trước mùa mưa đã xong công việc.

BÙI-QUANG-CHIÊU.

CUỘC BUÔN BÁN

Nói về giấy tờ trong nhà buôn *(tiếp theo)*

8⁰ Lettre de change, traite hay là giấy nợ.

Saigon ngày mùng mười tháng mười năm 1923.

B. P. 500$00.

Đến ngày mùng mười tháng giêng sang năm xin cứ chiếu cái giấy nợ nầy mà trả cho ông Nguyễn-thanh-Liêm hay là trả cho người nào khác mà ông Nguyễn-thanh-Liêm ký thác, một số tiền là năm trăm đồng bạc, tiền mua hàng, rồi xin cứ biên vào sổ, chớ không đòi gấy gì nữa.

Cho ông Trương-văn-Bền ở Cholon.

Con niêm | TRẦN-VĂN-NHIỀU, ký

Trong giấy nợ nầy phải có 3 người :

Một người làm cái giấy nợ nầy ra là ông Trần-văn-Nhiều.

Một người lãnh cái giấy nợ chờ đến ngày đặng đi đòi tiền là ông Nguyễn-thanh-Liêm.

Một người nhận cái giấy nợ chờ đến ngày phải trả tiền là ông Trương-văn-Bền.

Nghĩa là ông Trương-văn-Bền thiếu tiền ông Trần-văn-Nhiều, lại ông Trần-văn-Nhiều có thiếu tiền ông Nguyễn thanh-Liêm, nên ông Trần-văn-Nhiều làm cái giấy nợ nầy mà cấn cái nợ của ông thiếu ông Nguyễn-thanh-Liêm qua cho ông Trương-v.-Bền mà trừ.

Tuy mới làm cái giấy nợ ra thì có ba người chớ đến ngày trả tiền có nhiều tên khác dự vô nữa.

Thí dụ như đây : ông Nguyễn-thanh-Liêm có thiếu tiền ông Trần-quang-Nghiêm thì ông Nguyễn-thanh-Liêm có phép chiếu cái giấy nợ ấy cho ông Trần-quang-Nghiêm mà trừ nợ, thì ông Trần-quang-Nghiêm là người chủ thứ hai, có phép truyền qua, truyền lại cho đến người chủ chót hết đi đòi tiền ông Trương-văn-Bền, hễ một lần chùi cái giấy ấy cho người khác thì phải biên tên người ấy ở đàng sau giấy nợ.

Nhưng mà ít ai truyền qua, truyền lại như vậy, thường người ta hay đem cái giấy nợ ấy bán cho hãng bạc mà lấy tiền ra, rồi tới ngày hãng bạc ấy đi đòi người thiếu tiền. Như người thiếu nợ không đặng chắc chắn thì nài thêm một người bảo lãnh nữa cũng có đứng tên vào tờ ấy.

Nói về những điều luật buộc phải viết trong cái giấy-nợ nầy.

Điều thứ nhứt. — Phải biên niên-hiệu và chỗ làm ra.

Điều thứ hai.— Số tiền phải trả — trên góc bên tay mặt cái giấy nợ hi biên số tiền bằng số, còn chính iữa cái giấy nợ thì phải biên số tiền ằng chữ.

Điều thứ ba. — Tên người trả tiền, iên tại góc dưới bên tay trái cái giấy nợ.

Điều thứ tư. — Hạn kỳ phải trả iền, phải biên cho thật rõ cái hạn ấy lấy làm trọng, vì người chủ cái giấy nợ biết đến ngày mãn hạn mà ti đòi t ền, bằng đòi không đặng tiền hì chiếu theo phép luật mà làm, trong uật có chỉ 2 cách định hạn :

Một thứ là hữu hạn.

Một thứ là vô hạn.

Nếu giấy nợ có hạn ngày thì đến ngày đó phải trả tiền, bằng ngày mãn hạn nhằm ngày chúa nhựt hay là ngày lễ nghỉ, thì để qua ngày sau mới đi đòi t ền.

Cái giấy nợ vô hạn hai thứ :

Một thứ hễ thấy giấy nợ thì người thiếu nợ phải trả, cái thứ nầy ít hay dùng.

Còn một thứ thì để cho người thiệt chủ nợ định ngày rồi mới trả. Người chủ nợ đam giấy nợ ấy lại nhà người thiếu nợ cho biết ngày hạn và biểu phải biên vô mấy chữ nầy (Đã xem, rồi đề ngày).

Đ ều thứ năm. — Cho quyền ai đặng thâu tiền — bởi người chủ nợ có phép cho quyền người khác thâu t ền.

Điều thứ sáu. — Cái nợ đó vay tiền hay là mua hàng hóa mà thiếu phải biên cho rõ thứ nào.

Điều thứ bảy. — Người làm cái giấy nợ phải ký tên, thường người làm cái giấy nợ có biên thêm những câu sau đây :

« Cứ theo tin » nếu người thiếu nợ không có được tin người làm giấy nợ ấy thì đừng trả tiền.

« Không cứ theo giấytờ nào khác nữa » nghĩa là người thiếu nợ hễ thấy cái giấy nợ ấy thì trả tiền, chớ không có chờ tin người làm cái giấy nợ ấy.

« Không có bảo lãnh » nghĩa là không có chắc đến ngày hạn mà lấy tiền được.

« Giao lại không tốn tiền » nghĩa là như đến ngày hạn mà đòi không đặng tiền thì không cần gì phải làm tờ protêt (tờ Trưởng-tòa làm chứng).

Cái giấy nợ làm ra một bổn hay là nhiều bổn cũng được.

Nếu làm có một bổn thì phải đề như vầy « xin cứ theo một cái giấy nợ nầy mà trả »

Làm ra hai bổn thì phải viết « xin theo cái giấy nợ thứ nhì mà trả, chớ cái thứ nhứt không kể ».

Cái giấy nợ làm ra nhiều bổn, thì dùng khi phải gởi nước nầy qua nước kia, phòng khi gởi theo tàu, rủi có mất một bổn thì sẵn có bổn khác mà thế hay là người làm giấy nợ dùng một bổn gởi cho người thiếu nợ biên nhận ngày còn một bổn giữ lại đặng có thế hay là bán cho người khác mà lấy tiền vô.

Nếu đem đi bán cái giấy nợ cho hãng bạc mà lấy tiền, thì hãng bạc

tính tiền lời từ ngày bán cho đến ngày hạn mà trừ ra trong số tiền biên trong giấy nợ, bởi đúng ngày hạn mới lấy đặng số tiền b ên trong giấy, nay mà xuất tiền ra trước rồi chờ tới ngày hạn thâu lại đặng thì tiền xuất ra trước phải có lời và cái giấy nợ không có đúng ngày hạn thì không có cái giá tiền biên trong giấy ấy.

(Còn tiếp).

TRẦN-VĂN NHIỀU.

TRONG SỐ 6.

In lộn, xin đọc lại như vầy :

Chèque số 22 022 S^te Q.

Con niêm 0$04

Saigon, ngày mùng mười tháng mười năm 1923.

Ngân hàng Đông-Pháp
hãng ngánh, Saigon.

Xin trả cho ông Nguyễn-thanh-Liêm hay là người nào ông ấy ký thác số tiền.

Hai chục ngàn đồng bạc. . . . . .

B. P. 20.000$00.

Hãng buôn Hale & C^ie.
Ông chủ hãng ký tên.

BỘ ĐỜI

(Tiếp theo)

(Tuần trước tôi nói sơ lược việc khai sanh và việc hôn thú nay tôi xin cắt nghĩa lại rành trong sự khai sanh)

Phàm con người, hễ khi con mới sanh ra, bổn phận mình làm cha mẹ, nội ngày đó, phải khai sanh lập tức chẳng nên trì huởn, có trễ lắm thì nội trong tám ngày sau khi sanh đứa nhỏ ra ấy là luật nước định vậy bằng để trễ nữa hay là quên thì phải bị Tòa chiếu theo luật nước mà phạt vạ. Khai sanh ấy, chẳng những phải khai y kỳ như luật đã định mà sự khai sanh ấy nó lại có chỗ công ích về ngày sau cho con mình nữa: hoặc cho nó đi học hành hoặc là ngày sau đứa trẻ khôn lớn, đi xin việc, chỗ nầy chỗ kia, cũng dễ cho bổn phận của nó. Chẳng những bao nhiêu đó mà thôi lại còn nhiều đều rất có ích cho nó là ngày nào cha mẹ nó nếu có trăm tuổi rồi, như có để gia tài của cải lại, thì nó khỏi sợ người trong họ vô giành của ấy.

Nếu cha mẹ mà quên khai sanh cho đứa trẻ thì sao cho khỏi sự tranh giành, kiện thưa làm cho thiên hạ dị nghị «nồi da xáo xương, chủi đậu nấu đậu», vì tục thường hay nói: «Kiến tài ám nhãn» nghĩa là thấy của nhiều phải tối mắt. Làm cho anh mích bụng em, em mích bụng anh.

Ấy là có phải vì cha mẹ quên trong một lúc mà phải làm cho con chịu sự đắng cay hay không. Chớ chi mà cha mẹ sớm lo khi mới sanh con ra đều trước hết là lo khai sanh nó, thì đâu có xảy ra những việc như vậy.

Ấy là mấy đều trọng hệ hơn hết trong sự khai sanh, bổn phận mình làm cha mẹ chẳng nên quên đó. Nếu may mà cha mẹ còn song toàn, trong lúc con khôn lớn, như muốn cho đứa con có khai sanh thì biết bao nhiêu là cam go, trước hết phải vào đơn nơi Tòa, đóng tiền bến phòng lục sự, phải có bảy người chứng đứng chứng chắc rằng đứa trẻ ấy là con của tên X.. và thị M.. mới đặng. Đòi hầu, đôi ba phen, mới là xong việc Thì trong lúc đi hầu đó, biết bao nhiêu là khó nhọc, vậy thà khi mới đẻ đứa trẻ ra ráng chịu nhọc một chút, nếu ở làng thì tại chánh hay là phó tri bộ còn bằng ở thành phố thi lại xả tây khai sanh cho nó thì có đâu ngày sau phải cực lòng nhọc sức như theo các lời nói trên đây.

Nếu có người cha ở nhà lúc sanh đứa nhỏ, thì luật buộc người cha phải đích thân đi khai. Còn nếu vắng mặt hay là đau ốm, thì mấy người phụ rước con, hay là người ở chung một nhà phải khai, khi nào không có ai ở trong nhà hết, thì người kế cận phải đi khai.

VỆ-SANH

III. — Trong Đông-Pháp nhờ vệ-sanh mà cải sửa sự tệ chi.

Nếu ta muốn biết nhờ học vệ-sanh mà cải sửa sự tệ chi thì phải so sánh việc nước ta với các nước khác, nhứt là nước Đại-Pháp vậy mới rõ đều nào hơn thiệt, vì có gương sáng trước mắt dễ coi; nếu người khác làm nên việc như vậy mà ta sao lại không nương theo mà bắc chước gương lành?

Sự nuôi con— như sự nuôi con từ lúc mẹ sanh ra đến 5, 6 tuổi đi học được, thì biết bao nhiêu cớ sự làm cho con nít phải hư hao!

Lúc mẹ đương có thai, mà không gìn giữ, không lo ăn uống cho khá, nghỉ cho lợi sức, cứ gánh vác, làm việc nặng nề, như mẹ yếu sức mà làm sao sanh con cho mạnh giỏi đặng?

Đúng ngày tháng, lúc sanh ra có nhiều nhà cắt dây nhau rún không kỷ cang, không có đồ sạch sẽ tinh khiết mà buộc lại, nên con nít phải sanh bịnh, tục kêu là bịnh tề phong, đẹn, phải hao trẻ nhỏ nhiều lắm.

Trong xứ Nam-kỳ từ hồi lập nhà bảo sanh tại Chợ-lớn, có trường dạy mụ đẻ theo cách sạch sẽ, thì ai ai đều có thấy rằng bịnh phong càng ngày càng giảm. Có nhiều người đờn bà ham con, đẻ theo xưa nhiều lần mà nuôi không được, nhờ có cách đẻ theo tây thì mới được nuôi con mạnh giỏi vững vàng.

Còn về cách cho con bú, nhiều người không biết, hễ con khóc thì cho bú, một ngày không biết mấy lần, làm cho bao tử trẻ con đảng ra thật lớn, tiêu sữa không đặng, phải ọc mửa ra. Bao-tử trẻ con còn nhỏ, cứ cho sữa chêm vô hoài thì có thế chi mà chuyển vận tiêu hóa cho đặng, nên cho bú nhiều mà con lại càng ngày càng ốm.

Có nhiều người tưởng rằng muốn cho con cứng thì phải nhai cơm mà đút ấy cũng là đều tệ vì có nhiều khi nước miếng người nhai không được sạch có loại độc truyền nhiễm bịnh ho. Vả lại tì vị con nít còn yếu ớt lắm; tạo hóa sanh ra có nhờ sữa nước của mẹ thật là tốt hơn hết, vì là vật bổ mà dễ tiêu. Hễ cho đồ ăn đặc, cơm, cá, nhai cho kỷ cách mấy thì cũng khó tiêu đặng và phải làm hư yếu trong tì vị con nít nhỏ.

Tôi tưởng không cần gì nhắc lại phải trồng trái cho còn, vì ai ai đều rõ chắc rằng không phương nầy thì phải bị bịnh trái trời, dầu có mạnh được, thì thẹo đầy mình, mặt rỗ mà có nhiều khi còn phải đuôi mù.

Sự ăn uống. — Trong bọn đồng bào ta ai có đi ngoại quốc, hay là có ý xem người nước khác sang qua xứ ta đều thấy rằng người nước mình thường vóc vạc nhỏ và ốm yếu hơn. Cũng bởi xứ ta nóng nực, mà

phần nhiều là vì sự ăn uống ta thiệt có kém hơn.

Thương kẻ nghèo khổ, cứ cơm ăn nhiều làm gốc, còn đồ ăn như cá, thịt, rau, đậu, khoai thì chẳng được bao nhiêu. Còn chỗ có tiền cũng nhiều khi ăn uống ít lắm Làm như vậy thì làm sao mà có sức mạnh đặng?

Ví dụ có khác chi muốn thắp ngọn đèn sáng mà không cho dầu vô cho nhiều; như muốn cho máy hơi kia chạy mạnh mà không lo cho đủ hơi, đủ than củi chụm lên cho thiệt nóng. Vậy ta phải rán lo món ăn thường ngày cho đúng, nghĩa là cơm ăn vừa phải, còn đồ ăn như cá, thịt, khoai, đồ hàng bông, những vật bổ dưỡng phải cho thêm nhiều hơn nữa. Làm như vậy thì trước nữa có sức làm công việc nặng nề mỗi ngày, sau nữa còn sức dư, thấm vô máu thịt cao lớn mạnh mẻ, nếu ăn không no đủ, thì cũng kém việc làm, có sức chi đâu mà làm công việc cho sốt sắn, làm một chút thì mệt liền; ốm yếu dễ đau, nay sanh bịnh nầy, mai bị bịnh truyền nhiễm khác, vì không có đủ sức mạnh mà lướt qua khỏi; còn khi đau ốm thì cũng lâu lành.

Có nhiều người chẳng phải là ăn không no đủ, mà lại ưa dùng vật rất hiểm nghèo, là thịt sống, trái cây chua hay là mang tật uống rượu lâu ngày phải hư bao-tử, hư gan ì vị

Nơi miền rừng, rẫy, nhiều chỗ không nước giếng trong sạch thì phải uống nước ao, nước sông rạch. Khi không có ngày giờ mà nấu nước thiệt sôi cho kỹ, rồi bỏ trà mà dùng nên phải bị nước độc ấy mà mang nhiều bịnh truyền nhiễm, như bịnh thiên thời, kiết, nóng đau ruột, vì mấy bịnh ấy có loại độc dữ ở theo trong nước, uống thắm vào thân thể ta thì bị bịnh Phải chi trong xả hội, cả thảy châu thành, các địa hạt đều có người lo cho món nước ăn uống được tinh sạch thì xứ ta có khác chi nhiều nước khác khỏi bị mấy bịnh độc dữ ấy mà hư hại dân, còn thêm tốn của.

Dr NGUYỄN-VĂN-THINH

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Bịnh morve. — Annam ta ít người biết bịnh nầy nên chưa dùng tiếng chi đặng đặt tên nó ; nên tôi chỉ dưới đây các chứng của bịnh hành ra đặng các nhà dưỡng súc vật lúc nào gặp dịp thấy cho biết dự phòng bịnh khỏi lây : « hoặc mới phát ra thì nổi mụt trong lỗ mũi, mụt đó dặp chảy mủ trắng, đặc sệt có khi lộn với máu ; hoặc nhiều mụt trong da, phá miệng lần lần rồi dáp nhau hình như lằng nức nẻ nơi mình coi ra ghê gớm; trong phổi cũng nổi mụt vậy. »

Ngựa, lừa, la cùng người đau bịnh nầy thì ít khi chữa khỏi đặng. Ở Bắc-kỳ, bịnh nầy có thường hơn ở Nam-kỳ.

Bịnh lây cho người tại hai vật độc hơn hết trong thân thể thú bịnh là mủ trong lỗ mũi nó chảy ra và mủ trong mụt mọc ngoài da, có khi ngựa đau bịnh nầy mà mình không biết rồi đứng trước đầu nó lúc nó khịch mũi ra, thì mũi đó văng vô trong con mắt mình ắc phải bịnh lây.

Ngựa mang bịnh nầy thường hơn lừa và la nên người nào hay gần gủi ngựa thì dễ cho bịnh lây hơn : như mấy quan thầy Thú-y mỗ xẻ thú chết cùng cho thuốc thú bịnh, lính Mã-kỵ cùng mấy người đánh xe ngựa.

Có một hạng người bị bịnh nầy nhiều hơn hết là kẻ chải ngựa và tắm rửa cho nó mỗi ngày, vì trước nữa là phần nhiều người ít học thức k' ông kiên phép vệ-sinh, rờ rẫm ngựa rồi không rửa tay chơn cho sạch sẻ kế dụi trong con mắt cùng bốc đồ ăn ; có người rửa máng lúa bằng tay, bị trầy tay rồi vi-trùng sang qua, hoặc tối lại họ lấy mền dùng cho ngựa mà đắp cùng gối đầu.

Có người thợ giặt nĩ kia giặt quần áo cho một người mang bịnh mà cũng bị bịnh lây, vì trong lúc giặt đó tay có vít trầy.

Mấy ông Bào-chế trong các phòng thí nghiệm còn phải sợ bịnh hiểm nghèo nầy. N ư ông Kalning (Quan Thú-y nước Nga) là ông tìm ra vị thuốc (Malléine : ma-lê-inh) để thử cho biết chắc coi thú nào có bịnh cũng bị bịnh lây mà phải bỏ mình. Cách phòng ngừa-bịnh hiểm nghèo như vậy vì lây dễ và khó trị thì mình phải lo mà ngăn ngừa nó trước cách kỷ lưởng còn tốt hơn là khi đau rồi mới chạy thuốc.

Trước hết, khi mình nghi rằng ngựa của mình bị bịnh nầy (coi theo các chứng tôi đã giải trên đây) thì phải khai cho chức-việc làng cùng quan sở tại, hay là Quan Thú-y nếu bịnh chưa lộ ra cho rõ mà quan Thú-y muốn biết chắc phải bịnh nầy cùng không thì dùng một thứ thuốc gọi là ma-lê-

inh mà chích cho ngựa. Nếu quả thật bị h nầy thì nội trong hai ngày sau thú đó rét và bỏ ăn chỗ chích ma-lê-inh cũng sưng phù lên.

Thịt thú chết phải chôn cho cẩn thận và đừng mổ xẽ ra cùng rờ rẫm nó, mỡ trong xương-ống có vi-trùng nhiều lắm.

Khi nào mình thấy ngựa chảy mũi trắng, đặc sệt thì đừng đứng trước đầu nó. Như mủ đó dính tay phải rửa cho sạch bằng thuốc tẩy độc thường dùng.

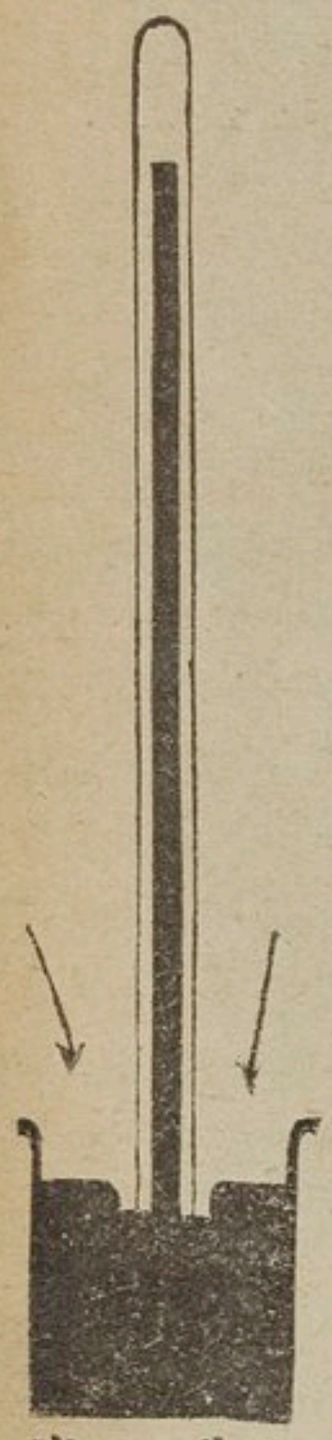
Nếu tay mình có vít trầy có máu thì rửa vậy chưa đủ giết vi-trùng, phải nướng sắt cho đỏ mà đốt chỗ đó nội trong một giờ đồng hồ, vì ông Renault thí nghiệm nhiều lần rồi dạy rằng nếu để quá một giờ thì không thế giết vi-trùng đó đặng, nó đã nhập vào châu-thân mình rồi.

NGUYỄN-VĂN-DUNG

GIÓ

Chúng ta biết rằng chung quanh trái đất có hoi gọi là khí trời. Ta, cùng giống thú, loại cây nhờ thở hơi đó mà sống. Lớp khí trời bao bọc trái đất ta đây độ chừng 50 ngàn cho tới 300 ngàn thước. Mà hễ lên cao chừng nào thì khí trời nhẹ và ít chừng nấy. Vì vậy mà mấy người đi ba-lông muốn lên cao lối 10 ngàn thước sắp lên thì phải đem khí trời theo mà thở, không thì phải chết.

Khí trời thì trông không màu chi-nhưng ngó xa thì ta thấy xanh, rồi ta cho là da trời chớ kỳ thiệt tại lớp khí trời dày quá rồi ta thấy vậy.



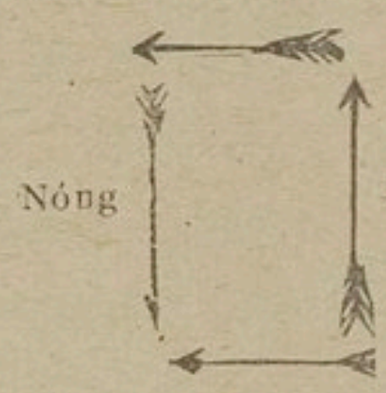
Cũng như nước khi nào thiệt trong, múc vào tô, ly thì ta thấy nó không màu, chớ ta dòm xuống sông hay là xuống biển thì ta thấy nó xanh là tại nó nhiều đó thôi.

Khí trời cũng nặng như mọi vật vậy. Vì nặng nên ở trên nó đè xuống làm cho mọi vật hễ liệng lên thì rớt xuống đất mà thôi. Muốn thí nghiệm sự nặng của khí trời thì ta thử lấy một ống chai, cao độ chừng một thước một đầu bích một đầu trống, đổ thủy vào cho đầy, rồi dộng đầu trống vào trong một cái chậu đựng thủy. Ban đầu t ấy thủy chạy xuống độ tới một khúc rồi ngừng. Vì sao vậy? Đó là tại khí trời đè mặt thủy ở ngoài cãn không cho ống thủy chạy xuống nữa chớ không chi khác.

Thường thường sức nặng khí trời cản nổi một ống thủy cao chừng 760 ly.

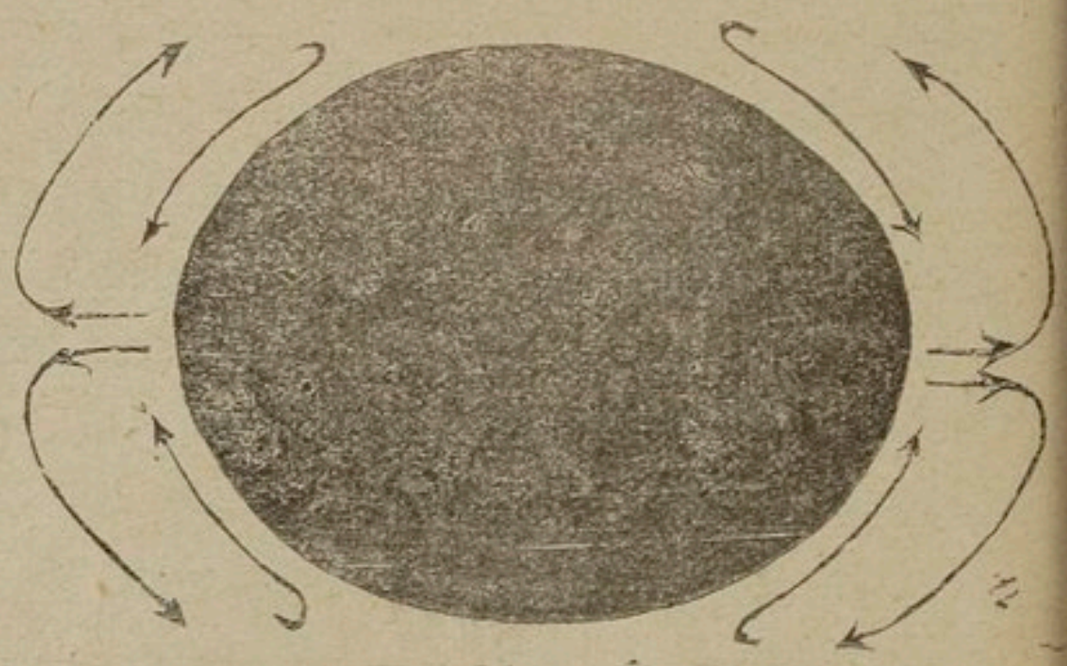
Nói thường thường vì khi trời có khi nặng khi nhẹ.

Hễ lên cao chừng nào thì nhẹ chừng nấy. Hễ nóng nhiều thì nó nhẹ nhiều, lạnh thì nặng hơn. Nặng thì trì xuống,



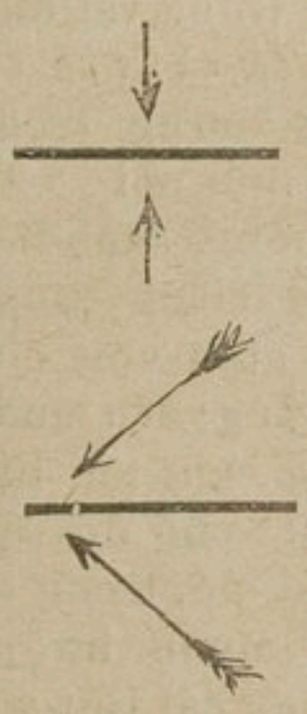
nhẹ thì nổi lên đều đó ai ai cũng rõ, vì vậy mà chỗ nào khí trời lạnh, nặng thì tụu dưới nhiều trên thì trống, còn chỗ nào nóng, khí trời nhẹ bay lên trên thì dưới lại trống. Hễ chỗ nhiều thì chạy qua chỗ ít, khí trời từ chỗ nầy sang qua chỗ kia làm thành gió, khí mạnh quá gọi là dông bão.

Theo trên đây thì gió tùy theo khí trời nóng hay là lạnh, vậy chỗ nào



mà khí tiết bình hòa thì gió bình thường và có chừng có đổi. Chỗ nào mùa nực mùa lạnh phân rành thì gió có mùa, còn chỗ nào nực lạnh không chừng, thì gió không chừng đổi.

Gió có chừng. — Tại miền xích đạo, khí trời thường nóng nên nhẹ còn hai đầu trái đất thì khí trời thường lạnh, nên nặng, vì vậy mà khí trời thường thường từ Nam-cực và Bắc-cực cứ thổi vào xích đạo luôn luôn.

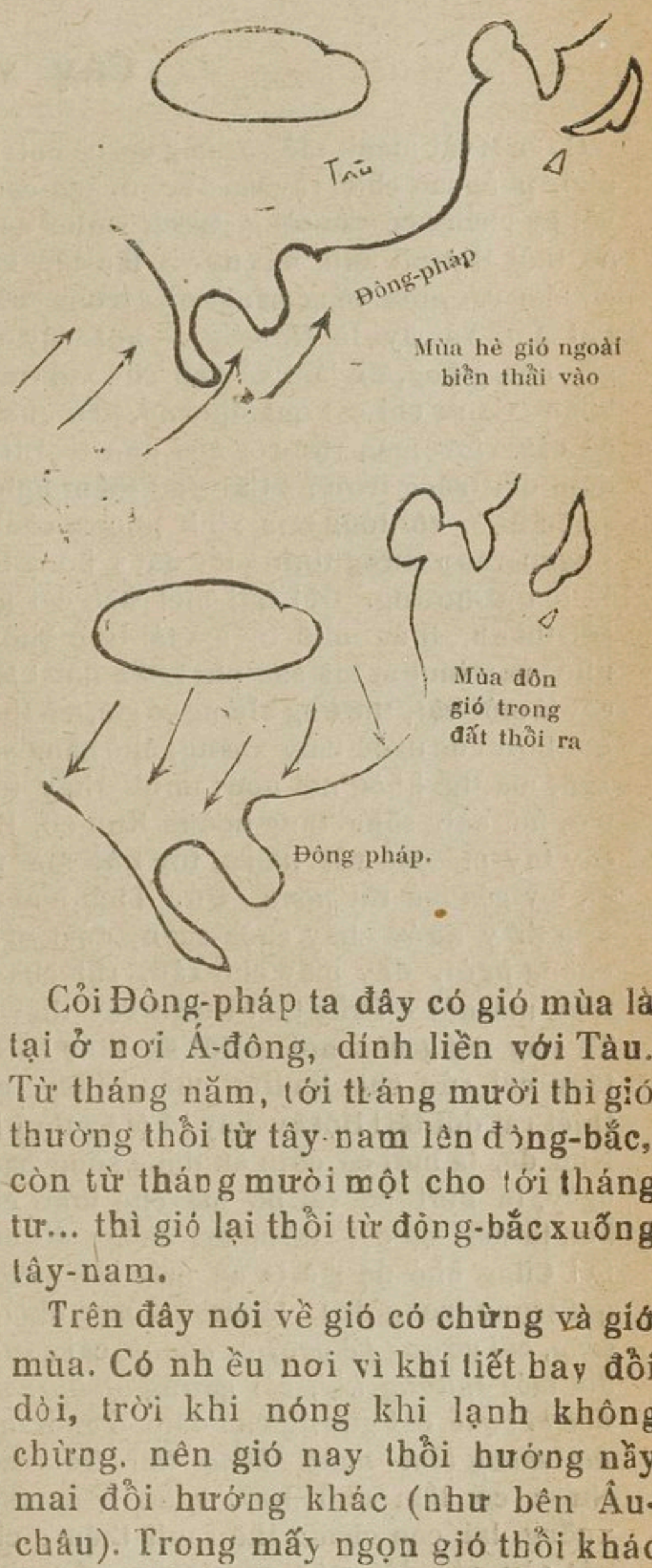


Nếu trái đất ta đứng một chỗ thì gió từ hai đầu trái đất thổi ngay vào xích đạo. Tại trái đất xây nên ngọn gió phải xiên, trên xích đạo thì theo hướng đông-bắc, dưới thì theo đông-nam.

Còn khí trời tại miền xích-đạo vì nóng nên lên cao, rồi bay ngã trên hai đầu trái đất đặng thế cho phần khí trời bay vào miền xích-đạo, sanh ra luồng gió trên từ xích đạo tới Nam-cực và Bắc-cực.

Gió mùa. — Đất thường nóng, lạnh mau hơn nước, nên chỗ nào có biển thì có gió biển luôn luôn. Ban ngày đất nóng hơn biển thì gió ngoài biển thổi vào gọi là gió biển, còn ban đêm thì đất lạnh hơn biển nên gió trong thổi ra gọi là gió đất. Đó là nói chuyện trong một ngày.

Chỗ nào có đất rộng lớn như cỏi Á-đông nầy, qua mùa hè, trong đất nóng nực quá, rút hơi khí trời ngoài biển vào, làm cho cả mùa gió chỉ một phía mà thôi. Gió ngoài biển Thái-bình dương và biển Ấn-độ vào trung ương Tàu. Còn qua mùa đông thì nơi trung ương Tàu bị lạnh quá khí trời nặng tràn ra biển, gió lại trở ngược lại, trong mùa đó cứ trong thổi ra.



Cỏi Đông-pháp ta đây có gió mùa là tại ở nơi Á-đông, dính liền với Tàu. Từ tháng năm, tới tháng mười thì gió thường thổi từ tây-nam lên đông-bắc, còn từ tháng mười một cho tới tháng tư... thì gió lại thổi từ đông-bắc xuống tây-nam.

Trên đây nói về gió có chừng và gió mùa. Có nhiều nơi vì khí tiết hay đổi dời, trời khi nóng khi lạnh không chừng, nên gió nay thổi hướng nầy mai đổi hướng khác (như bên Âu-châu). Trong mấy ngọn gió thổi khác hướng đó, thường thường có một ngọn chánh hoặc thổi từ đông qua tây, hoặc tây qua đông tùy theo mùa.

LÂM-VĂN-HUÊ.

VĂN-UYỂN

Cây với Người

Có một vật mạnh-mẻ vô cùng mà bề coi rất nhỏ, phải sao chịu vậy mà đầy sức lên cao; vật ấy chẳng có sẵn-sàng, trơ trơ như đá; nó thật là tinh anh đất nước lần lần kết lại làm ra, giữa yếng sáng-soi, trong bầu khí ấm. Vật ấy là *Hột-cây*, — hột cây để gầy nên giống, để làm vẻ đẹp cho cõi trần-hoàn. Có ra chi cái quả địa cầu, nếu chẳng cỏ cây khoe màu rực-rỡ, nếu non trọi-trọi dòm đất trống trơn? « Cây da » thêm nghĩa « bến đò », cội tòng làm xinh phong cảnh; « ngọn rau» dưng tinh « tấc đất » bông lúa là lễ quê-hương. Ôi! qui biết bao cái hột kết-thành, thân nhỏ-tí mà tài-tình không nhỏ, nay im lìm mà sau phát đến đâu! Hột cây là một vật, thường không có giá, mà thiệt qui hơn cục ngọc thủy-xoàng; nhỏ bằng sỏi-sạn, mà thế khỏa nuí non; mình thấy trơ-trơ, mà sức sống tung-hoành Kim-cổ. Hột cây tuy *một* mà rất *nhiều*, tuy *nhỏ* mà rất *to*, tuy *yên* mà rất *động*. Đức Thánh-nhơn xưa thấy nước chảy cuộn-cuộn, đêm ngày chẳng ngớt, đầy mấy chỗ sâu, rồi chạnh lòng mà nói « Thủy-tai! Nước vậy thay!» Ta nay cũng nên nói « Hột ấy thay! » để tặng cái sức chi im-lìm chẳng thấy, mà thiệt rất đỗi tài! Hột ấy thay! hột ấy thay!... Nhờ đó, ta mới có cơm ăn đặng sống ngày ngày, ta mới có vải bô mà che thân cho ấm, ta mới có cột-rường mà chống đỡ nhà ta! Cũng nhờ đó mà ta có mấy cái gương qui trọng trong đời, là gương *mọc lên tìm sáng*, cái gương *kề gốc liên nhành*, cái gương *đổi mới thường khi*, cái gương *im-lìm sanh hoa kết quả*, cái gương can-đãm, *ở dưới thấp mà mong làm nạng chống thử trời cao!*

Nước có lắm chỗ hay, song hèm chảy xuống, lại còn chẳng thế sanh thêm; chớ hột cây, rớt đâu mặc rớt, thấp mấy cũng lên, ít mấy cũng ra nhiều: hột cây dường như đã chia cái quyền Tạo-hóa. Nó có thể nói rằng:

Trí mưu sấp sẵn dạ này,
Gá thân đất nước chầy ngày lên cao!

Gá thân đất nước?... Quả vậy, hột mà có lên thì cũng nhờ đất nước quanh mình; nó chẳng qua là một cái sức để dành: bao nhiêu rễ nhánh ngày sau, bao nhiêu trái trăng người đợi. chẳng qua là *hứa* trong vật nhỏ xíu mà thôi. *Hứa* mà *hứa thiệt*, vì ấy là sự hứa của Trời giữa khí âm-dương, trong vòng đất nước. Trời dường như nói: « Ta sanh *liền* cây cho đời nhờ bóng, sanh *liền* trái cho kẻ lấy ăn, có chi mà chẳng đặng? Nhưng mà Ta muốn cho đời giúp vốn, cho kẻ giúp công, cho đâu đó rõ rằng: nếu muốn có vật chi thì phải biết riêng chịu tốn-hao nhiều ít, và nhứt là phải biết chờ đợi lâu ngày. Ta cho thế gian cái *Hột* đó, trong ấy có lộc sẵn-sàng, người đời muốn hưởng hay không thì tự ý! » Đời đặng cái Hột rồi, nếu để khô khan, không gần đất nước, thì dẫu mấy ngàn năm cũng chẳng thấy chi. Như có đất bao nước tầm có thêm khí nhẹ thấm nhuần, thì cái Hột bèn hứng tình chuyển động, phá vỏ buộc ràng: trong chỗ chật hẹp bèn lói ra hai mũi, — hai mũi rất mềm mà rất mạnh: một mũi vững vàng đâm xuống, một mũi cứng cỏi mọc lên Cái đâm xuống, là rễ, nó sanh thêm tia nhỏ rất nhiều. Mỗi cái tia ở đàng đầu đều có một cái mũi nhọn để xoi đất mà kiếm tìm chất bổ. Nhiều vật cứng, gặp mũi ấy, cũng phải mềm và thành ra nước lỏng cho rễ rút vô. Rễ rút nước bổ chẳng phải để riêng cho mình lớn mập, nó trọn vì cái *thể* của hột làm ra. Nó không khinh chức vụ, nó đâm ngang, đâm xuống, lăm-lủi làm hoài, chẳng cần mọc lên, không nề khuất lấp, vì nó biết rằng công nó có ích cho đoàn thể cả cây, nhờ sức nó cây kia mới vững, mới không rời đất nước mà sanh phát thêm hoài. Rễ đi xuống mà nước bổ dưng lên, thế rễ thấp mà chí thường cao thượng.

Còn cái mũi của Hột đâm lên, ấy là cái mộng. Dầu hột để thế nào, nó cũng một bề day lên mãi mãi; nó rán lên cao mà hứng sáng trời, mà gội móc mưa, mà nhuần khí nhẹ. Nhờ bấy nhiêu đồ bổ dưỡng, và nhứt là nhờ đức ấm thái dương, cùng đồ của rễ kia dưng tới, nó lần lần thành cây cao lớn, nhánh lá sum-sê, rồi sanh hoa kết quả rực-rỡ giữa trời. Cái thân cây ở trên mặt đất cũng nhờ sức riêng mới có bề sống đặng: cái gốc phải đứng ngay như trụ mà đỡ lấy tàng cao và cho đồ bổ đi lên theo nó; mấy cái lá phải lo hô-hấp ngày đêm cho thục nhuần mủ lại, và thường thường phải đổi thay cho mới, chớ chẳng khu khu ôm tệ tới cùng. Cây đúng sức mới chịu có bông; bông có sức mới thành ra trái; trái thong thả mới có bề nở-nang tốt đẹp. Trái còn lo cho có hột mà gây giống thêm hoài, không để điêu tàn ở trong hoàn-vũ.

Đó! hột mà gặp đất nước thì vậy. Còn hột mà để khô khan thì không bề sanh phát, dẫu sức thể nào, cũng chẳng khác gì sỏi sạn trơ kia. Hột xấu mà phải vậy thì chẳng nói làm gì, chớ nhiều hột tốt để mất sở nghi thiệt là rất uổng. Cái chí của người thiệt là rất mảnh, nếu sánh nó với sức lên của nhiều hột nhỏ tròn. Chí ta đặng bền bao lâu? Giỏi lắm thì ít chục năm là quá. Chớ cái sức của hột, thì có khi trải đặng nhiều đời. Sách nói những hột lúa mì của người ta gặp trong mấy cái thành hư thuở trước lâu đã mấy trăm năm, mà gieo cũng còn thấy mọc; lại có thứ đậu gì nay không còn thấy, lâu đời hơn nữa, mà gặp đất nước cũng mọc đặng như thường. Cho hay cái sức của hột, tuy vẫn im lìm, mà bền quá đỗi, coi dường như chết mà sống rất lâu.

(Còn nữa).

NGUYỄN-NGỌC-ẨN
tự Hàm-Huy.

Trích cổ triết ngôn

Đức Khổng-Tử nói rằng : Cái gương sáng thì để mà soi hình, cái việc đã qua thì để mà xé việc bây giờ.— Việc đã qua rồi thì tỏ rõ như gương, mà việc chưa đến thì nó tối đen như sơn vậy

⁂

Đức Khổng-Tử nói rằng : Kẻ sĩ mà có chí, người mà có lòng nhơn thì không có tham sống để mà làm hại người ta, thà liều mình chết để làm cho nên cái điều nhơn là hơn.

⁂

Thầy Tử-Cống nói rằng : Người quân-tử nói ra một lời nói phải thì người ta nghe đủ biết là người biết đều, một lời nói quấy thì người ta nghe cũng đủ biết là người dốt không thạo việc, vì vậy nên lời nói chẳng khá ơ-hờ mà chẳng dè-dặt.

⁂

Đức Khổng-Tử nói rằng : Một lời nói mà làm cho nước thạnh, một lời nói mà làm cho mất nước.

THỜI-SỰ

Uống thạch lục tự tử

Tân-châu. — Tên Nguyễn-thành-Long kêu là mười Tiền, 56 tuổi, ở làng Long-phú, vì nhà nghèo thiếu trước hụt sau, con mắt thì không đặng tỏ, lại không có vợ con, buồn rầu thân phận, nên hôm 29 Octobre rồi đây, y mua thạch-lục hòa với nước mà uống rồi nằm ngay. Lối xóm hay đặng liền chạy đi rước quan thầy, song muộn quá nên cứu không được, qua ngày sau y chết.

⁂

Tập chí tái sanh. — Vì hội Ich-hửu thư-xã đã cáo chung, nên Tập-chí Hửu-thanh phải nghỉ hết bảy, tám kỳ. Nay Tập-chí ấy giao về cho ông Nguyễn-duy-Hợi, hội trưởng hội Bắc kỳ Công-thương-Đồng-Nghiệp. Vì đồng-bào, vì hội, ông Nguyễn-duy-Hợi đứng ra lo bảo tồn Tập-chí Hửu-thanh ông Nguyễn-duy-Hợi giao về ông Nguyễn-duy Nho làm chủ nhiệm. Bắt đầu từ ngày 1er Novembre nầy thì Tập-chí Hửu-thanh xuất bản lại như xưa.

Bổn chí mừng Tập-chí Hửu-thanh tái sanh và chúc cho Tập chí Hửu-thanh từ đây sẽ được thạnh vượng luôn luôn.

TIN MẰNG

Hay tin rằng ông Bùi-quang-Chiêu, kỷ-sư Canh-nông, lại là chủ bút khoa Canh-nông của bổn tập-chí, mới lãnh tạm chức Quản-Đốc sở Canh-nông và Thương-mải Nam-kỳ thế cho ông Georges Devraigne đã từ trần.

K. H. T. C. kính lời mầ g ngài.

1re ANNÉE. — N° 8. GIÁ MỖI SỐ 0$15 22 NOVEMBRE 1923.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°

COMITÉ DE RÉDACTION :

1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
10° — M. TRẦN-QUANG NGHIỆM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.		Pour l'étranger.	
Un an.....	6$00	Un an.....	7$00
Six mois.....	3.00		

MỤC LỤC

Canh nông lược luận..... 130
Cuộc buôn bán..... 132
Bộ đời..... 134
Vệ-sanh., ... 135
Thú-y (Médecine-Vétérinaire) 137
Mưa..... 139
Văn uyển..... 141
Trích cổ triết ngôn..... 144
Thời sự..... 144

CANH NÔNG LƯỢC LUẬN

Làm nghề nông, được hoa quả nhiều mà lại tốt, ấy là toàn hảo. Lời tục nói rằng phải cày sâu cuốc bẩm thì ta đã giải nghĩa trong bài trước, vì làm sao mà phải cày phải cuốc. Đất là chẳng khác nào một cái củi đồ ăn; trong củi ấy trời đã dành để vật thực cho thảo mộc, chỗ đất tốt, thì vật thực nhiều, chỗ đất xấu thì vật thực ít, người làm ruộng phải tùy thổ nghi mà trồng tỉa. Song chỗ đất xấu mà mình cày sâu cuốc bẩm, dọn dẹp cho sạch cỏ rát cho những loài thảo mộc vô ích không dành đồ ăn với cây có ích, thì tuy đất nghèo, chớ cây mình trồng cũng có thế mà tốt được.

Song sự cày cuốc rồi, mình phải lựa giống; trong một thứ cây có thứ hột mạnh hột yếu; cây cũng như loài cầm thú, loài người ta, có người mạnh người yếu. Nếu mình không lựa mà để giống, thì tuy đất tốt, cày cuốc kỷ cho mấy mà mình gieo hột yếu thì cây sanh ra yếu, ít hoa quả ấy là lẽ tự nhiên mỗi người đều biết. Vậy thì trong phép Canh-Nông, người làm ruộng phải cần việc lựa giống cho thật mạnh, thật tốt.

Các nước bên Âu-châu, Mỹ-châu, đều lựa giống cho nên tuy là đất hẹp, dân đông, mà cái thổ sản vẫn nhiều. Sánh như xứ Namk-ỳ, là đất mới, tốt, phong khí điều hòa, mà ruộng chúng ta mỗi mẫu gặt chừng một trăm giạ là nhiều, ngoại trừ một hai chỗ đất thật tốt lắm thì mới được 120, 150 giạ chớ còn số 200, 250 giạ là việc bất thường không đếm được; còn như bên Italie, Espagne, thì ruộng trồng lúa, mỗi mẫu được 150, 200 giạ là thường là vì người ta văn-minh hơn chúng ta, đã cày sâu, cuốc bẩm, mà lại lựa giống tốt.

Tiếng tục ta hay nói rằng trời cho ăn, vẫn trong việc làm ăn, bất câu là nghề nào cũng có thời, lúc may lúc rủi, song nên hư lớn là tại trời, chớ nên hư nhỏ là tại mình.

Nếu mình muốn cho cây trái sung tốt thì phải lựa giống tốt, ấy là thượng sách. Ta lấy lúa mà luận thì dễ hiểu.

Hột lúa là gì? Trong hột lúa ó cái tượng, ngày sau nở ra hành cây lúa. Mà gần bên cái ượng ấy, tạo-hóa đã dành để nột mở đồ ăn, đặng mà nuôi cái ây mới nức mộng, rễ nó chưa hâm xuống đất mà rút đồ ăn, á chưa đủ nở mà rút khí trời, thì ái cây mới nở chỉ nhờ cái mở ồ ăn tạo-hóa đã dành để trong ột lúa. Ấy vậy, nếu mình lựa iống trong cái hột nở nang, đầy đặn, chỉ nghĩa là cái đồ ăn để dành trong hột ấy có nhiều; cây lúa mới nức mộng, có đồ ăn nhiều, thì hưởng no đủ, nó được mạnh mẻ, chẳng khác nào như con nít mà được vú mẹ nhiều sữa.

Ấy vậy sự lựa giống là một điều quan hệ trong cái tương lai của cây lúa.

BÙI-QUANG-CHIÊU.

CUỘC BUÔN BÁN

Nói về cách làm giấy nợ traite *(tiếp theo)*

8° Cách chùi giấy nợ (endossement).

Khi nào có giấy nợ của người ta giao cho mình, mà mình muốn bán cho người khác, tuy bán cho người khác mặc dầu, nếu đến ngày hạn người thiếu nợ không trả tiền, thì mình phải thường.

Khi bán đi bán lại nhiều lần quá, viết ở đàng sau tấm giấy nợ hết chỗ rồi thì có phép thêm một mảnh giấy nữa.

Luật buộc bán giấy nợ phải biên năm điều nầy : niên-hiệu, về tiền hay là hàng hóa, tên người lãnh giấy nợ, cứ lời ai bảo mà trả và tên người bán.

Cách ký nhận của người thiếu nợ.

Khi người làm cái giấy nợ đem cho người thiếu nợ ký nhận, thì cái giấy nợ ấy mới chắc.

Người thiếu nợ có phép để cái giấy nợ ấy 24 giờ đặng xem xét rồi sẽ định, nếu để quá 24 giờ không giao lại cho người chủ nợ thì phải chịu tiền tổn-phí.

Nếu người thiếu nợ không chịu ký nhận hết số tiền, hay là ký nhận một phần số tiền, thì người chủ nợ phải mướn trưởng-tòa làm một tờ chứng (protêt).

Có cái giấy chứng đó người chủ nợ mới có phép đòi người làm cái giấy nợ đó ra.

Còn như mãn hạn mà người thiếu nợ không chịu trả tiền, thì người chủ nợ phải kêu trưởng-tòa làm một tờ chứng trong 24 giờ kế ngày mãn hạn không được để trễ.

Có khi người thiếu nợ liệu chừng mãn hạn mình không có ở nhà, thì mượn người khác trả thế cho mình, thường người ta hay dùng nhà ngân-hàng cậy trả thế, thì người thiếu nợ phải biên vô trong giấy nợ đó.

Nếu trong cái giấy nợ có người đứng bảo lãnh, khi người thiếu nợ không trả được số tiền, thì người bảo lãnh phải trả thế.

Còn khi có nhiều người đứng tên trong cái giấy nợ ấy, người chủ nợ chót hết muốn đòi người nào cũng được, hay là đòi chung hết, nếu người thiếu nợ không có trả.

Cách làm cái tờ chứng. — Hễ giấy nợ đúng hạn rồi nhằm ngày chúa nhựt hay là ngày lễ thì phải chờ qua khỏi ngày chúa nhựt hay là lễ nghỉ, rồi mới làm tờ chứng ấy đặng, khi không theo hạn mà làm tờ chứng, thì chủ nợ sau hết không được phép đòi lây qua mấy người chủ nợ trước, chỉ đòi được một mình người thiếu nợ mà thôi.

Cái tờ chứng ấy phải làm tại nhà người thiếu nợ, hay là nhà của người chịu trả nợ thế.

Cái giấy nợ có giấy gởi hàng hóa làm chứng (traite documentaire) nghĩa là khi người mua hàng hóa ở phương xa, khi người bán hàng hóa,

ởi xuống tàu xong xã rồi, lấy một ái giấy của ông chủ tàu nhận lãnh àng hóa đó (connaissement) và tờ iên lai của hãng bảo kê hàng hóa y ghim chung với cái giấy nợ, rồi em lại hãng bạc mà bán (để qua oạn nói về việc nhà buôn giao thiệp ới mấy nhà ngân hàng sẽ cắt nghĩa hêm cái traite documentaire).

9° *Giấy nợ thường (billet à ordre)*

Saigon ngày mùng một tháng mười ăm 1923.

B. P. 400$00

Hẹn đến ngày 31 tháng mười nầy, ọi sẽ trả cho ông Nguyễn-thanh-Liêm ay là người nào ông ấy đã ký thác ố tiền bốn trăm đồng bạc, tiền mua àng.

TRẦN-VĂN-NHIỀU ký tên.
ở quai Belgique số 6.

Cái giấy nầy nếu người thiếu nợ hông có viết đặng, thì chừng ký tên hải thêm ít chữ (nhận y số tiền).

Trong cái giấy nợ thường khi làm ra ì có 2 người, người chủ nợ và người iếu nợ nhưng mà cách bảo lãnh, ách chùi giấy nợ, cách bán, cách hẹn gày và cách đi đòi tiền không đặng ing y như cái giấy nợ lettre de nange vậy.

Cái giấy nợ thường (billet à ordre) nác hơn cái giấy nợ buôn (lettre de nange) chỉ nó dùng theo việc tư, hay theo việc buôn bán cũng đặng.

Thí dụ : như một người thường không có buôn bán mua đồ của một người buôn bán mà làm cái giấy thiếu ấy, thì cái tờ đó không phải về việc buôn bán.

Còn một người buôn bán kia mua hàng hóa của một người buôn bán, nó làm một cái giấy thiếu, thì cái giấy nợ đó thuộc về tờ giấy buôn bán.

Tùy theo đó mà giao qua tòa-hộ hay là tòa buôn bán xử.

Cách gắn con niêm trong 2 tờ giấy nợ đó như sau đây :

100$	thì phải dán con niêm	0$	05
200	—	0	10
300	—	0	15
400	—	0	20
500	—	0	25
600	—	0	30
700	—	0	35
800	—	0	40
900	—	0	45
1000	—	0	50

hễ trên một ngàn, dư đồng nào thì cũng phải gắn con niêm 0$50 rồi cứ 1000$ thêm 0$50.

Hai cái giấy nợ nầy, nếu quá năm năm kể từ ngày làm tờ chứng ra mà đòi không đặng tiền, thì không được đòi hỏi gì nữa.

(Còn tiếp).

TRẦN-VĂN NHIỀU.

BỘ ĐỜI

(Tiếp theo)

Người nào xi được con nít mới đẻ, thì phải đem trình với Tri-bộ. Quần áo cùng là dấu tích chi trong mình đứa nhỏ ấy thì phải để tự-nhiên đặng cho Tri-bộ biên vào bộ.

Trong khai sanh, thì phải khai ngày sanh đứa nhỏ, con trai hay là con gaí, tên, họ của nó, tên họ và chỗ ở của cha mẹ nó, lại phải gạnh thêm cha mẹ đứa nhỏ có hôn-thú bực nhứt hay là bực nhi.

Nếu cha mẹ đứa nhỏ có cưới hỏi đủ phép, thì con kể theo họ cha, bằng không hôn-thú, thì kể theo họ mẹ.

Còn con nhà annam sanh ngoài cỏi Đông-pháp, ví dụ như bên Xiêm, bên Tàu, Nhựt-bổn, vân-vân.. Lúc trở về xứ mình, nội trong tám ngày, phải tới Lục-bộ mà khai sanh cho đứa nhỏ, nếu đứa nhỏ ấy chưa quá 12 tháng. Còn như quá hạng 12 tháng, thi cha mẹ đứa nhỏ phải đến Tòa-hộ vô đơn dựng chứng xin Tòa lên án thế cho khai sanh đứa nhỏ.

HÔN THÚ.

Khi nào bên trai và bên gái thuận với nhau rồi, và đã nhứt định ngày cưới, thì ít nữa tám bữa trước ngày cưới, chủ hôn hai đàng phải đến Lục-bộ mà trình khai, đặng Lục-bộ rao truyền tờ bác-nhựt.

Nếu hai họ ở khác làng, thì mai dong bên gái phải cho lục-bộ làng gái hay mà rao truyền.

Lục bộ rao truyền chuyện cưới hỏi hai đàng rồi. Tờ rao truyền dán tại nhà-việc làng cho tới tám bữa sau rồi vợ chồng mới được cưới hỏi. Lúc đám cưới tại nhà đàng gái, thì chồng hay là chủ hôn phải thỉnh Lục-bộ đến biên khai hai đàng vào bộ hôn-thú.

Còn người nào ở xứ Nam-kỳ mà đi làm ăn xứ khác ngoài cõi Đông-pháp, có cưới vợ, sau về xứ minh muốn lập hôn-thơ, thi nội trong ba tháng lúc mới trở về phải đi trình với Lục-bộ làng minh ở. — Tờ khai hôn-thú ấy phải biên vô cuốn bộ riêng trong làng, vợ chồng phải ký tên vô bộ hôn-thú riêng đó.

VỆ-SANH

III. — Trong Đông-Pháp nhờ vệ-sanh mà cải sửa sự tệ chi.

Cách ăn mặc. — Có nhiều người tưởng rằng hễ áo quần mặc coi xinh đẹp thì thôi, có cần chi lo đến sự khác như là bận đồ cho sạch cùng là rộng rải khoản khoát. Bởi vậy nên có khi áo ngoài diện chơi trắng sạch, áo lót trong dơ dáy đen thui: làm như vậy ngày sau sanh bịnh, vì xứ ta thường nóng nực, áo lót trong dơ, trĩnh mỡ, mồ-hôi ướt dầm thì có thể chi mà rút hết mồ-hôi được, làm cho thân thể ướt đầy mình, nực nội dơ dáy khó chịu. Vậy nên phải thay áo bận trong cho thường, hễ sạch sẽ, ráo mồ-hôi thì cũng hơn là áo tốt.

Có kẻ thường ưa dùng áo chẹt, nhứt là cổ cùng tay áo. Như người giàu có phong lưu, không có làm việc chi mệt nhọc, ăn bận hẹp hòi cũng chẳng hại chi cho lắm. Còn bực thường, là phần nhiều, bắc chước theo thì khó làm công việc lắm nên phải xăn áo, xăn quần cho gọn, và khi làm đổ mồ-hôi thì lại còn nực nội tồi túng khó chịu hơn nữa. Bởi vậy nên phải, sắm áo quần riêng, rộng rãi, giặc cho sạch sẽ, để mà bận trong khi làm việc mỗi ngày. Còn như muốn thật kỷ hơn nữa, thì áo quần bận ngày đêm cho phân biệt; đồ nầy đương mặc thì đồ kia để phơi cho khô ráo.

Nói về *khăn, nón*, mấy người đờn ông cũng nên cải tục lại, đừng để tóc dài. Trời Nam thường nóng nực, bịch khăn dầu có đẹp cũng không đặng gọn. Vã lại nhiều khi lo làm ăn cực khổ, không có ngày giờ đặng tắm rửa, gội đầu cho thường bữa, nên để mồ-hôi, gàu mỡ đóng nơi chơn tóc, và phải bị chí rận cắn không yên. Vậy thì cũng nên hớt tóc đi, cho gọn ghẻ, mỗi ngày mỗi gội cho được bớt nặng trên đầu mà lại được sạch sẽ hơn nữa.

Trong xứ nầy đường đi thường hay có bụi nhiều, khi mưa xuống sanh ra bùn lấm. Có nhiều người đi chơn không, rủi bị trầy da, đứt chơn cẳng thường hay làm mủ, hóa ra ung độc lở thịt sâu lung, bắt phải ngồi một chỗ. Vậy nên phải đừng đi chơn không, mang dày, guốc cây, đi dép làm bằng dây gai cùng là lạc dừa; dùng được thường như vậy thật là hữu ích lắm.

Nhà ở. — Trong xứ Nam-kỳ hay cất nhà gần bên ruộng rẫy làm ăn dễ, cùng là theo bờ sông rạch có nước ra vô cho tiện, nên thường nhà ở đất thấp và ướt nhiều. Khi trời nắng thì hút hơi nước lên như xông hơ nóng nực khó chịu; đến lúc đêm khuya lạnh lẽo, có mù sương xuống hơi thở cũng không thông, vì khi trời ướt lắm làm cho bụi đông đặt lại có cục, thở vào trong phổi có hơi nước, bụi nhiều phổi không được sạch. Vã lại mấy người có tuổi cũng tuần trãi biết rằng hễ khi mưa, khí

trời ướt át, thì thường hay sanh bịnh, nhứt là bịnh nhức mỏi tay chơn.

Vậy nên phải đắp nền nhà cho cao ráo, đàn mương cho nước mưa, nước dụng trong nhà chảy ra cho xa ; như lựa được chỗ đất cao mà cất nhà thì lại càng tốt hơn nữa.

Thường nhà lá thì có nhờ cửa mở lớn, khi trời thông vô trong nhà khoản khoát. Có một đều tệ là hay dừng buồng cho kín quá chừng, ngăn ra chỗ tối tăm yến sáng mặt trời dọi vô không lọt, gió lòn không nổi, nơi ấy làm sao thấy cho rõ được mà dọn quét hằng ngày cho khỏi bụi bặm ; lại còn thêm chuột, muỗi mòng ẩn kín. Ở trong buồng tối tăm như vậy có khác chi cây xanh xao mọc trong chỗ ẩn bóng, không có mặt trời giọi vô, nên lâu ngày phải sanh bịnh ; lại còn nhiều nơi có tật khổ nầy, hễ có ai đau thì đi trốn gió, đem vào buồng kín tối tăm mà dưỡng bịnh.

Trong rẫy bái có nhiều nhà hay đào vủng gần nhà, để nước xanh, ứ lại vô ra không được, lâu ngày sanh bịnh, vì thường nước đọng lại thì là nước độc, nuôi quăn-quăn, muỗi nhiều cắng sanh bịnh rét, nóng lạnh.

Còn có chỗ thì để rát, tro, đồ dơ đổ gần nhà, ruồi bu chỗ dơ dáy rồi vào đậu trên đồ ăn uống ; có người lập chuồng nuôi heo, trâu, bò ở dựa bên nhà, mùi tanh hôi khai thúi bay vào nhà làm cho cả nhà đều mang bịnh. Khi trời mưa xuống thì nước dơ, phân thú vật liền rút xuống ao, thắm càng thêm bịnh nữa.

Dr NGUYỄN-VĂN-THINH

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Bịnh rouget — Bịnh rouget của loại heo mấy nhà dưỡng vật gọi là « bịnh trái », vì mấy con heo bịnh đều nổi đốm đỏ cùng mình, mà thứ nhứt là mấy con heo lang đốm đỏ đó còn dễ thấy lắm.

Annam ta hễ thấy thú bịnh mà có nổi mụt cùng đốm đỏ nơi mình th gọi là trái, tưởng là có một bịnh đó mà thôi, không dè rằng có nhiều bịnh khác nhau mà hành nhiều chứng giống như một, thí dụ như trong bịnh dịch khí và bịnh rouget của heo đều có nổi đốm đỏ và yã ra phẩn thường có lộn máu. Mình tưởng lầm như vậy có chỗ hại là như trong hai bịnh nầy thì bịnh dịch khí không truyền nhiễm cho người, còn bịnh rouget thì hành mình rét, sưng nhức mấy chỗ lắt léo, và nổi mụt đỏ cùng mình. Vậy thì phải có Quan Thú-y mới phân biệt đặng mấy bịnh đó.

Vì cớ đó nên tôi không dùng tiếng « Trái ».

Bịnh rouget thường lây cho người bởi mấy người hàng thịt tay có vít rầy mà rờ nhằm thịt của thú bịnh; còn ăn thịt thú mới phát đau, không rét thì không hại chi. Vi-trùng nầy yếu lắm vì mấy thứ thuốc tẩy độc đều khử nó đặng, trừ ra một món núi mà thôi. Nên thịt thú đau bịnh rouget mà làm hàng thì ăn chín đặng chớ chẳng nên múi nó mà ăn, vì trong thịt bịnh múi đã sáu tháng rồi mà vi-trùng hãy còn sống.

Bịnh nầy trồng trái đặng. Như mình có nuôi heo nhiều mà thấy mấy làng gần có heo bịnh thì nên làm đơn xin Quan chủ-tỉnh cùng Quan Thú-y đặng chích thuốc phòng ngừa cho thú của mình, như vậy thì bịnh không lây đặng.

Bịnh psittacose — Bịnh nầy của kéc truyền nhiễm cho người. Tôi chưa nghe có bịnh nầy ở xứ mình, song tôi phải luận ít hàng dưới đây vì Annam mình cũng hay nuôi kéc chơi.

Bịnh mới có lần đầu hết ở tại thành Paris năm 1892. Người mang bịnh thì rét, nhức gân cốt, ầu tả và sưng phổi, rồi trong nửa tháng cùng hai mươi ngày thì bỏ mình. Thường thường một trăm người đau bịnh nầy chết tới 35 người. Còn kéc thì xụ cánh, bỏ ăn và yã phẩn có máu. Ban đầu thì họ không dè là bị kéc lây bịnh, sau rồi họ thấy hễ nhà nào có kéc đau thì người cũng đau, nên các nhà Bác-sĩ ra công tìm kiếm mới thấy đặng vi-trùng bịnh nầy và biết chắc là cả người và kéc đều mang một bịnh với nhau.

Bên Âu-châu, người nuôi kéc có thói quen súng đồ ăn cho kéc khi kéc đau; đó là một cách truyền nhiễm chắc lắm. Còn lông và phẩn chim trong lồng cũng có vi-trùng vậy. Nên qua mùa kéc trổ lông, lông con bay theo gió rồi rớt xuống chỗ khác làm cho vi-trùng bay lan ra nhiều chỗ

mà sanh ra bịnh. Như có người rửa chuồng chim đau cũng bị lây.

Nếu mình có kéc đau như vậy phải đốt thiêu thây chim và lồng.

Mấy bịnh tôi đã sơ luận trong mấy kỳ rồi đây là bịnh có vi-trùng sanh ra và lây cho người đặng. Cũng còn nhiều bịnh khác của thú truyền nhiễm cho người song đó là bịnh của sâu bọ (parasites) hành ra, sau tôi sẽ luận đến cho chư độc giả rõ.

Còn mấy bịnh khác của thú có vi-trùng tuy không truyền nhiễm cho người (là người bị lây rồi không đau bịnh giống với bịnh thú), chớ mình ăn thịt cùng uống sữa nó thì bị ẫu tã cùng rét, như bịnh dại, bịnh dịch khí, bịnh toi trâu bò, vân-vân.

NGUYỄN-VĂN-DUNG

MƯA

Chúng ta muốn biết vì làm sao mà mưa, cứ xem nội trong cách đặt rượu thì rõ: người ta nấu hèm làm cho hơi lên; hơi đó chạy vô trong một cái ống bằng tre hay là bằng đồng; ống ấy để khoanh cùng để nằm ngang trong một chậu nước lạnh. Bị lạnh, hơi đông lại thành rượu mới nhỏ ra ve. Trong đó ta thấy có lửa *(hơi nóng)*, hèm *(có nước)* và chậu nước *lạnh*. Trong bầu trời cũng nhờ có ba vật đó, (nước, sự nóng, sự lạnh) hiệp lại nước sanh ra mưa.

Trên mặt trái đất ta đây thì có đất, có nước: Nước choán ba phần, đất một phần. Nước thì ở trong biển trong sông, rạch, ao, hồ: Bị trời nắng, nước nóng lên hơi. Hơi nhẹ hơn khí trời nên bay lên cao, mà lên cao gặp hơi lạnh thì đông lại thành mây. Hơi lên ban chiều, chưa kịp lên cao, kế tối lạnh, đông lại thành mù sương, khi nhiều quá thì là sa mù. Mù sương cùng sa-mù, lớp thì đọng trên lá cây cùng các vật để ngoài trời, lớp bị nắng sớm mơi, thành hơi bay lên cao lại.

Khi nào trời tốt nắng nhiều, hơi nhẹ, bay lên thiệt cao, mà thành mây; còn khi nào lạnh, cùng trong lúc đông gió thì hơi đông nhiều, nặng nên ở thấp. Mây lên cao thì trắng, có khi vì mặt trời chiếu nên có màu đỏ, màu vàng. Còn mây ở thấp, vì dày, mặt trời giọi không thấu, nên phía ở trong tối, ta thấy nó đen.

Mây hễ bị lạnh thì đông lại, hóa ra nước, nước nặng thì rớt xuống thành mưa. Hễ mây thưa, lạnh ít thì mưa nhỏ, còn mây dày, đen, lạnh nhiều thì mưa to. (Khi thình lình lạnh quá thí mây đặt lại thành ra đá rớt xuống, ta gọi là mưa đá. Có khi thiệt lạnh, như trong lúc mùa đông (1) cùng ở trên mấy đảnh núi cao mây thành tuyết rớt xuống đóng trắng đất).

Mây bị lạnh mà thành mưa cũng bởi nhiều cớ:

Một là tại lên cao quá, gặp khí trời lạnh mà phải đông lại. Bởi đó nên tại miền xích-đạo có mưa thường, vì mặt trời chói thường nước nóng nhiều, hơi bay cao hơn mấy nơi khác.

Hai là vì bị gió nó thổi đưa mây tới mấy chỗ lạnh: như từ miền xích-đạo mây bị thổi lên Bắc-cực, hay là xuống Nam-cực, gặp lúc lạnh thì mưa; hoặc là qua mùa đông gió ngoài biển ấm đưa mây vào trong đất lạnh, thì có mưa; — hoặc là gió đưa mây gặp núi cao, cây lớn thì phải vượt lên cao, mà lên cao thì lạnh, lại thành mưa. Vì đó nên ở miền Bắc-cực và

(1) Chúng ta phải nhớ rằng xứ Nam-kỳ ta vì ở nơi miền Xích-đạo nên có hai mùa phân biệt mà thôi, là mùa nắng và mùa mưa, chớ không có bốn mùa thiệt (xuân, hạ, thu, đông) như thế Tây, Nhựt-bổn, Đại-pháp..... vậy.

Nam-cực thì mưa thường thường, — qua mùa đông thì cũng có mưa — còn nơi non núi, rừng rậm, cây cao thì mưa thường hơn mấy chỗ khác.

Trong khi trời dông gió, mây bị điển khi chọi nhau (1) làm cho hơi nước tang rã ra thành mưa.

Do theo mấy cớ trên đây, mấy nhà nông, cùng mấy ông thông thái bên Âu, bên Mỹ tiềm ra nhiều thế để làm mưa. *Mấy thế đó đều mầu nhiệm hơn cách đào-vỏ, chấn nước ống địa giả*, của dân quê ta xưa nay. — Lâu nay nhà nông bên Âu-châu trong lúc hạng, hễ thấy có mây thấp, thì đốt một thứ pháo xẹt tới đám mây đó rồi nổ lớn lên làm cho hơi nước đọng lại mà mưa.

Mới đây bên Huê-kỳ có thí nghiệm cách dùng điển khí như vầy : Khi nào có mây thì cho một cái máy bay đựng theo các có điển khí, bay lên cao, rồi trên vải các đồ xuống đám mây, làm cho hơi nước bị điển khí phải đông lại mà thành mưa. Cách đó hiệu nghiệm lắm.

Theo mấy lời trên đây thì mưa tùy theo nước nhiều hay ít, tùy theo nắng, theo mùa, theo ngọn gió. Đông-pháp nầy, mà nhứt là Nam-kỳ nhờ ở gần biển (nước nhiều) và nơi miền xích-đạo (nắng nhiều) nên có mưa nhiều. Tại Nam-kỳ đây thì mưa trong lúc có gió mùa hè (ngoài biển thổi vào), từ tháng tư tháng năm cho tới tháng chín tháng mười annam. Gió biển đưa mây vào Nam-kỳ, gặp cây cối, núi non phải vượt lên cao, bị lạnh mà thành mưa.

Còn ở Bắc-kỳ, cùng miệt trên Trung-kỳ, thì mưa luôn luôn, mùa nóng cũng mưa, mà mùa lạnh cũng mưa, vì vậy nên mới có nước cho dân làm ruộng một năm hai ba mùa

Nơi miền trung ương Annam thì qua mùa dông nhờ gió đông thổi hơi nước ở biển Đông vào nên mưa nhiều hơn mùa nắng.

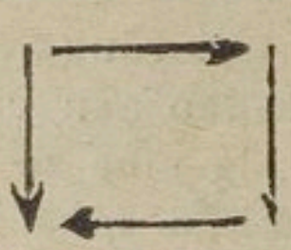
LÂM-VĂN-HUÊ.

(1) Khi trời dừng dủ, mỗi đám mây đều có điển khí, nên hễ nó xáp lại thì điển khí chớp nhán, và nổ, ta gọi là trời gầm.

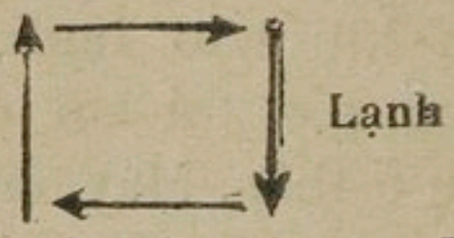
CHỖ SÁI TRONG BÀI « GIÓ » SỐ 7

Trương 124. — 1° Lớp khí trời bao bọc trái đất ta *dày* độ chừng 50 ngàn thước. — Chớ không phải *dây*.

2° Phải sửa hình sau đây :



sửa lại như vầy :



Trương 125. — Còn khí trời tại miền xích-đạo vì nóng nên lên cao rồi bay ngỏ trên *lên* hai đầu.

VĂN-UYỂN

Cây với Người *(Tiếp)*

Sánh lại, thì con người ở trong đất nước có khác gì những cây mọc đó, còn tư-tưởng của người thì cũng tày những hột của cây. Cây tốt xấu vì hột tốt xấu và vì đất nước có hạp cùng không. Người ra thể nào thì vì tư-tưởng và vì cách người gieo trồng tư-tưởng ấy. Như xứ ta đây, thì đất nước biết bao nhiêu là đẹp, điền-địa phì-nhiêu, rạch sông nhiều ngả, có rừng có núi, khí hậu ôn-hòa. Trước tổ tiên ta có công sáng-tạo một cõi trời Nam; sau Đại-pháp tận tình mở-mang gìn-giữ, chẳng cho ai động đến biên-thùy. Ân-quấc đối với dân ta thì cũng như một người «lão-phố» giỏi việc thạo nghề, dùng hết trí tài mà trồng tỉa vườn Nam. Ta đặng im-phân mát đất, đặng coi chừng khỏi bọ khỏi sâu, và thường bữa gội nhuần «nước trí» thì lẽ nào ta chẳng rán lo nảy mọc với đời, cho cao, cho lớn, mà hưởng nhờ ánh sáng thinh-thinh? Ta nên bắt chước cái rễ của cây, cái gốc của cây, cái lá của cây, cái bông cái trái của cây mà rèn lòng đoàn-thể. Cái rễ dạy ta chớ nệ công hèn, cái gốc dạy ta phải đứng vững-vàng mà binh quyền-lợi, cái lá dạy ta phải luyện tánh-tình thường cho trong-sạch, cái bông dạy ta phải lượng sức mình mà làm việc cho nên, cái trái dạy ta phải lo quí trọng giống-nòi và dựng gầy tư-tưởng. Chớ nói tàng trên là «thượng phẩm», gốc giữa là «trung-phẩm,» rễ dưới là «hạ-phẩm,» nên biết cả ba đều liên-lạc; nên nhớ hoài cái rễ nuôi cây, cái gốc đỡ cây, cái tàng che cây, hết thảy cần nhau thì mới có bông có trái mà sanh lợi cho vườn, mà làm giàu cho nước. Ta nên học với cây cách kề nhau đặng chịu trận *gió đời* mà đừng chen lấn cho thiếu sáng trên, rồi bị cụt-còi như cây phải rập. Ham chi vinh-diệu như nhành nọ cậm bình, vì thân chẳng đất thì rõ ràng không thế sống? Cây mà như chùm-gởi, thì ta đừng bắt chước làm chi, bởi rễ nó chẳng cần đất nước, số sống nhờ có chắc về đâu! Cây mà như bồ sắn cũng bèn, không chỗ níu thì bò lên chẳng đặng. Đẹp để biết bao nếu ta đặng như cây lúa, rực-rở gié vàng hột ngọc, đứng bằng nhau mà lo làm sống sanh-linh! Ta cũng nên như tùng bá trày-trày, biết giữ thể thống mặc khí trời đổi thay nóng lạnh.

☆☆

«Cây» ta giữ đặng tốt rồi, ta còn phải lo sanh «hột» quí mà để lại ngày sau. «Hột» của ta, ấy là miêu-duệ, ấy cũng là tư-tưởng của ta; hột ở đây là những vật, những lẽ mà ta phải cần hơn thân đó vậy.

Miêu-duệ của ta! Cháu con rân-rát phải cần; mà cháu con rỡ-ràng, nên

cần hơn nữa. Ta phải làm sao cho cháu con hơn đặng ông-bà, rồi đời sau cháu con ta cũng phải lo hoài một thế. Hiếu là làm vinh-hiển cho dòng ; mà « vinh » là thạnh mậu như cây, « hiển là rạng-lòa như mặt-nhựt. Một đám rừng cao, mặt trời chói sáng ; tàng che càng lớn, vẻng bủa càng cao; ấy là cái cảnh của ta nên cầu cho con cháu, và phải đem hết tấc thành mà vụ cho nên. Muốn đặng vậy thì phải luyện hột giống của ta giữa trời sáng rộng, cho nó thấm-nhuần khí bổ thiên-nhiên. Ta phải ăn ở theo phép vệ-sanh cho dòng ta đặng mạnh, và phải bắt con cháu của ta tập luyện cho nhiều — tập luyện thân-thể, tập luyện trí-tài, tập luyện tinh-tánh, — cứ « sánh trên » và ngó tới, cứ xung-xăng rán bước cho kịp đời, mà hay hơn nữa, là *lướt đời* thử coi có đặng ? *Bắt chước, đi theo là phần nhu-nhược ; ung-hoành, sấn-sướt là chí hùng-anh. Trời kia một « mặt » xem người, tấn hay thối thường duy trì mình đà muốn vậy* ».

Dân ta trọng thờ kẻ thác; ấy là một đều rất qui, vì có vậy mới không lơ-lảng cội nguồn, và dễ duy trì phong hóa ,nó là một đều cần-yếu cho thần-trí người ta. Song trong lúc ta *tưởng lên*, ta phải rán đừng quên *lo xuống*, nghĩa là hết lòng nuôi-nấng xác hồn lớp sau. Đốt vàng-bạc cho ông bà không bằng mua đồ bổ dưỡng cho con cháu ăn no ; tiền mướn tụng kinh, thà để rước thầy cho trẻ thơ học võ. Tưởng lên mà không lo xuống thì tiêu lần như khói nọ bay xa; lo xuống mà chẳng tưởng lên thì có khác nào là kia rời nhánh, không về cội cũ thích để trôi dòng. Cho nên ta phải thờ người quá-vảng mà di-dưỡng tinh thần và phải trọng lớp hậu-sanh mà dựng-gầy thể-thống. Ta cao nhờ cội già, ta bền nhờ hột mới, ta phát nhờ ta đây!

☆
☆☆

Mà làm sao ta phát? Trước hết ta phải lựa hột tư-tưởng mà gieo. Gieo hột cỏ bậy thì nó « loạn » hết lúa vàng; gieo hột sắn-bìm thì nó lên đầu kiều mộc; gieo hột nàng-hai thì ai gần phải ngứa; gieo hột cây trôm thì bông trổ hôi-rình. « Gieo dưa đặng dưa, gieo đậu đặng đậu », ta rán lo gieo hột giúp đời như người vải giống.

Trước mình bưng thúng nơ-nớ,
Một tay hốt vải bao giờ cho lơi ;
Vải ra hột giống của Trời,
Giúp người cơ-cầu, giúp đời gian-nan.
Bùn đen đâu thấm da vàng.
Dòng quê khí-khái chẳng màng vinh-hoa.
Tay chai rường đỡ nghiệp nhà,
Chơn phèn nào khác cột tòa Nam-bang.
Bao nhiêu giống quí nơi chàng,
Một mai trong nước rở-ràng đơm bông.. (1)

Thầy ta là Đại-pháp có cây *Văn-minh* rất đẹp ; ta phải kiếm tìm hột nó mà gieo. Ta thương cây ấy mà gieo, chớ chẳng phải toan cầu lợi-lộc. Mà vì đâu ta thương như vậy ? Chẳng qua vì nó mọc trong vùng *bình-đẳng* mà sanh ra những trái như là *công-lý tự-do*, những hoa *cách-trí* đẹp đẽ vô cùng. Phải kiếm hột ấy với con mắt *học-thức* trong trường *thí-nghiệm*; phải lọc lừa kỷ-lưỡng cho khỏi lộn hột « *đủ-đủ* » mà bị hại rất nhiều. Hột *Văn-minh* lâu mọc; cây *Văn-minh* lâu lớn, lâu có bông, lâu có trái. Có

(1) Rút trong bài *Cảnh-chiều trời Nam*, kỳ tới sẽ đăng.

khi nó là một thứ « bàn-đào » là cây tiên mọc trước đền bà Tây-vương-Mẫu, ba ngàn năm mới thấy trổ bông, mà trái ăn vào thì liền hưởng đặng cái số trường-sanh bất-tử. Ta nên ước-ao cho cây Văn-minh phát giữa đất ta đứng lâu lắm vậy ; song ta đừng gấp mà gieo hột « *đủ-đủ* » nó mọc lẹ khác thường, cây vừa lớn thì đã xỉnh-xang tàng lọng, rực-rở hoa đơm, lòng-thòng tụi kết, tuy rằng « chẳng thiếu » mà mình lại óp-xọp, ruột thì trống trơn ! Như đất ta chưa đủ thục mà gieo hột Văn-minh của Pháp, thì thà ta trồng giống « *dành-dành* » của ta, nó là cây quả như tên đặt, giữa đất-nước thường *dành* thêm sức, để chỗ nào cũng mọc nhánh tươi xanh.

San hết thì ta nên nhớ đều nầy, là đừng để cho cây của ta phải khô hay mục, vì « cây khô tưới nước cũng khô », « cây mục không bề chạm trổ ». Ta muốn như cây mà đừng trơ như gỗ, ta muốn như cây mà mọc lên hoài !

NGUYỄN-NGỌC-ẨN
tự Hàm-Huy.

CHỊU ĐỐT LÀM CHI ?

VẦN QUỐC-NGỮ VÀ LANG-SA

Của Nguyễn-ngọc-Ẩn

Hai thứ vần trong một cuốn sách 32 trương lớn, có hình làm cho dễ nhớ mặt chữ và giọng đọc, và có dạy nhiều món trong vần khác chẳng có. Cách dạy mau nhớ lắm!

Giá mỗi cuốn trước là 0$45, nay sụt còn 0$30. Có gởi bán lẻ cùng Saigon. Lục-tỉnh có mua thì 25$ một trăm cuốn, 1$ ba cuốn; không bán ít hơn. Phải gởi bạc trước cho *M. Nguyễn-ngọc-Ẩn, Mairie, Saigon.*

Trích cổ triết ngôn

Đức Khổng-Tử nói rằng: Người quân-tử thì hiểu rõ việc nhơn nghĩa, kẻ tiểu-nhơn thì hiểu rõ việc lợi lộc mà thôi.

* * *

Kinh-dịch nói rằng: Đức mình thì ít mà được ngôi cao, trí mình thì nhỏ mà việc toan tính thì lớn, thì chẳng mấy khi mà khỏi mang họa.

* * *

Đức Khổng-Tử nói rằng: Cử đặt kẻ ngay thẳng lên làm quan, đừng dùng những kẻ vạy, thì tự-nhiên dân nó phục; nếu cử đặt kẻ vạy lên mà bỏ những người ngay thì tự-nhiên dân nó không phục.

* * *

Thầy Mạnh-Tử nói rằng: Đời Tam-đại mà được cả thiên-hạ là nhờ cái lòng nhơn, còn đến khi mất thiên-hạ thì là tại bất nhơn; cho nên nước nhà thạnh hay là suy, còn hay là mất thì cũng như vậy. Hễ vì thiên-tử mà không có nhơn thì không giữ được nước mình; chư-hầu mà không có nhơn thì không giữ được nền xã-tắc; quan đại-phu mà không có nhơn thì chẳng giữ được nhà tông-miếu; kẻ sĩ và thứ-nhơn mà không có nhơn thì không giữ toàn thân thể.

THỜI-SỰ

Bạc cắt giả

Saigon. — Mới đây thầy đội Lê văn Du, đi ngoài chợ mới thấy một người xài bạc cắt giả, thầy liền về cho ông sếp hay. Ông cò Dur nd liền cho người rình coi chắc chắn rồi, đến bữa 10 novembre thầy đội Lê-văn-Du đi với lính Phải đặng bắt tên xài bạc cắt giả ấy là tên Trần-van-Sinh, thầy bói.

Xét trong mình tên Sinh thì gặp 11 góc tư giả. Hỏi thì tên ấy không chịu khai. M. Paris và một người lính nữa xét nhà tên ấy tại Caukho, đào dưới đất thì bắt đặng những đồ để làm bạc cắt giả.

Chừng ấy tên Sinh mới khai thiệt rằng có một ông già ở dưới ghe tên là Cả Thân dạy y làm.

Tên Sinh đã bị bắt 1 lần tại Vinh-long hồi năm 1921 cũng vì tội xài bạc cắt giả.

1 ANNÉE. — N° 9. GIÁ MỖI SỐ 0$15 29 NOVEMBRE 1923.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°

COMITÉ DE RÉDACTION

0 — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
0 — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
0 — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
0 — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
0 — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
0 — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
0 — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
0 — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
0 — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
0 — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
0 — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
0 — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN**
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.		Pour l'étranger.	
Un an.....	6$00	Un an.....	7$00
Six mois.....	3,00		

MỤC LỤC

Canh nông lược luận..... 146
Cộc buôn bán..... 148
Bi đời..... 151
Vệsanh., ... 152
Tri-y (Médecine-Vétérinaire)..... 154
Đất động và núi lửa..... 156
Văn uyển..... 158
Trích cổ triết ngôn 160
Thời sự..... 160
Tin buồn 160

CANH NÔNG LƯỢC LUẬN

Lá cây

Ta đã nói trong các bài trước rằng cái rễ cây chẳng khác gì là cái miệng của cây; vì cái rễ dùng mà rút vật thực dưới đất và rút nước mà nuôi cây.

Song cái vật thực và nước mà rễ đã rút vô thì là đồ ăn sống gọi là *sève brute*, thì thân thể cây dùng chưa được; cây phải làm cho ra đồ ăn chín mới tiêu vận được mà nuôi châu thân nó. Vậy cây làm thế nào mà đồ ăn sống trở nên đồ ăn chín ?

Cái đồ ăn sống ở ngoài đất mà rút vô rễ rồi thì tự nhiên nó theo các mạch của thân cây mà lần lên cho tới nhánh cây, rồi ra tới lá cây.

Lá cây có màu xanh là nhờ có vị xanh gọi là *chlorophylle*. Nhờ sự sáng mặt trời, thì cái vị xanh ấy rút thán khí (acide carbonique) trong khí trời mà đem vô nhập với đồ ăn sống ở dưới rễ đem lên ; ấy vậy thán-khí và đồ ăn sống hiệp nhau lại thành ra đồ ăn chín (*sève élaborée*) là ở nơi lá cây, và nhờ có sự sáng mặt trời. Muốn nói ra cho rõ ràng thì cái lá cây chẳng khác nào là cái bếp để nấu đồ ăn cho cây. Song lá cây còn hai phận sự nữa cũng có ích lợi cho cây lắm : Lá cây hứng sự nóng sự sáng mặt trời, thì nước ra hơi mà bay ra ngoài không-khí; mà nước trong lá ra hơi bay ra ngoài không-khí thì tức thị trong mạch huyết cây trống; mà mạch huyết cây trống thì nước dưới rễ phải dưng lên, rễ phải rút nước ngoài đất đem vô mình cây; ấy vậy phép tạo hóa sấp đặt rất khéo léo, cho nên để lá ở trên chót vót nhánh cây, chịu sự sáng sự nóng mặt trời, cho nước trong lá phải ra hơi mà bay ra Không-khí (atmosphère), rồi tức thị nước dưới rễ phải vận mà dưng lên, nước ngoài đất phải rút vô rễ, đem vật thực cho cây nhờ luôn thể.

Khi đồ ăn đã nấu nơi lá cây thành ra đồ ăn chín (sève élaborée) thì nó lại vận chuyển theo mạch huyết trong thân cây mà đi nuôi khắp châu thân cây, nhánh cây, bông và trái.

Nói góm lại thì cái rễ cây dùng đ mà rút đồ ăn sống và nước n oài đất đem vô minh cây, rồi đ ăn sống ấy (sève brute) nhờ s nóng mặt trời nơi lá mà nấu c n thành ra đồ ăn chín (sève él borée).

Loài thảo mộc cũng thở như d i cầm thú, sự thở hơi cũng là n ở lá cái có lỗ thở. Nó hút sanh-k í (oxygène) và nhả tử khí (oxyde de carbone) ra ngoài khí tr i, luôn ngày suốt đêm.

Ấy vậy thì lá có ba phận sự:

1° Lúc có mặt trời, có sự chói s áng thì nó hút thán-khí ngoài k i trời mà đem vô hợp với đồ ăn sống dưới đất đem lên, làm ra đồ ăn chín.

2° Nhờ có sự nóng mặt trời, nước trong lá cây ra hơi mà bay ra không-khí.

3° Luôn cả ngày suốt đêm thì lá cây thở, nhã thán-khí ra khí-trời mà hút sanh khí vô mà nuôi cây.

Ban đêm, không nên để cây cối kiển vật trong phòng kín mình ngủ ; vì nó hút sanh-khí và nhã thán-khí thi cái khí thở trong phòng trở nên xấu, mình thở vào sanh bịnh ; nếu phòng ngủ thật kín thi có khi mình phải bị thở tử khí mà chết.

BÙI-QUANG-CHIÊU.

CUỘC BUÔN BÁN

Nói về các hội buôn bán

1° Nhiều người đứng tên làm công-ti (en nom collectif) là hội hai người hay là nhiều người chung nhau hùn hiệp và ăn chịu với nhau và chủ ý lấy tên hai người làm cái hiệu nhà buôn.

Hễ người nào có đứng tên trong cái hội nầy, thì phải chịu liên can với nhau nết.

Như có lỗ và bị khánh tận; nếu tiền bỏ vô hùn trước không đủ mà trả nợ, thì phải lấy lây đến gia tài riêng của mỗi người hội nữa.

Như mấy người hội đành ra tuyển cử một người hội ra làm quản-lý cai quản cái hội ấy, thì một mình người quản-lý ấy được phép ký tên tờ giấy của hội mà thôi.

Bằng như không có tuyển-cử người quản-lý ấy, thì mỗi người hội đều có quyền ký tên hết.

Khi người quản-lý lấy cái hiệu của hội mà làm việc riêng cho mình, nếu có quan hệ tới va thì hội phải chịu.

Còn khi người quản-lý lấy tên riêng của mình mà làm việc chung cho hội thì sự quan hệ ấy thì về phần người quản-lý.

Hội cũng có phép giao quyền cho người ở ngoài lấy tên hội mà làm việc cho hội.

2° Hội đặt quản-lý (en commandite).

Hội đặt quản-lý có hai thứ hội viên: một là vài người hùn lại với nhau mà buôn bán lỗ lời bao nhiêu chung nhau mà chịu, có khi phải chịu tới gia tài tư của mình nữa,

Hai là nhiều người khác chỉ hùn vốn, ăn chịu gì nội trong số vốn ấy mà thôi.

Hội đặt quản-lý có hai thứ :

Một thứ là chỉ có hai người, một quản lý và một người hùn (commandite simple) và một thứ có nhiều người coi sóc và nhiều người hùn bằng phiếu (commandite par actions).

Hội đặt quản-lý thường thì công việc cử chỉ của hội, cũng như hội nhiều người đứng tên vậy, cũng lấy tên người hội mà đặt hiệu của hội nhưng mà chỉ lấy tên người hội coi sóc chịu sự chuyên trách chung, chớ không phép lấy tên người hùn không được.

Những người hội mà đứng tên chịu sự chuyên trách chung, thì phải chịu liên lụy tới gia tài tư nữa.

Còn những người hùn không thì chịu liên lụy tới phần vốn hùn đó thôi, song không có phép chi lãnh được việc quản xuất trong hội hết.

Hội đặt quản-lý bằng phiếu (commandite par actions).

Hội nầy tiền vốn chia ra từ phần chớ không phải góp bao nhiêu mà

go, như lời hay là lỗ thì phải chia đồng ra theo số phiếu của mỗi người.

Khi hội muốn mở ra lớn nữa mà không đủ vốn, hội có phép xin lập ra thứ phiếu tạm (obligations) việc lời lỗ chung, ăn chịu như cái phiếu thường. Nhưng mà trong một năm hay là 2 năm hội có lời, được phép trả tiền lại và hâu mấy cái phiếu tạm ấy vô.

Phiếu thường có hai thứ:

Thứ Phiếu có tên người hùn, chừng bán phiếu cho người khác phải làm giấy, và phải trình với hội hay đặng đem vào sổ của hội.

Thứ Phiếu không tên, hễ giao cho ai thì người đó làm chủ, nên trong phiếu có để câu « của cãi chuyền tay đi được, hễ ở tay ai thì của người ấy».

Hội đặt quản-lý bằng phiếu cũng phải có đặt một người quản-lý và thêm một bàn hội đồng kiểm sát, để xem xét sổ cách, tiền bạc và mỗi năm trình cho Đại hội, các công việc của người quản-lý làm

2° Hội đồng tâm (Anonyme).

Hội đồng tâm không có lấy tên người hội mà đặt hiệu cho hội, muốn lấy hiệu chi thì lấy, vốn của hội thì chia ra bằng phiếu.

Người nào muốn hùn thì mua phiếu ấy, còn việc liên can thì chỉ có trong số tiền mua phiếu ấy mà thôi.

Ngày xưa muốn lập hội ấy ra thì phải xin phép nhà nước.

Song theo luật năm 1867, thì khỏi xin phép nhưng luật có lập các thể lệ và cách thức để giữ quyền cho mọi người hùn.

Số hội-viên phải cho hơn bảy người mới đặng, nếu một người muốn xướng ra lập một cái hội đồng tâm, thì phải giao đằng phòng notaire làm ra một cái điều lệ riêng cho hội, notaire phải đem khai đằng tòa buôn và đằng phòng bách-phần ;

Tiền vốn phải định trước chia ra mấy phiếu và một phiếu là bao nhiêu.

Rồi in rao trong nhựt trình và phải đi rủ hùn.

Người nào muốn hùn vào hội ấy thì hứa mua mấy phiếu.

Chừng đóng tiền phiếu, hoặc một phần tư hay là phân nửa, hoặc trọn hết số tiền trong phiếu, tùy theo điều lệ của hội định, rồi gởi tiền cho notaire, hay là cho người xướng ra kêu hùn, hai người ấy biên lai cho mình một cái biên lai tạm,

Chừng nào số vốn bằng phiếu đã có người hứa mua hết rồi, và một phần tư số tiền vốn đã định, thâu vô rồi, thì ông notaire mời mấy người hội-viên nhóm đại-hội (phải cho có mặt nửa phần hơn một số vốn định mới đặng),

Nhóm lại đặng nhận cái điều lệ của hội và nhận lãnh số tiền đã đóng.

Cử bàn hội-đồng cai quản (phải chọn người có phần hùn nhiều hơn hết)

Có khi cử luôn người quản-lý và cử 2 người kiểm sát.

Chừng hội mướn in phiếu rồi thì hội sẽ đổi biên lai tạm lại.

Như phiếu nào mà tiền đóng chưa hết, luật buộc phiếu ấy phải có tên, chừng nào phiếu ấy trả tiền đủ rồi, mới có phép đổi phiếu ấy làm phiếu không tên.

4° Hội vốn vô hạn (capital variable). Thứ hội nầy không có định số vốn trước muốn cho bao nhiêu người vào và thêm vốn lên bao nhiêu, hay là muốn rút mấy phần vốn ra cũng được cứ theo điều lệ của hội định.

Hội vốn vô hạn khi mới lập ra, vốn không đặng quá 200.000 quan tiền tây, và mỗi lần thêm vốn cũng không đặng quá số tiền ấy.

Phiếu thì phải để tên người hội viên, dầu cho phiếu đóng tiền rồi cũng vậy, mỗi một phiếu không đặng dưới số tiền 50 quan. Chừng lập hội rồi mới có phép bán phiếu đặng, và khi buôn bán phiếu phải trình cho hội biết đặng có sang tên trong sổ hội.

Trong điều lệ của hội có khi cho quyền bàn hội đồng cai quản, hay là đại hội có phép cảng lại không cho bán phiếu.

Trong điều lệ hội phải định rằng: khi tiền vốn còn bao nhiêu thì các hội viên không đặng lấy ra số tiền định ấy là chiếu theo số tiền vốn chia ra làm mười phần còn ít là 1 phần khi tiền vốn mười phần đã thâu được một phần, thì mới thành hội.

Mấy người hội muốn thôi hùn thì phải do theo điều lệ hội, trong vòng năm năm có việc gì xảy đến thì phải chịu chuyên trách với hội hay là với người ngoài như lúc còn ở trong hội.

Nếu có người hội chết hay là rút ra, hay là bị khánh tận thì hội cũng không có ra.

5° Hội chung vốn với nhau (en participation), hội nầy chỉ có một người đứng tên buôn bán mà thôi, chớ không có đứng tên chung, thường cái thứ hội nầy không có định lâu năm, nghĩa là ít người chung vốn với nhau mà làm chung một cuộc buôn bán chi đó, đặng có chia lời với nhau trong ít lâu, không cần gì phải rao và in giấy tờ như mấy cái hội khác.

Như người hội viên nào có đoan kết làm việc gì thì người ấy phải bị truy vấn, còn các người hội viên khác mà không có đoan-kết về việc ấy thì không cần chi đến.

Cái hội nầy không có bị phát mãi và không đặng khánh tận nếu người hội viên nào có ký tên về cuộc ấy mà làm không xong, thì người đó bị phát mãi hay là bị khánh tận riêng mà thôi.

Cái hội nầy không có hiệu hội, cùng không có nhà hội riêng.

Thường mấy người hội viên của cái hội nầy đều là người buôn bán, giao kết với nhau mà buôn bán chung một món đồ hàng hóa gì đó và để tại nhà người hội viên nào xướng ra coi mua bán những hàng hóa ấy mà thôi.

(Tuần sau sẽ nói qua nhà buôn giao thông với nhà ngân hàng).

TRẦN-VĂN-NHIỀU.

BỘ ĐỜI

(Tiếp theo)

Trong làng, trong xóm, xảy đến có tử-thi, hoặc đàn-ông, đàn-bà cùng là con nít, thì người nào đi gặp trước, phải đi báo cho chánh Lục-bộ đến khán tử-thi ấy, coi kỉ dấu tích người chết, cách ăn mặc thể nào, xét trong mình coi có giấy chi để lại đặng rõ danh tánh nó mà biên vào bộ tử, như không bà-con ai đến nhìn thây người chết xin chôn thì về phần làng, chánh Lục-bộ phải lo chôn. Còn khi nào Lục-bộ xét trong mình người chết có dấu chi lạ mà chết, tức thì phải báo quan chủ-tĩnh. Ngài cho quan-thầy và quan Biện-lý đi coi rồi ngài cho chôn.

Thường khi trong nhà mình, có ai thác về bịnh-hoạn, thì trong thân người thác ấy phải đi khai tử với chánh Lục-bộ nội trong ba bữa trở lại, không được bỏ qua. Khi đi khai phải có hai người chứng trong thân, hoặc người lân-cận.

Trừ ra xảy đến sự chết trong nhà-thương, trong mấy nhà dưỡng bịnh, hoặc chỗ chung, như nhà nằm-chỗ, như đề-lao, thì về phần người cai quản, săn sóc, hay về sở ấy, lo đi khai tử cho kẻ chết, bà-con khỏi lo sự đó.

Trong bà-con người chết muốn đem thi người chết về quê-quán mà chôn thì phải có phép quan Nguyên-Soái cho, lại phải có quan-thầy khán thây, coi tẩn liệm hẳn-hòi, và có quan tuần-thành hoặc quan phái-viên nhà-nước dự coi lúc tẩn liệm.

Trong khai tử phải ghịch tên, họ, tuổi người thác, chết ngày nào tháng nào, và tên cha mẹ, ngày sanh tháng đẻ nếu trong bổn tộc biết chắc đặng.

Hễ khai tử đem vào bộ đời rồi dầu có lộn hay là sái đi nữa, chánh lục bộ không được phép sửa; một mình tòa được phép lên án mà cải mấy chỗ sái mà thôi.

VỆ-SANH

III. — Trong Đông-Pháp nhờ vệ-sanh mà cải sửa sự tệ chi.

Bịnh độc dữ mà tránh khỏi được — Trong xứ ta, bịnh ấy thậ rất nhiều, bởi vì nhiều người chưa rõ đặng tại sao mà mang bịnh, nên không biết dùng phương chi mà tránh khỏi, những bịnh độc dữ thì thường hay lây, hay truyền nhiễm, như là bịnh trái, bịnh thiên thời, bịnh hạch, bịnh ho lao.

Ví dụ như bịnh trái, tục kêu là nên mùa, ai ai cũng đều rõ rằng thường hay lây cho đứa trẻ con, vậy nên không cho con nít lại gần, ấy là việc thuở xưa. Còn kể từ ngày nhà nước lập ra trồng trái cùng hết mọi nơi, thì quả thật chắc rằng bịnh trái càng ngày càng giảm, vì có trồng trái mọc rồi, thì không thế chi mang bịnh ấy lại nữa. Gương sáng ấy trước mắt đây, ai ai cũng đều hiểu rõ; rồi phải so sánh với các bịnh khác, ví dụ như bịnh ho lao và bịnh nóng lạnh, vì trong xứ ta bịnh ấy rất nhiều.

Bị ho lao bởi tại làm sao?

— Nhứt là tại trong mình yếu, không có đủ sức lực mà chống cự với bịnh, hoặc ăn uống không no đủ, hoặc đau ốm trước mất sức, hoặc có chơi bời thới quá, hoặc làm công việc chi mệt nhọc quá lực.

— Hai nữa là tại có người ho lao mà không kiên cử, không biết rằng trong đàm, trong nước miếng khạc ra, có con độc dữ, nhỏ mọn về loài tế vi nhiều lắm, một lần khạc nhổ nó ra hơn cã triệu. Hễ đàm ấy khô rồi, hóa ra tro bụi, lộn lạo với khí trời ta thở, với đồ sống ta ăn. Những con độc dữ ấy có giống cũng như loài vật, có hình dạng dễ coi b ết được, hễ vô được thân người yếu thì có khác chi hột lúa đem gieo nơi đất có cày bừa. Cách ít lâu, nó thấm vào ì vị rồi sanh ra lớp khác, như sâu bọ, xúm nhau mà phá hư nát tan tì vị, làm cho đứt mạch máu mà ho ra huyết, cho tiêu cái phổi mà có đàm ra xanh đặt.

Vậy có phải rằng người có bịnh ho lao mà không gìn giữ, hễ ho thì khạc đàm xuống đất, nên tro nên bụi, mà làm hại nhiều người vây vướng bịnh mình cho bà con ở gần và cho nhiều người khác nữa chăng! Còn như bịnh rét, bịnb nóng lạnh, có cữ cùng không, thường tục ta nói rằng bị nước độc, chẳng ngờ là có giống con muỗi kia, khi cắn người nóng lạnh thì liền hút luôn con độc dữ, ẩn trong gân mau kẻ đau. Sau lại cắn tới người mạnh, liền sang qua giống độc dữ phải đau, nào có khác chi là lấy kim chít thịt, mà đặt ống sang qua máu độc, làm cho phải đau xanh xao yếu ớt.

Bởi vậy nên thường khi có người nóng lạnh, đêm không ngủ trong mùng khỏi cho muỗi cắn, ắc là sang bịnh qua cho mấy người khác, cả nhà đều đau hết.

Việc vệ-sanh hữu ích chung trong
àng xóm, châu thành.

Có nhiều khi nhà nước lo phòng
ờ cho dân sự khỏi bịnh hoạn, nên ra
ịnh trồng trái, chích thuốc trừ bịnh
hiên thời bịnh hạch, dạy phải khai
hững bịnh truyền nhiễm đặng cho
khỏi lây cả xóm cả làng. Vậy mà có
người không hiểu vì cớ làm sao, nên
rốn tránh, sợ sệt, giấu giếm, nhiều
khi tùy ý riêng mà cải luật nước nhà:
àm như vậy thật là thất lễ và có khi
ại đến kẻ đồng bào, vì những lời
khuyên bảo ấy là sự có ích lợi chung
rong nước.

Như trong làng xóm, lo ở được gần
ông rạch, có nước ra vô cho thông,
nhà ở cho cao, đường lộ đắp cho cao
áo; có trường học cho khoản khoát,
chợ quán dọn cho sạch sẽ, chẳng
phải là việc tiện sao?

Trong châu-thành, phóng đường
ngay thẳng, xây cống cho nước thông,
ất nhà tùy theo luật cho rộng rải,
ống sáng cùng khi trời thông được,
có ống nước chạy cùng nhà nước vô
a sạch sẽ; có đèn khi khỏi nóng,
khỏi hôi; quét đường, tưới đường
cho khỏi bụi, xe rác, xe thùng; lắp
hào vũng; khi có bịnh truyền nhiễm
thì lo cho khỏi lây cùng cả xóm, cả
hộ; ấy là những đều vệ-sanh hữu
ch chung trong cuộc châu-thành,

IV. — Vì cớ nào đồng bào ta nên học vệ-sanh.

Trong xứ ta đất thiệt mình mông mà có vài triệu người ở, còn rừng bụi, ruộng bỏ hoang biết là bao nhiêu, vì không có đủ dân khai phá, trồng tỉa mà lấy huê lợi. Bọn đồng-bào ta phải sánh nước ta với các nước khác, mạnh sức, mạnh quờn, cũng bởi vì nhờ dân sự đông hơn, mạnh mẻ, thông minh, giàu có. Hễ muốn cho mạnh nước nhà, thì trước hết phải lo cho trong dân sự mỗi nhà đều mạnh giỏi, yên thân rồi mới lo đến mọi sự khác. Như làm cha mẹ, phải nương theo vệ-sanh mà dưỡng thai, nuôi con cho kỷ, khôn lớn mạnh khỏe, vì chẳng có của nào qui báu được bằng con son tốt. Thường mỗi người hễ sức lực mạnh, thì trí huệ cũng sung, mở mang kềm trí được lâu dài, sau mới có văn chương thông thái.

Ở tại các trường từ sơ học sắp lên, khuyên các trò phải ráng mà học vệ-sanh, hiểu ý tại sao bày chỉ cách ăn, cách mặc, lo trong ngoài sạch sẻ tinh khiết. Trí con người thường thế, phải hiểu cho được rõ ràng, chắc ý, thì mới bền chí vững tâm mà ăn ở, noi theo lời vệ-sanh khuyên giãi.

Còn kể đến bịnh truyền nhiễm nếu ta tránh khỏi được thì biết bao nhiêu đều hữu ích! Khỏi đau ốm hành thân, khỏi bà con lo sợ, khỏi tốn của, bao người. Hễ đâu đâu đều như vậy thì xứ ta ngày sau đông dân sự, mạnh khỏe, làm ăn tấn tới: được yên nhàn với Đại-pháp mà hưởng lộc đời. Như học theo vệ-sanh mà làm nên việc như vậy, chẳng phải là sự rất hữu chí cho quê hương đất nước ta sao?

Dr NGUYỄN-VĂN-THINH

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Vi-trùng lược luận

Trong các bịnh tôi đã luận rồi mấy kỳ nay, chư độc-giả đều thấy rằng bịnh nào cũng đều tại vi-trùng àm ra. Có nó thì có bịnh, trừ đặng nó thì hết bịnh. Vì vậy nên ai tin có nó mới chịu ở ăn theo cách vệ-sinh và làm theo các pháp lệ để phòng ngừa bịnh ấy. Còn ai không tin có nó thì các đều tôi đã tỏ bày đều hóa ra vô ích.

Cũng thật, người trong rầy bái ta người nào từ bé đến lớn không vào trường tây-học, không gần gủi người mình có chút học thức tân thời, hễ mới nghe tiếng « Vi-trùng » tôi tưởng họ lấy làm lạ lắm : « Vật chi mà nhỏ cho đến đỗi mắt thịt không thấy lại phải dùng máy móc mà tìm nó ra ? mà sao nó nhỏ vậy lại làm ra căn bịnh to tát, nhiễu hại người và thú khắp cả hoàn cầu, thật khó tin quá ». Song mình cũng chẳng nên trách móc họ đều tệ đó, vì tại khoa học đời trước kém hơn khoa học tân thời chưa tìm kiếm cho tới nơi (như của tàu, nghề làm thuốc của mình đều do theo đó).

Bên Âu-châu cũng vậy, trước năm 1850, lúc ông Pasteur chưa tìm đặng vi-trùng thì các duyên cớ của bịnh và cách phòng ngừa hãy còn u minh — cũng như bịnh dại, ông thì đổ cho là tại thú mệt mỏi quá cùng lạnh quá mà mang bịnh, ông lại nói bịnh dại là bịnh của thú chớ không lây cho người, còn dân sự khi bị chó dại cắn thì khấn vái ông thánh Hubert ; và cũng tại họ chưa thấy con vi-trùng ra làm sao, cách sanh sản của nó và cách của nó hành bịnh họ cũng không hiểu. Nên tôi tưởng ngày nào mình có thế cho họ thấy đặng con vi-trùng, chỉ cho họ cách nó sanh sản làm sao thì họ cũng tin vậy ; chừng đó tức nhiên ai ai cũng lo lấy mình mà bảo tồn súc vật cho sung túc và giữ theo cách vệ-sinh đặng khỏi thú lây bịnh cho.

Hình tượng con vi-trùng. — Hình tượng của con vi-trùng lạ lắm, con thì tròn (bịnh rét bên malte hình số 1) ; con thì hơi dài hai đầu (bịnh thời khí gà-vịt hình số 2); con thì có bề dài hơn bề ngang, hai ba con dính lại (bịnh ho thổ huyết hình số 3),

Con nhỏ hơn hết là vi-trùng bịnh dịch-khí gà-vịt dài đặng một mu (một mu là một phần muôn của một ly), còn con lớn hơn hết là vi-trùng bịnh sưng lường của ngựa dài đặng 29 mu, như vậy thì mình đủ hiểu làm sao mà mắt người thấy nó cho đặng.

Vi-trùng ở cùng khắp bầu trời, đâu đâu cũng có, không-khí ta thở, nước ta uống đều có vi-trùng, song vi-trùng đó là vi trùng vô hại như vi-trùng làm ra mủ, vi-trùng làm sinh và thú thịt. Lúc nào có mấy bịnh truyền nhiễm thì mới có mấy thứ vi-trùng đó, như bịnh ho thổ huyết, bịnh dại, bịnh thời khí, vân, vân ... .

(Còn tiếp).

NGUYỄN VĂN-DUNG

ĐẤT ĐỘNG VÀ NÚI LỬA

Chúng ta mới nghe đất bên Nhựt-Bổn động, kế đất bên Trung-hoa dậy, cù lao mới mọc bên cạnh Đông-Pháp ta, còn gần Miền dưới Singapour) thì nước biển sôi, hơi khói phung lên ngui ngúc. Bên Âu-châu tại xứ I-ta-li, hòn núi Vésuve phung lửa chôn nhà cửa, nhơn dân cả hai ba làng dưới bùn sôi, tro nóng. Nghe mấy đều dữ dội như vậy thì chúng ta có người cũng hỏi vì làm sao mà lúc nầy có mấy đều tai nạn ấy thường quá vậy ? Vì cớ chi mà da trái đất không yên??

Đất động. — Ông Lưu-văn-Lang trong số 1 đã có cắt nghĩa vì sao đất động; nên đây tôi nhắc lại mà thôi: da trái đất ta mỏng mà cứng, còn trong ruột trái đất thì lỏng và nóng. Lâu lâu trong ngụi bớt lần, tóp lại; da trái đất phải xếp, phải nhiếu, có khi phải bể, phải rách Duyên do đất động là đó.

Núi lửa hay là hỏa diệm sơn. — Chúng ta hãy còn nhớ truyện tàu nói rằng núi hỏa-diệm-sơn phung lửa tới trời và không ngớt. Không phải thế đâu. Núi lửa khi dậy, khi êm, chớ không phải dậy mải, có khi nó cũng tắt luôn luôn.

Vì sao mà có núi lửa ? Chúng ta biết rằng trong ruột trái đất nóng quá nên mọi vật đều tan, đều chảy và sôi. Hễ sôi thì ở trong nó tung, nó tống ra. Da trái đất chỗ nào bị nức, bị bể chịu không nổi thì nổ.

Trước khi nổ thì da trái đất bị căn bị chẳng dảng ra, như thể trái ba-lông bị bôm hơi vậy, chỗ nào mỏng thì nó dảng nhiều Mà hễ da trái đất dảng thì có thế biết được, vì đá khi thường thì gỏ tiếng kêu khác, còn khi bị dảng kêu khác. Mấy nhà khoa học, lấy đó ngụ ý, để tiềm phương đặng biết trước khi nào núi lửa dậy.

Dảng quá rồi phải nức. Chỗ nức lên hơi, lên khói. Trong hơi đó có sanh (soufre) nhiều, nên khi ngụi lại đóng hòn đóng cục thành mỏ sanh. (Vì đó nên bây giờ người ta tiềm đặng mỏ sanh ở gần mấy hòn núi lửa mà thôi).

Đến khi dảng hết sức rồi, thì tức phải bể. Tại chỗ hễ, hơi trong tống ra làm cho bay đá, bay cây lên trên không rồi rớt xuống. Rồi ra tro, ra khói, làm cho tối trời, tối đất. Chừng rớt xuống, chôn lấp nhà cửa, đền đài, cả làng hóa ra đồng tro nóng. kế khói, Kế tro, thì tới lửa ; từ trong hang nó trào ra một thứ nước giống như gan, sắt nấu chảy, nóng cho tới bảy tám trăm, một ngàn chữ. Nước đó chảy tràng ra chung quanh, đụng nước thì nước thành hơi, nhằm cây thì cây cháy tiêu, gặp đồ chai và đồ đồng sắt thì làm cho chảy ráo. Nó chảy khi mau bằng ngựa chạy, khi đặt chảy chậm thi bằng người đi. Nước đó ban đầu lỏng sau đặc, rồi lần lần ngoài nó cứng có thể đi lên trên được, nhưng

phải coi chừng, vì tuy trên ngụi chớ nếu lấy cây xoi tới dưới thì ta thấy cây bị cháy tiêu vì ở dưới còn nóng: hơi nóng dai lắm, tới hai ba năm cũng còn.

Rồi lần lần nó êm lại, có cái còn lên hơi lên khói hoài, có cái im liêm, lâu lâu nổ lại. Có cái lại tắt luôn luôn.

Trên tro và đá ngụi lại, dân chúng thường tựu tới cất nhà cửa trồng trặc làm ăn lại như cũ, vì mấy nơi đó đất phì mỷ, cây trái trồng tốt lắm. Có người khi đào đất trồng cây gặp nóc nhà bị chôn khi trước. Gần núi lửa Vésuve nói trên đây cách mấy năm trước người ta có moi móc, đào ra cả một cái làng, nhà cửa phần nhiều còn y nguyên, tới người ta bị khô khan hãy còn xát.

Nói theo trên đây thì núi lửa, ban sơ, không phải là núi. Tại chỗ nào đó, ban đầu đất nứt, trông khạc, tro, khạc lửa ra, sau nó đóng lại, ngụi lại thành ra núi. Vì vậy nên có nhiều cái núi lửa mọc giữa đồng bằng. Có chỗ nào nó nổ nhiều, hay là nhiều lần thì núi lửa cũng có dây có dải như mấy dải núi ta thấy vậy.

Hình núi lửa dễ biết, nó tròn mà trên nhọn, như đống lúa vậy. Trên chót, nơi chính giữa có hang là chỗ khạc lửa. Có cái ngụi, lâu miệng bịch, nước mưa động thành ao.

Có nhiều khi núi lửa nổ thì đất động, nhưng mà mấy lần như vậy đất động có ít và vô hại; chớ có nhiều khi đất động dữ dội, mà không có núi lửa dậy.

Núi lửa, nội trong trái đất ta, có nhiều lắm, kể hàng trăm, hàng ngàn.

Nó ở dài dài theo mé bển, mấy chỗ hai mực đất xa nhiều, như từ Nhựt-bổn xuống tới Miền-dưới (Singapour). Đất thì cao, ở cận với biển thiệt sâu. Nên da đất yếu.

Phiá bên kia biển thái bình dương từ Huê-kỳ cho tới Chili cũng vậy. Đầy núi lửa. Lải rải, trong đất xa biển cũng có núi lửa, như tại trung ương Pháp-quốc. Núi đó khi xưa cũng ở gần biển, nay, đất bồi chung quanh rộng lớn, nên nó bây giờ ở giữa.

Thường thường mấy núi lửa ở xa mé biển đều tắt, êm hết.

LÂM-VĂN-HUÊ.

VĂN-UYỂN

Cảnh chiều trời Nam

Trời Nam sau trước một màu,
Đượm nhuần mưa móc, dồi-dào non sông.
Mặc ai lăn-lóc bụi-hồng,
Cảnh chiều lần bước ra đồng giải khuây.
Im-lìm ruộng khắp đông tây,
Con người vui nghiệp, cỏ cây tươi nhành.
Cội già thêm nảy chồi xanh,
Sởn-sơ trăm cụm chung quanh một vòng.
Gặp giờ bóng xế trời trong,
Nhẹ chơn một bước, nặng lòng ngàn cân!
Nghĩ thôi trong cuộc xây vần,
Biết sao mong đặng giúp phần cho ai?
Thẩm thay cái số vô tài!
Cao xa nào thấy, rộng dài nào hay?
Thẹn vì cũng mắt cũng tai,
Mắt nầy như quáng, tai nầy như bưng!
Nhơn-cơ thế-sự đâu tường?
Hổ-ngươi nửa kiếp, ngỡ-ngàng ba sinh!
Đã không cao bước hoạn-trình,
Lại chưa phải mặt hiển vinh một nghề!
Nghĩ càng xót phận ủ-ê,
Muốn đi ngán tới, muốn về biếng lui!
Sẵn bên trụ đá, lại ngồi;
Ngẩn-ngơ ngó xuống, bồi-hồi thở ra...
Một đoàn kiến thấy lại qua,
Lăng-xăng trong cỏ, siêng đà quá siêng.
Chở-chuyên cát đất liền liền,
Một con một mảy chẳng phiền công lao.
Hình xem đâu khác thu-hào,
Song tài hội-hiệp giống nào cho qua?
Còn đây lần-thần quê nhà,
Chỉ khoanh tay ngó bóng tà trời Nam!...

☆
☆☆

May đâu trên trước bao hàm,
Ra tay dìu dắc chẳng nhàm chẳng thôi.
Chuyên cần khai trí bầy tôi,
Kìa xa trước mắt sẵn ngôi trường làng.
Vách tô sắc trắng rỡ-ràng,
Phía sau xanh ngắt một hàng dừa giăng.
Thường ngày thầy dạy siêng-năng,
Phá vừng hắc-ám, mở đàng văn minh.
Trẻ con học tập sân Trình
Việc người chán rõ, việc mình chửa thông.
Tuy rày chẳng mấy mảy lông,
Dành xem gặp hội lướt xông đại-bàng.
Pháp-triều giềng-mối vững an,
Dễ nào đam dạ phụ-phàng hòng lo?
Đã thương sức yếu khuông-phò,
Lẽ nào lại bỏ học trò tấn lên?

☆
☆☆

Vầng hồng phút đã bóng chênh,
Bốn phương bờ-cõi thinh-thinh sậm màu.
Trên vườn lố-xố đầu cau,
Tả-tơi tóc xả, dàu dàu hình dung.
Như tuồng biểu ghé nói cùng:
« Chớ lòng bạc cựu, chớ lòng hậu tân. »
Gương ngày vẹt ngút phân-vân,
Như rằng: « Tân cựu, cựu tân, lẽ trời.
Cựu rồi tân lại đến nơi,
Công ơn dạy dỗ, tân thời như non.
Đã rằng phận-sự tôi con,
Tình sanh, nghĩa hóa. vuông tròn cả hai.
Hễ là ngửa mặt làm trai,
Cội cây nguồn nước, chớ sai tấm lòng.
Hễ là đặng chút thong-dong,
Ơn kia bảo-hộ phải xong chữ tình! »
Mấy lời trân-trọng đinh-ninh,
Chúa đông phút đã tách mình đầu non.
Hình tuy vắng, bóng hãy còn,
Rạng lòa một thức, ửng tròn thiên-nhai.
Lơ-thơ mây-ngút thưa dày.
Bao nhiêu cũng đặng một vài ơn rơi.
Cùng nhau rực-rỡ phương trời,
Đưa vì soi-sáng ngàn đời còn trông.
Chứa-chan giọt lụy nhiễm-hồng,
Tuy mình xa-cách dễ lòng phui-pha.
Lớn thay một chút bóng tà!
Qua đêm rồi cũng rạng-lòa tứ phương!
Nỗi tình rối tợ tơ vương,
Bỏ chơn kế bước theo đường lìa quê.
Nhái kêu thảnh-thót tư bề,
Khiến người lối vắn ủ-ê tấm lòng!

Nhớ ngày để chóp thong-dong,
Bắt thia đi đá, thả còng chạy đua.
Nay thì vào chốn hơn thua,
Ngọt ngon dầu lắm, cay chua cũng nhiều!
Chợt nhìn bên cảnh điều hiu,
Có người vãi giống bóng chiều thẩn-thơ.
Trước mình bưng thúng nơ nớ,
Một tay hốt vãi bao giờ cho lơi.
Vãi ra hột giống của Trời,
Giúp người cơ-cẩn, giúp đời gian-nan.
Bùn đen đâu thấm da vàng,
Dòng quê khí-khái chẳng màng vinh-hoa.
Tay chai rường đỡ nghiệp nhà,
Chơn phèn nào khá : cột tr a Nam-bang.
Bao nhiêu giống quí nơi chàng,
Một mai trong nước rỡ ràng đơm bông!...
Cho hay vinh diệu nghề nông,
Song người còn phải cậy trông lắm nghề :
Nào thương, nào ky, nào y,
Giúp đời công dức đành ghi quyển vàng.

Nhưng không bền vững giang-san,
Thì sao cho đặng thanh nhàn lê-dân?
Chỉ nhờ trên xuống thâm-ân,
Cầm gươm bảo-hộ, nhắc cân trị-vì,
Trên đường vừa bước vừa suy,
Thân nầy có biết lấy chi đền bồi?
Chút p ần, xét lại, hỡi ôi!
Bơ-vơ cánh chấu, lôi-thôi cẳng rùa!
Khác chi thầy sãi ở chùa,
Những mong cậy chúng, mấy vùa giúp ai!
Thôi! không thỏa đặng chút tài,
Lòng quê xin khấn một đời chẳng hai!
Còn non, còn nước, còn dài,
Mặt trời còn mọc, giống người còn lên!
Chúc cho cao vọi một nền.
Pháp Nam hai nước vững bền ngàn thu!

NGUYỄN-NGỌC-ẨN
tự Hàm-Huy.

CHỊU ĐỐT LÀM CHI?

VẦN QUỐC-NGỮ VÀ LANG-SA

Của Nguyễn ngọc-Ẩn

Hai thứ vần trong một cuốn sách 32 trương lớn, có hình làm cho dễ nhớ mặt chữ và giọng đọc, và có dạy nhiều mẹo trong vần khác chẳng có. Cách dạy mau nhớ lắm!

Giá mỗi cuốn trước là 0$45, nay sụt còn 0$30. Có gởi bán lẻ cùng Saigon. Lục-tỉnh có mua thì 25$ một trăm cuốn, 1$ ba cuốn; không bán ít hơn. Phải gởi bạc trước cho *M. Nguyễn-ngọc-Ẩn, Mairie, Saigon.*

Trích cổ triết ngôn

Dầu thấy rìu búa (phép chém giết mình được) mà cũng dám can-gián dầu thấy vạc dầu sôi để trước mặt cũng nói cho hết lời ; như vậy mới gọi là tôi ngay ; tôi ngay thì chẳng sợ chết, sợ chết thì chẳng phải tôi ngay.

* * *

Tự mình (hoặc vua, hoặc quan) ngay thẳng thì dầu không dạy dân làm lành mặc dầu nó cũng đua nhau nó làm ; mình chẳng ngay thẳng thì dầu có ép nó làm nó cũng chẳng nghe theo.

* * *

Khi mình được ngôi cao thì phải ngừa sự nguy hiểm ; khi mình lãnh chức trọng thì phải giữ kẻo người ta (cất chức) bỏ mình đi ; khi mình được vua yêu quan chuộng thì phải giữ kẻo có ngày mang nhục.

* * *

Tứ-Hạo nói với Trương-Lương rằng : Đam đờn cầm mà gảy trước mặt con thú thì dầu gảy hết tiếng (hết bản) nó cũng chẳng biết nghe đâu !

THỜI-SỰ

Chết chìm

Biênhòa. — Hôm 18 novembre rồi đây, tên Nguyễn-văn-Lan, làm mướn ở Biênhòa, đến bót sơn-đầm mà cớ rằng hôm 16 tây, y về nhà thì không thấy vợ y, y lại lối xóm hỏi thăm thì không ai biết hết. Đến 7 giờ tối có 2 đứa Mọi nhỏ lại nói với y rằng hồi ba giờ chiều chúng nó có thấy vợ y đi xuống rạch Đồng-nai lại có dắc theo một con chó, rồi một lát chúng nó thấy có một mình con chó chạy về mà thôi. Y nghe nói thì nghi cho vợ y đi tắm cho chó mà bị chết chìm, nên y liền đi kiếm cùng trong rạch. Đến ngày 17 tây lối 6 giờ chiều y mới gặp thây vợ y nổi lên gần làng Nhị-Hoà, rồi y chở về Biênhòa.

Vì y không chắc rằng vợ y chết chìm, nên y không đi cớ liền khi y mới về nhà.

TIN BUỒN

Hay tin rằng ông Tăng-văn-Pha, thương-nghiệp chủ ở đường Catinat Saigon mới từ trần hôm 14 novembre 1923 tại Hanoi.

K. H. T. C. kính lời phân ưu cùng quí-quyến và chúc cho linh-hồn ông đặng tiêu-diêu nơi cỏi thọ.

1re ANNÉE. — N° 10. GIÁ MỖI SỐ 0$15 6 DÉCEMBRE 1923.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
10° — M. TRẦN-QUANG NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
11° — M, TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indoc ine et la France.		Pour l'étranger.	
Un an.....	6$00	Un an.....	7$00
Six mois.....	3,00		

MỤC LỤC

Canh nông lược luận..... 162
Cuộc buôn bán..... 164
Hôn thú..... 166
Phép cho con nít bú..... 168
Thú-y (Médecine-Vétérinaire)..... 170
Nước lớn, nước ròng..... 171
Cách dạy dỗ trẻ em (Pédagogie)..... 173
Văn uyển..... 174
Trích cổ triết ngôn..... 177
Thời sự..... 177

CANH NÔNG LƯỢC LUẬN

Loài thảo mộc và vật thực

Loài cây cối rút đồ ăn dưới đất và nơi khí-trời (không-khí). Loài cây rút vật thực không đều, cây nầy ưa vị nầy, cây kia ưa vị kia. Nhà Bát-vật Hóa-học đã xem xét kỷ tánh chất cây và thí nghiệm, lấy sự tầng trải của các nhà nông và hỏi thăm các sở trồng cây lớn, nên biết được rõ những cây nào ưa vật thực nào.

Các vật thực cho cây dùng thì có những vị kể ra sau nầy :

Azote : Đạm-khí
Oxyde carbone : Tử-khí
Potasse : (Như tro)
Acide phosphorique : (Xương cầm thú)

Chaux : Vôi, vân vân. . . còn nhiều vị khác mà không quan hệ bằng các vi đã kể trên đây.

Chẳng phải là đất nào cũng đều có các vị ấy, có đất thì có nhiều azote, nhiều potasse, mà ít acide phosphorique ít vôi. Ấy là tánh thường đất các tĩnh phía Tây xứ Nam-kỳ : Bạcliêu, Rạchgiá, Soctrang, Cântho,, vân vân..., còn như đất đỏ, tĩnh Tủhdầumột, Biênhòa, thì thường giàu vị acide phosphorique hơn.

Ấy vậy nên người trồng cây, làm ruộng nên biết cái tánh cây mình trồng, nó ưa vật thực nào, rồi đem cho nhà Bát-vật Hóa-học nấu thử đất mình coi nó giàu vị gì, nghèo vị gì, đặng mà đem thử phân nó cần dùng. Các tĩnh trên Biênhòa, Thủdầumột, Giadịnh người trồng mía hay dùng phân tro, nghĩa là gia vị potasse cho đất, mà cách ít năm nay cũng có dùng phân phosphates (phân xương) có vị acide phosphorique. Càng ngày người ta thêm biết rằng dùng phân ấy là có ích, song phải dùng bao nhiêu là vừa, là không hư phí, thì vẫn còn nhà nông ta chưa hiệu rõ.

Cách dùng phân không phải là mua phân về mà vải vô đất là trúng cách. Cách dùng phân cũng như dùng thuốc trị bịnh, phải có thầy coi mạch, biết bịnh kém bên nào mà bổ cho trúng lối, chớ không phải thuốc là hay luôn luôn ; nếu dùng sái

pép thì thuốc là hại, thuốc là thuốc độc. Ấy vậy nếu mình muốn dùng phân, hoặc là phân tro, phân xương, phân azote, vân vân... thì trước phải mướn nhà Bát-vật Hóa-học nấu đất coi nó giàu vị nào, nghèo vị nào, rồi phải biết nó giàu bực nào, nghèo bực nào, phải thêm phân thứ nào, bao nhiêu là đủ. Mà cũng phải biết cây cần dùng vật thực nào, và sau rốt hết phải biết lựa trong các *thứ phân một loại*, thứ nào là nên dùng với đất mình, thứ nào phải cửa ra. Nói thí dụ cho dễ hiểu: trong các thứ thuốc đồng trị một bịnh, như các thứ thuốc uống nhức đầu, người nầy chịu thứ thuốc nầy, người kia chịu thứ thuốc kia, khi thì nên uống thứ kia, khi phải uống thứ nọ. Ấy vậy phải hỏi thầy thuốc mới lựa thứ nên dùng cùng không nên. Đừng có nói rằng phân là nên vô đất, mà thuốc thì nên uống, vô phân sái thành hại, uống thuốc không nhằm thêm bịnh.

BÙI-QUANG-CHIÊU

CUỘC BUÔN BÁN

Nói về việc giao thông nhà buôn với nhà ngân-hàng

Thường người buôn bán ít có giữ tiền ở nhà nhiều, trước hết thì không có tiện về việc hỏa-hoạn và trộm cướp, sau nữa tiền để ở nhà chưa có dùng thì không có ích chi bằng đem đi gởi đằng hẳng bạc chắc hơn và có chút đỉnh tiền lời.

Khi mình muốn gởi tiền thì đi lại nhà ngân-hàng nào cũng được xin gởi tiền, nhà ngân-hàng đưa cho mình một tấm giấy biên niên hiệu, số tiền bằng bạc giấy, hay là bạc đồng, tên mình và chỗ mình ở rồi ký tên, phải dán một con niêm 0$04 nữa, mới trả cái giấy ấy lại nhà ngân-hàng và đưa tiền mình gởi. Nhà Banque thâu tiền rồi mới cho mình một cái biên lai có con dấu của nhà Banque đóng và người thủ bổn có ký tên trong biên lai ấy.

Rồi hết mình xin mua một cuốn chèques, như một cuốn có 25 tờ mà có đóng con niêm sẵn rồi thì giá là 1$00, như một cuốn có 50 tờ thì giá là 2$00 (nghĩa là tiền con niêm).

Nhà Banque đưa ra một cuốn sổ, hay là một miếng giấy biểu mình ký tên mình vào đó, nhà Banque lấy lại mà cất để dành mà giảo tự cái dấu ký tên của mình khi mình có rút tiền ra.

Mình về nhà khi nào mình cần dùng tiền mà trả cho ai, thì lấy cuốn chèques ấy mà biên.

Ngày tháng phải biên bằng chữ, không đặng biên bằng số.

Tên người lãnh tiền, hay là không biên cũng được.

Số tiền bằng chữ chớ không cho biên bằng số,

Và ký tên của mình ở dưới cái tờ chèque ấy (phải cho in kiểu như hôm mình gởi tiền).

Rồi đưa cho người ta đi lãnh, mình phải nhớ rằng mình không có phép cho dư cái số tiền của mình đã gởi cho nhà Banque.

Cách dùng cái chèque thêm cho mình một cái bằng cớ nữa, nghĩa là người đi lãnh phải ký tên mới lãnh được, nữa như có tranh tròn đều chi thì mình lấy cái đó làm bằng cớ.

Còn như mình làm một ông quản-lý một cái hội kia, khi mình gởi tiền trong nhà Banque cho tên hội phải có vi-bằng của hội mình cho mình đủ quyền làm mấy việc ấy, và tờ vi-bằng phải có tòa làm chứng mới đặng, nhà Banque lấy tờ vi-bằng ấy chép lại một bổn để dành.

Khi mình giao tiếp với nhà Banque nào đã lâu năm rồi, rủi mình hụt tiền mà làm việc gì đó, mình có thế mượn tiền nhà Banque được:

Hoặc mình thế cho nhà Banque giấy phiếu của nhà nước, hay là phiếu của các hội buôn mà mình có.

Hoặc phố xá, đất trong châu thành, hoặc mượn người nào khác mà nhà Banque biết đứng bảo lãnh cho

mh, như mấy anh khách-trú thì có
người (Má-chín) của chúng nó bảo
lãh.

Nhưng mà tiền nầy thì phải chịu
tiền lời nhiều hơn từ sáu ly tới 10 ly
một năm (6% tới 10%) tùy theo nhà
Banque.

Còn khi mình gởi tiền thì nhà Ban-
que cho tiền lời từ 3 ly tới 5 ly (3%
tới 5%) một năm.

Khi người buôn-bán có mua hay
là bán hàng-hóa bên phương tây
mỗn dự phòng tiền quan tây lên
hay là xuống, phải lại nhà Banque
làm tờ giao-kèo mua trước một số
tiền quan trong 1, 2, 3 tháng, trong
vòng mấy tháng biên đó chừng nào
mình cần dùng sẽ đem tiền lại đổi
tiền quan ấy.

Như mình mua hàng-hóa, dùng
cách đó là phòng khi giá tiền quan
sụt xuống, mình phải trả số bạc của
mình nhiều.

Như mình bán hàng-hóa thì phòng
khi giá tiền quan lên, mình lãnh số
bạc của mình ít.

Một cái nhà buôn lớn kia đến nhà
Banque Đông-pháp xin vay một số
tiền đặng mua hàng tơ-lụa bên tàu,
nhà Banque chịu viết cho mình một
cái thơ có nói số tiền cho mình vay,
mình lấy cái thơ ấy gởi qua bên Tàu
mua hàng, khi người bán bên Tàu
chở hàng xuống tàu cho mình rồi làm
một cái giấy nợ (traite) biên số tiền
hai phần ba, hay là ba phần tư của
cái giá tiền hàng-hóa gởi, gắn theo
cái giấy nợ ấy một cái thơ của nhà
Banque Đông-pháp, nói trước đó
—1 cái toa đòi tiền—1 cái giấy biên-lai
của tàu chở đồ cho mình của hảng
bảo-kê hàng-hóa ấy — đem hết thảy
các giấy ấy lại chành nhà Banque
Đông-pháp ở bên Tàu mà thâu
tiền — nhà chành hảng-bạc Đông-
pháp bên Tàu trả tiền rồi lấy giấy
tờ ấy gởi trở lại nhà Banque Đông-
pháp bên Saigon. Chừng hàng tới
nhà Banque Saigon cho người mua
hàng hay, hoặc đem tiền lại trả,
hoặc làm giấy thiếu lại nhà Banque
đặng có lấy tờ giấy ra mà đi lãnh
hàng của mình về.

Còn tiền dư hay là thiếu chút đỉnh
cho đúng theo toa hàng mua, thì
người mua với người bán gởi trả với
nhau.

Cái cách vay nầy thì có mấy nhà
buôn hay là hảng cho lớn mới dùng
đặng.

Còn như buôn bán còn nhỏ
như người Annam ta đây thì có mua
một chút ít mà thôi, bởi vì chưa ai
biết, và chưa có danh chi.

(Tuần sau sẽ nói qua mấy cách bán),

TRẦN-VĂN-NHIỀU.

HÔN THÚ

Về phép cưới cùng phép làm chắc-chắn.

Việc cưới hỏi xứ Annam mình thì tùy theo phong-lục đủ lễ. Muốn cho chắc-chắn thì phải làm ra lễ phép.

Các lễ sơ-vấn, trong lễ phép không buộc người ta phải làm theo luật-lệ, cùng chẳng buộc đến sau sẽ phải cưới.

Nhưng vậy, đàng trai nếu có bỏ việc cưới, quả con người bị bỏ ấy có phải thiệt hại về sự ô-danh xấu tiếng, hoặc phải thiệt-hại về tài-vật. Tuy biết có phép đòi bồi-thường mà đàng gái đã mang tiếng.

Còn như việc cưới hỏi mà hai bên không bỏ lệ phép riêng mình, muốn lập hôn-thú trước mặt làng, nơi phòng chức việc coi bộ đời tại chỗ bên nào ở, hoặc bên trai, hoặc bên gái. Thì việc cưới hỏi, chánh-lục-bộ sẽ gài bộ đời khai hôn-thú tại chỗ cưới đó.

Chức việc coi về bộ đời, trước hết phải rao cho người ta rõ các giấy tờ thuộc về hai bên cưới hỏi. Rồi kêu hai bên tới cho có mặt cha mẹ ưng-thuận, hoặc đòi mai-dong, như không mai, thì hai người hương-chức trong làng chỗ cưới hỏi đó, đến hỏi ý các người ấy có chắc muốn làm lễ cưới hay không. Như hai bên trả lời quả quyết, thì chức việc coi bộ đời sẽ chiếu luật mà định cho hai bên phối-hiệp cùng nhau.

Cưới theo phép ấy thì chẳng được hai đàng còn dính đôi bạn nào trước.

Như y theo luật phép nói đó, chồng không có vợ còn vợ không có chồng nào khác thì chánh-lục-bộ sẽ gài vào bộ hôn-thú làm chắc-chắn.

Sau vợ chồng ăn ở chẳng thuận với nhau, như muốn phá hôn-thú đặng cưới vợ, lấy chồng khác, thì phải đến Tòa-hộ chỗ mình ở mà xin hủy hôn thú.

Con mình ăn ở với nhau, vợ chồng một cột một kèo, chưa lập hôn-thơ. Nay muốn làm lễ cưới mà lập hôn-thơ cho chắc-chắn, muốn cho con mình chứng chắc là con của vợ chồng có hôn-thơ, trước hết phải làm tờ nhìn giữa làng nơi phòng chức việc bộ đời chỗ con mình sanh ra, trước hạn tám bữa, rồi sau lập hôn thú, chiếu tờ nhìn con cho chánh-lục-bộ ghi hẳn luôn vô bộ hôn-thú, đặng cho con mình trở nên con sanh ra có phép cưới hỏi.

Về các lễ thành phép cưới hoặc phá phép cưới

Trong việc thành phép cưới mà thất một lễ thì làm cho phép phối-hiệp cùng nhau phải bất tiện nhiều thế, hoặc có khi phải hủy phép hôn-thú đi.

Muốn cho phép cưới ra chắc-chắn thì hai bên nam, nữ, con trai phải đúng 16 tuổi, con gái phải từ trên 14 tuổi, mới được phép phối-hiệp cùng nhau.

Lúc chưa đúng tuổi định trong luật, dầu cha mẹ ưng chịu trọng việc cưới hỏi đi nữa, quan Biện-lý biện sự đều ấy như hay, được phép xin phá phép hôn-phối.

Còn như hai đàng đúng tuổi định trong luật, lúc mãn hạn sáu tháng rồi, thì được làm lễ phối-hiệp cùng nhau chẳ g ai được xin phá phép

Lúc chưa mãn hạn sáu tháng, vợ còn thơ ấu mà gá ngởi lở có chửa, thì mãn hạn sáu tháng, nó đến tuổi theo luật dạy, vợ chồng nó được phép phối-hiệp chẳng ai được đoán định mà phá phép.

Dầu ông-bà, cha-mẹ, là người đứng ưng thuận trong việc cưới hỏi cho con-cháu hoặc bà-con chưa đến tuổi theo luật dạy về phép hôn-phối, thì luật cấm không cho người trưởng-thượng ấy xin sự phá phép hôn-phối.

Tóm lại việc cưới vợ, lấy chồng con trai, con gái còn tơ, thì phải có cha mẹ ưng thuận mới được lập hôn-thú, trước mặt chức việc bộ đời.

Đờn bà góa muốn lấy chồng nữa, phải hỏi bên chồng mình trong dòng bà-con người trưởng-thượng, như tuyệt hậu, thì hỏi bên mình ưng thuận rồi mới được cải giá.

Người đàn-ông không phép hai vợ, vợ chánh còn sống thì nghiêm cấm không được phép cưới vợ chánh khác và không được xin gài vô hôn-thú bực nhứt nữa. Đờn bà góa, chồng mất chưa được mười tháng thì theo luật không được cải-giá.

PHÉP CHO CON NÍT BÚ

Sữa. — Sữa là một thứ nước trong vú người đờn bà hay là của thú cái tạo ra trong khi để rồi đặng nuôi con người hay là con của các loài thú.

Màu nó trắng trắng, đục đục, mùi ngon ngọt và thơm; để trong chén, trong dĩa, ngó trên mặt có màn màn; ấy là mỡ trong sữa mà ra. Sữa nặn ra rồi để chỗ nào, thường hay bắt mùi chỗ nấy, ở trong phòng có người hút thuốc thì sữa có mùi thuốc, chỗ có dầu hắc, chỗ khai nước tiểu thì sữa có mùi dầu hắc hay là khai khai. Cân thì sữa nặng hơn nước một chút: một litre nước trong nặng 1000 grammes, một litre sữa nặng chừng 1030 grammes.

Khi nấu sữa, đến độ nóng chừng được tám chục chữ — 80 degrés — thì trên mặt sữa có một lớp nổng mổng và cứng cứng: ấy là beurre và albumine trong sữa tụ lại. Phải làm nát cái lớp đó và để sữa trên lửa cho sôi một chập nữa.

Trong sữa có đủ vật phải cần dùng trong sự nuôi con nit, đủ mà làm cho nó mạnh giỏi và lớn lên được. — Vật có ích đó kể ra sau nầy: trong 1000 grammes sữa, hay là một litre sữa có:

		Đờn-bà	Bò-cái	Dê	Lừa
Densité — sự nặng		1032	1033	1032	1033
Eau — nước		873,4	865	876	905
Albumine	gọi là	5,	3,7	5	10,6
Caséine	albuminoïdes	15	32,	38	7
Graisse — vật béo		38	40	40,2	15
Lactose — vật ngọt		65	47	45	60
Sels — mùi, vôi,		2.5	6.3	7	5

Albuminoïdes là ngaĩa chi? Ấy là vật có ích hết sức cho thân thể ta và làm ra bởi bốn vị chánh gọi là: carbone, hydrogène oxgyène và azote; trong đó cũng có một ít soufre và phosphore. Vật albuminoïdes có ở trong thịt, trong trứng, chim, gà, vịt; trong sữa; trong máu... Trong loài cây cũng có chút đỉnh albuminoïdes, như là gluten và légumine. Vật albuminoïdes lâu tiêu cho nên bảo trường của con nít còn yếu và không đủ sức mà tiêu nó cho kịp. Coi theo bản trên đây thì thấy trong sữa bò và sữa dê, vật albuminoïdes có hơn bằng hai trong sữa người. — Chẳng phải khác như vậy mà thôi, trong mỗi thứ sữa đều có loại riêng kêu bằng ferment cũng như men. Cái ferment làm cho mau tiêu và của loài nào theo loài nấy, bỗ khác loài thì mất sự tinh và hay của nó, ăn vô tiêu hay không cũng nhờ ferment. Sữa nói trong bài đây là thiệt sữa, sữa có ra khi đẻ rồi đôi ba bữa, vì trong lúc có chửa và hai ba ngày mới đẻ cũng có sữa non gọi là colostrum, sữa trong và thiếu vật bổ ích.

Mấy người cho con nít bú phải coi chừng món ăn uống của mình, vì có vị chẳng nên ăn và ăn vô làm cho sữa xấu và nhiều khi làm cho đứa nhỏ phải đau ốm. — Ăn cho có chừng có đỗi, chẳng nên ăn thịt nhiều lắm, — phải ăn cơm và bánh mì cho nhiền. — Phải tránh thịt để hôi (như thịt rừng),

em, đồ chiên đồ xào để cách đêm; — ánh cá chẳng tươi, tôm cua. — Còn nư rau xanh, hoặc salade, cresson u muống, rau đắng, cải bắp, cũng hẳng nên ăn vì nó hay làm cho mấy ửa bú sữa ỵa ra cứt xanh và bay đau ụng. Tiêu, tỏi, ớt, cũng hành, củ ệu, giấm cũng phải tránh nữa vì ăn ó thì sanh sữa xấu.

Khi ăn, uống nước hay là chút ủn rượu bière cùng một it rượu hác pha nước. Bất kỳ rượu chi khác ũng phải tránh hết, nhứt là rượu trắng ta, rượu song chưng. — Khi khát nước uống sữa bò được thì tốt và lại người vú có được thêm sữa trong mình.

Nhiều vị thuốc uống vô cũng sang qua cho đứa nhỏ, có vị thuốc độc phải làm hại cho nó: nên khi uống thuốc phải hỏi quan thầy, sau sẽ nói cách và độ mực giờ khắc cho con nít bú tùy theo vóc vạc nó.

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Vi-trùng lược luận *(tiếp theo)*

Mình biết rằng trong không-khí có vi-trùng vặt như vi-trùng làm ra mủ. Vậy thì nếu thú của mình — như con ngựa hoặc bị vấp té trầy chơn — nếu mình không thoa thuốc cùng bó lại bằng bông gòn đừng cho vi trùng ở ngoài sa vào thì tự nhiên chỗ trầy đó phải làm mủ, lỡ lói ra. Còn nếu có vi-trùng bịnh tề-phong thì ngựa mình phải bị bịnh đó, nên thường khi ngựa đạp đinh, người chủ biết đặng thì nhổ cây đinh ra mà thôi chớ họ không lo rửa ráy chỗ vít cho kỷ lưỡng, nên không bao lâu, đinh đăm vô sâu cũng nhét vi-trùng vô tới máu thịt rồi bịnh tề-phong phát ra, họ lại nói là ngựa bị pho g.

Tiếng tục thường nói vít trầy đó cương, làm mủ là tại thịt người đó cùng thú đó độc, hay là dính nhằm đồ dơ, đồ dơ đó chính là vi-trùng chớ không chi khác nữa.

Còn rủi phải vi-trùng độc hơn nữa (có thứ vi-trùng kia hành bịnh cách mau lạ thường; nhiều khi mình thấy vít trầy thật nhỏ rồi một lát phát sưng lớn lên, chỗ thịt bầm tiếm, kế trong một buổi thì chết) chết trong giây lát thì họ nói là tạ trầy nhằm chỗ độc, hay là gặp phải ngày hung.

Đó là vi-trùng của mấy bịnh thường chẳng phải của bịnh truyền nhiễm lan cùng khắp và làm hại thú cả bầy cùng cả chuồng

Thí dụ như trong chuồng kia có một con bị bịnh dịch-khí, vi-trùng bịnh ở trong mình thú rơi rớt ra ngoài với phẩn, nước tiểu, nước mắt, lớp thì làm dính cỏ, rơm, bàn chải, lớp lại rớt nhằm đất cát khô đi mà làm ra bụi bặm; bụi đó gặp gió thổi mới bay lan ra. Vậy nên khi nào trong chuồng có một con thú bịnh, nếu mình không dời nó đi và đốt thiêu cỏ rơm rồi rửa chuồng cho sạch thì mấy thú khác chẳng chầy thì kíp cũng bị bịnh lây.

Bởi cớ đó khi nào bịnh dịch-khí tự nhiên phát ra thì họ đổ cho là ma quỉ hành, chớ họ không tưởng tới là tại hoặc kẻ mót cỏ nhằm chỗ chôn thây thú chết, hoặc bạn bè trong nhà lại chỗ thú chết mà mổ xẽ rồi về nhà săng sóc thú mạnh, vân vân....

NGUYỄN-VĂN-DUNG

Sửa lại chỗ sái :

Trang thứ 155, hàng thứ ba : một mu là một phần muôn của ly.
Hãy đọc lại như vầy ; **một mu là một phần ngàn của một ly.**

NƯỚC LỚN, NƯỚC RÒNG

Chúng ta đều thấy nước biển, nước sông khi lên ngập mé, kh lại hạ để bải khô. Người xưa (và người nay mà trí còn theo xưa), vì không rõ nên định cho là tại cớ nầy đều nọ. Tôi không bày ra đây mấy lời đó làm chi, vì đều gì không rành, không rõ, là không phải về khoa học vậy.

Vì có công tiềm kiếm, hết sức thí nghiệm nên mấy nhà Đại khoa học, mới phăng ra duyên cớ sự nước lớn nước ròng (1).

Nếu muốn hiểu thì trước chúng ta phải biết hai đều :

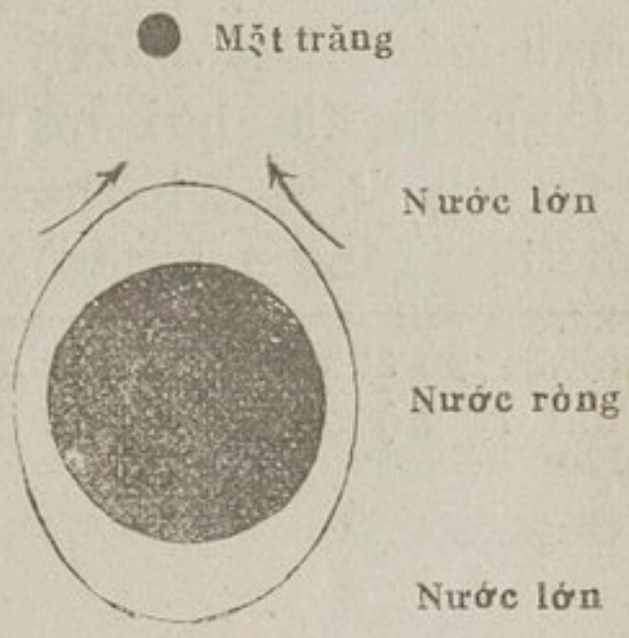
1° nước là một vật lỏng, dễ xao, dễ động, dễ dời chỗ. Ta thử lấy một cái tô đầy nước, lắt nó thì nước xao động, từ trên thổi xuống cho mạnh thì ta thấy nó hũng, còn hễ ta lấy một cái ống ta hút cho mạnh thì mặt nước chỗ đó lên theo.

2° Các vật trong bầu trời đều có hơi sức kéo nhau xáp lại, nhưng sức đó không phải mạnh như sức đá Nâm-châm thit sắt vậy. Phải có một vật cho lớn gần với một món nhỏ, hay lay động thì ta mới thấy được. Như trái đất có sức hit mấy vật nhỏ trên mặt nó, một hòn núi to có thể hít sợ dây chì (fil à plomb), làm cho nó xiên một chút được.

Hễ vật lớn chừng nào, và để gần với nhau chừng nào thì sức hít đó mạnh chừng nấy. Như mặt trăng, mặt trời, cùng trái đất đều hít lẫn nhau tuy là không có sức hit cho gần nhau được chớ nó cũng làm cho mấy vậ trên trái đất ta, mà nhứt là nước, xao động được. Duyên do nước lớn ròng là vậy đó.

Mặt trăng tuy nhỏ hơn mặt trời nhiều, mà nhờ nó gần trái đất hơn nên hơi nó mạnh bằng ba hơi mặt trờ, vì vậy nên nước lớn ròng tùy mặt trăng nhiều hơn hết.

Hễ mặt trăng chạy tới chỗ nào thì nước biển chỗ đó bị hit nên tựu lại lên cao, ấy là nước lớn, còn chung quanh chỗ đó nước bị dực bớt nên hạ, ấy là nước ròng.



Còn phia bên kia trái đất tuy không bị mặt trăng hit chớ vì trái đất xây nên nước đọng nhiều do lên cũng cho là nước lớn được, nhưng mà ít lớn hơn phia có trăng. Như vậy, trong một lúc nước lớn hai phía

(1) Có học, có ra công, có chịu cực, có tiềm kiếm, mới có xa nghe rộng thấy. Một người được xa nghe rộng thấy là một mối lợi cho nhà, cho dân, cho nước vậy.

(một phía nhiều, một phía ít) và ròng hai phia, trong sáu giờ chỗ lớn lại ròng chỗ ròng lại lớn, trong sáu giờ nữa thì hai chỗ cũ lớn lại, nhưng chỗ lớn nhiều lúc trước bây giờ lớn ít. Vậy trong 24 giờ (1) mộ chỗ có hai con nước lớn, hai con nước ròng.

Mặt trăng xây chung quanh trái đất thì con nước lớn cũng chạy theo trăng: khi gặp mé gặp bải thì nó tràng lên. Khi nào bải chài thì ta thấy nước lên chậm, còn mé biển đứng thì nước lên mau. Có chỗ biển hẹp cù lao nhiều, nước lớn ròng chút đỉnh mà thôi. Trong một hai cái biển hồ, nước cứ một mực không lên xuống gì hết.

Trước đây nói nước lớn ròng tùy theo mặt trăng nhiều hơn hết, nó cũng tùy theo mặt trời nữa, nhưng ít; vì vậy nên hễ khi nào mặt trăng, mặt trời ở một mé cùng ở hai phía đối diện với nhau thì nước lớn nhiều ấy là nước ròng: (mặt trăng với mặt trời ở một mé, là lúc trăng non, còn mặt trăng với mặ trời ở hai phia đối diện thi là trăng tròn (rằm, mười sáu).

Còn nếu mặt trăng với mặt trời mà ở chữ thập thì hai hơi mạnh chỏi nhau nên lớn ít, ấy là nước kém, (lúc đó là lúc trăng nửa con).

(1) Thiệt 24 giờ 50 phúc, vì hơi mặt trăng tới trái đất trễ một chút. Bởi đó con nước mới xây.

Đó là nói sự ngoài biển, chớ còn trong sông, rạch, thì chúng ta nên chia làm hai thứ: sông rạch miền đất cao, khúc gần nguồn thì nước từ trên chảy xuống mà thôi, khi khô thì nước ít, khi mưa dầm thì nước nhiều; Nhiều có thể chảy không kịp, tràng ngập bờ ngập cõi, chết lúa sập nhà, như trên miệt Châu-đốc, Long-xuyên, Sađéc mới rồi đây.

Còn sông rạch gần biển thì có nước lớn nước ròng, ấy là nhờ sự lớn ròng nước biển đó thôi. Hễ nước biển lớn tràng vô, nước trên chảy xuống bị cãng, thì phải tràng lên vô sông vô rạch (chớ chẳng phải hễ nước biển vô tới đâu mới có nước tới đó). Chừng nước biển ròng thì sông rạch lại cạn.

Sự lớn ròng nước biển, thông vô sông rạch xa cho tới mấy chục ngàn thước và miền xa biển nước lớn cũng ngọt mà ròng cũng còn ngọt, Chớ gần biển trong mấy sông lớn, vì nước biển vô tới nên nước ròng ngọt hơn nước lớn. (Người mình đã thấy sự đó nên mỗi lần muốn chứa nước sông, thì ra giữa sông đặng tránh sự dơ dáy, và đợi nước ròng mới múc nước).

LÂM-VĂN-HUÊ.

CÁCH DẠY DỖ TRẺ EM (Pédagogie)

Muốn dạy học phải biết nghề mới được, không phải hay chữ mà đủ.

Có người tưởng rằng : nếu có ăn học, có thi đỗ rồi thì dạy lại trẻ em học khó gì? Lúc mình còn học trò, sáng dạ, thông minh thì ngày nay trở nên thầy thì chắc thế nào cũng là thầy hay. Tưởng như vậy thì lầm lắm.

Cách dạy dỗ nếu muốn làm cho tinh nghệ, thì không phải dễ như vậy đâu. Không biết nghề, thì không thế nào dạy cho mau tấn phát được. Dầu dạy được thì cũng còn chỗ sai lầm; ai cho khỏi? Chi bằng trước học cách thức dạy dỗ cùng bổn phận làm thầy, rồi sau sẽ dạy, thì khỏi mất ngày giờ cho học trò và nhiều khi khỏi nhọc công cho thầy lại không ích chi cho chúng nó hết.

Tại sao mà cách dạy dỗ khó? Tại sao mà phải học nghề?

1° Là vì học trò trăm đứa thì trăm tâm tánh khác nhau; với đứa nầy phải dùng lời ngọt tiếng dịu mà răn; với đứa khác thì phải rầy phải phạt; với đứa khác nữa thì phải an ủi khuyên lơn.

2° Ông thầy có thông minh thế mấy mà không học nghề thì àm sao mà tìm kiếm một mình được những cách khôn khéo của mấy đời trước lưu truyền lại một khi một ít? Chi bằng ta học nghề trước rồi tùy cơ ứng biến, chế cải lại chút đỉnh có phải hay chăng?

Đó là về cá h dạy dỗ. Còn như cách thưởng cùng cách phạt thì cũng không phải ông thầy tùy thích muốn làm sao tự ý, lúc vui thưởng nhiều, khi buồn phạt nặng. Nếu hành phạt cùng ban khen mà vô lý hay là vô độ thì học trò sẽ buồn trí ngã lòng, cùng ganh ghét nhau, làm cho anh em một lớp hóa ra kẻ nghịch.

Tôi nói sơ một hai đều đặng chỉ rằng cách dạy dỗ là khó. Kỳ sau tôi sẽ luận đều lợi hại về sự cho con đi vô trường học cùng là mướn thầy về nhà dạy nó.

LÊ-VĂN-THỌ
Professeur.

VĂN-UYỂN

Fantômes d'aujourd'hui et de demain

Certains jours, je m'accoude au balcon d'où l'on voit
L'humanité qui passe avec ses moignons rouges,
Et ses minces habits transpercés par le froid;
Des flammes d'alcool teignent le seuil des bouges.

Où donc vont-ils, ces gueux et ces estropiés,
Faisant sonner sous leurs talons le trottoir blême?
Ils ont l'air de traîner, attachés à leurs pieds,
Des boulets, et leurs fronts semblent lourds d'anathème

Je les ai reconnus déjà! C'est le troupeau.
Courbé sous le fouet des besognes funèbres,
Ceux qui marchent sans foi, sans guide, sans flambeau,
Ceux dont un poids d'horreur fait craquer les vertèbres.

Ils sont si décharnés qu'on a peur de les voir.
Parfois un grand frisson de fièvre les secoue;
Ils laissent après eux comme un sillage noir,
A force de rester dans l'ombre et dans la boue!

Lorque tombe le soir, ils défilent vomis
Par des hangars où gronde un peuples de machines.
La griffe des labeurs métallique a mis
Son stigmate à leurs fronts et tordu leurs échines....

Mais, si vous les croyez vaineus, regardez-les
Quand ils passent sous le reflet d'un réverbère:
Une flamme s'allnme en leurs yeux d'exilés,
L'orgueil, qui nous rend forts et qui veut qu'on espère.

Ma nay với ma mai

Bữa nọ dựa hiên lầu mà ngó,
Thấy loài người nghèo khó đi qua.

Áo bày thịt, lạnh thấu da;
Hơi men phưởng phất ngạch nhà hanh hao.

Người cùi-cụt lao-đao cùng-khổn,
Chớ đi đâu nghe rộn đường xanh?

Lang-thang đạp sỏi giày sành,
Chơn như buộc xích, đầu in đóng niền.

Mắt thấy vậy, đây liền nhận biết!
Ấy bọn làm công việc bạc-đen;
Chẳng tin, chẳng đạo, chẳng đèn,
Đã từng vất-vả, đã quen gánh-gồng.

Thân gầy-ốm, mắt trông phải sợ.
Một đôi khi run tợ rét ngằm;
Mảng vùi hóc tối bùn thâm,
Sau chơn như để một dằm sắc đen!

Khi chiều tối người chen ra xưởng
Là mấy nơi chật những máy rền,

Phải gông lao khổ giữa rèn,
Đã ra trán nám, đã nên lưng rùn...

Như ai tưởng số cùng người chịu,
Coi người qua nơi chiếu bóng đèn:

Thân đày mắt tợ lửa nhen,
Tinh kiêu khiến mạnh, phận hèn bắt mơ.

onfusément, leur âme a soif de s'élargir
ers l'exacte science aux problèmes fertile.
t leurs poings sont crispés d'un occulte désir
e respirer la vie ailleurs qu'au trou des villes.

Derrière ces murs gris, plus loin que ce faubourg,
Royonne la bonté du soleil... Ils le savent,
Et sentent s'agiter d'un frémissement sourd
Les chaînes qui depuis des siècles les enravent.

Alors, un blanc rayon lunaire les atteint,
Du haut des toits de fer où l'astre vient d'éclore...
Et c'est un peu, déjà, le présage lointain
D'une mystérieuse et triomphale aurore!

Marcel ROLAND

Lòng người vẫn mập-mờ âm-ức,
Khuynh-hướng về học thuật đa phương.
Tay run, tức chí, lo lường

Lánh hầm thị-tứ tầm đường sanh-nhai.

Sau trường ấy, phiá ngoài xóm nọ,

Gương ngày thường rạng tổ hồng-ân...
Người dư biết, giận trăm phần,
Mấy đời gốc-gác một lần rung-rinh.

Trên nóc sắt, thình-lình trăng tỏ,
Một yếng trong chơi rõ thân người...

Ấy như chút tỏ điềm trời,
Im-lìm sẽ thấy rạng ngời vừng đông!

Monsieur Soleil

« Ah! dites-moi, Monsieur Soleil,
Le soir, alors que j'ai sommeil,
Où cachez-vons votre lumière?
Dormez-vous au bout de la terre?

— Moi, dormir! Eu ai-je le temps?
Depuis des mille et des mille ans,
Ainsi qu'une lampe fidèle,
Aux cieux, je veille et j'étincelle.

— Ah! dites moi, Monsieur Soleil,
Le soir, alors que j'ai sommeil.
Que regarde votre lumière?
Eclairez-vous une autre terre?

— Oui! Quand pour toi descend la nuit,
Ailleurs je commence sans bruit
Un nouveau jour, et je réveille
Ailleurs l'enfant, la fleur, l'abeille!

Đông-Quân

— « Đông-quân ôi, vì tôi, xin nhủ,
Đêm hôm đây buồn ngủ mơ-màng,
Ở đâu ông ẩn hào-quang?
Chớ ông có ngủ đầu phang đất nào?

— Ta đây ngủ! Rảnh sao mà vậy?
Ngàn ngàn năm từ ấy không ngơi,
Khác chi ngọn đuốc trên trời,
Ta bằng tỉnh thức rạng ngời một ngôi.

— Đông-quân ôi, vì tôi xin nhủ,
Đêm hôm đây buồn ngủ mơ-màng,
Ngó chi ông bủa hào-quang?
Chớ ông có chiếu một phang đất nào?

— Có! khi tối trùm bao mi vậy.
Phương khác thì đã thấy im-lìm.
Ta làm ngày rạng mới thêm,
Trẻ con, hoa, với ong, chim dậy rồi!

— Ah ! dites-moi, Monsieur Soleil,
Le soir, alors que j'ai sommeil,
J'ai bien peur que votre lumière
Reste une fois sur l'autre terre.

— Non ! Je la quitte et c'est son tour
D'avoir la nuit et toi le jour,
Ainsi toujours, lampe fidèle,
Pour quelque monde, jétincelle ».

Mlle Suzanne BRÈS.

— Đông quân ôi, vì tôi xin nhủ,
Đêm hôm đây buồn ngủ mơ-màng,
E cho ông để hào-quang,
Bên miền đất khác ở an một bề.

— Không ! Ta bỏ ta về đây mãi ;
Đó thành đêm, mi lại thấy ngày.
Đời đời như đuốc chẳng lay,
Thường vì thiên hạ, ta đây rạng ngời».

NGUYỄN NGỌC-ẨN
tự Hàm-Huy.

CHỊU ĐỐT LÀM CHI ?

VẦN QUỐC-NGỮ VÀ LANG-SA

Của Nguyễn-ngọc-Ẩn

Hai thứ vần trong một cuốn sách 32 trương lớn, có hình làm cho dễ nhớ mặt chữ và giọng đọc, và có dạy nhiều món trong vần khác chẳng có. Cách dạy mau nhớ lắm!

Giá mỗi cuốn trước là 0 $ 45, nay sụt còn 0 $ 30. Có gởi bán lẻ cùng Saigon. Lục-tỉnh có mua thì 25 $ một trăm cuốn, 1 $ ba cuốn; không bán ít hơn. Phải gởi bạc trước cho *M. Nguyễn-ngọc-Ẩn, Mairie, Saigon.*

Trích cổ triết ngôn

Lấy thế-thần mà kết bạn thì nghĩa thiết, mà hễ thế hết thì nghĩa mất; vì của-cải mà kết bạn thì tình mật, mà hễ của-cải hết thì tình thưa (lợt-lạt); vì bóng sắc mà kết bạn thì tình ân-ái thân, mà hễ bóng sắc suy kém thì tình nghĩa dứt.

☆
☆☆

Người đại-trượng phu thấy đều phải rõ ràng nên trọng danh tiết mình hơn núi Thái-sơn; dùng cái lòng cứng-cát nên khinh cái việc sống thác nhẹ như lông chim hồng.

⋆
⋆ ⋆

Cái miệng cái lưỡi là cái cửa cho những đều tai-họa, lại là cái búa giết mình vậy.

⋆
⋆ ⋆

Người có việc không đáng mầng mà mầng. không đáng giận mà giận, là người tánh dã-man.

⋆
⋆ ⋆

Lấy lời nói mà dạy người, chẳng bằng lấy thân mình (làm gương) mà dạy người (mình làm phải cho người ta thấy mà bắt chước).

☆
☆☆

Thương tích chém bằng gươm dao thì còn khá trị, chớ thương tích chém bằng lưỡi con người thì không thế trị đặng.

THỜI-SỰ

Tớ cáo gian

Tâyninh. — Cách chừng một tháng nay, tên khách-trú Trần-Chi thường hay đánh vợ y là Thị-Dơn; vì y nghe lời tên Thiệt là bạn của y nói với y rằng vợ y là Thị-Dơn có tư-tình với người khác, nếu y cho nó một trăm đồng bạc thì nó ra công đi dọ chắc chắn và chỉ người ấy. Khách Trần-Chỉ liền cho nó y số, nó mới nói rằng thấy Thị-Dơn hòa gian với một ông quản ở trong cơ lính mã tà tại Tâyninh.

Hôm 25 novembre rồi đây Thị-Dơn rõ đặng tình hình nên đến bót mà thưa. ông cò liền sai linh bắt tên Thiệt đến xét lấy 100 đồng bạc giao lại cho chủ nó và giam lại đặng giải lên Tòa phân xử.

1re ANNÉE. — N° 11. GIÁ MỖI SỐ 0$15 13 DÉCEMBRE 1923

KHOA HỌC TẠP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN**
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.		Pour l'étranger.	
Un an.....	6$00	Un an.....	7$00
Six mois.....	3,00		

MỤC LỤC

Canh nông lược luận..... 180
Cuộc buôn bán..... 182
Bộ đời..... 104
Phép cho con nít bú..... 185
Thú-y (Médecine-Vétérinaire)..... 187
Cách dạy dỗ trẻ em (Pédagogie)..... 189
Phép đọc Sanh-thuật..... 190
Văn uyển..... 193
Trích cổ triết ngôn..... 196
Thời sự..... 196-197

CANH NÔNG LƯỢC LUẬN

Phải trồng nhiều thứ thổ sản thì xứ mới giàu.

Có câu tục diêu rằng: Ví dầu nghề cưởi nghề canh, nghề cấy nghề phát để dành theo lưng. Chủ nghĩa là mình phải biết nhiều phương thế làm ăn mới khỏi mang nghèo. Ấy là nói về việc làm ăn, nếu nói qua nghề trồng tỉa thì phải biết rằng trong xứ nên trồng nhiều thứ cây trái, thì dân mới khỏi nghèo. Thí dụ như xứ ta bấy lâu nay chỉ nhờ ba hột lúa; năm nào trúng mùa thì dân sự dư dả, bán lúa ra ngoại-quốc dư dả tiền tiêu; mà lúa năm nào thất mùa hay là lúa xuất cảng giá rẻ, thì trong xứ ít tiền bạc, việc thương mãi không phấn chấn.

Ấy là việc thường ai ai cũng rõ. Song nhờ mấy năm sau đây, các hãng và hội Canh-nông Langsa và nhiều người Pháp cùng Annam, trồng caoutchouc, thì mỗi năm chở về Tây 4 triệu kilos caoutchouc mà lại còn chở ra Ngoại-quốc 400.000 kilos cái dừa khô để ép dầu, 3 triệu kilos tiêu sọ và tiêu đen, cùng là bắp, bông-vải, bông-gòn, da trâu, bò, vân vân, thì đều là những khoản đem tiền vô xứ sở cho thêm sự giàu cho ta. Mà càng ngày dân mở mang tới đường văn-minh thì nó lại tiêu phá rộng rải hơn lúc quê mùa hồi trước, xe hơi, quần áo xinh xoang, ăn uống bỉ bàn.

Ấy vậy mỗi ngày ta phải kiếm thế mà thêm thổ sản ta, lúa gạo thì làm thêm cho nhiều, là gốc, mà cũng phải thêm cái thổ sản khác, như tơ, bông-vải, gòn, café, bắp vân vân, để phòng khi thất vật nầy còn nhờ món khác.

Nhà nông phu phải hiểu sự ấy, để mà hết lòng lo lắng, thì góp gió làm bảo thành ra trong nước được nhiều thổ sản đem ra Ngoại-quốc. Nhơn lúc sau trận giặc to tác bên Âu-châu, thì trong hoàn cầu thiếu vật dụng nhiều, mà người Âu người Mỉ lại cần dùng nhiều những thổ sản xứ ta đã kể tên trên đây.

Người Annam ta thường hay tự nhiên theo lề lối cũ, ít hay

ẽ viên ra việc mới; xưa nay
ng bả trồng món chi, làm vật
hi, dùng cái chi, thi ta an tâm
oi theo kẻ lớp trước; ấy là một
hất trung hậu tốt, song nói đến
ông nghề thi đều bắc chước
ũ là một cái đại tật; minh
phải coi theo lời dạy, mà lần lần
ửa cũ ra mới, minh phải lóng
ai nghe coi Ngoại-quốc cần
lùng món chi, thổ sản nào bán
khá tiền, thi minh làm món ấy,
mới mau giàu mau mạnh. Thí
lụ như việc trồng giâu để tằm,
bây giờ thi trong hoàng-cầu ai ai
cũng ưa ăn mặt tơ lụa, cho nên
ơ lụa mắt hơn xưa ba, bốn
phần; mà xứ ta thi trồng theo
ục cứ trồng giâu trên giồng vả
rên đất phù sa, còn ruộng thi
để cấy lúa, mà không biết rằng
có nhiều ruộng nếu minh lên bờ
líp mà cặm giâu, thi cái huê lợi
to hơn là làm ruộng. Như xứ
Bắc-kỳ, tỉnh Nam-định, có nhiều
chỗ dân lên líp cặm giâu, thi
nuôi được tằm nhiều lắm. Còn
nhiều thứ huê lợi khác nữa,
như trồng giâu thi một món lợi
lớn, mà không ai lập vườn trồng
gòn thi uổng lắm, vi trồng nó
đã dễ mà lại mau nhờ.

Đây là tôi nói đại lược mà chủ nghĩa là xứ ta phải trồng cho nhiều thổ sản, thi mới dễ làm giàu, mới mau cường phú như Nhựt-bổn, cùng các nước bên Âu bên Mỉ.

BÙI-QUANG-CHIÊU

CUỘC BUÔN BÁN

Nói về cách bán

Thường thường trong việc buôn bán có hai cách bán :

1° Bán trên bờ.

2° Bán ở dưới nước.

Cách bán ở trên bờ lại chia ra nhiều cách xin kể ra sau đây:

a) *Cách bán hàng-hóa có sẵn.*— Thứ bán nầy thì người bán có hàng-hóa sẵn trong nhà rồi, người mua có phép buộc người bán phải giao hàng-hóa trong 3 ngày.

Phép trả tiền thì phải trả tiền mặc, nghĩa là lãnh hàng-hóa rồi thì trả tiền.

Cách bán nầy thì người mua có thấy hàng-hóa trước rồi, bằng không có thấy thì người bán phải đem kiểu giao trước, nữa hàng-hóa cũng phải in như kiểu đó vậy.

b) *Cách bán chắc (vente ferme).* — Cách bán nầy, thì người bán và người mua có giao ước với nhau rằng trong mấy ngày đó thì hàng-hóa phải giao, nhưng mà hàng-hóa đó thường là hàng-hóa để lâu đặng.

Thí dụ như lúa, dừa khô, bột, café, rượu, dầu, mỡ vân-vân, tuy biết những đồ dùng thường, nhưng phải có kiểu rõ ràng, và phải giao kết trước, hàng-hóa ấy phải giao một kỳ bay là nhiều kỳ.

Thường giao hàng-hóa rồi mới lãnh tiền, mà nhiều khi người mua, đưa trước cho người bán phân nửa giá tiền mua hàng-hóa. Ở bên Âu-châu thường dùng cách bán nầy, người bán làm cho người mua một cái giấy, người mua lấy cái giấy đó mà đi bán cho người khác, rồi người nầy cũng bán lại cho người khác, bán chuyền như vậy tới chừng nào tới người chót hết tính lấy hàng-hóa ấy mà dùng. thì người bán đầu hết sẽ giao hàng-hóa cho người mua sau chót hết, làm như thế ấy, thì khỏi trả tiền chở hàng-hóa qua lại nhiều lần không ích chi.

c) *Cách bán có giao (marché d'option).* — Cách bán có giao nghĩa là khi người mua có giao từ bao nhiêu tới bao nhiêu, thí dụ như lúa, từ 1000 giạ tới 1200 giạ, khi giao hàng-hóa, người mua có phép đòi 1000 giạ hay là 1200 giạ tùy hỉ, thì người bán không được tránh tròn chi hết về số hàng-hóa lên xuống.

d) *Cách bán có bạc cọc (marché à prévue).* — Theo cách nầy người mua trước khi lãnh hàng hóa, có bỏ tiền đặt cọc, khi hàng-hóa sụt giá người mua có phép không chịu lãnh hàng-hóa, nhưng mà phải bỏ tiền đặt cọc lại cho người bán, hay là khi giá lên mà người bán không chịu giao hàng hóa thì phải chịu cho người mua 1 số tiền sở tổn, người mua bán dùng cách bán có bạc cọc, mà đánh giá lên, giá xuống như đánh cờ bạc, hay là dự phòng trước, thí dụ một người bán gạo có bạn hàng đông, tưởng khi tháng tới gạo sẽ lên giá nhiều, bây giờ đi mua gạo trước theo cách bỏ bạc cọc. Như tháng tới gạo thiệt lên giá thì có gạo sẵn mà bán lại cho bạn hàng nới một chút, bằng như gạo sụt giá, thì không chịu lãnh gạo thà mất tiền đặt cọc đó mà thôi, rồi đi mua gạo mặt chỗ khác bất quá thì mất

lời một thì mà thôi chớ không có thiệt hại cho mình, còn người chịu bán gạo cũng không có thiệt hại chi với mình, nếu người mua mà không lãnh gạo thì mất tiền đặt cọc, nếu có bán gạo rẻ hơn một chút, mà có tiền đặt cọc ấy trừ bì thì cũng như bán gạo khá giá.

Còn như người chủ điền có lúa nhiều, mà sợ lúa sẽ sụt, thì chịu bán theo cách có bạc cọc như nói trên đây, như thiệt quả lúa sụt giá thì người chủ điền bán lúa đặng giá hơn người ta.

Còn như lúa vục lên giá thình lình mà mình không giao lúa, để bán tiền mặt, thì phải trả tiền đặt cọc lại và phải thêm một số tiền nữa bằng số tiền đặt cọc trả thêm cho người mua.

Thường người buôn bán dùng cách mua bán như vậy phải có vốn cho nhiều, phòng khi hàng-hóa lên giá có tiền sẵn mà mua cho nhiều, khỏi vay bợ người ta mà chịu tiền lời.

2°) Cách bán ở dưới nước theo tàu-bè. Cách bán ở dưới nước lại chia ra nhiều cách nữa.

a) *Cách bán caf.* — Nghĩa là tiền tàu và tiền bảo kê hàng-hóa người bán phải chịu, phải tính vô trong giá hàng-hóa bán, nhưng mà sự rủi ro theo đường sá thì người mua phải chịu, bởi vì hàng-hóa chở xuống tàu rồi thì hàng-hóa ấy về của người mua, rủi có mất và có bề gì thì người làm gì thì làm với hảng bảo kê, chớ người bán cứ theo số cân xuống tàu mà tính tiền, chừng nào hàng-hóa không in kiểu hay là đồ giả, thì mới có phép kiện người bán.

b) *Cách bán fob.* — Nghĩa là người bán phải chở hàng-hóa cho tới tàu cho người mua, rồi đó người mua làm sao thì làm, người bán cứ theo số cân xuống tàu mà tính tiền với người mua.

c) *Cách bán có chỉ tên chiếc tàu chở.* — Nghĩa là người bán phải nói cho người mua biết trước tên chiếc tàu nào mà chở hàng-hóa qua tới chỗ người mua, cách bán ấy phòng khi hàng-hóa lên giá, mà tàu đã đến, người bán không cho hay, giấu đặng mà bán cho người khác lên tiền hơn.

d) *Cách bán phải chở xuống tàu tức thì.* — Nghĩa là khi người bán không biết chừng nào có tàu sẽ chạy qua xứ người mua nên mới giao theo cách ấy, miễn là kể từ ngày làm tờ rồi, hễ có chiếc tàu nào chạy qua xứ ấy, thì phải gởi hàng-hóa theo chiếc tàu đó chớ không được phép chờ kỳ tàu nào khác nữa.

Người Annam thường hay dùng cách bán fob nghĩa là chở hàng-hóa tới tàu, chớ không có dùng mấy cách khác, bởi người mình chưa có thạo, và ít khi chịu bán hàng-hóa ra ngoại quốc bởi thường cách đó có khó một chút, nên mình không ưa.

TRẦN-VĂN-NHIỀU.

(Tuần sau sẽ nói qua phát-mãi và khánh-tận).

IN LỘN XIN ĐỌC LẠI NHƯ VẦY :

Trong số 10 ngày 6 Décembre tại trương số 165 nơi cột thứ hai.

1 Cái toa đòi tiền — 1 cái biên lai của tàu chở đồ cho mình và 1 cái biên lai của hảng bảo-kê hàng-hóa ấy.

BỘ ĐỜI

Về phép vợ chồng — Phận sự vợ chồng

Hễ có hôn-thơ theo phép, có đem vô bộ đời, thì đờn bà xuất giá tùng phu, theo về nhà chồng mà ở. Phận sự vợ chánh có phép cưới hỏi thì ở tại nhà chồng, còn vợ thứ, chồng định cho ở chỗ nào thì phải ở đó.

Chẳng kỳ là vợ chánh, vợ thứ, đạo làm chồng làm ăn có tiền bạc bao nhiêu đều phải dưỡng nuôi, giùm giúp cho vợ.

Chồng chẳng được lấy lẽ gì mà bán vợ, đợ vợ, hoặc gã nó cho người khác, như để bỏ, thì chiếu y các điều trong luật dạy.

Đờn bà, thì tề gia nội trợ, lo săn sóc việc trong nhà cho chồng, còn việc chi ở ngoài thì chồng phải lo thế cho vợ. Trừ ra chuyện chi ức; vợ muốn kiện chồng, thì đờn bà phải xin phép quan chánh tòa hộ cho ; mới được kiện thưa.

Kẻ làm cha mẹ, đều phải nuôi con, dạy dỗ con theo đạo thánh hiền, cũng phải cấp dưỡng cho nó.

Kẻ làm con, cháu, hễ cha mẹ, ông bà, có thốn thiếu chi, thì phải phụng dưỡng ; kẻ làm ông bà, cha mẹ, cũng phải cấp dưỡng cho con, cháu như vậy. Lẽ buộc có hai thế : thốn thiếu, thì phải giúp, có thế làm ăn được. thì phải lo làm,

Đạo con, cháu rể, cùng là con, cháu dâu, phải phụng sự ông bà, cha mẹ, lúc minh đương vợ chồng, ăn ở với nhau. Trừ ra, khi nghịch, ra tư riêng, để bỏ, thì mới hết phụng sự ông bà, cha mẹ.

Làm con, không được phép kiện cha mẹ, về sự định đôi lứa cho mình, cùng là việc gì khác trong việc ấy.

Như con có ức chi mà muốn kiện thưa cha mẹ, thì theo phép, phải để cho trưởng-tộc mình đứng thưa thế, như trưởng-tộc không chịu, mà việc ấy thiệt oan ức cho con, thì phải trình cho quan Biện-lý, biện sự việc ấy, kiện thế cho mình.

PHÉP CHO CON NÍT BÚ

Người đờn bà mới đẻ chẳng có sữa liền: như con rạ ít nào cũng đôi ba bữa mới có sữa. – Còn như con so thì chậm hơn nữa, ba bốn bữa, có một hai khi tới mười cùng mười lăm ngày sữa mới ra đều đặng. — Song trong mấy bữa đầu thì có sữa non— colestrum.

Tuy chẳng phải thiệt sữa, song sữa non cũng đặng dùng mà nuôi đứa bé trong khi chờ đợi sữa thiệt. — Trong sữa non có vị béo nên đứa bé bú thì nó huợt trường và tống cứt su ra rất dễ.

Con nít mới đẻ ra, tắm rửa cho nó, rồi nịt bó nó lại rồi để nó nằm riêng trong nôi nó mà nghỉ, hai mươi bốn giờ cùng 36 giờ, mới đem nó lại cho nó bú mẹ nó. Nhờ nó nút, nên cái núm vú mẹ nó mới lồi ra dễ bú và cũng nhờ nó nút nên sữa mớ căn mau. — Trong bữa đầu, đứa nhỏ khóc thì khóc chẳng cần cho nó uống nước chi hết.

Trong ba tháng đầu, khi có đủ sữa thì phải tập đứa nhỏ bú có giờ có khắc, hai giờ rưỡi một lần; tám lần trong 24 giờ, giả tỉ: 6 giờ sớm ma. – 8 giờ rưỡi; – 11 giờ; — một giờ rưỡi; — bốn giờ; – 6 giờ rưỡi tối; — 9 giờ; – còn ban đêm cho nó bú một lần lối chừng 1, 2 giờ khuya. Từ ba tháng cho đến sáu tháng cũng chừng hai giờ rưỡi một lần song cho nó bú trễ một chút, 7 giờ sớm mai, 9 giờ rưỡi, 12 giờ; hai giờ rưỡ, 5 giờ, 7 giờ rưỡi và 10 giờ tối; làm như vậy đặng ráng mà bỏ cử bú khuya. Khi được sáu tháng rồi thì cho bú ba giờ một lần và bỏ bú đêm.

Luyện được như vậy thì con nít ban đêm ngủ thẳng giấc mẹ nó yên nghỉ cũng thong thả một chút.

Như con nít mạnh giỏi trong mình mập mạp, da đỏ, thịt cứng và săn chắc thì chẳng nên thức nó dậy khi đến giờ bú, trễ chút đỉnh chẳng hại chi. — Song khi đứa nhỏ ốm yếu, chẳng được sổ sữa, phải thức giấc nó dậy mà cho nó bú. — Một hai đứa làm biếng, ngậm núm vú mà ngủ; chẳng nên để làm vậy, phải lắt nó và lắt núm vú trong miệng nó đặng cho nó bú rồi để nó nằm riêng nó ngủ. Như sữa đủ mỗi lần cho bú, cho một cái vú mà thôi; lần sau đổi qua cái khác; — bằng sữa ít, như trong tháng đầu cho bú vú nầy một chặp rồi sang qua vú nọ. — Mỗi lần cho bú chẳng nên để đứa nhỏ bú hơn mười lăm phút đồng hồ. — Bú nhiều vô ích mà hại cho đứa nhỏ, hay vã chảy cùng là hay ọc. — Còn mẹ cho bú lâu thường hay xót hông cùng rang ngực, mẹ để con ngậm vú lâu và nó nghiến cái núm vú, có nhiều khi phải bị trầy và lở núm vú; núm vú trầy hay là lở lấy làm đau đớn lắm. Khi cho bú rồi phải dựng đứng đứa nhỏ lên một

chập đến khi nó ợ được một tiếng rồi sẽ để nó nằm xuống. — Phải nhớ trước khi cho bú phải rửa núm vú và khi cho bú rồi cũng phải rửa vậy.

Muốn chắc ý đứa nhỏ nó bú đủ thiếu phải cân nó trước khi bú và khi bú rồi. Theo như lời dạy của ông thầy Nobécourt, mấy số sau đây lấy làm chắc:

Ngày thứ nhứt...	không có gì hết.	
Ngày thứ nhì....	80 × 2 =	160 gr.
Ngày thứ ba.....	80 × 3 =	240 gr.
Ngày thứ tư.....	80 × 4 =	320 gr.
Ngày thứ năm....	80 × 5 =	400 gr.
Ngày thứ sáu....	80 × 6 =	480 gr.
Ngày thứ bảy....	80 × 7 =	560 gr.

Theo như đây trong bảy bữa đầu mới sanh, đứa nhỏ bú mỗi ngày tám lần, và mỗi ngày mỗi thêm 10 grs trong mỗi lần bú: được ba bữa bú 30 grs. mỗi lần hay là 240 grs. trong tám lần bú — 30×8=240. — Đứa nhỏ 6 ngày thì bú 60 grs. mỗi lần hay là 480 grs. trong tám lần, nghĩa là một ngày một đêm.

Từ ngày thứ tám cho đến cúi tháng cũng như nhau, nghĩa là 70 gr. mỗi lần hay là 560 gr. trong 24 giờ.

Còn theo tháng, ông thầy Marfan dạy như vầy:

Tháng thứ hai và tháng thứ ba, mỗi lần bú từ 75 gr. cho đến 100 gr. Số sữa trong 24 giờ; từ 600 gr. cho đến 800 gr.

Tháng thứ tư và tháng thứ năm, mỗi lần bú từ 100 gr. cho đến 120 gr. Số sữa trong 24 giờ: từ 800 gr. cho đến 960 gr..

Từ tháng thứ sáu cho đến tháng thứ chín, mỗi lần bú chừng 140 gr. cho đến 160 gr. Số sữa trong 24 giờ: từ 960 gr. cho đến 1120 gr.

Từ tháng thứ chín cho đến một tuổi, con nít có khi ăn thêm một hai lần bột hay cháo nên cái số sữa chẳng đặng chắc lắm.

Theo cách ăn ở nước ta, lấy làm bất tiện và ít khi có thế và có công mà cân con nít theo trong nhà đẻ vậy, ấy là lời chỉ biểu cho mấy người ở thiền thị và giàu có. Như có sức đủ mà làm như vậy, cũng là có ích lắm nhứt là khi con nít bú mà chẳng mạnh và chẳng lớn; cần cân, cho bú đúng số đúng giờ mà con nít chẳng lớn thì phải coi, hoặc là sữa bịnh, hoặc là con nít có bịnh thì chạy thuốc men cho mẹ hay cho con hay là đổi sữa.

Ông thầy Variot có dạy một cách chắc và dễ đặng mà biết số sữa cho con nít bú. — Trong mấy ngàn đứa con nít mạnh giỏi, lớn đều đặng, toàn vẹn, ông Variot lấy cái số sữa, mỗi đứa bú trong mỗi ngày và ổng chia số ấy cho số bề dài của đứa nhỏ — từ đầu cho đến gót cẳng. — Vả lại mấy ngàn lần tính toán như vậy ổng diễn mỗi lần tìm được số 14 — lên xuống vài phân mà thôi.

Giả tỉ: đứa nhỏ ba tháng, bề dài được $0^m 57$; — mỗi ngày bú 800 grs, thì $\frac{800}{57} = 14$

Vậy thì muốn biết đứa nhỏ bú một ngày bao nhiêu, đo bề dài nó rồi nhơn số ấy với số 14. — Đứa nhỏ bề dài $0^m 63$ mỗi ngày phải bú $63 \times 14 = 870$ gr.

Sau sẽ nói về khi nào người đờn bà đẻ rồi mà phải cử đừng cho con mình bú và sự chọn lựa cùng là cách coi chừng đổi con vú nuôi con mình.

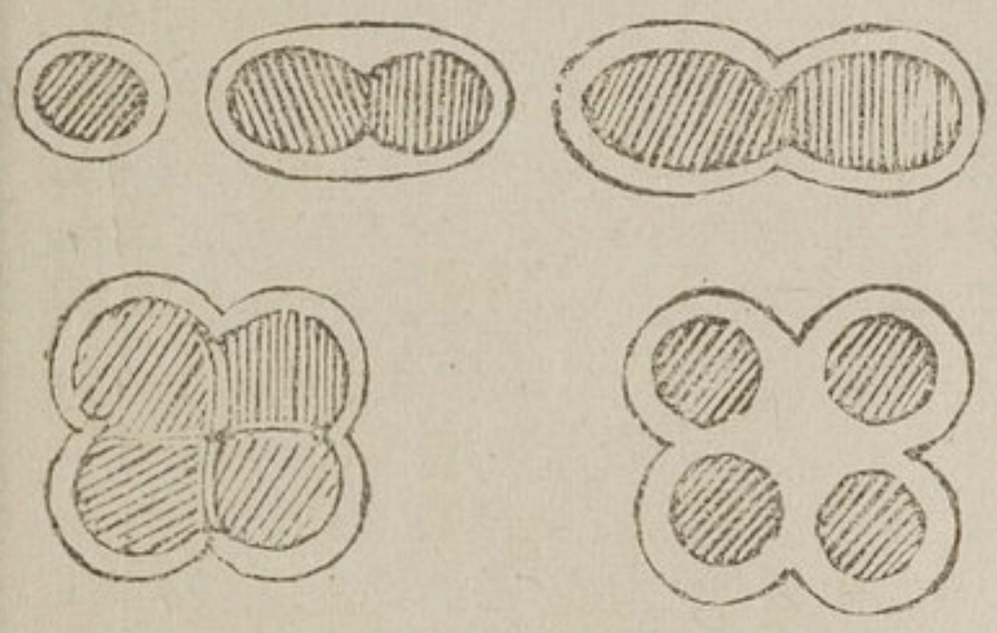
Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Vi-trùng lược luận *(tiếp theo)*

Cách vi-trùng sanh sản ra làm sao? Thật nghĩ đáng khen cho Tạo-hóa khéo đặt để mọi việc; đâu cho tới loài nhỏ hèn như vi-trùng mà Tạo-hóa cũng có thế phú cho nó các tánh như loài thượng cầm cùng hạ thú! sanh sanh hóa hóa, có sanh có hóa thì các loài trên đất nầy mới bền bỉ đặng.

Vi-trùng không chia ra đực cái, nên không giao hiệp nhau, vậy mà chúng nó cũng sanh sản đặng: một con chia ra làm hai, hoặc làm bốn, hoặc làm sáu, cách sanh sản đó trong vài phút



đồng hồ chớ không lâu mình có thế thí nghiệm theo cách nầy: mình lấy một cây kim chích vô trong bắp đùi của con gà bị bịnh dịch rồi lấy ra; kim đó có dính vi-trùng song không bao nhiêu mình châm cây kim đó vô mình một con gà mạnh, nội trong ba ngày gà nầy cũng bị bịnh và trong mỗi giọt máu của nó có chẳng biết bao nhiêu vi-trùng, như vậy thì trọn trong mình con gà có biết mấy muôn triệu vi-trùng.

Như vậy thì mình đủ hiểu tại sao con vi-trùng thật nhỏ mà hành bịnh đặng,

Vi-trùng còn một cách sanh sản nữa, là nó sanh ra trứng, như vi-trùng bịnh quỉ xạ. Trứng đó không khác nào hột của cây, chịu nắng mưa không phai, mà nó lại mạnh hơn con vi-trùng.

Thí dụ như vi-trùng bịnh Quỉ-xạ nó giữ tới 50 chữ (50°) thì chết chớ trứng nó chịu ới 100 chữ. Vậy nên lúc nào trứng đó bị chôn dưới đất với thây thú chết thì nó cứ im lìm, đợi chừng nào gặp chỗ có hơi nóng và yếng sáng mặt trời nó mới nở ra.

Lấy đó mà uận thì mình đủ hiểu rằng con vi-trùng nào sanh ra trứng thì độc hơn mấy con khác, và tại sao mà khi có thú chết về bịnh truyền nhiễm mình phải chôn lập tức: nếu mình không chôn thây liền thì vi-trùng trong máu nhờ yếng sáng và hơi nóng mặt trời mà sanh ra trứng, còn con nào có rứng sẵn thì trứng đó nở ra, như vậy bịnh lây ra rất dễ. Cũng tại cớ đó mà mình phải chôn thây thú chết cho thật sâu.

Vi-trùng làm cách nào đặng hành bịnh?

Vi-trùng thì nhỏ thật, song có thế mạnh mà làm hại thân thể: tự mình nó nhả ra những thuốc độc; vi-trùng bịnh tê phong không làm gì được người cùng thú nếu nó không có cái

chất độc của nó; vi-trùng bịnh nầy không nhập vào châu lưu, nó cứ ở tại chỗ vít trầy mà nhả nọc ra, nọc đó mới lần theo máu mà nhập kinh, và chính cái nọc đó nó làm ra đớ lưỡi, cứng hàm và tê mình mẩy.

Loại khác như vi-trùng bịnh Quỉ xạ khi nó vào máu thì nó hít hết dưỡng khí làm cho trược huyết không thế thay đặng phải trở nên bầm tím. Có thứ ở trong mạch máu nhiều quá làm cho mạch máu bị nghẹt rồi máu không thế lưu thông đặng. Vi-trùng bịnh ho thổ huyết thì đục khoét chỗ nó ở mà nuôi miệng; có giống lại không làm hại chi, chỉ ăn khính vật thực của thân thể lâu ngày mòn mỏi phải tiêu, phải tuyệt.

Tuy vi-trùng độc như vậy chớ chẳng phải nó thắng đặng hoài, khi nào thân thể mạnh thì lướt đặng nó, nên thường lúc có bịnh truyền nhiễm con nào có sức mạnh mới sống đặng.

Vậy mình nên theo đó mà săng sóc thú vật của mình: ngày thường phải nuôi nó kỷ lưởng, ăn uống đều đủ và bắt nó làm công việc vừa sức mà thôi; còn lúc có bịnh truyền nhiễm chẳng những phải làm như vậy mà lại còn phải nhốt nó trong chuồng sạch sẽ, rộng rải và khoản khoát, chớ để thú trong chuồng có sình nẫy. Bởi đó mà bịnh truyền nhiễm phát ra mùa nắng thì thú ít hao hớt hơn qua mùa mưa, vì mùa mưa phần nhiều chủ để thú nằm dưới đất sình, có khi lại bị ruồi mòng chăm chích làm cho thú giảm sức không thế chống cự lại với bịnh.

NGUYỄN VĂN-DUNG

CÁCH DẠY DỖ TRẺ EM (Pédagogie)

Nói qua đều lợi hại về sự cho con vô trường học cùng là mươn thầy về nhà dạy nó.

Đời nay, kẻ làm cha mẹ ai có con cũng muốn cho ăn đi học; giàu nghèo đều sốt sắng lắm. Con trai, con gái đều ham học; trường nhà-nước mở ra chỗ nào thì chật nức chỗ nấy.

Số cho con đến trường học là phần đông; song cũng có một hai nhà dư ăn dư để, tưng con, sợ cho đi học nắng nôi, xe cộ, nên rước thầy về nhà dạy tháng cho tới chừng nào thành thuộc thi đỗ cấp-bằng sơ-học mới thôi.

Vậy học nhà có đều chi lợi và có chỗ chi hại không. Có hết cả hai.

Đều lợi là chỉ có một thầy một trò; ông thầy biết rõ tánh hạnh đứa bé kềm sửa nó dễ hơn là trong lớp nhiều trò. Lại ông thầy cũng dễ biết hơn khoản nào nó còn non nớt dạy nó khoản đó nhiều hơn. Song cũng có chỗ hại. Là vì: 1° đứa nhỏ ỷ cha mẹ giàu có, bữa nay không thuộc thì mai; mai không xong thì mốt, có lật đật chi cho mệt, cha mẹ sẵn tiền trả cho thầy luôn luôn. 2° Học có một mình nên không có nông chí đặng cho giỏi hơn. Bởi không thấy chúng bạn ra làm sao nên không có sự tranh đua với nhau. Thầy ra bài làm được thì làm, bằng không để đó chờ ngày mai thầy đến mà hỏi. Như vậy lâu ngày đứa nhỏ hóa ra nhu nhược và nhiễm tật làm đều chi thì phải có người trông nom; nếu bỏ nó một mình thì nó vô dụng. 3° Học nhà thường bất tiện vì ở nhà đứa nhỏ có khi đang học kế có khách khứa cùng bà con phương xa đến; nó phải dẹp đó để qua ngày mai cùng là đình lại một hai giờ. Phải nó vô trường thì không có đều đó, học mấy giờ thì đủ mấy giờ.

Lần sau tôi sẽ nói qua về sự học trường có ích hơn là tại cớ nào.

LÊ-VĂN-THỌ
Professeur.

PHÉP BỌC SANH-THUẬT

Sách Sanh-thuật chẳng phải là sách Giải buồn, vốn là sách phải ép mình, phải khổ tâm mà đọc. Muốn đọc cho có ích, cần phải:

Nát nghĩa mỗi lời;
Rỏ lý mỗi câu;
Tạc da mỗi lời;
Dốc chí nghe lời ấy.

Lớp trước học sách Minh Tâm, thì biết nằm lòng những lời dạy trong sách ấy: vì người học gia công lắm, chịu cực lắm Nay, ước ao sao cho người nào ghé mắt nơi sách Sanh-thuật, cũng có lòng, có công như người học Minh-tâm xưa vậy.

Những lời trong Sanh thuật đều là lời người kia đã trù nghĩ mà viết, ra, mong giùm giúp cho những kẻ rất đông, nghèo nàn, cực khổ, bọa-may đặng no ấm mà hưởng chút đỉnh phước thanh nhàn, trong đời trần thế chóng qua nầy.

Được vậy, thì lẽ cũng đủ đền công người đọc, và chắc đủ đền công người đã lao tâm mà viết sách Sanh-thuật nầy.

Vĩnh-thanh-Vân, tháng tám 1922.

TRẦN-KIM

SANH-THUẬT

Sanh-thuật là kế ở-đời
Cũng kế để người làm có của thêm.

Sanh là sống, Sanh là làm cho có ra.

Thuật là phép hay, phép mầu nhiệm, biệu-nghệm.

Vậy sanh-thuật lá cái phép để dìu dắc sự cử-chỉ của người ở đời.— Ấy cũng là cái mưu để cho người dùng mà làm ra của cải.

Người ham sung sướng,
Muốn sung sướng phải có tiền,
Muốn có tiền phải tùng sanh-thuật.

Sung sướng là toại chí, là thỏa lòng trong sự muốn: muốn ăn ngon, thì có đồ ngon; muốn bận tốt, thì có đồ tốt, muốn ở nhà đẹp, thì có nhà đẹp; muốn chơi xe, thì có xe, vân vân. Trong sự muốn, thì ta phải tùy duyên phận ta.

Các sự sung sướng ấy, ta phải mua, mới có. Mua thì phải có tiền. Làm sao mà có tiền được?

Muốn biết phép mầu để làm cho có tiền, thì hãy do theo Sanh thuật.

Sanh-thuật rằng:
Người có vốn sẵn:
Vốn ấy là mình:
Mình ấy là, thân, lòng, trí.

Người sanh ra, có cái trí để biết, để liệu, để quyết;

Có cái lòng để trau cái đức hạnh mà giúp sự khôn ngoan của cái trí.

Có cái thận, để thi hành việc cái trí với cái lòng biểu làm.

Ba món ấy là cái vốn tự nhiên, cái vốn trời cho, của mỗi người.

Hãy trau giồi cái vốn sẵn: Ấy là trau minh:

Hãy trau thân,
Hãy trau lòng,
Hãy trau trí.

Trau là sửa dọn cho trở nên tốt, cho có giá quí, cho có chỗ dùng. Trau cái vốn sẵn là dọn sửa mình đặng cho có đủ sức mạnh, đủ phép lòng, đủ trí khôn, mà làm cho có của cải.

Muốn có sức mạnh thì phải trau thân: Trau thân là tập-luyện và giữ vệ-sanh.

Tập-luyện thân là làm việc mạnh, việc nặng, cho cải thân trở nên mạnh, dẻo, chắc.

Giữ vệ-sanh là, tránh tửu, tránh sắc, tránh phiến, và tránh các sự phóng tứ buông lung, và các bịnh hoạn.

Cái mạnh giỏi là tự nhiên có. Tại sự ở ăn của người mà nó còn, hay là nó mất.

Người ở theo vệ-sanh thì sự mạnh giỏi còn.

Người bỏ vệ-sanh thì sự mạnh giỏi mất.

— Muốn có phép lòng thì phải trau lòng:

Ấy là tập cho cái lòng bền chặc theo những đức-hạnh, cần đặng lập nghiệp.

Phép lòng là luật riêng ta lập mà bó buộc lấy ta đặng cho ta làm nên một đều ta muốn.

Ta phải luyện ta vâng luật ta một cách chính chắn như ta vâng luật nước vậy.

Muốn có trí khôn thì phải trau trí: ấy là phải học đặng cho có cái trí-thức nhiều; phải coi xét vật kia đồ nọ đặng cho hiểu thấu; phải suy nghĩ cho đặng khỏi lầm.

Trau minh rồi học nghề,
Học nghề rồi trau nghề,
Trau minh, trau nghề, thì có lợi.

Khi ta trau mình rồi, nghĩa là khi ta được mạnh giỏi được phép lòng, và được hiểu biết rồi, thì phải học một nghề (nếu được thì học nghề và trau mình một lược cũng vô hại).

Học nghề nào thì trau nghề nấy: nghĩa là phải luyện ta, rèn ta cho giỏi trong nghề ấy.

Người kia có sức lực, có lòng hăng, có trí khôn, lại giỏi một nghề nọ, thì tự nhiên phải có lợi, phải có của; không có không được.

Trau minh cần phải:
Quyết chí, bền lòng, chặc dạ.

Quyết chí, bền lòng, chặc dạ, ấy là cái luật căn-bổn của mỗi người phải vâng một cách nghiêm nhặc, nếu muốn nên thân,

Ta phải nghiêm, phải gắt với ta hơn với mọi người, đặng ta đừng lờn-dể luật của ta.

Ta phải biết rằng: người mà chẳng có lập luật riêng mà điều khiển lấy mình, là một người đui, đứng giữa quảng trống, không biết đi hướng nào; nếu nó đi bất tử, thì phải luống công, mà chẳng tới đâu.

Quyết chí là nếu muốn trau minh, thì liền thi hành những việc phải làm

đặng trau mình, chớ không dụ dự, lừa đảo, hẹn nay, hẹn mai. Phải dứt phức đừng dùng dằng.

Bền lòng là phải thường hoài giữ những phép dạy trau mình. Không nên khi giữ, khi bỏ. Không nên lẳng lơi phép ấy chút nào.

Chặc dạ là không nao vì nỗi nhọc nhằn cực khổ chi, miễn là ta đặng thỏa chí trau mình thì thôi.

Chịu cực ít lâu, đặng rảnh rang cả đời

Ta chịu cực ít lâu đặng trau mình và trau nghề. Khi ta thành công, nghĩa là khi vì sự trau mình và trau nghề, mà ta lập nên sự nghiệp, thì ta được rảnh rang cả đời mà sửa trị và an hưởng sự nghiệp ấy; ít nhọc nhằn như khi mới khởi sự lập thân.

Của cải trên đời là của người biết cách có:

Hãy biết cách có,
Hãy dùng cách ấy,
Hãy có của,
Hãy sung sướng.

Của cải trên đời chẳng phải riêng của một hai người nào, ấy là của vô chủ, ai biết cách thế có của ấy thì có được. Cách thế có của là: Trau mình và trau nghề, nếu chẳng trau mình, chẳng trau nghề, thì dầu có của bằng non cũng chầy kịp phải hết.

Biết rằng trau mình và trau nghề là cách có của mà chẳng luyện mình theo phép trau mình và trau nghề, thì sao có của được? Vậy nên phải dùng phải làm những cách ấy đặng có của.

Ta học cho biết cách thế nào làm có của. Biết rồi ta làm theo cách ấy, thì tức nhiên ta phải có của. Khi ta có của rồi thì ta được thỏa chí ở đời.

Thỏa chí ở đời là sung sướng trong đời chớ chi? – Ông kia, tên Cao-thiện-Kế, là một đại phú gia ở đất An-giang: Bữa nọ, người quen hỏi: Bởi sao mà anh giàu có lớn vậy?

— Tôi không phải có tài cao trí sáng hơn ai tôi chẳng có nhờ của ngoại nhơn giúp mà lập nên sự nghiệp nầy. Tôi tự nhiên thấy rằng: tôi sanh ra có cái vốn sẵn trong mình, nên tôi cứ trau giồi cái vốn ấy mà làm cho nó sanh huê lợi hoài. Đó là cái phép mầu nhiệm trong sự làm giàu của tôi.

— Cái vốn sẵn trong mình ấy là cái chi?

— Ấy là con mắt để coi, miệng để hỏi, để học, trí để hiểu, để liệu, để suy nghĩ. Tay để làm, lòng để kềm chế, không cho những tính thuộc-xát thịt lấn lướt ám mụi cái sáng láng tự nhiên của ta.

— Cái sáng láng tự nhiên là cái chi?

— Ấy là cái, tự nhiên, ta thấy rằng ta có cái vốn sẵn.

Ấy là cái, tự nhiên, ta biết phải trau giồi vốn ấy thể nào.

Ấy là cái, tự nhiên, ta biết giữ mình thể nào cho khỏi bị lụy vào bịnh về ăn, bịnh về uống, bịnh về vui chơi.

Ấy là cái, tự nhiên, ta biết bó buộc ta phải theo luật lòng nào, đặng làm cho nên sự nghiệp.

— Ai nấy đều có được cái sáng láng ấy chăng?

— Ai nấy đều có được: Hoặc tự nhiên mà có; hoặc học mà có; hoặc khổ nhọc mà có. Chừng có rồi thì nó giúp người lập thân, ai như nấy».

VĂN-UYỂN

GIỌNG A Ă Â

Giọng *A* thì dễ tự-nhiên ;
Đọc thì miệng hả, hơi liền hà ra.
Xét rành giọng *Ă* như *A* ;
Người kêu rằng « *á* » chẳng qua không tường.
Vì chưng « *a-sắc* » học thường.
Ráp vần ra « *á* », còn trương chữ nào ?
Vậy thì nên xét làm sao
Người bày chữ *Ă* để vào Vần ta :
A thường hơi nhẹ « *a...a* » ;
« *A-m...* » hiệp giọng thì là « *am...am...* ».
Bây giờ muốn viết giọng « *ăm* »,
Phải bày cái dấu để nằm lên trên ;
Hình như bán-nguyệt ngửa mình (⏑),
Chữ *A* có đó (*Ă*) chớ quên đọc *gắn*.
Giọng « *a* » nói mạnh như *dắn*,
Thì « *a* » với « *á* » cũng gần đồng âm.
« *A-m...* » đọc mạnh ra « *ăm* » ;
« *A-n...* » đọc mạnh thì làm ra « *ăn* » ;
« *A-c...* » đọc có hơi gắn,
Thì ra giọng « *ăc* » rẽ ròi, khác đâu ?
Chữ *A* có móc trên đầu (*Ă*)
Thì hơi đọc gắt, chớ nào có chi ?
Nếu mà đọc « *á* », sai đi :

Ăm

« *Á-m...* » ra « *ám* », lẽ thì đương nhiên !
Luận bàn giọng *Â* cho miêng,
Thì như giọng *Ă*, cũng liền với *A*.
Tục thường đọc « *ớ* », sai ngoa :
« *Ớ* » thì « *ơ-sắc* » lựa là chữ chi ?
Nên suy vì bởi cớ gì,
Người bày chữ *Â* để ghi trong Vần :
Vận *ây*, vận *âc*, vận *ân*,
Vặn *âm*, vận *âp*, kể lần vận *ân* ;
Đánh vần mấy vận làm sao ?
Nghĩa là phải đọc chữ đầu (*Â*) thế mó ?

Âm.
Âp.

Chẳng nên ú-ớ hàm-hồ,
Như kêu rằng « *ớ* » thì hô cho rành ;
« *Ớ-m...* » thì « *ớm* » phân-minh
«*Ớ-p*» thì « *ớp* » âm-thinh rõ ràng !
Có đâu « *âm, âp* » như thường ;
Luận rành chữ *Â* đọc dường chữ *A*.
Song lên hơi mũi, mới là...,
Đọc sao cái giọng như hòa « *a-ơ* ».
Nếu sau thêm lấy hơi « *m...* »
« *Aơ-m...* » hiệp vận, bây giờ thiệt « *ám* ».
Dám cho đọc vậy không lầm,
Vì trong mấy chữ chánh-âm một mình (1),
Chữ nào chữ nấy bình-thinh (2);
Lẽ nào *Ă Á* khứ-thinh (2) cho đành ?
Vì bằng theo giọng khứ-thinh,
Thì sao hiệp vận ra bình cũng hay (3) !
Chẳng qua « *á, ớ* » xưa nay
Đều là giọng túng để thay trong Vần,
Vì *A* hơi mũi (*Á*), giọng gần (*Ă*),
Nói ra cũng khó mà phân *A* thường.
Chữ *A Ă Á* một phường,
Học Vần pnải biết tỏ tường lẽ ni :
A mà có dấu chi chi :
Hủng (⌣) thì giọng xẳng, lỗi, (∧) thì hơi lên.

---

(1) Là chánh-âm đơn: *a ă â e ê i y o ô ơ u ư*.

(2) Bình-thinh là giọng bình ; khứ-thinh ở đây nói về giọng sắc. (Coi trương 22).

— Lẽ nào mấy chữ *a e ê i y o ô ơ u ư* đều là bình-thinh còn chữ *ă*, chữ *á* chưa bỏ dấu gì, mà lại là khứ-thinh, nghĩa là đọc như có dấu sắc vậy?

(3) Như đọc «*á ớ*» theo giọng sắc, sao đến khi ráp vần (*ám ớm*)... giọng ấy mất đi, còn lại giọng ngang (giọng bình) mà thôi?

PHÉP CHẤM CÂU

Đã hay chữ viết có hàng,
Chấm câu nghĩa mới rõ-ràng phân-minh.
Ở sau *một chấm* rành rành
(Chấm) Chỉ câu ý-tứ sự-tình xong xuôi;
Đọc thì phải biết đầu đuôi,
Chấm thì câu dứt, ấy hồi nín lâu.
Thường khi một *phết* giữa câu,
, Để mà chận khúc khỏi âu luông tuồng;
(Phết) Đọc bài chớ khá ruồng tuông,
Phết thì nín ngắt, có khuôn có ngằn;
Nhưng mà chớ khá thôi ngang,
Vì lời chưa dứt, chưa toàn vẹn câu.
: Có khi gặp phết chấm đầu,
;, Gọi rằng *chấm phết*, nín lâu vừa vừa;
(Chấm phết) Lâu hơn phết nọ mấy nơi,
Mà mau hơn chấm, vì lời còn thêm,
: Có khi *hai chấm* đứng kềm
(Hai chấm) Hoặc suy câu viết, hoặc thêm lời rằng.
? Có khi bày tiếng hỏi han,
(Chấm hỏi) Thì dùng *chấm hỏi* lăng-quăng trên đầu.
! Có khi kinh-hãi chúc-cầu,
(Chấm dẫn) Tỏ lời mừng rỡ, ra câu than dài,
Như là: « Vui bấy! Thâm thay! »
Thì dùng một *phết chấm* ngay *dẫn* lời.
.... Khi thêm *nhiều chấm* một nơi
(Chấm treo) Chỉ câu như *hỏng*, chỉ lời như *treo*.
( ) Khi thì *hai móc* cò queo;
(Móc xen) Chữ trong ấy chẳng liền theo câu ngoài,
Dùng mà âm nghĩa *xen* lời;
Vậy nên phải đọc xuống hơi đến rồi
« » Khi thì có *cặp móc đôi*,
(Móc trưng) Ấy là để chỉ những lời *dẫn trưng*.
— *Một ngang* lắm lúc chỉ chừng
(Một ngang) Lời người khác nói, giữ đừng lầm sai.
— Có khi *ngang* nét chẳng dài
(Ngang nối) *Nối* nhau nhiều chữ trong bài quấc-âm,
Đọc nên bỏ giọng phù trầm;
Theo câu, chớ có đâm sầm chạy mau.
Đọc hay chẳng phải thuộc lâu;
Hiểu thông nghĩa-lý từng câu mới là...!

Bài tập đọc rút trong Vần NGUYỄN-NGỌC-ẨN

Trích cổ triết ngôn

Trời muốn để cái trách-nhậm lớn cho người thì trước hết làm cho người khó lòng; nhọc chí; mỏi mệt gân cốt; vóc vạc ốm gầy; thân-phận nghèo nàn; khuấy rối cái việc làm, khiến cho người động lòng lo sợ.

* * *

Người đại-trượng-phu làm việc gì thì thiên hạ đều hay hết, cũng như mặt trời mặt trăng lặn mọc vậy.

* * *

Chim anh-võ tuy biết nói song chẳng thoát khỏi loài chim; con lười ươi tuy biết nói song chẳng thoát khỏi loài thú. Người nay tuy biết nói mà vô-lễ thì hình tuy người mà lòng vẫn cầm thú.

* * *

Như nước sông Thương-lang trong thì ta giặt dải mảo ta; như đục thì ta rửa chơn ta.

☆ ☆

Kẻ tiểu-nhơn chẳng biết đặng lòng người quân-tử thì ví như chim yến chim sẻ đâu biết đặng cái chí chim hồng chim hộc.

☆ ☆

Cha hiền thì con thảo, dầu cha chẳng hiền thì con cũng chẳng khá chẳng thảo.

(Thấy lời người xưa dạy vậy rồi sực nhớ chuyện nay: có kẻ ỷ mình quyền cao chức trọng, khi cha có đều gì trái ý thì ngâm-đe cha rằng: « Mày là cha chớ phải ai tôi bỏ tù! » Vậy mà cũng là người tai mắt đa!)

THỜI-SỰ

Cuộc tuyển-cử hộ-trưởng Thành phố Cholon.

Định bải lời nghị số 3169 ngày 17 Octobre 1923;

Những cử-tri ở Thành-phố Cholon sẽ nhóm lại đặng cử hộ-trưởng theo ngày giờ định dưới đây.

Ngày 29 janvier 1924, từ 7 giờ đến 11 giờ sớm mai, về phần quận Chánh-hưng và Bình-đăng.

Ngày 29 janvier 1924, từ 2 giờ đến 5 giờ chiều, về phần quận Phú-định và Tân-hòa-đông.

Ngày 30 janvier 1924, từ 7 giờ đến 11 giờ sớm-mai, về phần quận Bình-đông và Phong-đước.

Ngày 30 janvier 1924, từ 2 giờ đến 5 giờ chiều, về phần quận An-'ạc và An-phú-tây.

Cuộc tuyển-cử thì do theo sổ cử-tri của mỗi quận để tại dinh Xả-Tây, và bắt thăm có một lần mà thôi, rồi khui liền.

Chỗ bỏ thăm thì đã nhứt định để tại dinh Xả-Tây. Quan Đồng-lý hội công-đồng thành-phố Cholon sẽ cử các vị ủy-viên ở mấy phòng bỏ thăm.

Mỗi quận chỉ có một phòng bỏ thăm và một cái thùng thăm mà thôi.

☆ ☆

Uống trà tàu nhiều là một sự hại

Báo «Chro ique Médicale» có đăng rằng những người đàn bà Ăng-lê vì hay uống nhiều trà tàu đậm quá nên đến chừng ba mươi tuổi thì mắc bịnh «kém tinh thần, hao trí» và đau cuống họng nữa..

Người ta ngó thấy một tên nuôi chó ở nước Ăng lê, chỉ dùng trà tàu đậm cho chó uống đặng cho nó sinh ra một thứ chó nhỏ, lùng để bán đặng giá lắm..

☆☆

Đồng hồ trái quít thiệt nhỏ

Mới đây tại thành New york. (Nhiêu-do) có một người thợ đồng hồ nước Suisse (Xu-ít xờ) làm ra một cái đồng hồ trái quít thiệt nhỏ. Bề ngang chừng sáu ly ($6^m/^m$.), còn hai cây kim nối nhau chỉ dài chừng ($4^m/^m$.) Số chỉ giờ nhỏ bằng múc đinh, nên phải sơn đỏ cho dễ thấy. Đồng hồ ấy làm bằng vàng cã, và thiệt khéo. (1)

Có một người đại phú gia bên Huê-kỳ đã mua 6 triệu quan tiền tây.—

☆☆

Đi máy bay

Sadi-Lecointe là một người Langsa đi máy bay thiệt giỏi, mới cỡ máy bay lên cao tới 11.145 thước Xưa nay chưa ai bay cao thế.

Lần đầu Sad-Lecointe, bay rồi xuống, mệt mỏi, phải nằm dưỡng đôi ba tuần mới bớt. Kế lại bay lần chót nói trên đây. Bay rồi xuống bị xây xẩm, không nói chuyện chi được ráo.

Mấy đều đó chỉ cho ta rõ rằng trên 11.000 thước thì người ta không thể sống được, vì khí trời ở miền trên không phải như khí trời ta thở ở dưới nầy. Vậy phải kiếm thế đem khí trời dưới nầy theo mà thở thì mới bay lên cao nữa được.

(1) Sự đó nhắc cho ta nhớ rằng phàm việc chi, nghề chi, nếu ra công tìm tòi, ráng sức mở mang, thì một ngày một tấn phát, một ngày một rành, một khéo, Chớ khư khư mỗi việc làm như cũ thì ngàn năm, cũng còn thua chúng mãi.

1re ANNÉE. — N° 12. GIÁ MỖI SỐ 0$15 20 DÉCEMBRE 1923

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIỆM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.		Pour l'étranger.	
Un an.....	6$00	Un an.....	7$00
Six mois.....	3,00		

MỤC LỤC

Canh nông lược luận..... 200
Cuộc buôn bán..... 202
Bộ dời..... 204
Phép cho con nít bú..... 205
Thú-y (Médecine-Vétérinaire)..... 207
Cách dạy dỗ trẻ em (Pédagogie)..... 208
Phép đọc Sanh-thuật..... 209
Văn uyển..... 212
Trích cổ triết ngôn..... 214
Tin mầng..... 214

CANH NÔNG LƯỢC LUẬN

Cày máy và cày trâu bò

Trong mấy năm sau đây, nhà nông Annam có ý ngó đến việc cày máy. Trâu bò càng ngày càng mắt, mà lại khó mua; nếu làm ruộng lớn mà cày thì phải sắm nhiều trâu bò; rủi bị dịch thì nó chết, ấy là sự thiệt hại lớn. Mà theo bình thường thì sự nuôi bảy tám chục con trâu là một việc to tát; có nhiều xứ như Bắc-liêu, Rạch-giá, có cánh đồng không cỏ cho trâu bò ăn, thì tuy có của bao nhiêu cũng không biết làm sao mà sắm trâu bò cho đủ mà cày bừa ruộng lớn. Vã lại sắm trâu bò nhiều thì phải thằng chăn, người cầm cày, vân vân, nghe ra bề bộn lắm. Vì các lẽ ấy nên có nhiều điền chủ muốn sắm máy cày. Vã lại còn một đều nữa là: cày trâu bò thì chậm lắm, mỗi ngày cày được chừng vài công đất thì phải 5 ngày mới cày một mẫu, nếu cày từ sa mưa tới lúc cấy nghĩa là ba tháng hay là 90 ngày, trong 90 ngày một cập trâu cày được $\frac{90}{5} = 18$ mẫu.

Nếu làm 500 mẫu thì phải $\frac{500}{18} = 27$ cập trâu, 28 cập trâu, theo thời giá một cập trâu giá đáng 150, thì 28 cập là $150 \times 28 = 4{,}200$; phải mướn 28 người cầm cày, đứa ở giữ trâu, và làm chuồng nuôi 56 con trâu không phải là việc chơi. Còn phải lo muỗi mòng, cùng lo cỏ rơm cho nó ăn. Ấy là nói chuyện bình thường, trâu không hao tổn, không chết dịch, không bị trộm cắp, vân vân.

Nếu sắm máy cày thì khỏi nuôi nó trong lúc nó không làm, khi làm thì tốn dầu mỡ mà thôi, làm rồi cất lại một bên; khỏi lo đau ốm, khỏi có thằng chăn, khỏi cất chuồng rộng lớn; miễn là có một căn nhà cao ráo cho khỏi mưa nắng thì xong.

Song cũng có sự hại là: cái cày máy có khi hư, bể chỗ nầy chỗ nọ, mỗi lần sửa tốn hao nhiều, và ở nhà quê thì cách bức không có thợ thầy, mà khi đương mùa nếu có gảy hư chi trọng hệ, mà sửa không kịp, không có đồ mà thay, thì ra trễ

nải phải mất ngày giờ ; thằng coi máy ăn tiền tháng cao giá hơn đứa giữ trâu cầm cày thường.

Đương lúc cày bừa thì phải hao dầu mỡ. Vậy nếu muốn mua máy cày bừa thì phải lựa thứ máy nào ít hay hư, cày bừa ít hao dầu, và dễ coi máy dễ sửa.

Đương thời thì có nhiều thứ máy, mà ở xứ Đông-pháp thì thí nghiệm chưa đủ, không biết thứ nào là hơn hết. Vẫn tùy chỗ đất, mình phải lựa thứ máy, vậy thì mình muốn mua thì phải hỏi tòa Canh-Nông và mấy ông đồng điền đã có mua dùng rồi thì mới rõ.

BÙI-QUANG-CHIỀU

CUỘC BUÔN BÁN

1° Nói về Phát-mải công-bằng (liquidation Judiciaire).

Người buôn bán nếu lỗ nhiều quá không có thế chi mà gượng lại đặng, và thiếu nợ nhiều trả không kịp, thì luật ngày mùng 4 tháng 3 năm 1889, cho phép người buôn bán đặng quyền lên tòa xin làm phát mải. Trong cái đơn xin trên tòa phải gắn theo :

a) Cái bilan (một tờ kể sự-nghiệp, hàng hóa, tiền người ta thiếu mình, và tiền mình thiếu người ta cho đến ngày đó).

b) Vài cái sổ biên tên mấy người chủ nợ và số tiền của mình thiếu.

Chừng nào tòa coi xét lại, như mình làm thật tình, và không có giả mạo chi hết, thì tòa mới cho. Tòa lại cử tạm một người hay là nhiều người đứng và coi xét, và thêm một ông tòa Kiểm-sát mà coi sóc việc ấy.

Người xin phát-mái cũng còn được một thì quyền coi sóc của cải của mình. Còn các người chủ nợ phải hiệp nhau lại chớ không phép đứng riêng một mình mà kiện người xin phát mải nữa đặng.

Dẫu nợ chưa đến hạng cũng phải kể như đến kỳ rồi.

Hàng hóa, nhà cữa, và mọi món chi chưa có cầm cho ai, thì kể là của chung của mấy người chủ nợ.

Không có người chủ nợ nào được phép nhận riêng vật chi để mà trừ nợ cho mình. Như quả thật tình, thì người xin phát mải không tội chi hết.

2° Nói về việc khánh-tận (faillite).

Việc phát-mải khác hơn việc khánh-tận như thể nầy :

Người xin phát-mải lỗ vốn mà có lòng thiệt còn người bị khánh-tận thì buôn bán có lợi lỉnh lơ và có ý gian.

Người bị khánh-tận thì mất hết quyền coi sóc của cải mình, tòa có cử người ra lo việc khánh-tận ấy (Syndic) đặng thay mặt cho người bị khánh tận.

Rồi tòa sai niêm nhà và của cải người bị khánh-tận, và bắt người ấy nhốt vào khám.

Nếu người bị khánh-tận biết lo trước nghĩa là khi ngưng trả tiền rồi trong mười lăm ngày, phải khai đàng tòa, và đem cái bẫn kể sự-nghiệp khai của cải của mình trước cho tòa, thì tòa không có bắt mà giam thâu.

Nếu người bị khánh-tận thì phải bị mất hết quyền coi sóc của cải mình và không phép dự cử và bỏ thăm nữa được,

3° Khi tòa xử một nhà buôn kia bị tịch-ký tầm thường (banqueroute simple) nghĩa là khi người chủ nhà buôn tiêu riêng tiền, hay là xài tiền quá độ, và tiền xài ấy không có về việc buôn bán, như là thua cờ bạc.

Hoặc sổ sách của nhà buôn-bán không có phù với nhau

Hoặc đi mua chịu hàng-hóa đem về bán rẽ lấy tiền, hay là đi vay thêm tiền cho nặng lời, không thì dùng cách nào để lừa lấy tiền người ta mà trả cho mấy chủ nợ gấp.

Khi ngưng trả tiền rồi, mà còn lén trả riêng cho một người nào đó.

(Nếu trả riêng, mà chuộc về một món gì mình đã cố cầm thì không sao).

Thí dụ như việc mình xem ra có lỗi nhẹ và thật thì quan tòa có lẽ xem xét cho mình.

Còn khi mình làm quá độ không có do theo gia tài của cải mình, hay là xuất tiền ra không có cái gì cầm làm tin, hay là vì tình anh em mà đứng giấy giùm.

Khi mình có vợ làm hôn thú để của cải riêng, mà mình không có rao cho người ta biết.

Khi trong 15 ngày mình đã ngưng trả tiền mà không đến tòa khai cho tòa hay, hay là không có trình cái bản kể sự-nghiệp của mình và nếu mình làm đầu hội nhiều người, mà không có khai mấy người vào hội chung với mình.

Khi mình không có việc gì ngăn trở, mà mình không đến với người Syndic, và lúc phải ra tòa không ra hay là không giữ sổ sách, hay là các sổ tất nhiên không thật, sổ cuối năm làm không đủ, hay là làm không theo phép, tiền nợ khai không có đúng chắc, nhưng mà các việc ấy tại làm không cẩn thận mà ra, chớ không cố ý làm gian.

4° Người buôn bán bị tịch phuông vì mần lậu (banqueroute frauduleuse) là khi người ấy làm phạm những điều nầy:

1°/ Lấy bớt sổ sách của mình,

2°/ Lấy đi hay là giấu bớt tiền hay là hàng-hóa trong nhà buôn.

3°/ Hoặc trong sổ sách, hoặc trong tờ giao-kèo hoặc trong bản kể sự nghiệp biên gian có nợ, mà thật là không có.

Trong việc tịch ký tầm thường, thì người chủ nhà bị giam một tháng, nhiều lắm là 2 năm.

Còn trong việc tịch phong vì mần lậu, thì phải bị tội khổ sai định hạn từ 5 năm tới 20 năm.

(Tuần sau sẽ nói qua cách làm sổ sách).

TRẦN-VĂN NHIỀU.

IN LỘN XIN ĐỌC LẠI NHƯ VẦY:

Trương 182, nơi cột thứ nhì:

Cách bán có bạc cọc (marché à prévue) xin đọc lại *marché à prime*.

BỘ ĐỜI

Về việc vợ chồng lỵ biệt

Hễ trong vợ chồng có hôn thú, có một người từ-trần, hoặc là để bỏ theo phép, thi là hết phép vợ chồng.

Hai bên, vợ chồng đều được phép xin để bỏ nhau là khi nào: có việc thới-quá, khắc-bạc nhau lắm, hoặc là một người bị án xấu-xa, mất danh tiếng, cùng là bỏ nhà-cửa mà đi mất-biệt, không tin-tức trong ba năm.

Chồng được xin để vợ khi nào vợ lấy trai, bỏ nhà mà đi hay là bất-thuận, làm sĩ-nhục tông-môn ông bà cha mẹ.

Hai đàng cũng được xin để bỏ nhau, khi nào hai bên và cha mẹ hai bên đều bằng lòng với nhau. Nếu mà cưới hỏi chưa được hai năm, cùng quá hai mươi năm, là khi chồng chưa được 25 tuổi, vợ chưa được 21 tuổi, hoặc đã quá 45 tuổi, thì xin để bỏ nhau không đặng,

Như không phải là tội đờn-bà lấy trai, bỏ nhà chồng mà đi, hay là bị án phạt xấu xa mất danh tiếng, thi chồng không được phép xin để vợ theo trong ba khoản sau đây:

1° Là vợ chồng trong khi cưới hỏi thì nghèo, ngày nay lại giàu-có?

2° Là vợ có chịu tang cho bên chồng trong ba năm;

3° Là người vợ không còn cha mẹ, bà-con mà trở về nương dựa.

Hễ muốn xin để bỏ nhau, thì phải vào đơn nơi quan chánh tòa hộ. Đơn ấy phải cắt nghĩa rõ ràng vi sao mà xin để bỏ.

Quan chánh tòa đòi hai đàng đến trước mặt ngài mà khuyên lơn, nếu không thuận, thì sẽ dạy đem đơn từ qua Phòng lục-sự.

Quá ba tháng, hai đàng trở lại hầu quan chánh-tòa mà xin kêu nài nữa — Quan chánh tòa giải nội vụ ra tòa. Tòa được tra hỏi nội vụ tiên cáo, và chứng-cớ nơi phòng văn của ngài. Nếu tra ra có đủ bằng-cớ, thì Tòa sẽ lên án mà hủy hôn-thú.

PHÉP CHO CON NÍT BÚ

Lúc nào mẹ cho con mình bú không đặng

Có nhiều người nghèo khổ, con cái đông không phương nào ở nhà mà nuôi nó, phải chạy lo thế làm ăn, hoặc đi buôn bán, hoặc đi làm thầy, thợ xa xui, đi sớm về khuya, muốn cho con mình bú hết sức mà ở nhà chẳng đặng vì sợ đói khát cả nhà. Trong mấy nhà ấy như con nít nhỏ chẳng có sáng riềng cho bú thép, thì phải nuôi nó bằng sữa bò hay là cho nó ăn cơm sớm; thường thường nó hay đau ruột, mữa yả, lớn bụng, có nhiều khi sống không nỗi. — Chúng tôi ước ao, cầu xin mấy người giàu có xuống phước hiệp nhau đặng lập ở gần mấy chợ hay gần mấy chỗ hãng có đờn bà làm công nhiều, một hai cái nhà hay là phố sạch sẽ, có người ở đó mà giữ mấy đứa con nít nhỏ của mấy người buôn bán, thầy, thợ. Trong mấy nhà làm phước đó, sớm mai ai có con còn bú đem lại gởi con, rồi đúng hai ba giờ chạy lại cho con mình bú một chập rồi đi buôn bán hay là làm công. Hết giờ lảm, lúc đi về, lại ẵm con về. — Cất nhà thờ, cất chùa, cất miễu bao nhiêu và tốt lớn cho mấy cũng chẳng bằng cứu giúp người đồng bang trong lúc nghèo khổ. Phước nào cho bằng phước nuôi con người đâu; tưởng có phước hơn là làm chay, kỳ yên, làm lễ, xô giàng; như trong mấy khi xô giàng tinh là người mạnh giỏi giựt chạy còn mấy người nghèo, yếu đúi chẳng đặng gì hết.

Bịnh của mẹ cấm cho con bú. — Có người đờn bà đẻ vú xẹp lép và chẳng có chút sữa nào hết, làm thế gì cũng không có sữa. Bịnh nầy ít lắm; một trăm người có chừng một người, bịnh nầy thường hay có đòng. Có người núm vú thụt vô trong vú, khó mà làm cho nó lồi ra và có nhiều khi núm vú trầy, lỡ; có khi phải dùng núm vú bằng chai mà núc sữa ra.

Còn khi vú sưng, làm mủ hết hai cái thì phải thôi cho bú; — bằng sưng đau một cái thì cho bú cái không đau. Bịnh *Ho-lao* cấm nhặt không cho bú vì mẹ cho con bú thêm bịnh nữa, cho mình bịnh trở nên nặng; — còn con bú sữa ấy nhiều khi phải bị bịnh; — trong sữa người ho-lao có con trùng độc hay là vật độc của bịnh ho.

Bịnh đơn, cùi, khi đẻ con ra rồi phải đem con ra nuôi nơi khác; — chẳng hề cho con bú vì sợ lây bịnh cùi cho con.

Bịnh *đau trái tim*, cho bú thử và có nhiều khi không có sao hết. — khi nào cho bú mà mệt, khó thở, mình và chưn cẳng sưng thi phải ngưng lại đừng cho bú nữa.

Bịnh *đau cật* cho bú cũng được trừ ra khi nào có albumine nhiều,

sưng mình và khi có làm kinh phong. Trong bịnh *cancer* (có thịt lồi như bông cải bắp kêu là miệng bình vôi hay là bông súng). Đừng cho con bú vì bịnh hiểm nghèo và cũng hay lây vậy.

Cũng đừng cho con bú mấy người khùn, điên cuồng hay là mấy người hay làm kinh phong.

Trong bịnh tim-la, dương-mai, bịnh nhứt hay lây, độc vô cùng, mẹ nào nuôi con nấy;— làm cách nào mẹ cũng phải nuôi con mình, vì con nhiều khi ốm yếu lắm và cũng còn độc địa, hay truyền nhiễm cho người vú khác.— Bên phương Tây nhiều người vú mướn, bị đau như vậy, đi kiện cha mẹ đứa nhỏ, chủ phải bị thưởng sở huội nặng.

Trong bịnh chúng ta nói trên đây là bịnh hậu, nghĩa là bịnh đau lâu trên vài tháng sắp lên. — Còn bịnh đau mau như là ban điều, rét, kiết, ho gió, cảm thương hàng, vân vân, cho bú được mà cũng tùy theo lời quan thầy và tùy theo người mẹ ốm hay là khỏe;— như có chó bú thì mỗi lần cho bú rồi phải đem đứa bé đi qua phòng khác, đừng cho nó ở chung với mẹ nó sợ truyền nhiễm qua cho nó.

Còn có một hai khi đứa nhỏ mới đẻ ra mang tật như là sức môi, bề ổ-gà hay là đau trong óc bú chẳng được;—mấy đứa ấy phải nuôi nó bằng sữa của mẹ nó nặn ra rồi đỗ trong miệng nó từ chút, từ chút.

Có một hai khi, mà ít thấy lắm, con nít bú sữa mẹ nó không chịu, sữa tốt, mẹ con đều mạnh khỏe, bú vô mửa ỵã, nóng bứt rức trong mình nó. Dứt sữa mẹ nó, cho nó bú sữa khác thì hết.— Ấy là bịnh, anaphylaxie, theo sự tìm kiếm được của ông thầy Richet.

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Muốn nuôi bò cái sữa, phải làm cách nào ?

Mới đây một vị ở Lục-tỉnh gởi cho tôi một cái thơ tỏ rằng ngài muốn hiểu cách thức nuôi bò cái đặng lấy sữa, vì ngài có nuôi vài con để lấy sữa, uống trong nhà. — Ngài lại nói rằng: «Theo ý ngu của tôi, người nào nuôi đặng năm chục con bò cái mà chừng 30 con có sữa tư niên, nếu lấy một con đặng ba lít, và một lit bán độ ba cắt thì cái huê lợi vô một năm có khác gì của một ông chủ điền nho nhỏ. Mà đó là những người có vốn lớn mới làm đặng, còn người nào nuôi chừng năm mười con cũng có lẽ đủ huê lợi chi dụng trong nhà».

Trong lúc tranh lợi quyền, nghề nào cũng là nghề làm ăn, miễn là không gian tham, ít vốn nhiều lời thì mình nên làm, chẳng phải có một nghề ruộng rẫy không, mà cũng tại mình bo bo theo nghề ruộng (vì xứ mình là xứ làm ruộng) mà mấy mối lợi khác đều về tay người ngoại-quốc.

Lấy một nghề nuôi bò sữa mà nói thì đủ thấy rằng người Nam-kỳ tại điền đất có bề sanh nhai dễ nên đường công nghệ không mở mang bằng ngoài Bắc. Ở Nam-kỳ, nghề nuôi bò sữa là nghề của chà-và (trừ ra sở cao-su Anlôc có nuôi chút đỉnh), dường như có thần thánh chi phán rằng: nghề nuôi bò sữa phải để cho chà-và làm, còn thương-mải thì giao cho Khách-trú! Còn ở ngoài Bắc thì toàn là Annam mình làm, mỗi ngày đi bán sữa tươi khắp châu thành Hànội, chớ tôi không thấy ông Tây đen nào giành nghề đó cho lại chẳng những bán sữa tươi không mà thôi người Bắc cũng có lập xưởng trại làm sữa hộp và fromage. Ông nào có dịp ra hội chợ Hanôi thì thấy rằng sữa và fromage đó không thua đồ làm bên Âu-châu bao nhiêu.

Mình nên lưu ý rằng hiện thời ở xứ mình, cuộc nuôi bò cái đặng bán sữa tươi là một mối lợi lớn. Tôi tính phỏng thì nội châu-thành Sàigòn, một ngày chà-và bán hơn 600 litres sữa tươi, tính giá ba cắt một litre thì tới 180$, huê lợi một ngày, hơn 60.000$ một năm !!

Nên tôi xin Luận ít khoản chỉ mong giúp ích cho vị nào có ý muốn nuôi bò cái hoặc nuôi vài con đặng dùng sữa, hoặc nuôi nhiều đặng bán sữa, song tôi không ý dám chỉ cách lập nên một xưởng trại lớn như bên Âu-châu một ngày xuất hơn cả ngàn litres sữa tươi trong đó có dùng đủ máy móc kim thời; ý tôi là chỉ cách nào cho phần đông Annam mình làm theo đặng, không hao tốn nhiều mà có đặng sữa sạch sẽ uống không bịnh hoạn; và cách nuôi dưỡng thể nào cho bò ta có sữa nhiều hơn mọi lần.

NGUYỄN-VĂN-DUNG

CÁCH DẠY DỖ TRẺ EM (Pédagogie)

Nói về sự lợi hại cho con học nhà và đến trường (tiếp theo)

Tuần rồi, tôi có chỉ những đều lợi lại về sự rước thầy về nhà dạy con. Nay tôi xin luận về sự cho con đến trường.

Học trường phần hại ít còn đều lợi lại nhiều.

Hại là: Trong lớp nhiều đứa, không thế nào ông thầy trông nom mỗi trò cho được nhiều như là dạy nhà.

Còn phần lợi thì vô số 1° Đứa nhỏ không học thì thầy sẽ rầy phạt trước mặt chúng bạn. Nó biết hổ phải ráng sức. 2° Học trò trong lớp thì thầy đải có một bực mà thôi. Đứa giàu không ỷ cha mẹ nhiều tiền mà biếng nhát được. Tuy nó áo hàng quần lụa, đi có kẻ đưa, về có người rước, chớ chừng bê trễ cũng bị phạt. Còn đứa nghèo, quần vãi áo bô, song thông minh chuyên cần chừng phân hạng giỏ dở, cũng đứng đặng số cao. 3° Trong lớp nhiều đứa mới có sự tranh đua nhau và nông sức; ai cũng muốn cho được ban khen, ai cũng muốn đem giấy tốt (bons points) về trình cho cha mẹ vui lòng. 4° Trong lớp nhiều trò, tuy thầy rầy quở trò Xoài chớ Mít cũng nghe được mà sửa mình. Còn thầy dạy đều chi cho đứa nầy thì đứa khác, đồng sức, nghe cũng hữu ích cho nó vậy. 5° Học trò học nhau một lớp thì mới tập tánh yêu nhau và thù tạc với nhau. Trong lớp thấy gương tốt thì bắt chước, thấy đứa xấu thì lánh xa. Như vậy chừng sau ra ở đời cũng học khôn được rồi một lúc khi còn ở trường (apprentissage de la vie sociale.)

Tôi xin nói tóm lại mà nghe: Học nhà không bằng đến trường. Kẻ làm cha mẹ dầu có nhiều tiền cũng nên cho con vô trường mà học. Còn muốn mướn thầy thì tùy ý, mướn là cho con học thêm đó thôi.

LÊ-VĂN-THỌ
Professeur.

SANH-THUẬT

TRAU THÂN

Trau thân, là dưỡng thân mạnh giỏi.

Thân là tớ để khiến, để thi-hành chí ta.

Tớ yếu đau thì làm không nổi việccchủ biểu.

Thân yếu đau thì làm không nổi việc ta muốn.

Vậy trước hết thân phả mạnh giỏi.

Dưỡng thân mạnh giỏi là:

Nuôi thân no đủ.
Lánh sự quá sức.
Đừng thuốc mình.

Nuôi thân no đủ, ấy là giữ thân không thiếu vật tiếp dưỡng thường, giữ thân không thiếu buổi nghỉ ngơi thường; giữ thân không thiếu buổi sạch sẽ thường.

Cái mạnh-giỏi là rất qui vì nhờ nó mà ta làm sanh-lợi. Cho nên ta phải giữ thân cho no đủ, nghĩa là phải dùng vật-thực mà bổ dưỡng mình.

Làm công chuyện rồi, phải có giờ nghỉ ngơi không nên làm trối chết.

Phải năng tấm rửa, và giữ mình sạch sẽ cho khỏi bịnh hoạn.

Lánh sự quá sức là:

Đừng làm việc nặng quá sức.
Đừng làm việc mệt quá sức.
Đừng làm việc lao quá sức.

— Sức người có hạng, nếu ta mạnh nổi một tạ, thì ta vác một tạ, mà thôi. Đừng vác quá sức, đến một tạ rưỡi, hai tạ, e gảy xương, hoặc đứt mạch máu mà phải hư thân.

— Trong khi làm việc tuồng lực, như giánh vác, chèo chống, xay, giã, phát, đốn, vân vân, chẳng nên làm vùi, đến mệt ngất, muốn đứt hơi, vì sự mệt quá sức, xui cho thân thể đuối, bể nghề, gần như đau như bịnh. Trong cái thân mệt mỏi, bể nghề, thì dễ cho nhiều bịnh phát ra lắm.

— Trong khi lo mưu toan kế về sự lập thân, lập nghiệp, thì có khi lo, có khi khuây. Chẳng nên châm nom ngày đêm lo mãi. Vì chẳng có chi hao tổn tinh thần, bằng việc lo, chẳng có chi lao tâm mệt trí bằng việc lo.

— Tâm trí ta về việc lo, cũng như thân thể ta về việc làm.

Đừng làm quá sức, thì thân thể mạnh, lại làm ra việc hữu ích

Đừng lo quá sức, thì tâm trí mạnh, lại lo ra mưu hữu ích.

Đừng thuốc mình là:

Đừng mang bịnh rượu.
Đừng mang bịnh phiến.
Đừng mang bịnh ăn chơi vô độ.

Bịnh rượu là bịnh của người ghiền rượu. Nó uống rượu như uống nước, hơn uống nước, mình nó ngâm rượu, từ bao tử ngâm ra, nó mần có đồng nào uống đồng nấy; nhiều khi nó uống hết tiền mặt, phải mượn tiền mà uống, hoặc uống chịu.

Uống rượu làm cho thân thể bạc nhược tay chơn rung rẩy, tâm cuồng, trí ngốc, con người như ngây. Còn có khi say sưa, nhiễm gió, hoặc té sông, sa giếng mà chết nữa, chẳng nói sự say sưa làm việc tội lỗi trọng nữa, như sát nhơn, đâm, chém.

Uống rượu là thuốc mình cho bịnh, cho chết.

Bịnh phiến là bịnh người ghiền nha phiến.

Người ghiền nha phiến thì ốm o, gầy mòn, thân thể yếu ớt, lại mất ngày giờ theo mâm hút, và hay biếng nhát.

Nha phiến làm ốm yếu róc ráy con người, vậy thì hút nha phiến là thuốc mình chớ chi?

Bịnh ăn chơi vô độ là ăn uống hà rầm, cờ bạc sau đêm, hồng phấn ly bì.

Ăn uống hà rầm vô độ, thì sanh bịnh.

Cờ bạc sau đêm, thì mệt xác mệt thần.

Hồng phấn ly bì thì bịnh dử chí.

Vậy ăn-chơi vô độ cũng là một sự làm cho thân thể bịnh hoạn. Ấy là thuốc mình.

Cái mạnh giỏi tự nhiên có,
mất, tại người,

Cái mạnh-giỏi là cái sự thể, thường, sự thể tự nhiên của con người. Tại người trái đạo dưỡng thân, nên phải mất sự mạnh-giỏi.

Trái sự dưỡng thân là:
Nuôi thân đói thiếu.
Làm sự quá sức.
Thuốc mình.

Phải biết rằng: cái mạnh-giỏi là tiền bạc.

Ta mạnh-giỏi thì làm ra của, nếu đau ốm thì, một là, không làm sanh lợi được, hai là, ở không mà ăn thâm thủng của nhà; ba là, tốn hao tiền thuốc-men.

Ấy là ba điều lỗ trong sự sanh nhai, khi đau ốm.

Mạnh-giỏi thì có lợi, đau ốm thì phải lỗ.

Sống mạnh giỏi là sống vui.
Sống yếu bịnh là chết chậm.

Ai nấy đều biết rằng; người mạnh giỏi thì được vui vẻ thường; người bịnh hoạn chầy năm thì không có chút vui vẻ gì, mà lại buồn bực lắm; hay ngả lòng đến đỗi cầu chết phứt đặng thoát khỏi sự đau ốm.

Đừng yếu mà chết,
Phải mạnh mà sống.

Người thân thể không có sức mạnh, hay đau ốm, thì không thế sanh nhai trong đời tranh-đua gắt, nầy, ắt làm không lại người ta thì phải chết.

Cho nên muốn sống thì phải có thân mạnh giỏi mà tranh đua việc sanh nhai với người ta.

Biếng nhát ngụi ngắt cái thân,
Siêng năng sốt dẻo cái thân.

Đứa làm biếng không có nóng nảy làm việc chi hết. Nó không làm chi động tới thân, thì cái thân nó ở không ngụi tanh cứng ngắt như cái bản lề sắt bỏ lâu trong xó.

Người siêng năng nóng nảy làm việc kia việc nọ nên cái thân dường như ấm áp lắm.

Cái thân siêng thì lại gọn lẹ, dẻo mạnh vì công việc làm hằng ngày, tập luyện cho thân thể gọn lẹ, không phải như cái bản lề bỏ lâu trong xó

mà bị sét cứng ngắt không chuyển được.

Ở không sét hân, làm lụn ngời thân

Sự ở không luống xương, làm bủn thân, như con dao bỏ không trong xó, thìbị sét ăn, lâu phải hư. Ở không hoài, bắt đau.

Sự làm công chuyện làm cho gân cốt dịu dàng thân thể gọn lẹ, mạnh mẽ, và mạnh giỏi, như con dao thường xắt đồ thì sáng ngời bén ngót.

Để thân ngụi ngắt, để thân sét, là thuốc mình.

Giữ thân sốt dẻo, giữ thân ngời, được mạnh giỏi.

Để thân ngụi ngắt, để thân sét là ở không, ở không thì bịnh thân thể, lại xui việc hư: như uống rượu, cờ bạc, chơi hoang v. v. Ấy là thuốc mình.

Giữ thân sốt-dẻo là có công việc làm hoài.

Ấy là sự luyện thân cho mạnh mẽ. Ấy là giữ mình được mạnh-giỏi : Vì hễ có công việc có-ích mà làm hoài, thì không rảnh mà đi làm việc hư.

Cái thân với các cơ-thể trong thân, hiệp lại mà làm một cái máy, để thi-hành cái chí của người.

Chí ấy nhờ sức sáng láng tự nhiên của con người, dìu dắc.

Chí con người, chẳng, nên mãi nơi việc thuộc thú-chất, như ăn, uống, ngủ, chơi, giỡn, vân vân.

Thân người chẳng nên là một cái máy để ăn, uống, ngủ, chơi giỡn v. v. mà thôi, nó phải là một cái giàng máy trong ấy những việc thuộc, thú-chất đều là việc phụ-giúp cho nó mạnh giỏi, đặng nó thi hành những việc lớn, việc cao sang của ta đã lập chí mà làm y theo sức sáng láng tự-nhiên của ta, nó đã dạy ta.

Vậy ta dưỡng thân cho mạnh giỏi là vì ta muốn cho toại một cái chí lớn kia, chớ không phải vì một sự ăn uống.

Cái chí muốn sung sướng cũng là một đều tốt, để làm cho ta siêng năng cần kiệm, song cái chí ấy, chẳng nên một mình có trong lòng người.

Lòng người phải có chí tinh-anh hơn, để làm chủ trương mọi sự cử chỉ của ta.

Cái chí ham sung sướng chẳng được đứng làm chủ trương trong đời ta, nó vốn làm một món thuốc để gục siêng năng cần kiệm mà thôi.

TRẦN-KIM.

VĂN-UYỂN

L'âne et le chien

Il se faut entr'aider; c'est la loi de nature.
L'âne un jour pourtant s'en moqua:
Et ne sais comme il y manqua;
Car il est bonne créature.
Il allait par pays, accompagné du chien,
Gravement, sans songer à rien,
Tous deux suivis d'un commun maître.
Ce maître s'endormit; l'âne se mit à paître;
Il était alors dans un pré
Dont l'herbe était fort à son gré.
Point de chardons pourtant; il s'en passa pour l'heure:
Il ne faut pas toujours être si délicat;
Et faute de servir ce plat,
Rarement un festin demeure.
Notre baudet s'en sut enfin
Passer pour cette fois. Le chien, mourant de faim,
Lui dit: « cher compagnon, baisse-toi, je te prie;
Je prendrai mon dîner dans le panier au pain. »
Point de réponse, mot; le roussin d'Arcadie
Craignit qu'en perdant un moment
Il ne perdit un coup de dent.
I fit longtemps la sourde oreille;
Enfin il répondit: « Ami, je te conseille
D'attendre que ton maître ait fini son sommeil;
Car il te donnera, sans faute, à son réveil.
Ta portion accutumée;
Il ne saurait tarder beaucoup.
Sur ces entrefaites, un loup
Sort du bois, et s'en vient: autre bête affamée.

Con lừa với con chó

Phải giúp nhau; lẽ đời là đó,
Song lừa kia ngày nọ không làm
Chẳng hay sao nó lỗi lầm,
Bởi vì nó vốn hảo tâm lắm mà.
Con lừa ấy đi qua xứ nọ,
Bộ chỉnh tề, có chó theo chưn.
Lừa ta lăm lủi không dừng,
Cả hai có chủ coi chừng đi sau.
Chủ bèn ngủ; lừa mau ăn cỏ;
Cũng may cho, ở đó nhằm đồng.
Thật là cỏ quí vốn không,
Lừa ta biết xét bóp lòng lo ăn.
Đừng có kén khô lân chả phụng,
Tuy rằng không, tiệc cũng thấy dùng.
Lừa ta khi ấy biết khôn,
Chó thì đói bụng nói cùng: « Bạn ôi,
Xin bạn thiết vì tôi đứng sụn
Đặng tôi ăn trong thúng bánh mì. »
Lừa không đáp lại chút gì,
Vì e miệng nói ăn thì phải ngưng.
Nó làm lẳn đặng chừng một buổi.
Rồi mới rằng: « Nầy tụi nó ôi,
Đây khuyên đợi chủ dậy rồi;
Làm sao bậu cũng tới hồi ăn no.
Hãy vững bụng, đừng lo việc ấy;
Người cũng gần thức dậy chẳng lâu. »
Hai đàng đương nói cùng nhau,
Trong rừng chó sói bỗng đâu đến kề.
Cũng đồ đói, toan bề làm tới;

L'âne apelle aussitôt le chien à son secours.
Le chien ne bouge, et dit; « Ami, je te conseille
De fuir, en attendant que ton maître s'éveille
Il ne saurait tarder; détale vite, et cours.
Que si le loup t'atteint, casse-lui la machoire:
On t'a ferré de neuf; et si tu me veux croire,
Tu l'étendras tout plat. » Pendant, ce beau discours,
Seigneur loup étrangla le baudet sans remède.
Je conclus qu'il faut qu'on s'entr'aide

La Fontaine

Lừa liền kêu: « chó lợi cứu tao. »
Chó không nhúc nhích chút nào,
Lại rằng: « Khuyên bậu chớ nao ích gì?
Chủ còn ngủ, bậu thì cứ chạy,
Người cũng gần thức dậy chẳng lâu.
Sải giò, chạy riết cho mau,
Sói dầu theo kịp, đá sau xếu hàm.
Móng mới đóng thì làm cho giỏi.
Cứ nghe tao thì sói tan xương. »
Trong khi khuyên giải mọi đường,
Cổ lừa sói bẻ không phương cứu rồi.
Chuyện đã vậy, thì tôi kết luận:
Người ở đời phải thuận giúp nhau.

NGUYỄN-NGỌC-ẨN, *dịch*

Trích cổ triết ngôn

Cha hiền chẳng thương con không thảo, vua sáng chẳng dùng ẻk làm tôi không ích.

☆
☆☆

Người không có nhơn thì không lấy đâu mà cư-xử cái lúc khốn khó túng ngặt cho lâu được, không lấy đâu mà cư-xử cái hồi vui-vẻ giàu sang cho lâu được.

☆
☆☆

Nghèo mà trong sạch thì được vui-vẻ luôn, giàu mà đục, xấu thì hằng lo hoài; cái buồng, cái nhà chẳng phải tại cao, không dột là tốt; quần áo chẳng phải tại nó là lụa-là, ấm-áp là tốt; ăn uống chẳng phải tại vật quí đồ lạ, chỉ được một cái no là tốt; cưới vợ chẳng phải tại người bóng sắc là quí, chỉ được người hiền-đức là tốt.

*
* *

Người quân-tử mà khác hơn người thường là tại hay giử-gìn đặng cái lòng luôn luôn; lấy nhơn mà gìn lòng lại lấy lễ mà gìn lòng nữa; yêu người thì người yêu lại, kỉnh người thì người kỉnh lại.

TIN MẦNG

Hôm 10 Décembre rồi đây, quan Phủ Trần-văn-Sớm chủ-quận Cangioc (Cholon) đưa lịnh-ái mỷ tự Trần-thị-Y sánh duyên với M. Phan-văn-Thiệt, Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de Montpellier, lịnh-lang ông Phan-văn-Được nghiệp-chủ ở Caolảnh (Sadec).

K. H. T. C. kính chúc Phan Trần lưỡng tánh bá niên giai lão.

☆
☆☆

Thi đậu chức Thừa-biện

Theo lời nghị quan Thống đốc Nam-kỳ ngày 6 Décembre 1923;

Quí vị kể tên sau đây đặng chấm đậu trong kỳ thi chức Thừa biện hạng năm ở soái-phủ Nam-kỳ hôm 3 và 4 Décembre 1923:

M.M. Thái-Thành, thơ-ký hạng tư đặng 585 points,

Ng. tư-Thiệt, thơ-ký hạng ba đặng 445points.

Ng.-van-Chánh, thơ-ký hạng nhứt đặng 425 points.

K. H. T. C. kính mầng tam-vị.

TIN BUỒN

«Chúng tôi mới nghe tin buồn rằng bà nhạc-mẫu của ông Trần-văn-Nhiều chủ-bút K. H. T. C. tỵ trần hôm bữa 15 tây tại nhà thương Chợ-rẫy (Cholon) linh cửu đã đệ về xứ Vinhlong rồi và tính bữa 23 tây sẽ chôn tại làng Thiềng-đức, Vinhlong.

Chúng ta xin chia sự buồn ấy với ông Trần-văn-Nhiều.

1re ANNÉE. — N° 13. GIÁ MỖI SỐ 0$15 27 DÉCEMBRE 1923

KHOA HỌC TẠP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DEPOT LEGAL INDOCHINE
N°

DIRECTEUR-GÉRANT : Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.		Pour l'étranger.	
Un an.....	6$00	Un an.....	7$00
Six mois.....	3,00		

MỤC LỤC

Canh nông lược luận..... 216
Cuộc buôn bán..... 218
Phép cho con nít bú..... 220
Thú-y (Médecine-Vétérinaire) 222
Cách dạy dỗ trẻ em (Pédagogie)..... 224
Phép đọc Sanh-thuật..... 225
Thiệt hành điền học..... 228
Văn uyển..... 231
Trích cổ triết ngôn..... 233
Thời sự..... 233
Tin buồn..... 134

CANH NÔNG LƯỢC LUẬN

Trong bài trước ta đã lược giải nghĩa lợi hại về sự cày bằng máy và cày với trâu bò. Trong bài nầy xin luận thêm về việc ấy.

Máy cày thường nó nặng nề, cho nên dùng nơi ruộng bùn không được, tuy là người ta tra bánh lớn, nếu đất mềm thì nó lún, cho nên cày máy thì cày ruộng khô hay là đã thật rạo nước. Sau khi mình đã cắt lúa rồi, thì có nhiều rụộng thật ráo nước, mà chưa khô nẻ đất; chỗ ấy thì cày tốt lắm; ví bằng mà đất khô nẻ, thì cày cũng được, song phải hao dầu nhiều hơn; nếu trong ruộng ấy, bắt từ ngày cắt lúa mà cày, thì chỉ cày máy mới được, cày trâu bò không nổi, vì đất khô cứng lắm. Ấy vậy nếu mình dùng máy cày thì có ích lợi lắm, là vì từ ngày cắt lúa cho đến sa mưa, thì được 3, 4 5 tháng, nếu mình cày cho lật chơn rạ, thì phơi đất nhờ sương nắng khí trời lâu lắm. Vật thực dưới đất hoai ra, đất được tế nhuyễn thì rễ cây được nhờ nhiều, vã lại nếu cày sớm như vậy thì cỏ cùng là các loài cỏ vô ích bị trốc gốc phơi nắng phải chết, đến sa mưa xuống, bừa qua một lược đất thật nát, thì ruộng rất tốt.

Hèm vì cày máy đã khó bề máy móc mà lại tốn dầu essence hay là dầu lửa và dầu nhớt, nên tính ra cày mỗi mẫu tốn không dưới 8, 9 đồng bạc; thành ra mắt hơn cày trâu bò, và lại cái số tiền xuất ra một lần mà mua máy cày cũng là một số tiền lớn, từ 1.800 đồng cho đến 3.500$.

Nhà nước Nam-kỳ đã có lòng rộng rải muốn cổ vủ cho điền chủ duy tân nên định phàm ai sắm máy cày mà xin chuẩn cấp thì nhà nước giúp cho 25 pour 100, nghĩa là một phần tư giá tiền mua, song mình phải mua máy cày của Pháp-quốc; tuy vậy mà cũng hãy còn ít người sắm máy cày là vì sợ hao tốn lúc cày.

Cày máy thì tốn hơn cày trâu bò, song máy mạnh thì cày được sâu, từ 12 ly tới một tấc rưỡi là bực thường cho đến 2 tấc, 2 tấc rưỡi. Nếu cày sâu như vậy vài năm một lần, thứ nhứt là đất cũ, thì lúa được nhờ lắm; vì trời sa mưa xuống, nước mưa rửa sạch phèn

song mấy chỗ ruộng mới khai phá thi không nên cày sâu, vi sợ e đem lớp phèn dưới sâu lên mặt đất thi làm hại cho lúa mùa đầu.

Còn một đều quan hệ là dùng máy cày thi ruộng đất phải dọn cho bình địa, phải có chỗ mà đem máy qua lại từ miếng ruộng nầy tới miếng ruộng kia, nghĩa là không có bờ cao cùng là mương sâu ngăn trở.

Tưởng xứ ta, làm ruộng càng ngày càng lớn thi thế nào cũng phải nghĩ đến vụ máy cày; trâu bò sanh sẵn không đủ cho ta dùng, lúa một ngày càng mắt thi nhà làm ruộng sẽ có ích lợi mà dùng máy cày. Tòa Canh-Nông trong vài năm nay đã do tâm về vụ cày máy, đã thí nghiệm các thứ máy, song chưa gặp thứ máy nào thật là giản tiện đã nhẹ giá mua mà lại ít tốn dầu essence, dầu lửa và dầu nhớt. Tuy vậy mà đã có ra trạng mạo biết thứ máy nào lợi hơn.

BÙI-QUANG-CHIÊU

CUỘC BUÔN BÁN

Cách làm sổ sách

Thường tôi thấy một phần nhiều nhà buôn của annam mình không có làm sổ sách cho thiệt kỷ can.

Người thì làm sơ-sài đủ cho mình hiểu, người thì biên có ít cuốn sơ qua cho có chừng, bởi không có ai kiểm-xét tới nên không có làm cho cẩn thận lấy làm lắm lắm. Rủi như có chuyện trách móc xảy đến mà phải kiện tòa, thì sổ sách đâu làm bằng cớ, và nhiều khi mình phải, mà phải bị thất, vì sổ sách của mình không có đủ và không có rành rẻ.

Vậy nên người buôn bán coi việc làm sổ sách của mình là một việc trọng hơn hết, và tỉ thí sổ sách của mình như một cái đèn mình thắp trong nhà mình vậy, và mình dùng cái ánh-sáng của nó mà rọi trong nhà buôn của mình.

Nếu mình giữ sổ sách một cách kỷ lưỡng và có thứ tự thì bất kỳ trong lúc nào hễ dở sổ sách ra, thì mình phải biết rõ mọi việc trong nhà buôn mình trong lúc đó. Cho nên mấy nhà buôn Langsa làm sổ sách một cách kỷ vô cùng, và mỗi khi mãn giờ làm việc đều bỏ sổ sách ấy vào tủ mà khóa lại không có bỏ bậy bạ ở ngoài như đồ chơi vậy, bởi có duyên cớ nên người ta mới giữ kỷ như vậy, người buôn annam cũng nên học theo cái cách ấy, đó là cái nề nếp rất có ích.

Người buôn bán phải làm những sổ sách xin kể ra đây.

1° *Cuốc sơ-thảo (le Brouillard).*

Cuốn sơ-thảo là một cuốn sổ để biên tạm mỗi ngày những mọi việc trong nhà buôn.

Thường người ta mua một cuốn mê-mo-ran-dum, có in sẵn ngày tháng trên mỗi trương mà dùng làm cuốn sổ sơ-thảo lấy làm tiện.

Không thì lấy giấy trắng đóng lại một tập cho lớn mà dùng cũng đặng.

Rồi bất kể việc chi theo cuộc buôn bán trong ngày, đều biên vào cuốn sổ ấy hết.

Hễ làm rồi một việc thì lấy sổ biên liền đừng có để dồn dập lại mà quên đi, phải biên ngày nào theo ngày nấy, và về việc chi phải biên ra cho rành, nhứt là đừng có biên tắc, nữa mà lọc ra đặng đem qua mấy cuốn sổ khác, làm cho mình phải ngặp ngừng và bợ ngợ, hay là phải nghĩ đi, nghĩ lại, thì mình phải mất ngày giờ, thà nhơn công thêm, trong lúc biên vô cuốn sơ-thảo ra dài một chút và cho dễ hiểu.

Cuốn nầy dùng để biên đỡ chừng có ngày giờ rảnh sau sẽ lục lại, qua mấy cuốn sổ khác.

Hễ mình sao lục lại rồi hết một khoản nào, thì mình phải gạch ngang qua khoản ấy một đường, đặng mình có nhớ, làm như vậy phòng khi mình đương làm sổ sách, có chuyện chi buộc mình phải dứt ngang đi, chừng mình lấy sổ ra làm lại thì biết chỗ nào mình làm rồi và chỗ nào chưa làm mà làm kế theo.

Biên qua, biên lại thì tốn công, song có ích là mình làm sổ sách của mình sạch sẽ không có bôi bậy, bôi bạ, và không có lem, và không có lộn xộn đặng khoản nào theo khoản nấy, làm cho mình dễ hiểu.

Sợ thất công mà biên đại vô mấy cuốn sổ kia một lần, thì làm sao mà không lộn đặng phần thì sổ lại nhiều, và mình lại mắc công chuyện nhiều làm một lần sao cho xiết, và mình là chủ không có ở không thường, nên dùng cuốn sổ sơ-thảo nầy phòng có mướn người khác sao lục lại qua mấy cuốn sổ khác cho mình.

Nếu mình không có người giúp việc đặng làm sổ sách cho mình, thì mình phải lừa lúc nào rảnh mà làm, nhứt là trong ban đêm, chớ ban ngày mắc lo buôn bán không rảnh được.

Còn việc làm sổ sách, cái trí phải cho bình yên, mới làm kỷ lưởng đặng, chớ trí của mình mắc tính lộn xộn, thì tự nhiên làm sổ phải lộn xộn, rồi nữa tiềm kiếm mấy chỗ quấy ra lấy làm khó và mắc công lắm.

Thí dụ một cuốn sổ sơ-thảo của một nhà buôn kia.

—— Ngày 1 tháng giêng 1923 ——

Tôi bỏ tiền ra làm vốn đặng buôn bán..... 10.000$00

—— Ngày 2 — 1 — 1923 ——

Mướn thợ sửa nhà và thếp vôi lại..... 50$00

—— Ngày 3 — 1 — 1923 ——

Mua 2 cái tủ kiến. 100$00
— 2 cái kệ..... 60.00
— 1 cái bàn viết. 20.00
— 1 cái tủ đứng. 30.00
— 1 cái tủ sắt... 200.00
Mua giấy mực sổ sách..... 90.00
500$00

—— 4 — 1 — 23 ——

Mướn gắn đèn khí..... 60.00
Tiền rao trong các báo.. 40.00

—— 5 — 1 — 23 ——

Tiền đóng thuế sanh ý.. 120.00

—— 6 — 1 — 23 ——

Mua 2 lố vãi trắng của hảng Biedermann giá một lố 500$00..... 1000.00
Mua 2 thùng rượu chát đỏ của hảng Berthet 1 thùng giá 150$00..... 300.00
Mua 2 thùng rượu chát trắng 1 thùng giá 160$00 320.00

—— 7 — 1 — 23 ——

Trả cho hảng Biedermann trước..... 500.00
Làm một cái giấy nợ thiếu hảng Biedermann 500$00 kỳ tới 31 tháng 3 tây sẽ trả.

—— 8 — 1 — 23 ——

Trả tiền mặt cho bảng Berthet 4 thùng rượu chát 620.00
Trả tiền mướn xe 4 thùng rượu về tới nhà mình.. 2.00
và 2 lố vãi trắng..... 1.00

—— 9 — 1 — 23 ——

Mua 10 hộp xi-gà coronas giá 1 hộp 3$..... 30.00
Mua 10 lố thuốc mélia giá 1 lố 2$00..... 20.00

—— 10 — 1 — 23 ——

Mua 100 hộp cá-mòi 1 hộp 0$25..... 25.00
50 hộp măn tây giá 1 hộp 2$00..... 100.00

vân vân.

Tuần sau sẽ nói qua cuốn sổ thâu xuất.

TRẦN-VĂN NHIỀU.

PHÉP CHO CON NÍT BÚ

Cách chọn lựa vú cho con mình. — Quan thầy là hay mụ trước khi chọn lựa giùm một người vú mướn phải coi đi coi lại và chắc rằng cha mẹ đứa nhỏ hay là đứa nhỏ không có tim-la, dương-mai chi hết. — Khi xem đi xét lại và chắc ý rồi mới chịu chỉ và chọn giùm người vú. — Có hai thế mướn vú: hoặc là người vú đi đến nhà cha mẹ đứa nhỏ ở đó ngày đêm mà cho nó bú và săng sóc nó.— sự ấy mắt, phải tốn tiền nhiều;— hoặc chọn đặng vú rồi, giao con mình cho nó đem về nhà nó mà nuôi;— sự nầy rẽ tiền mà bất tiện nhiều đều cho con mình lắm, vì phải lìa con mình ra và vú thường thường nghèo khổ chẳng có thế mà săng sóc cho kỷ lưởng con của nó lãnh mà nuôi và tự nhiên ai cũng thương con người ít hơn con mình. Chọn người vú làm sao? — Người vú phải có ít nào cũng 20 tuổi; — đừng chọn người hơn 30 tuổi. — Nhỏ hơn và lớn hơn hai tuổi ấy sữa chẳng được đều lâu; — chọn người có nuôi rồi một hai đứa con vì người ấy thông thạo và có ý chỉ hơn người mới đẻ lần đầu. — Người vú đẻ được hai ba tháng tốt hơn người mới đẻ, vì nhiều người trong hai tháng đầu, có khi chưa được thiệt mạnh, có người còn đau nơi đường sanh sản. — Chẳng nên chọn vú, người nào đẻ rồi hơn chín tháng hay một năm vì sữa hết tốt.

Người vú có tháng cũng chẳng tốt.

Người vú phải cho mạnh dạng, vì phải thức đêm, thức hôm còn ban ngày phải săng sóc, giặt tả và đồ của đứa nhỏ. — Mấy người đau trái tim, cùng điên cuồn, hoặc kinh phong, ở vú chẳng đặng.

Phải tránh mấy người đau tim-la cùng là ho lao, — mấy người nào bị hạch-đàm, đau trong xương cùng lở lói ngoài da, mấy người tóc hay rụng, xanh, ốm cũng phải bỏ ra.

Thế nào chọn vú chẳng bằng coi con của con vú, — chẳng hề khi nào mà quên đều ấy trong lúc đi chọn người vú, — hễ con con vú mập, mạnh và vui vẽ thì có lẽ sữa mẹ nó tốt, — như con con vú ốm, yếu, cho bú mà càng ngày coi càng ốm thì phải tránh mấy người vú ấy.

Có khi vú không có con còn sống, — ấy là khó chọn lắm. — Phải đem nó lại quan thầy coi nó cho kỷ và nhiều khi phải lấy máu nó mà thử, — song một đôi khi cũng còn lầm. — Sự ăn ở, cách ăn uống của người vú cũng như của người mẹ nuôi con mình vậy. — Trong mấy bữa đầu, vú mới về ở với chủ, lìa xa con cái, chồng hay là cha mẹ nó, buồn bực, rầu rĩ, hay là lạ chỗ ở, lạ cách ăn uống của nó có khi ít sữa một chút, trong vài bữa quen rồi sữa trở lại nhiều như trước.

Trong mấy bữa đầu, lạ sữa, đứa nhỏ có khi hay ỷa nhiều một chút, song vài bữa quen rồi thì hết. — Có khi phải coi chừng con vú cho bú đúng giờ đúng khắc hay là coi chừng

món ăn món uống của nó. — Phải thường cân đứa nhỏ; — làm như thế thì biết sữa của vú có tốt cho con mình hay không; — bằng không, ốm, yả hoài phải đổi vú. Song khi đổi vú thường cũng là khó kiếm vú khác và nhiều khi cũng hay hại cho đứa nhỏ.

Khi đẻ sanh đôi. — Như người mẹ sanh hai đứa thì cho bú luôn hết cả hai khi có đủ sữa. — Bằng cho bú được làm vậy trong ba bốn tháng rồi thì cho nó uống dặm thêm sữa bò; bằng cho bú như thế không được thì phải cho bú một đứa, và mướn một người vú khác cho đứa nọ. Như mẹ cho bú chẳng được thì hai đứa phải hai người vú. — Thường con song thai đẻ ra ốm yếu lắm, chẳng có đủ sức mà tiêu sữa bò cho được; mấy đứa ấy lấy làm cần dùng sữa mẹ hay là sữa người

Con nít đẻ thiếu tháng. — Có nhiều đứa nhỏ hoặc đẻ thiếu tháng, hoặc mẹ bị đau ốm, lọt ra nhỏ lắm, nó nặng được chừng 1.800 g. cùng 2.200 g. lấy làm khó nuôi dưỡng lắm — Mấy đứa đó phải coi chừng, hoặc bú không đủ, hay là bú nhiều quá. — Nhiều quá thì nó bị đau ruột, da dày cứng; — bú thiếu thì nó không lớn và hay làm xung, xanh mình mẩy hết.

Như đứa nhỏ không có sức mà bú nhiều, người vú phải đề núm vú gần miệng nó và nặn sữa từ chút tùy theo sức nó uống.

Làm như thế tốt hơn là nuôi bằng sữa đồ từ muỗng hay là bỏ vào trong bao tử nó bằng ống caoutchouc. Bao tử mấy đứa đó nhỏ nhoi lắm, cho nó bú ít mà bú nhiều lần; — một giờ hay 1 một giờ rưỡi bú một lần chừng năm phút đồng hồ. Phải cân mấy đứa nhỏ đó thì lấy làm có ích lắm. — Như chịu sữa mà cân không lên, nghĩa là bú ít, phải cho bú thêm một chút. Con nít đẻ thiếu tháng, bao trường nó yếu ớt nên phải cho nó bú cho lâu, mười hai cùng mười tám tháng; — lúc cho nó ăn cũng cho ăn cho có chừng đổi. Ông thầy Budin dạy như vầy đặng biết cái số sữa của mấy đứa ấy uống mỗi ngày, khi nó được hơn mười bữa. — Cân đứa nhỏ, ra gramme, bỏ số chót, lấy ba số đầu nhơn cho số hai. — Như vầy: Đứa nhỏ cân được 1.800 grammes. Bỏ số chót; còn lại 180 grammes.

Nhơn ba số đầu 180 cho số hai $180 \times 2 = 360$ grammes.

Đứa nhỏ cân nặng được 2100 gr. mỗi ngày bú $210 \times 2 = 420$ grammes.

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Muốn nuôi bò cái sữa, phải làm cách nào ? (*tiếp theo*)

Sữa – Sữa bò cái mạnh mới nặn ra thì trắng đục, có ánh xanh xanh, mùi ngọt và thơm Phần nhiền sữa bò xứ mình tốt hơn sữa bò bên Âu-châu vì mỡ nó (beurre) nhiều hơn, nên dùng nó làm mỡ sữa thì lợi lắm,

Nếu mình nặn sữa rồi để cho nó lóng lại thì mỡ nhẹ trồi lên trên mặt, người ta lấy nó làm beurre, còn phần đặc lóng dưới đáy thì dùng làm fromage.

Tại sao bò cái, con có nhiều sữa, con lại ít sữa? Sữa có hoặc nhiều hoặc ít bởi nhiều cớ. Có nhiều con bò ít sữa mà sữa còn hoài đầu năm chí cuối, nhiều con lại nhiều sữa lắm trong ít tháng đầu mà thôi. Thường thường thiệt giống bò sữa cho sữa được tới chín mười tháng mới hết, còn bò thường thì nội trong ba tháng đầu.

Sữa nhiều ít tùy theo giống bò. Như bên Âu châu, bò ở Durham (Anh-quốc) thì nhiều sữa hơn bò mấy nước khác, trong một năm nặn sữa một con đặng 3200 litres. Còn bò của Annam mình một ngày được độ nửa litre tới ba litres, mà chừng 4, 5 tháng.— Tại sao vậy? đều thứ nhứt là tại mình không biết cách nuôi nó, cho nó ăn uống thất thường; sau nữa là tại lâu đời rồi Annam mình không quen dùng sữa bò rồi không nặn nên vú bò không nở nang, có sữa vừa đủ cho con nó bú thôi.

Bây giờ nhiều người Langsa muốn dùng sữa nên nuôi bò của mình kỷ lưỡng, nặn sữa thường ngày nên vú bò nở nang, có thói quen rồi càng ngày càng có nhiều sữa.

Cuộc đấu xảo canh nông Hanôi năm 1918 có một con bò cái Annam cho đặng ba litres rưỡi một ngày, đó là bực nhứt hơn hết.

Giống bò lai thì sữa nhiều hơn một chút; bò Annam lai bò chà cho chừng ba litres tới năm litres một ngày; bò annam lai bò tây chừng ba litres tới bốn litres, còn bò chà chừng sáu bảy litres một ngày.

Sữa một ngày một thêm từ con bò cái đẻ lần đầu hết tới lần thứ tư, cùng thứ sáu. — Thường thường từ tám tuổi sắp lên, thì sữa bớt lần lần. Nên mình muốn nuôi bò sữa thì đừng mua mấy con mới đẻ một lần, lựa mấy con từ ba tuổi tới bảy tám tuổi thì chắc có nhiều sữa.

Nhiều người có bò đẻ được bảy tám lần rồi muốn cho lần chót bò có sữa nhiều bèn thiến nó. — Làm

như vậy sữa nó lâu lắm mới hết, trội hơn mấy lần trước tới ba bốn tháng, mà sữa lại nhiều beurre hơn; còn bò cái thì dễ nuôi, mau mập.

Phong thổ xứ nào không hạp cho bò cái, dầu nó nhiều sữa cho mấy cũng phải giảm bớt — như bò Bretegne ở tại xứ nó có đặng 15, 20 litres một ngày; chở nó qua bên mình không hạp phong thổ nên sữa đó giảm còn 3, 4 litres. Cũng tại sự không hạp phong thổ đó nó làm cho mình khi muốn chở bò cái xứ khác có nhiều sữa vô xứ mình phải lựa giống nào ở xứ cũng nóng nực như xứ mình thì sữa mới còn nhiều đặng, như bò chà vậy.

NGUYỄN-VĂN-DUNG

CÁCH DẠY DỖ TRẺ EM (Pédagogie)

Oai nghi của ông thầy (L'autorité du maitre)
Làm làm-sao cho học trò mến và phục (Les conditions de l'autorité)

Tôi xin nói sau đây vài đều có ích cho mấy người có em cháu dạy nó học nhà, cùng dạy giùm hoặc dạy mướn cho trẻ nhỏ lối xóm.

Muốn cho học trò mến và phục, không phải hay chữ mà đủ ; ông thầy phải giữ bổn phận mình cho lắm và phải nhớ mấy đều sau đây.

Ông thầy :

1° Phải cho diện mạo tự nhiên oai nghi, đi đứng cho chỉnh tề, ăn nói cho đằm thấm, tiếng tâm cho dịu ngọt. Ông thầy lùn quá, đứng thấp hơn học trò cũng khó coi ; còn cao lớn thới quá, chúng nó cũng dị nghị. Song có khi thầy xấu hình xấu dạng mà oai nghi được, là bởi nhờ có nhiều đức khác bổ qua.

2° Phải thương học trò, như chúng nó nhỏ thì như con, nếu chúng nó lớn tuổi, thì như em út trong nhà. Không cần chi phải nói đều đó với chúng nó, miễn thương có tỏ dấu ra thì chúng nó biết. Thầy thương trò, thì trò thương lại thầy có lạ chi ; chúng nó thương thầy thì tự nhiên vưng lời, dễ dạy, dễ biểu và ra sức chuyên cần cho vui lòng thầy.

3° Phải nhớ rằng thương học trò thì thương, thương không phải là buôn xuội, để cho chúng nó tự đắc. Tuy thương chớ có lúc cũng phải rầy, phải quở, phải phạt. Làm thầy chẳng nên hâm dọa nhiều rồi bỏ qua. Nếu có hâm, có dọa trước thì phải nhớ mà làm theo cho y lời. Nếu bỏ qua chúng nó sẽ tái lại nữa.

4° Phải cho chỉnh tề, một bực luôn luôn, không nên tánh ý đổi dời lắm. Bữa nào vui thưởng nhiều, bữa nào buồn phạt nặng, không nên. Nếu học trò biết ý, thì chúng nó lựa lúc nào thầy vui mà làm nhiều đều trái lẽ. Như có khen phải cho đằm thấm, như có chê có phạt có rầy la, phải cho nghiêm và không nên giận quá trí la hét, múa tay, hươi chơn làm như người cuồn. Học trò thấy vậy thì cười thầm lắm. Nếu thầy không giữ mình thì mất sự oai nghi chẳng sai.

5° Phải cho công bình. Tội nào nhẹ rầy sơ, tội nào nặng thì la rầy cách khác, tội nào thiệt trọng thì phải phạt làm gương. Phải nhớ rằng trò nào cũng đải có một bực ; không nên bữa nay rầy trò Xoài mà ngày mai trò Mít cũng tội đó bỏ qua. Con nít hay coi chừng tánh ý thầy lắm. Thầy có tật chi xấu, chúng nó nói ít khi sai.

6° Phải giữ bổn phận làm thầy và phải cho tận tâm, tận lực.

Ông thầy mà bê trễ, biếng nhác thì làm sao mà rầy la cho mạnh miệng được những đứa làm biếng và mấy trò bê trễ ?

7° Phải làm gương tốt luôn luôn và phải nhớ rằng học trò coi theo ý ông thầy mà ăn ở.

Ông thầy đáng bao nhiêu, thì học trò đáng bấy nhiêu : (Tant vaut le maître, tant valent les élèves).

LÊ-VĂN-THỌ
Professeur

SANH-THUẬT

TRAU LÒNG

Hãy luyện lòng theo đức hạnh cần, đặng lập thân.

Muốn lập thân phải có luật lịnh ở lòng.

Phải quyết chí không sai luật lịnh ấy.
Phải ngày ngạy tuân luật lịnh ấy.

Trau lòng là rèn lòng cho có những đức hạnh cần nhất đặng lập thân. Cục sắt không có thợ đốt, đập, nhồi cho ra vóc, ra hình, thì là cục sắt tạp, vô dụng. Cái lòng, nếu ta không điều khiển nó, dằm thằm nó, nhồi trộn nó trong những đức hạnh cần, thì nó linh đinh, lửng đửng, lờ đờ, không có ý-hướng, thì cũng là vô dụng, như cục sắt vô hình.

Người nhờ cái sáng láng tự nhiên, mà thấy rằng tự mình phải lập luật lịnh riêng mà điều khiển sự cử chỉ ta, mà kềm chế sự giục thuộc chất-thú và thuộc chất-xát, trong mình ta. Luật lịnh ấy là luật lịnh lòng vì nó do nơi lòng ta mà thôi.

Khi đã lập luật lịnh lòng rồi, thì phải lập chí không trái luật lịnh ấy. Ta phải quyết chí không sai, không phạm. Ta phải có cái gan dạ mà ép ta, mà buộc ta đặng không phạm luật lòng ta. Nếu ta thã lỏng ta, thì không khi nào lập thân được.

Ta phải ngày ngạy coi chừng ta, giữ gìn ta đặng mà tuân luật lịnh ấy. Vì con người thường hay dung thứ mình, hay rộng rải cho mình.

Dung thứ mình, hay rộng rải cho mình thì là yếu tánh, không khi nào lập tâm, lập chí về sự lập thân được.

Cái chí khí lớn của người là ở nơi mình thong thả mà bó buộc mình theo qui-tắc, luật lịnh mình lập cho mình.

Định luật lòng, lập chi vâng lịnh ấy: đó là phép cội rễ trau lòng

Trau lòng lấy cái chí quyết làm phép gốc.

Cái chí quyết là cái chí của ta muốn hẳn hòi làm một đều chi. Ấy là cái sự quyết của ta. Ấy là cái sức nằng nằng quyết một làm cho được việc chi

Muốn mạnh thân, phải có cái chí quyết dưỡng thân.

Muốn mạnh lòng, phải có cái chí quyết gin lòng.

Làm mạnh lòng, là làm cho cái lòng ta quen theo việc nên, không

xúi ta làm việc hư, và không có đau bịnh xấu kia, bịnh quấy nọ.

Gìn lòng là không quên cái đức hạnh mình đã lựa mà theo.

Gìn lòng là kềm thúc mình cho khỏi sai đức hạnh ấy.

Cái luật lòng là sự ta thong thả mà kềm chế bó buộc ta.

Ta đã có luật ấy, ta đã quyết chí tuân luật ấy.

Ta đã quyết chí gìn lòng theo đức hạnh ta muốn có – vậy nhờ cái luật lòng, nó khiến ta, nhờ cái chí quyết nó vững bền ta, thì tự nhiên ta phải trau lòng ta theo đức hạnh ta muốn có ấy, được.

Muốn có của phải gìn lòng theo đức hạnh nầy: siêng, kiệm, ngay.

Siêng, là đức người ra công chịu khó nhọc mà làm cho có của cải.

Kiệm, là đức người biết gìn giữ, để dành của cải đã khó nhọc mà làm ra.

Ngay, là đức người biết ở cho được người ta tin.

Cái làm biếng, cái xài phá thì dễ có lắm, miễn là người thả lỏng mình, thì có được. Cái hư thì dễ có, khỏi chút sức rán nào.

Cái siêng cái kiệm, buộc phải ép mình, phải rán sức, phải chịu cực. Nên cần phải có cái luật lòng, cái chí quyết giúp, mới có đặng; Việc đức khó hơn việc hư, cho nên được đức rồi thì biết qui là bao, nếu nó dễ có như cái hư thì nó có qui đâu.

Luyện, đức, như lên dốc,
Theo hư, như xuống triền.

SIÊNG

Đừng ở không. Đừng mất công. Đừng mất ngày.

Ngày là vàng; công là bạc.
Mất ngày là mất vàng.
Mất công là mất bạc

Nghèo mà siêng thì sanh của; có của rồi, mà siêng thì thêm của.

Ngày giờ là vàng, vì muốn làm ra của thì phải dùng ngày giờ.

Công là tiền bạc, vì, cái công làm là cái cớ làm ra của.

Cái công làm, hiệp với cái ngày giờ là phép mầu nhiệm để làm ra của.

Siêng là có công làm và biết dùng ngày giờ, không siêng là không có công làm và bỏ mất ngày giờ.

Ấy là bỏ mất của cải.

Hãy đổi ngày giờ ra vàng.
Hãy đổi công ra bạc.
Hãy có công đặng có tiền.
Hãy có siêng đặng có của.

Hễ không mất ngày giờ và hễ ra công dùng ngày giờ ấy, thì là làm ra tiền bạc. Ấy là đổi ngày giờ, công lao ra tiền bạc đó.

Ấy là siêng. Hễ siêng thì làm ra của.

Hãy sợ cái biếng nhát; nó là
Gốc trăm bịnh ngàn hư.
Ở không thì tưởng quấy.
Ở không thì làm quấy.
Ở không thì hại mình.

Cái biếng nhát xui cái ở không.

Cái ở không xui sanh-phát những tính thuộc thú, thuộc xát như ăn, uống, chơi.

Ở không mà ăn, uống, chơi, thì phải nghèo.

Nghèo, mà ở không, thì phải nghĩ đến việc bất lương như ăn trộm, ăn cắp v v. đặng có tiền mà dùng, ở không, túng thét, phải đi làm việc quấy ấy.

Làm việc quấy ấy, thì chẳng kíp thì chầy phải bị lụy. Ở không thì hại mình là vậy.

Kẻ có của ở không thì hay làm bậy, cờ bạc, rượu trà v. v.

TRẦN-KIM

THIỆT HÀNH ĐIỂN HỌC

THIÊN THỨ NHỨT

Đoạn số I.

Sự đi của điển-khí

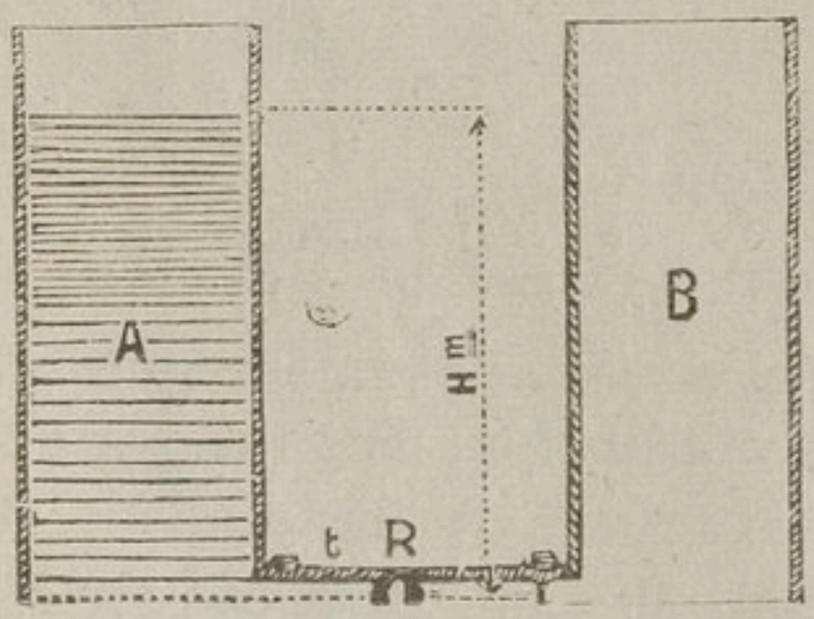
Différence de potentiel đọc là: *đi phê-răn sơ đờ bô-tăng-xi ên*) nghĩa là cái sự khác bô-tăn-xi-ên. Đây có hai cái bình chữ A và B ở trên miệng để trống, ăn dính nhau bằng một cái ống nước t, có ngăn một cái khóa R.

Bây giờ khóa cái khóa lại, rồi đổ nước cho đầy bình chữ A (hình số 1).

Nếu mình mở cái khóa R thì thấy nước chảy đi đâu?

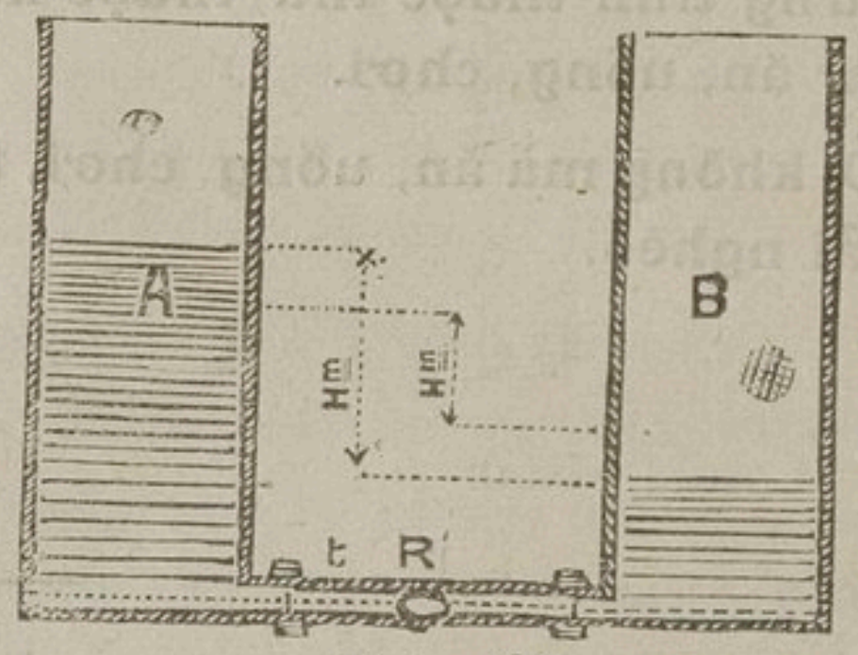
Thấy nước bên bình chữ A đi theo ống t mà qua bình chữ B. Hồi mới thử, thì mặt nước bình chữ A nó cao hơn mặt nước bình chữ B là đặng H thước, nước chảy một hồi, mặt nước bình chữ A cao hơn mặt nước bình chữ B là H_1 thước, lâu nữa, còn có H_2 thước. Khi nước bên bình chữ A sụt xuống, thấy bên bình chữ B trồi lên, lần lần chừng hai mặt nước ngang nhau thì hết chảy. Bởi tại sao vậy?

Là bởi nước trong hai cái bình



Hình số 1

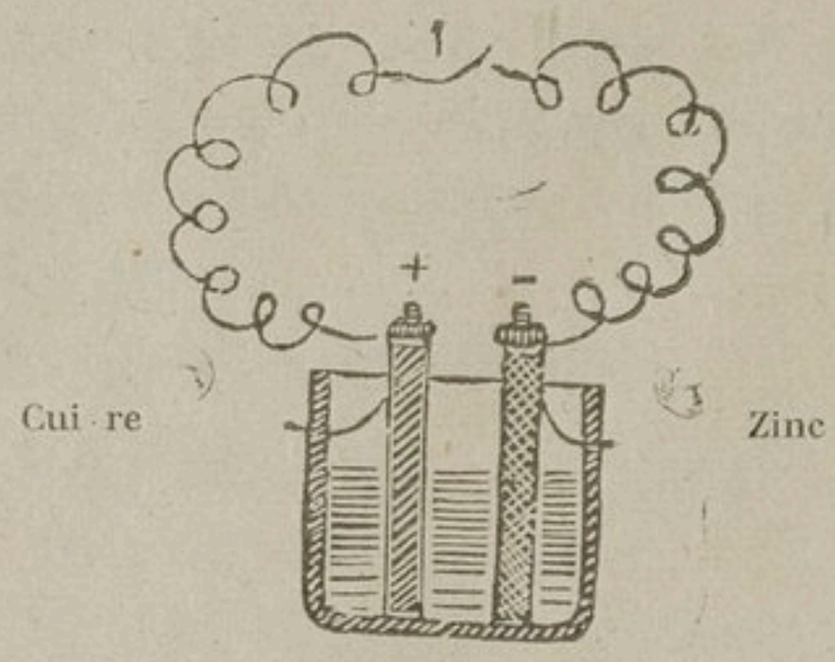
không đồng nhau, tại một bên thì mặt nước nó cao hơn bên kia cho nên nước nó dồn qua đặng.



Hình số 2

Bây giờ dùng cách nước chảy mà cắt nghĩa theo chuyện điển-khí.

Đây có cái pile (đọc là: *binh*, hình số 3).

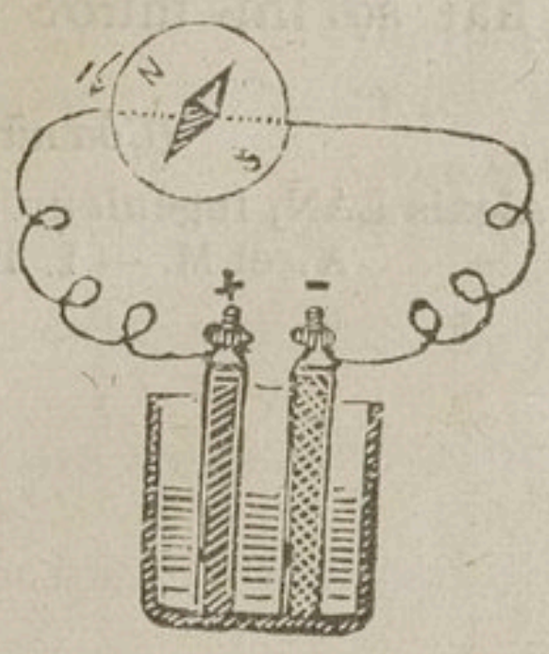


Hình số 3

Cái pile nầy nó là một miếng đồng và một miếng kẽm, nhúng vô một cái chậu nước có pha với acide sulfurique (đọc là: *á-xích-đờ sin-phia-*

rích·cờ); lấy hai sợi dây nhỏ (hoặc dây đồng hay là dây thép) cột một sợi vô miếng đồng để một đầu cột vô cái hãm I, (cái hãm nầy sánh cũng như cái khóa R trong hình số 1) còn sợi kia cũng cột một đầu cái hãm và một đầu vô miếng kẽm (hình số 3).

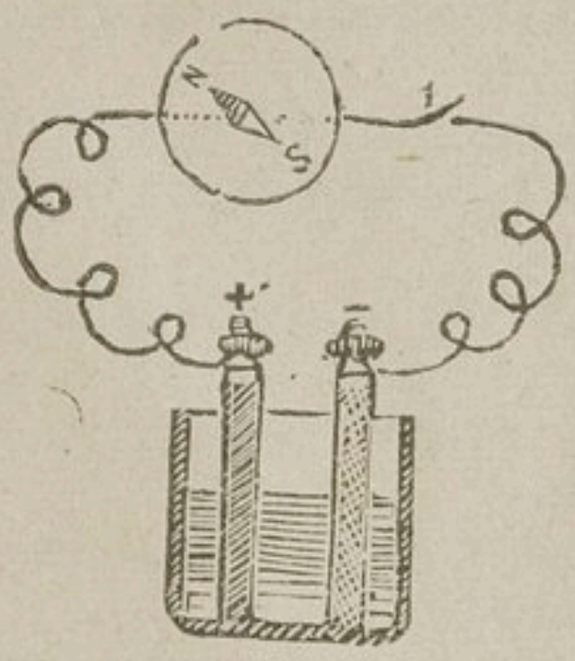
Boussole



Hình số 4

Nếu bây giờ khóa cái hãm cho nó liền hai mối dây lại, rồi đem cái địa bàn gần sợi dây đó thì thấy cây kim nó xây (hình số 4).

Boussole

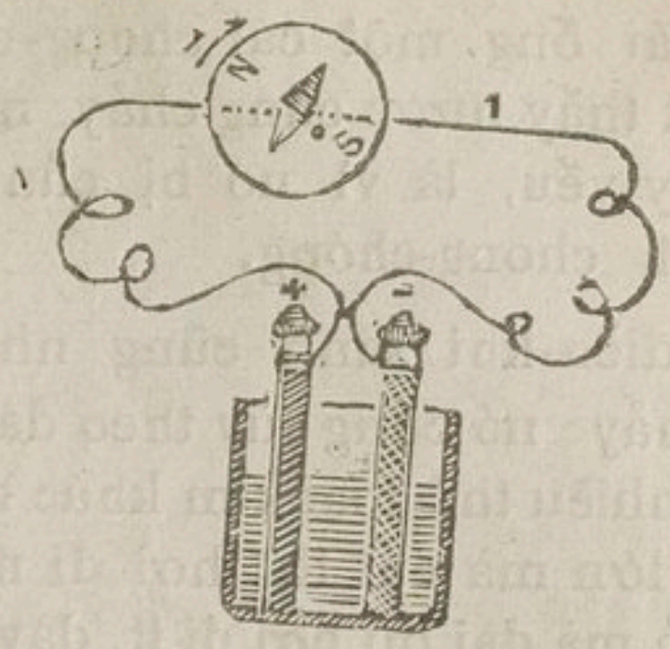


Hình số 5

Mở cái hãm ra thì cây kim nó trở lại chỉ theo Nam-Bắc (hình số 5).

Còn như mình tréo hai cái mối dây bên đồng qua bên kẽm, bên kẽm qua bên đồng, rồi cũng khóa hãm thì thấy kim nó xây ngược lại (hình số 6).

Boussole



Hình số 6

Dùng cách thử địa bàn đặng biết rằng trong đó có hơi điển khí và hơi điển-khí nó đi có một hướng mà thôi. Luận như cách thử nước nơi hình số 1 thì điển-khí nó cũng chạy như: bên nào mà potentiel cao hơn thì nó chạy qua bên potentiel thấp hơn. Mình kể phía bên đồng là mạnh hơn thì kêu pôle positif (đọc là: *bô-lờ bô-xi-tiếp*, viết tắt: pôle +), phía bên kẽm kêu là pôle négatif (đọc là: *bô-lờ nê-ga-tiếp*, viết tắt: pôle—).

Trong cách thử nơi hình số 1 là tại hai bên nước không đồng nhau mới làm ra sự nước chảy, còn cách thử nơi hình số 3 cũng tại hai cái *potentiel* không đồng, bởi vậy cho nên hơi điển-khí *phía bên pôle positif nó chạy qua bên pôle négatif*.

☆☆

Résistance (đọc là: *Rề xích-tăng xờ*) nghĩa là sự cầm hơi điển-khí. — Giả như cái ống t nơi hình số 1 nếu nó đặng lớn và cụt thì nước bên bình chữ A chảy qua bình chữ B rất mau, còn như cái ống nhỏ và nó dài hoặc là có sét hay là bị đồ dơ ngăn cản, thì nước chảy yếu. Trong khi mình ráp cái ống t nơi bình chữ A

ăn qua bình chữ B, nếu gắn thêm trong cái ống một cái chong-chóng nhỏ, thì thấy nước cũng chảy, nhưng mà chảy yếu, là vì nó bị cản mấy cái cánh chong-chóng.

Hơi điển-khí sánh cũng như sự nước chảy: nó cũng tùy theo dây lớn nhỏ và nhiều thứ loại kim khác nhau; hễ dây lớn mà cụt thì hơi đi nhiều, dây nhỏ mà dài thì hơi đi ít, dây bằng đồng đỏ thì hơi đi thong thả, dây bằng thép thì hơi đi ít, vậy nên cái dây bằng thép nó cầm hơi nhiều hơn dây đồng, mấy cái sự cản đó kêu là résistance (đọc là: *rề-xích-tang-xờ*). Nói tắt như résistance của cái ống với dây nhỏ mà dài thì lớn hơn résistance của cái ống với dây lớn mà cụt, và résistance của dây bằng thép thì lớn hơn cái résistance của dây đồng đỏ, mà hai sợi thì thước tấc như nhau.

(*Còn nữa*).

Alexis LAN, Ingénieur électricien
A. et M. — I. E. G.

VĂN-UYỂN

Le sens de la vie

Ceux qui vivent, ce sont ceux qui luttent, ce sont
Ceux dont un dessein ferme emp'it l'âme et le front,
Ceux qui d'un haut destin gravissent l'âpre cime,
Ceux qui marchent ¡ ensifs, épris d'un but sublime,
Ayant devant les yeux sans cesse, nuit et jour,
Ou quelque saint labeur ou quelque grand amour,
C'est le prophète saint pro'erné devant l'arche,
C'est le travailleur, pâtre, ouvrier, patriarche,
Ce dont le cœur est bon, ceux dont les jours sont pleins.
Ceux-là vivent, Seigneur! les autres, je les plains.
Car de son vague ennui le néant les enivre,
Car le plus lourd fardeau, c'est d'exister sans vivre
Inutiles, épars, ils traînent ici-bas
Le sombre accablement d'être en ne pensant pas.
Ils s'ap¡ ellent vulgus, plebs, la tourbe, la foule
Ils sont ce qui murmure, applaudit, siffle, coule,
Bat des mains, foule aux pieds, bâille, dit oui, dit non.
N'a jamais de figure et n'a jamais de nom
Troupeau qui va, revient, juge, absout, délibère,
Détruit, prêt à Marat comme prêt à Tibère;
Foule triste, joyeuse, habits dorés, bras nus,
Pêle-mêle, et pousée aux gouffres inconnus.

Nghĩa cái sống.

Người thiệt sống, ấy là tay quyết đấu,
Người chí bền đầy dạ với óc khôn,
Người nhọc trèo lên chót số cao-tôn,
Người nặng bước, mê-mang đều chí trọng,
Thường để mắt đêm ngày luôn hi-vọng
Hoặc việc lành, hoặc việc nghĩa lớn lao,
Ấy thánh-hiền sùng-bái đạo-lý cao,
Ấy là kẻ làm mục, công, tộc-trưởng,
Người bụng tốt, người phận xong ngày tháng.
Thiệt, Chúa ôi! người ấy sống hẳn-hòi;
Kẻ khác thì tôi thương hại mà thôi,
Vì mê-mẩn một đời sầu vẫn trống,
Vì nặng-trịu cái phần làm thây sống,
Thân hãy còn mà hồn đã xa thân.
Vô-ích thay, vất-vả bước phong-trần!
Sầu thăm-thẳm, sống mà không tư-tưởng!
Tên thì gọi dân ngu, hèn, thuê-mướn
Giỏi xầm-xì, bao-biếm với đi rông,
Khéo vỗ tay, đạp cẳng, ngáp, ừ, không;
Chẳng rõ mặt, rỡ danh gì một tí;
Như bầy súc, đi, về, phân, xử nghị,
Phá-tán xong, dầu Kiệt khiển Trụ đần!
Buồn rồi vui, áo gấm đến tay trần'
Đều xăng xít, tới vực nào, đâu rõ.

Ils sont les passants froids, sans but, sans nœud, sans âge,
Le bas du genre humain qui s'écroule en nuage;
Ceux qu'on ne connaît pas, ceux qu'on ne compte pas,
Ceux qui perdent les mots, les volontés les pas.
L'ombre obscure autour d'eux se prolonge et recule;
Ils n'ont du plein midi qu'un lointain crépuscule.
Car, jetant au hasard les cris, les voix, le bruit,
Ils errent près du bord sinistre de la nuit.
Quoi! ne point aimer! Suivre une morne carrière
Sans un songe en avant, sans un deuil en arrière.
Quoi! marcher devant soi sans savoir où l'on va!
Rire de Jupiter sans croire à Jéhova!
Regarder sans respect l'astre, la fleur, la femme!
Toujours vouloir le corps, ne jamais chercher l'âme!
Pour de vains résultats faire de vains efforts!
N'attendre rien d'en haut! ciel! oublier les morts!
Oh! non, je ne suis point de ceux-là! grands, prospères,
Fiers, puissants, ou cachés dans d'immondes repaires,
Je les fuis, et je crains leurs sentiers détestés;
Et j'aimerais mieux être, ô fourmis des cités,
Tourbe, foule, hommes faux, cœurs morts, races déchues,
Un arbre dans les bois qu'une âme en vos cohues!

Victor HUGO.

Đi đường vẫn trơ trơ con mắt ngó,
Không ý gì, tình-tự cũng là không!
Đứng cuối hàng nhơn- loại ấy cho đông,
Đặng rồi rã dường như mây bị gió;
Ai mà biết, ai kể giùm cho đó,
Nhọc uổng lời, uổng chí, uổng công đi.
Vừng tối-tăm bao phủ mãi không vì,
Dầu đứng-bóng, cũng trông dường chạng-vạng.
La khan bậy những tiếng lời như sảng,
Người thần-thơ bên vực hẳm đêm trường.
Sao vô tình! cứ lăm-lủi một đường,
Chẳng mơ trước, cũng không sầu nghảnh tại!
Sao đi tới mà không tưởng chỗ tới!
Cười Ngọc-Hoàng mà không tưởng Chúa ta!
Ngó chẳng kiêng hoa, nguyệt, với đờn-bà!
Vẫn muốn xác chẳng hề lo kiếm trí!
Việc vô-ích lại luống công tiều-tụy!
Chẳng cần Trời! sao nỡ lảng tiên-nhơn!
Ối không không! ta chẳng có chung hàng!
Họ dầu lớn, giàu sang cùng mạnh thế,
Hay ăn-cướp ở rừng non, trối kệ!
Ta chạy người và sợ nẻo người đi:
Hỡi kiến bầy, cùng phồn lũ phi-vi,
Kẻ hồn lạnh với giống-nòi suy-thối,
Thà ta để làm cây trơ rừng tối,
Hơn làm người cùng đám đặng la rân!

NGUYỄN NGỌC-ẨN, *dịch.*

Trích cổ triết ngôn

Người quân-tử có ba điều đáng lo, chẳng khá bỏ qua mà chẳng xét: — Khi còn nhỏ mà chẳng ăn-học thì khi lớn không nên người có tài-năng được. – Đến khi già mà chẳng lo dạy dỗ cháu con cùng kẻ khác thì khi chết xuống không ai thương nhớ. — Có của mà chẳng bố-thí (làm việc phải) thì khi mình túng ngặt không ai giúp đỡ. Vì vậy nên người quân-tử hồi còn nhỏ đã lo về lúc lớn nên cần việc học; vì khi già lo sự chết nên vụ việc dạy-dỗ; vì lúc có của lo lúc nghèo khổ nên vụ việc làm phước bố-thí.

* * *

Dạy người thì phải khuyên-bảo người giữ cái lòng tốt lòng phải, thì tự-nhiên cái điều dữ điều xấu nó tiêu mất; trị dân thì phải dạy cho nó biết kính biết nhường, thì tự-nhiên cái điều tranh-giành với nhau nó dứt mất.

☆ ☆☆

Nếu muốn người ta kính-trượng mình thì chi bằng mình kính-trượng người ta trước đi.

ĐỐI

Tôi có nghĩ một câu đối như vầy:

Trâu Trảng-bàng *bò* càn Bến-*nghé*

Kính mời chư độc-giã thừa lúc rãnh đối chơi cho vui.

NGỦ GỤC.

THỜI-SỰ

Đất động

Mới có tin rằng bên Trung-quốc, tại Shansi đất động, làm sập ngã nhiều nhà, và hại nhơn dân, kế lại nghe bên Nam-Mỷ Quốc, tại xứ Colombie. (Cô-lom-bi) đất động một cách dử dội ba bốn thành bị tiêu hủy, dân sự chết cũng nhiều.

Mới đây tại xứ Mexique (Mét-xích) đất cũng động, phá tiêu ba thành và làm chết người ta cũng nhiều.

Trong năm nay, đất sao động nhiều chỗ quá. Rồi đây không biết còn chỗ nào động nữa hết?.....

☆ ☆☆

Trong 12 giờ làm xong một ngôi nhà 4 từng

Ông Thomas Édison là một danh sư chuyên về khoa học bên Huê-kỳ mới chế ra một cái khuôn để làm nhà. Khuộn đó hễ ráp rồi, thì thợ trộn xi măn, đá, cát đổ vào, trong 12 giờ thì khô, lấy khuôn ra thì được một ngôi nhà cực đẹp, ngăn phòng đều đủ, duy thiếu cữa mà thôi.

Sự học, càng ngày càng rộng, người ta lần lần bày ra nhiều máy móc, cách thức khéo khôn và rất có ích.

* * *

Cách trừ chuột bên Huê-kỳ

Bên Huê-kỳ chuột càng ngày càng sanh sản ra nhiều phá hại mùa màng không biết bao nhiêu mà kể. Bởi vậy người ta tìm kiếm đủ cách mà trừ cho

nó tuyệt: như đặt bẫy, dùng thuốc độc vân vân. Nhưng mấy cách đó trừ cũng không lại, mà tốn kém rất nhiều.

Mới đây ông Gayne T. K. Naron có nghĩ ra cách dùng rắn để trừ chuột. Tính ra một con rắn bằng 12 cái bẫy, vì một ngày nó ăn quá 12 con chuột.

Theo ý đó thì người ta chỉ dung dưỡng loài rắn không độc để cho nó sanh sảng ra nhiều thì chuột phải bị ăn hết.?

* * *

Lễ gắn Médaille

Ngày 15 Décembre 1923 có quan chánh chủ tỉnh Giadinh là ông Caillard và quan Đốc-phủ-sứ chủ quận Govap là ông Lê-văn-Phát lên nhà việc làng An-lộc-thôn đặng gắn danh dự khuê bài nhì hạng cho ông đại hương cả Trương-văn-Tờ.

K. H. T. C. lấy làm vui mừng và kính khen ông đại hương cả Trương v -Tờ.

TIN BUỒN

Hay tin rằng quan Đốc-phủ sứ hồi-hưu Nguyễn-văn-Nguyên, nghiêm-thân ông Nguyễn-văn-Hải cựu hội-đồng quản-hạt, tri-phủ hàm (Gocong) đã từ lộc, mới an-táng hôm 25 Décembre rồi đây.

K. H. T. C. kính lời chia buồn cùng quan Phủ Nguyễn-văn-Hải và quí-quyến

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R. F. IMPRIMÉS

KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE DE VULGARISATION SCIENTIFIQUE

Paraissant le Jeudi

DIRECTEUR:

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÔN

Rue Filippini, 37

SAIGON

Publicité Commerciale:
On traite à forfait.

ABONNEMENTS:

6$00 par an pour l'Indochine et la France.

7$00 par an pour l'Étranger.

TỜ CHỊU MUA KHOA HỌC TẬP CHÍ

Tôi tên ..... ở tại làng .....

Tổng ..... Tỉnh ..... Ký tên dưới đây, chịu mua **Khoa-học Tập-chí** một năm kể từ ngày .....

cho tới ngày ..... thì mãn.

Tôi gởi theo đây Mandat N° ..... số bạc sáu đồng (6$00) giá tiền mua **Tập-chí** ấy.

....., le 192

nó tuyệt: như đặt bẩy, dùng thuốc độc vân vân. Nhưng mấy cách đó trừ cũng không lại, mà tốn kém rất nhiều.

bài nhì hạng cho ông đại hương cả Trương-văn-Tờ.

K. H. T. C. lấy làm vui mừng và kính

1re ANNÉE — Nº 2 — 11 OCTOBRE 1923

科學集誌

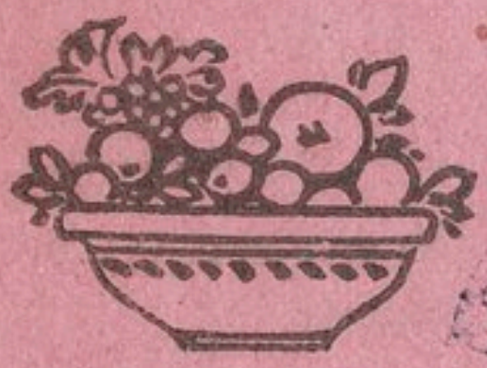
KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



COLLECTION FRANÇAISE
ENSEIGNEMENT
12 octobre 1923

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage : 5000 ex
Saigon le 12/10/1923

Le Gérant

DIRECTEUR-GÉRANT :

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN, *37, rue Filippini, Saigon.*

COMITÉ DE RÉDACTION :

1. — **Agriculture**	M. BUI QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
2. — **Commerce et Industrie**	M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
	M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
	M. TRẦN-QUANG NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon,*
3. — **Droits civiques et Jurisprudence indigène.**	M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*
4. — **Hygiène et Médecine**	M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
	M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
5. — **Hygiène et Médecine Vétérinaire**	M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
6. — **Sciences physiques et Naturelles**	M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
	M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils,*
7. — **Travaux Publics**	M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
	M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts-et-Métiers d'Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
Partie littéraire	M. X....
Chronique hebdomadaire	M. X....

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.		**Pour l'étranger.**	
Un an	**6$00**	Un an	**7$00**
Six mois	**3,00**		

PUBLICITÉ COMMERCIALE :

On traite à forfait.

DIRECTION :

M. le Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN, *37, rue Filippini, Saigon.*

1re ANNÉE — Nº 3 — 18 OCTOBRE 1923

科學集誌

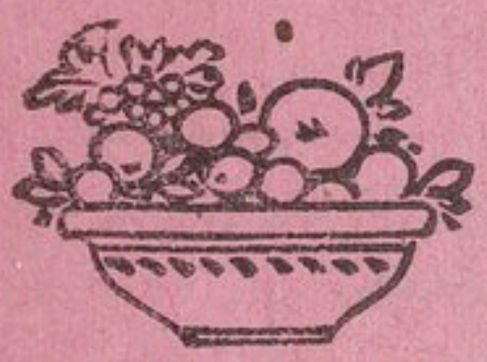
KHOA HỌC TẠP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 1589

Tirage : 5000 ex
Saigon le 19-10-1923

DIRECTEUR-GÉRANT :

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN, *37, rue Filippini, Saigon.*

COMITÉ DE RÉDACTION :

1. — Agriculture	M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
2. — Commerce et Industrie	M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
	M NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
	M. TRẦN-QUANG NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon,*
3. — Droits civiques et Jurisprudence indigène.	M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*
4. — Hygiène et Médecine	M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
	M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
5. — Hygiène et Médecine Vétérinaire	M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
6. — Sciences physiques et Naturelles	M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
	M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
7. — Travaux Publics	M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
	M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts-et-Métiers d'Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
Partie littéraire	M. X....
Chronique hebdomadaire	M. X....

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.		Pour l'étranger.	
Un an	**6$00**	Un an	**7$00**
Six mois	**3,00**		

PUBLICITÉ COMMERCIALE :

On traite à forfait.

DIRECTION :

M. le Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN, *37, rue Filippini, Saigon.*

1re ANNÉE — Nº 4 — 25 OCTOBRE 1923

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

DEPOT LEGAL INDOCHINE Nº 1589

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : **0 $ 15**

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage : 3000.ex

Saigon le 26/10/1923

DIRECTEUR-GÉRANT :

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN, 37, *rue Filippini, Saigon.*

COMITÉ DE RÉDACTION :

1. — Agriculture.....	M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
2. — Commerce et Industrie.....	M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.* M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.* M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon,*
3. — Droits civiques et Jurisprudence indigène.	M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*
4. — Hygiène et Médecine	M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris* M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
5. — Hygiène et Médecine Vétérinaire.....	M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
6. — Sciences physiques et Naturelles.....	M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.* M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
7. — Travaux Publics....	M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.* M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts-et-Métiers d'Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cho lon.*
Partie littéraire.....	M. X....
Chronique hebdomadaire	M. X....

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France		Pour l'étranger.	
Un an.....	6$00	Un an.....	7$00
Six mois.....	3,00		

PUBLICITÉ COMMERCIALE :

On traite à forfait.

DIRECTION :

M. le Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN, 37, *rue Filippini, Saigon.*

1re ANNÉE — Nº 5 — 1er NOVEMBRE 1923

科學集誌

KHOA HỌC TẠP CHÍ

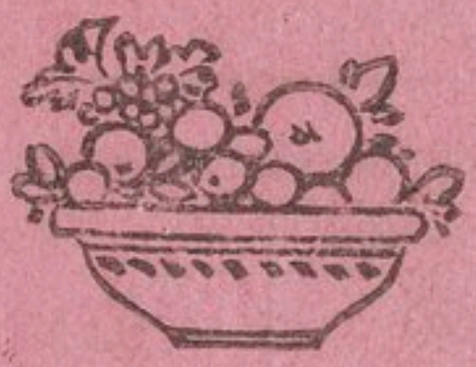
DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
Nº 1677

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : **0$15**

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA
157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage : 2000 ex
le 31-11-1923.

DIRECTEUR-GÉRANT :

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN, *37, rue Filippini, Saïgon.*

COMITÉ DE RÉDACTION :

1. — Agriculture	M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
2. — Commerce et Industrie	M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
	M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
	M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon,*
3. — Droits civiques et Jurisprudence indigène.	M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*
4. — Hygiène et Médecine	M. NGUYỄN-VĂN-TUINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris*
	M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
5. — Hygiène et Médecine Vétérinaire	M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
6. — Sciences physiques et Naturelles	M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
	M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
7. — Travaux Publics	M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
	M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts-et-Métiers d'Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cho lon.*
Partie littéraire	M. X....
Chronique hebdomadaire	M. X....

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.		Pour l'étranger.	
Un an.....	6$00	Un an.....	7$00
Six mois.....	3,00		

PUBLICITÉ COMMERCIALE :

On traite à forfait.

DIRECTION :

M. le Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN, *37, rue Filippini, Saigon.*

TIỆM CỦ CỦA ÔNG BÉRENGUIER

ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG

PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiếng con mắt cho người bịnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu măn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

CHÁNH DƯỢC PHÒNG

PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SƯ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nói số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 $

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIẾU

Hiệu **GLOBE** *(Trái đất)*

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**

CHAMPAGNE:

Vve Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰT PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

CHAPELLERIE DE LUXE

GRAVURE SUR MÉTAUX

TANG-VAN-PHUC

ARTISAN VENANT DE FRANCE

77, Rue Catinat, 77

SAIGON

BÁN CÁC THỨ NÓN FEUTRES VÀ NÓN CASQUES ĐỦ THỨ

Chạm con dấu, bằng đồng và bằng đá ; Chạm tên vô đồ vàng nhiều kiểu khéo như thợ bên tây.

VENTE DE CHAPEAUX DE FEUTRES ET CASQUES EN TOUS GENRES

Gravure sur cachets, plaques enseignes et marbres ; Sur orfèvreries et bijoux, travaux identiques de France.

TRAVAIL SOIGNÉ. — EXÉCUTION RAPIDE

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & Cie, POINSARD & VEYRET *Succ.*
et R. BOUCHERIE *réunis*

Société Anonyme: *Capital* **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saiyon, Pnompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier



AGENTS DE

Saint Galmier Source Badoit
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauer
Liqueurs Erven Lucas Bols.

AGENTS DE

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

Các món dùng tân thời thượng hảo
để mấy ông mấy thầy dùng.
Giày giép đàn bà cực đẹp.
Giày hiệu « UNIC ».
Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...

Tại hảng **Emile PEYSSON**
Gần nhà hất tây (kế bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỞNG HẠNG NHỨT.— ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),
May đồ cho người thường và lính,
Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,
Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch.
Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI
đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON
đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu **Nguyễn-chí-Hòa** là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp đải tử tế.
Hảy mua thử một lần nơi nhà buôn nầy coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu **Nguyen-chí-Hòa** bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thảy toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.
Mỗi kỳ tàu đeu có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ Anh-Quốc.

HẢY ĐẾN XEM !

HẢNG-DẦU

TRƯƠNG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.
» Dừa.
» Xổ, không có mùi hôi.
» Mè, thơm.
và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.
Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.
» » Đủ-đủ.
» » hột Gòn.
» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thơ hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời :

TRƯƠNG-VĂN BỀN
Hội đồng Quản hạt.
Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

1re ANNÉE — Nº 6 — 8 NOVEMBRE 1923

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

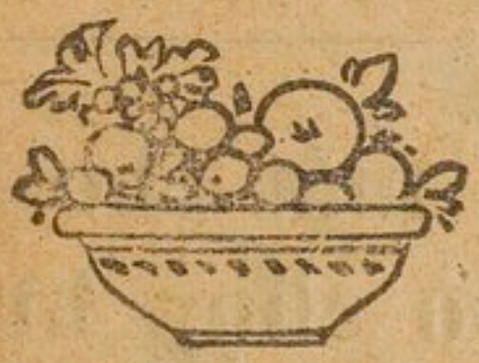
DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
Nº 1678

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẽ môi sô : **0$15**

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA
157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage : 1500 ex
Saigon le 9-11-1923

TIỆM CỦ CỦA ÔNG BÉRENGUIER

ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG

PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiếng con mắt cho người bịnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu măn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hợn hết.

SỞ DƯỠNG ĐƯỜNG

nội ngoại khoa của quan y-khoa tấn-sĩ **LÊ-QUANG-TRINH,**
môn bài 46, Quai Testard (Boulevard Tổng-đốc-Phương) Cholon,
ngang bến xe-hơi đậu

I. — Có quan lương-y **LÊ-QUANG-TRINH,** là Đốc sự sở dưỡng đường nầy trị chung các chứng bịnh, rước và coi khách mạch mỗi ngày.

1º Tại nhà tư của ngài (ở đường Charles Thomson, sau nhà máy-chín Dảnh Cholon) sớm mơi; từ tám giờ tới chín giờ rưỡi.

Chiều: từ hai giờ tới ba giờ rưỡi.

2º Tại nhà Dưỡng đường (Đường Tổng-đốc-Phương, Cholon);

Chiều : từ ba giờ rưỡi đến năm giờ rưỡi.

Có phòng sạch sẽ cho bịnh nằm.

Có người điều dưỡng (infirmier diplômé), có cô mụ (sage-femme diplômée), và có thông ngôn tiếng tây, tiếng Annam và tiếng khách trú ở thường xuyên tại sở dưỡng đường nầy.

Giá tiền là bốn hay năm đồng bạc một ngày, tùy theo hạng, kể hết tiền ăn uống, thuốc men và tiền phòng.

II.— Có quan Lương-y **BIGO,** khán bịnh con mắt, đau cổ, lỗ mũi và lỗ tai, ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu từ tám giờ rưỡi đến mười giờ sớm mai.

A LOUER

CHÁNH DƯỢC PHÒNG

PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SƯ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nói số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các đường-đường
và cho các hãng

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 $

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIẾU

Hiệu **GLOBE** *(Trái đất)*

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**

CHAMPAGNE:

Vve Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰT PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

CHAPELLERIE DE LUXE
GRAVURE SUR MÉTAUX

TANG-VAN-PHUC

ARTISAN VENANT DE FRANCE

77, Rue Catinat, 77
SAIGON

BÁN CÁC THỨ NÓN FEUTRES VÀ NÓN CASQUES ĐỦ THỨ

Chạm con dấu, bằng đồng và bằng đá ; Chạm tên vô đồ vàng nhiều kiểu khéo như thợ bên tây.

VENTE DE CHAPEAUX DE FEUTRES ET CASQUES EN TOUS GENRES

Gravure sur cachets, plaques enseignes et marbres ; Sur orfèvreries et bijoux, travaux identiques de France.

TRAVAIL SOIGNÉ. — EXÉCUTION RAPIDE

Các món dùng tân thời thượng hảo
để mấy ông mấy thầy dùng.
Giày giép đàn bà cực đẹp.
Giày hiệu « UNIC ».
Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...

Tại hàng Emile PEYSSON
Gần nhà hát tây (kế bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỞNG HẠNG NHỨT.— ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),
May đồ cho người thường và lính,
Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,
Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,
Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI — *đường Jules Ferry, số 7.*

SAIGON — *đường CATINAT, số 83.*

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kìm thời, đã đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu **Nguyễn-chí-Hòa** là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp đải tử tế.
Hảy mua thử một lần nơi nhà buôn nầy coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu **Nguyễn-chí-Hòa** bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thảy toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.
Mỗi kỳ tàu đeu có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ Anh-Quốc.

HẢY ĐẾN XEM !

HÃNG-DẦU

TRƯƠNG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.
» Dừa.
» Xổ, không có mùi hôi.
» Mè, thơm.
và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.
Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.
» » Đủ-đủ.
» » hột Gòn.
» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thơ hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời :

TRƯƠNG-VĂN-BỀN
Hội đồng Quản hạt.
Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & Cie, POINSARD & VEYRET *Succ.*
et R. BOUCHERIE *réunis*

Société Anonyme: *Capital* **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)

Paris, Saigon. Pnompenh. Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier



AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badoit
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauer
Liqueurs Erven Lucas Bols.

AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras **la Semeuse**
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

1re ANNÉE — Nº 7 — 15 NOVEMBRE 1923

科學集誌

KHOA HỌC TẠP CHÍ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 1678

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0$15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA
157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage : 1000 ex
Saigon le 16/11/1923

TIỆM CỦ CỦA ÔNG BÉRENGUIER

ÔNG MOLINIER KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG

PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiếng con mắt cho người bịnh
Đồ chụp hình

Hóa học vật chất. — Dược liệu

Dầu măn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

CHÁNH DƯỢC PHÒNG

PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SƯ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nói số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các đường đường
và cho các hãng

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 $

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENT'ANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIẾU

Hiệu **GLOBE** (*Trái đất*)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**

CHAMPAGNE:

Vve Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰT PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

CHAPELLERIE DE LUXE

GRAVURE SUR MÉTAUX

TANG-VAN-PHUC

ARTISAN VENANT DE FRANCE

77, Rue Catinat, 77

SAIGON

BÁN CÁC THỨ NÓN FEUTRES VÀ NÓN CASQUES ĐỦ THỨ.

Chạm con dấu, bằng đồng và bằng đá ; Chạm tên vô đồ vàng nhiều kiểu khéo như thợ bên tây.

VENTE DE CHAPEAUX DE FEUTRES ET CASQUES EN TOUS GENRES

Gravure sur cachets, plaques enseignes et marbres ; Sur orfèvreries et bijoux, travaux identiques de France.

TRAVAIL SOIGNÉ. — EXÉCUTION RAPIDE

Các món dùng tân thời thượng hảo
để mấy ông mấy thầy dùng.
Giày giép đàn bà cực đẹp.
Giày hiệu « UNIC ».
Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...

Tại hẳng Emile PEYSSON
Gần nhà hát tây (kế bên nhà hàng Continental)

Bán rẽ hơn hết

Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
PHẦN THƯỞNG HẠNG NHỨT.— ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),
May đồ cho người thường và lính,
Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,
Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,
Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI
đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON
đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp đải tử tế.
Hảy mua thử một lần nơi nhà buôn nầy coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thảy toàn là đồ tốt mà giá lại rẽ chẳng đâu bằng.
Mỗi kỳ tàu đeu có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ Anh-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM!

SỞ DƯỠNG ĐƯỜNG

nội ngoại khoa của quan y-khoa tấn-sĩ **LÊ-QUANG-TRINH,**
môn bài 46, Quai Testard (Boulevard Tổng đốc Phương) Cholon,
ngang bến xe-lửi đậu

I. — Có quan lương-y **LÊ-QUANG-TRINH**, là Đốc sự sở dưỡng đường nầy trị chung các chứng bịnh, rước và coi khách mạch mỗi ngày.

1° *Tại nhà tư* của ngài (ở đường Charles Thomson, sau nhà mái-chin Dảnh Cholon) sớm mơi; từ tám giờ tới chín giờ rưỡi.

Chiều: từ hai giờ tới ba giờ rưỡi.

2° *Tại nhà Dưỡng đường* (Đường Tổng đốc-Phương, Cholon);
Chiều : từ ba giờ rưỡi đến năm giờ rưỡi.

Có phòng sạch sẽ cho bịnh nằm.

Có người điều dưỡng (infirmier diplômé), có cô mụ (sage femme diplômée), và có thông ngôn tiếng tây, tiếng Annam và tiếng khách trú ở thường xuyên tại sở dưỡng đường nầy.

Giá tiền là bốn hay năm đồng bạc một ngày, tùy theo hạng, kể hết tiền ăn uống, thuốc men và tiên phòng.

II.— Có quan Lương-y **BIGO**, khán bịnh con mắt, đau cổ, lỗ mũi và lỗ tai, ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu từ tám giờ rưỡi đến mười giờ sớm mai.

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
«Mont Blanc»

Lait Stérilisé liquide
«A L'Ours»

Les meilleurs marchés garantis absolument purs maintiennent et rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

HÃNG-DẦU

TRU'O'NG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.
» Dừa.
» Xổ, không có mùi hôi.
» Mè, thơm.
và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.
Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.
» » Đủ-đủ.
» » hột Gòn.
» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ.

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thơ hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức. *Nay lời:*

TRƯƠNG-VĂN-BỀN
Hội đồng Quản hạt.
Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & Cie, POINSARD & VEYRET *Succ.*
et R. BOUCHERIE *réunis*

Société Anonyme: *Capital* **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)

Paris, Saigon. Pnompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier



AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badoit
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauer
Liqueurs Erven Lucas Bols.

AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras **la Semeuse**
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

1re ANNÉE — Nº 8 — 22 NOVEMBRE 1923

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 1072

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẽ môi sô : **0$15**

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA
157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage: 1000 ex
Saigon le 23-11-23
Dan

TIỆM CỦ CỦA ÔNG BÉRENGUIER

ÔNG MOLINIER KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG

PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiếng con mắt cho người bịnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu măn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

CHÁNH DƯỢC PHÒNG

PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SƯ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nói số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các đường-đường
và cho các hãng

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 $

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIẾU

Hiệu **GLOBE** *(Trái đất)*

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**

CHAMPAGNE:

Vve Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰT PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

CHAPELLERIE DE LUXE

GRAVURE SUR MÉTAUX

TANG-VAN-PHUC

ARTISAN VENANT DE FRANCE

77, Rue Catinat, 77

SAIGON

BÁN CÁC THỨ NÓN FEUTRES VÀ NÓN CASQUES ĐỦ THỨ

Chạm con dấu, bằng đồng và bằng đá ; Chạm tên vô đồ vàng nhiều kiểu khéo như thợ bên tây.

VENTE DE CHAPEAUX DE FEUTRES ET CASQUES EN TOUS GENRES

Gravure sur cachets, plaques enseignes et marbres ; Sur orfèvreries et bijoux, travaux identiques de France.

TRAVAIL SOIGNÉ. — EXÉCUTION RAPIDE

Các món dùng tân thời thượng hảo
để mấy ông mấy thầy dùng.
Giày giép đàn bà cực đẹp.
Giày hiệu « UNIC ».
Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...

Tại hảng **Emile PEYSSON**
Gần nhà hát tây *(kế bên nhà hàng Continental)*

Bán rẻ hơn hết

Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỞNG HẠNG NHỨT.— ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),
May đồ cho người thường và lính,
Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,
Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,
Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI
đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON
đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu **Nguyễn-chí-Hòa** là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp đải tử tế.
Hảy mua thử một lần nơi nhà buôn nầy coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu **Nguyễn-chí-Hòa** bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày souliers semelles bằng cao-su vân vân Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thảy toàn là đồ tốt mà giá lại rẽ chẳng đâu bằng.
Mỗi kỳ tàu đeu có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ Anh-Quốc.

HẢY ĐẾN XEM !

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
«Mont Blanc»

Lait Stérilisé liquide
«A L'Ours»

Les meilleurs marchés garantis absolument purs maintiennent et rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

HẢNG-DẦU

TRƯƠNG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.
» Dừa.
» Xổ, không có mùi hôi.
» Mè, thơm.
và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.
Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.
» » Đủ-đủ.
» » hột Gòn.
» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thơ hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRƯƠNG-VĂN-BỀN
Hội đồng Quản hạt.
Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢLỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & Cie, POINSARD & VEYRET *Succ.*
et R. BOUCHERIE *réunis*

Société Anonyme: *Capital* ***Dix millions de francs***

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)

Paris, Saïyon. Pnompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier



AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badoit
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauc
Liqueurs Erven Lucas Bols.

AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras **la Semeuse**
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

1re ANNÉE — Nº 9 — 29 NOVEMBRE 1923

科學集誌

KHOA HỌC TẠP CHÍ

DÉPOT LÉGAL
« INDOCHINE »
Nº 1678

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẽ mỗi sô : 0 $ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage : 1000 ex
Saigon le 20/11/1923

TIỆM CỦ CỦA ÔNG BÉRENGUIER

ÔNG MOLINIER. KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

BIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG

PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiếng con mắt cho người bịnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu măn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

CHÁNH DƯỢC PHÒNG

PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SƯ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nói số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các đường-đường
và cho các hãng

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 $

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIẾU

Hiệu **GLOBE** *(Trái đất)*

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**

CHAMPAGNE:

Vve Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰT PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

---

CHAPELLERIE, CORDONNERIE DE LUXE
GRAVURE SUR MÉTAUX

TANG-VAN-PHUC

Rue Catinat, nos 10 et 77, SAIGON

LÀM ĐỦ CÁC THỨ GIẦY VÀ NÓN CASQUES THEO KIỂU ÂU-CHÂU

BÁN NHIỀU KIỂU NÓN FEUTRES MÀU THIỆT ĐẸP

BÁN HÀNG BẮC ĐỦ THỨ

Chạm con dấu đồng, bảng đồng và bảng đá; Chạm tên vô đồ vàng nhiều kiểu khéo như thợ bên tây.

FABRIQUE DE CHAUSSURES ET DE CASQUES EN TOUS GENRES

VENTE DE CHAPEAUX DE FEUTRES COULEURS ASSORTIES

ARTICLES DE LUXE DU TONKIN

Gravure sur cachets en cuivre plaques enseignes et marbres; Sur orfèvreries et bijoux, travaux identiques de France.

TRAVAIL SOIGNÉ. — EXÉCUTION RAPIDE

Các món dùng tân thời thượng hảo
để mấy ông mấy thầy dùng.
Giày giép dàn bà cực đẹp.
Giày hiệu « UNIC ».
Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...

Tại hảng Emile PEYSSON
Gần nhà hát tây (kế bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

Ai muốn xem, hay là mua thi được
vô ra thông thả.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
PHẦN THƯỞNG HẠNG NHỨT.— ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),
May đồ cho người thường và lính,
Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,
Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,
Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI
đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON
đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu **Nguyễn-chí-Hòa** là nhà buôn bán chắc chắn đang tin cậy và tiếp đải tử tế.
Hảy mua thử một lần nơi nhà b' ôn nầy coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu **Nguyễn-chí-Hòa** bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thảy toàn là đồ tốt mà giá lại rẽ chẳng đâu bằng.
Mỗi kỳ tàu đeu có chở tới những nỉ trơn, mà (Lainages unis, couleurs) và nỉ Anh-Quốc.

HAY ĐẾN XEM !

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré

«Mont Blanc»

Lait Stérilisé liquide

«A L'Ours»

Les meilleurs marchés garantis absolument purs maintiennent et rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.

Rue Ohier. — SAIGON.

HẢNG-DẦU

TRU'O'NG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.
» Dừa.
» Xổ, không có mùi hôi.
» Mè, thơm.
và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.
Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.
» » Đủ-đủ.
» » hột Gòn.
» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thơ hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRƯƠNG-VĂN-BỀN
Hội đồng Quản hạt.
Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & Cie, POINSARD & VEYRET *Succ.*
et R. BOUCHERIE *réunis*

Société Anonyme: *Capital* **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)

Paris, Saïgon. Pnompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier



AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badoit
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauer
Liqueurs Erven Lucas Bols.

AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras **la Semeuse**
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

1re ANNÉE — Nº 10 — 6 DÉCEMBRE 1923

科學集誌

KHOA HỌC TẠP CHÍ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 1798

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẽ môi sô : **0$15**

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA
157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage : 3000 ex
Saigon le 7-12-1923

TIỆM CỦ CỦA ÔNG BÉRENGUIER

ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG

PHARMACIE NORMALE

Số 119 lới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiếng con mắt cho người bịnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu măn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

CHÁNH DƯỢC PHÒNG

PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°

BÀO-CHẾ SƯ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nói số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 $

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIẾU

Hiệu **GLOBE** *(Trái đất)*

Rượu chát thử thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**

CHAMPAGNE:

Vve Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰT PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

---

CHAPELLERIE, CORDONNERIE DE LUXE
GRAVURE SUR MÉTAUX

TANG-VAN-PHUC

Rue Catinat, nos 10 et 77, SAIGON

LÀM ĐỦ CÁC THỨ GIÀY VÀ NÓN CASQUES THEO KIỂU ÂU-CHÂU

BÁN NHIỀU KIỂU NÓN FEUTRES MÀU THIỆT ĐẸP

BÁN HÀNG BẮC ĐỦ THỨ

Chạm con dấu đồng, bảng đồng và bảng đá; Chạm tên vô đồ vàng nhiều kiểu khéo như thợ bên tây.

FABRIQUE DE CHAUSSURES ET DE CASQUES EN TOUS GENRES

VENTE DE CHAPEAUX DE FEUTRES COULEURS ASSORTIES

ARTICLES DE LUXE DU TONKIN

Gravure sur cachets en cuivre plaques enseignes et marbres; Sur orfèvreries et bijoux, travaux identiques de France.

TRAVAIL SOIGNÉ. — EXÉCUTION RAPIDE

Các món dùng tân thời thượng hảo
để mấy ông mấy thầy dùng.
Giày giép đàn bà cực đẹp.
Giày hiệu « UNIC ».
Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...

Tại hàng Emile PEYSSON
Gần nhà hát tây (kế bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỞNG HẠNG NHỨT.— ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày dủ kiểu và đo ni (sur mesure),
May đồ cho người thường và lính,
Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,
Khắc chữ dủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,
Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI
đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON
đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu **Nguyễn-chí Hòa** là nhà buôn bán chắc chắn đang tin cậy và tiếp đải tữ tế.
Hảy mua thử một lần nơi nhà buôn nầy coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu **Nguyễn-chí-Hòa** bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày souliers semelles bằng cao-su vân vân Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thảy toàn là đồ tốt mà giá lại rẽ chẳng đâu bằng.
Mỗi kỳ tàu đeu có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ Anh-Quốc.

HẢY ĐẾN XEM !

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré.
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis absolument purs maintiennent et rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

HẢNG-DẦU

TRƯƠNG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.
» Dừa.
» Xổ, không có mùi hôi.
» Mè, thơm.
và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.
Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.
» » Đủ-đủ.
» » hột Gòn.
» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu. ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thơ hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRƯƠNG-VĂN-BỀN
Hội đồng Quản hạt.
Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & Cie, POINSARD & VEYRET *Succ.*
et R. BOUCHERIE *réunis*

Société Anonyme: *Capital* ***Dix millions de francs***

Siège Social à : Haiphong (Tonkin)

Paris, Saigon. Pnompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Derrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badoit
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauer
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras **la Semeuse**
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

1re ANNÉE — Nº 11 — 13 DÉCEMBRE 1923

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 1798



Bán lẽ môi sô : **0 $ 15**

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage: 1000 ex
Saigon le 14/12/23

TIỆM CỦ CỦA ÔNG BÉRENGUIER

ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG

PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiếng con mắt cho người bịnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu măn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

CHÁNH DƯỢC PHÒNG

PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SƯ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

DEPOT LÉGAL
INDOCHINE
N°

Dây thép nói số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các dưởng-đường
và cho các hãng

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 $

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENT'ANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIẾU

Hiệu **GLOBE** *(Trái đất)*

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**

CHAMPAGNE:

Vve Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰT PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

---

CHAPELLERIE, CORDONNERIE DE LUXE
GRAVURE SUR MÉTAUX

TANG-VAN-PHUC

Rue Catinat, nos 10 et 77, SAIGON

LÀM ĐỦ CÁC THỨ GIẦY VÀ NÓN CASQUES THEO KIỂU ÂU-CHÂU

BÁN NHIỀU KIỂU NÓN FEUTRES MÀU THIỆT ĐẸP

BÁN HÀNG BẮC ĐỦ THỨ

Chạm con dấu đồng, bảng đồng và bảng đá; Chạm tên vô đồ vàng nhiều kiểu khéo như thợ bên tây.

FABRIQUE DE CHAUSSURES ET DE CASQUES EN TOUS GENRES

VENTE DE CHAPEAUX DE FEUTRES COULEURS ASSORTIES

ARTICLES DE LUXE DU TONKIN

Gravure sur cachets en cuivre plaques enseignes et marbres; Sur orfèvreries et bijoux, travaux identiques de France.

TRAVAIL SOIGNÉ. — EXÉCUTION RAPIDE

Các món dùng tân thời thượng hảo
để mấy ông mấy thầy dùng.
Giày giép đàn bà cực đẹp.
Giày hiệu « UNIC ».
Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...

Tại hàng **Emile PEYSSON**
Gần nhà hát tây *(kế bên nhà hàng Continental)*

Bán rẻ hơn hết

Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỞNG HẠNG NHỨT.— ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày dủ kiểu và đo ni (sur mesure),
May đồ cho người thường và lính,
Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,
Khắc chữ dủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,
Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI
đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON
đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu **Nguyễn-chí-Hòa** là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp đải tử tế.
Hảy mua thử một lần nơi nhà buôn nầy coi có đáng cho mấy ông tin cày chăng?
Hiệu **Nguyễn-chí-Hòa** bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thảy toàn là đồ tốt mà giá lại rẽ chẳng đâu bằng.
Mỗi kỳ tàu đeu có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ Anh-Quốc.

HẢY ĐẾN XEM !

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
«Mont Blanc»

Lait Stérilisé liquide
«A L'Ours»

Les meilleurs marchés garantis absolument purs maintiennent et rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

HẢNG-DẦU

TRU'O'NG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.
» Dừa.
» Xổ, không có mùi hôi.
» Mè, thơm.
và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.
Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.
» » Đủ-đủ.
» » hột Gòn.
» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thơ hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRƯƠNG-VĂN-BỀN
Hội đồng Quản hạt.
Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢLỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & Cie, POINSARD & VEYRET *Succ.*
et R. BOUCHERIE *réunis*

Société Anonyme: *Capital* ***Dix millions de francs***

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)

Paris, Saiyon. Pnompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badoit
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauer
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras **la Semeuse**
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

1re ANNÉE — Nº 12 — 20 DÉCEMBRE 1923

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẽ mỗi sô : **0 $ 15**

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 1798

Tirage : 1000 ex
Saigon le 21/12/1923

TIỆM CỦ CỦA ÔNG BÉRENGUIER

ÔNG MOLINIER KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG

PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiếng con mắt cho người bịnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu măn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

CHÁNH DƯỢC PHÒNG

PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SƯ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N°

Dây thép nói số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các đường-đường
và cho các hãng

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 $

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIẾU

Hiệu **GLOBE** *(Trái đất)*

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux** — **Bourgogne**

CHAMPAGNE:

Vve Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰT PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

CHAPELLERIE, CORDONNERIE DE LUXE
GRAVURE SUR MÉTAUX

TANG-VAN-PHUC

Rue Catinat, nos 10 et 77, SAIGON

LÀM ĐỦ CÁC THỨ GIÀY VÀ NÓN CASQUES THEO KIỂU ÂU-CHÂU

BÁN NHIỀU KIỂU NÓN FEUTRES MÀU THIỆT ĐẸP

BÁN HÀNG BẮC ĐỦ THỨ

Chạm con dấu đồng, bảng đồng và bảng đá; Chạm tên vô đồ vàng nhiều kiểu khéo như thợ bên tây.

FABRIQUE DE CHAUSSURES ET DE CASQUES EN TOUS GENRES

VENTE DE CHAPEAUX DE FEUTRES COULEURS ASSORTIES

ARTICLES DE LUXE DU TONKIN

Gravure sur cachets en cuivre plaques enseignes et marbres; Sur orfèvreries et bijoux, travaux identiques de France.

TRAVAIL SOIGNÉ. — EXÉCUTION RAPIDE

Các món dùng tân thời thượng hảo
để mấy ông mấy thầy dùng.
Giày giép đàn bà cực đẹp.
Giày hiệu « UNIC ».
Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...

Tại hảng Emile PEYSSON
Gần nhà hát tây (kế bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỞNG HẠNG NHỨT.—ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),
May đồ cho người thường và lính,
Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,
Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,
Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI
đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON
đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu **Nguyễn-chí-Hòa** là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp đải tử tế.
Hảy mua thử một lần nơi nhà buôn nầy coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu **Nguyễn-chí-Hòa** bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thảy toàn là đồ tốt mà giá lại rẽ chẳng đâu bằng.
Mỗi kỳ tàu đeu có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ Anh-Quốc.

HẢY ĐẾN XEM !

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
«Mont Blanc»

Lait Stérilisé liquide
«A L'Ours»

Les meilleurs marchés garantis absolument purs maintiennent et rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

HẢNG-DẦU

TRU'O'NG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.
» Dừa.
» Xổ, không có mùi hôi.
» Mè, thơm.
và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.
Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.
» » Đủ-đủ.
» » hột Gòn.
» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HO'N KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thơ hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRƯƠNG-VĂN-BỀN
Hội đồng Quản hạt.
Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & Cie, POINSARD & VEYRET *Succ.*
et R. BOUCHERIE *réunis*

Société Anonyme: *Capital* ***Dix millions de francs***

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)

Paris, Saïyon. Pnompenh, Haiphong, Hanoï, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier



AGENTS DE:

Saint Galmier Source Badoit
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauer
Liqueurs Erven Lucas Bols.

AGENTS DE:

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras **la Semeuse**
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

BIBLIOTHEQUE NATIONALE DE FRANCE
3 7531 01772713 3